



Đời sống thành thời

Đời Sống Thành Thời

Giới Luật Cho Người Xuất Gia



Chân Pháp Đăng

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thơ



Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tâm sự

Kính lạy các đức Bụt,
Kính lạy các đức Bồ Tát,
Kính lạy các bậc Tổ Sư,
Kính lạy Thầy!

Bụt ơi! Chúng con là những đệ tử trẻ tuổi của Người, được sinh vào thời đại văn minh tuyệt đỉnh của nhân loại. Con người thật là thông minh! Họ tạo ra các loại máy móc có thể biết rõ hầu hết những gì trong cơ thể, kể cả cảm xúc. Có loại máy có thể dò xét được lời nói dối. Có loại máy có thể biết về thời tiết, thiên nhiên, trái đất... Họ khám phá ra được bản chất của tế bào, nguyên tử, điện tử hoặc các chất điểm cực kỳ bé nhỏ như trung hòa tử, quarks. Con người lại chế ra đủ thứ máy móc tinh vi khác như vi tính, laptop, ipod, itouch, điện thoại và nhiều loại máy cho các ngành y khoa, điện tử, cơ khí, nông nghiệp... Điều vui nhất là chúng con có thể chứa một thư viện với hàng ngàn kinh sách trong một cái ổ nhớ điện tử rất nhỏ bé, đi đâu cũng có thể mang nó theo và khi cần dùng, thì chúng con chỉ cần cắm vào một cái máy vi tính là có thể đọc kinh, xem sách, nghiên cứu. Thật là thuận tiện.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Nhìn vào không gian, chúng con có thấy một kho tàng kiến thức ở trên đó.

Khoa học tiến bộ càng cao, thì nhu yếu tiêu thụ tiền bạc, vật chất càng nhiều. Ai cũng có điện thoại, hệ thống mạng lưới trong phòng, máy rửa chén, tủ lạnh, microwave, máy để thường thức các chương trình giải trí, xe gắn máy, có người lại có luôn cả xe con. Đời sống vật chất quá tiện nghi và đầy đủ. Tâm sự với Bụt, chúng con thật sự sung sướng và tự hào cho loài người. Nhưng có vài tâm sự thật buồn, đó là đời sống của con người càng ngày càng mang nhiều bệnh tật, nhiều khổ đau; buồn nhất là người xuất gia sao mà bận rộn, cô đơn và lạc loài!

Bụt ơi! Ngoài việc học trường, cúng kiến, lễ lượt, hành chánh, tổ chức, xây dựng, thì mạng lưới và điện thoại chiếm quá nhiều thì giờ của chúng con. Mạng lưới tuy là một kho tàng kiến thức đồ sộ, nhưng loài người cũng tạo ra đủ thứ cảnh giới trên ấy. Mạng lưới giống như loài ma quỷ thu hồn chúng con vào thế giới ảo, và nó chứa quá nhiều dục vọng, ham muốn và đam mê. Điện thoại đưa tâm tư của chúng con đi xa lác xạc, tạo cảm giác lạc loài, bơ vơ. Nhiều khi chẳng biết làm gì, chúng con rút điện thoại ra để giao lưu. Miễn là để chạy trốn nỗi trống trải trong lòng. Càng ngày, chúng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

con càng cảm thấy cô đơn, và vì thế chúng con lên xe nổ máy để đi. Đi đâu chúng con cũng không biết nữa. Chúng con trở nên thờ ơ với công phu thực tập hàng ngày. Vì trời lặn, vì lạc loài, vì chạy theo nhu yếu vật chất, chúng con đã đánh mất cái đẹp của sự hành trì uy nghi, giới luật. Lún sâu vào trần cảnh, tâm của chúng con thật là bất an, hỗn loạn. Chúng con không còn cảm thấy hạnh phúc trong lời kinh tiếng kệ nữa.

Bụt ơi! Bụt hãy xót thương và gia hộ cho những người tu trẻ. Tâm sự tới đây, chúng con xúc động muốn rơi nước mắt. Làm sao chúng con có thể quên được những lời giáo huấn thiết tha của Bụt trước giờ nhập diệt! *“Hãy lấy giới luật làm thầy. Hãy nương vào hải đảo tự thân. Hãy nương vào hải đảo chánh pháp.”*

Bây giờ, Bụt cho phép chúng con chia sẻ với nhau về những điều có liên quan đến việc học hỏi và thực tập giới luật mà chúng con đã tiếp nhận, thừa hưởng được từ các vị tôn đức giới sư. Mặc dầu trên bước đường học hỏi và hành trì giới luật, không một ai có thể hiểu biết và thực hành đầy đủ các điều vi tế của giới luật. Nhưng đã thọ giới mà không học hỏi để hành trì, thì chẳng khác nào người nói suông tên món ăn mà không được ăn, hay là người đếm của báu cho người khác.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Thọ giới không phải để được lên chức, làm to thêm cái chấp vào bản ngã. Thọ giới không phải giúp cho việc đàm luận hay phê phán người khác như vạch lá tìm sâu, nhìn vào những sai sót của người khác, rồi tỏ thái độ không đồng tình và chê trách người khác không hành trì giới luật. Thọ giới và hành trì giới là cơ hội cho chúng con thanh tịnh hóa thân tâm, nuôi dưỡng lòng từ bi để tiếp xử với mọi người, mọi loài và đi tới trên con đường chuyển hóa, giải thoát và giác ngộ. Thực tập giới giúp chúng con ngày càng đi về đời sống đẹp đẽ, lành mạnh và chân thật.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thanh tịnh

Trả lại cõi thanh tịnh

Trong thời đại quá đầy đủ về nhu yếu vật chất và a còng (@), tâm con người dễ bị cuốn trong sự đam mê và vương mắc.

Chưa bao giờ trong lịch sử tăng đoàn có nhiều tệ nạn đau nhức như thời nay. Cái nếp sống trần lụy của xã hội bên ngoài đã xâm chiếm đời sống thanh tịnh của tu viện, chùa chiền. Chúng ta đã đưa giặc vào lãnh thổ tâm linh, biến cõi Bụt thành nơi sinh hoạt của ma vương, biến đời sống tịnh hạnh thành đời sống kinh doanh vật chất, tiền bạc. Chúng ta bận rộn chạy xuôi, chạy ngược để làm gì? Mục đích tối hậu của chúng ta là gì? Tại sao chúng ta bỏ cái đẹp của sự thực tập hàng ngày như uy nghi, giới luật, tụng kinh, bái sám, thiền hành, thiền tọa, để thường phóng xe lang thang, nói điện thoại, nghe nhạc, xem phim, lên mạng, bói quẻ, xem xăm, đoán tướng và làm những chuyện không có ích lợi gì cho đời tu. Chúng ta đầu tư hết thời gian tuổi trẻ đi học trường này qua trường nọ để làm gì? Trong khi đó Bụt dạy:

- “Chỉ dùng đa văn thì không thể vào được

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

pháp của Như Lai. Thí như: Vì người đãi món ăn ngon đẹp, mà tự mình đói chẳng ăn được; như khéo cho thuốc người khác mà bệnh mình không thể chữa được; như đếm của cho người khác mà tự mình không có lấy nửa đồng; cũng như sanh vào cung vua mà chịu đói lạnh; như anh điếc đánh nhạc người khác nghe thích mà tự mình chẳng nghe gì cả; và cũng như chàng họa sĩ mù họa tượng đưa người ta xem mà mình chẳng thấy gì hết. Đối với chánh pháp chẳng chịu tu hành mà chỉ cầu nghe nhiều cũng giống như vậy.”¹

Đạo pháp đang xuống cấp trầm trọng. Là người tu trẻ, chúng ta cần bừng tỉnh để thay đổi lối sống. Chúng ta cần tu tập giới để hồi phục lại niềm tin yêu, hãy trả lại cõi thanh tịnh cho tâm hồn người tu.

Chúng ta sống hòa hợp với cuộc đời khi thực hiện nhiệm vụ hoằng Pháp lợi sanh, nhưng đừng bị đồng hóa với đời sống lợi danh, tham dục, trần lụy. Điều quan trọng là luôn duy trì và giữ vững thân tâm cho thanh tịnh, giữ gìn chánh niệm, tỉnh giác trong khi đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng và hành xử như giữ lấy chiếc phao cứu mạng, giao thiệp một cách lịch sự, ôn hoà, nhã nhặn, lễ độ, có ý

¹ *Kinh Hoa Nghiêm*



Đòi sống thành thời

thức tôn trọng người khác. Như vậy, chúng ta mới biết thực hành giới một cách trọn vẹn.

Chúng ta đừng quan niệm rằng giữ giới tức là mắt thấy sắc không nhìn, tai không dám nghe tiếng, mũi không dám ngửi mùi hương, lưỡi không chịu nếm hương vị, thân không dám va chạm, ý không dám suy nghĩ. Đó là những người giữ giới theo sự cố chấp trong từng giới điều. Là con người, lẽ dĩ nhiên chúng ta luôn cần những món ăn vật chất để nuôi cơ thể và những cuộc vui giải trí lành mạnh như chạy bộ, đá bóng, chơi quần vợt... làm thoải mái tinh thần khi mệt mỏi. Nhưng, là một người xuất gia, chúng ta phải ăn uống như thế nào để khỏi bị độc hại cho thân tâm, tiếp xúc với ngoại cảnh như thế nào để không bị ô nhiễm, tham đắm, vướng mắc và không bị người đời chê bai. Đó mới là người biết tu trì giới luật thông minh.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Lời nhắn tối hậu

Trong kinh Di Giáo, lời nhắn tối hậu của Bụt là:

- *Khi ta diệt độ rồi, thì các thầy, các sư cô hãy nương vào giới luật mà hành trì. Hãy lấy giới luật làm thầy trong đời sống phạm hạnh.*

Có một lần, tôn giả Ananda hỏi Bụt:

- *Sau khi Ngài diệt độ, thì chúng con phải nương vào đâu để tu tập, và lấy ai làm thầy của chúng con?*

Bụt trả lời:

- *Các vị hãy lấy giới luật làm thầy. Nơi đâu có người giữ giới luật thanh tịnh, thì nơi ấy có sự hiện diện của đức Như Lai, và nơi ấy còn lưu truyền chánh pháp của Như Lai.*

Đây là câu nói nổi tiếng trong luật tạng:

Tỳ Ni tạng trụ tức Phật pháp diệt trụ; tỳ ni tạng diệt tức Phật pháp diệt diệt. Nghĩa là tạng giới luật còn, thì Phật pháp còn; tạng giới luật mất, thì Phật pháp cũng mất.

Trong kinh Trường Bộ, D. 3. Mahàparinibbàna, Bụt cũng có dạy:

- *Khi nào các thầy, các sư cô còn thọ trì giới luật, không hủy bỏ các học giới đã thọ*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

lãnh, thì khi ấy tăng đoàn còn được cường thịnh, không suy giảm, vì giới luật là mạng sống của Phật pháp.

Khế kinh có câu:

- *Dục tu vô thượng Bồ đề, tất dụng kiên trì giới luật. Giới luật nhược bất kiên trì, Bồ đề chung bất thành tựu. Có nghĩa là muốn tu đạo Vô Thượng Bồ Đề phải bền lòng gìn giữ giới luật. Nếu giới luật chẳng nghiêm trì, thì đạo quả chẳng được thành tựu.*

Hoặc đoạn: *“Thân trong sạch chính là xứ Bụt, miệng trong sạch chính là pháp Bụt và ý trong sạch chính là Bụt”.*

Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Giới giúp chúng ta ra khỏi ba cõi là dục giới, sắc giới và vô sắc giới.”*

Kinh Hoa Nghiêm nói:

“Giới là gốc của Vô Thượng Bồ Đề.”

Như thế, căn bản của đạo Bụt là ở sự học hỏi và hành trì giới luật cho thật đầy đủ, chứ không phải chuyện chơi, tức là chúng ta phải hết lòng tôn trọng và gìn giữ giới luật. Vì thế, muốn trở thành đệ tử của Bụt, bất luận tại gia hay xuất gia cũng phải thọ giới. Nếu không thọ giới thì không thể gọi là đệ tử của Bụt.



Đời sống thành thoi

Ý nghĩa của giới

Giới nghĩa là Sila. Dịch sang tiếng Anh là precept, training, morality. Giới là sự thực tập, pháp môn cụ thể, từ các giới điều quan trọng cho đến các oai nghi, tế hạnh, các phương pháp luyện tập làm cho ba nghiệp thanh tịnh đem lại một cuộc sống an lạc, tự do và hạnh phúc. Ví dụ: Cách ăn có điều độ, cách ở cho sạch sẽ, cái mặc cho gọn gàng, ngủ nghỉ đúng giờ giấc, cách đi, đứng, nằm ngồi trong ý tứ, tinh thức, giữ gìn thân thể, tâm hồn mạnh khỏe, lành mạnh. Giới là đạo đức tâm linh hỗ trợ đời sống thiếu dục, viễn ly, giải thoát. Không chất chứa của cải, vật chất, tiền bạc... Giới là công cụ bảo vệ mạng sống cho người tu (hộ trì sáu căn), bảo vệ sự sống, làm đẹp cho bản thân và cho cuộc đời như không giết hại, không trộm cắp, không dùng thuốc trừ sâu, không đổ nước sôi vào nước vào lòng đất...

Trong một chuyến đi hành cước, Ngài Hư Vân đại sư phải vượt qua một con sông. Lúc ấy, chiếc thuyền chở thật đông người. Ngồi cạnh ngài là một cô gái còn trẻ, sung sức. Thấy ngài đẹp mã, nên cô gái khởi lên sự ham

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

muôn tốt độ. Đợi lúc không ai để ý, cô ta cởi hết áo trên, cọ sát vào thân thể của Ngài. Vốn là một vị cao tăng, Ngài ngồi thẳng lưng, nhiếp tâm trong chánh niệm, vì thế cơn dục vọng của cô gái không làm khuynh động được giới thể của Ngài. Ngài bảo vệ được cái đẹp của người tu và bảo hộ cho cô gái.

Giới là chánh niệm giúp chúng ta biết được điều gì nên làm và điều gì không nên làm, tránh hậu quả ô nhiễm thân tâm, tạo ra khổ đau. Giới cho chúng ta biết rằng nếu tránh không làm những điều này thì chúng ta có thể ngăn ngừa được điều kia. Các điều xấu ác như giết hại, trộm cắp, tà dâm... chẳng nên làm mà làm thì phạm giới, đó là ý nghĩa của “chỉ trì tác phạm”. Ngược lại là “tác trì chỉ phạm”, tức là các điều thiện như bố thí, cứu vật, trồng cây, bảo vệ sông hồ... đáng làm mà không chịu làm thì phạm.

Giới phải hiểu trong văn mạch của tam vô lậu học, tức là giới, định và tuệ (sila, samàdhi, prajna) (precept, concentration, understanding). Trong đạo Phật, giới, định và tuệ luôn đi chung với nhau. Giới là chánh niệm nền tảng của Định. Định giúp chúng ta nhìn sâu vào sự vật để hiểu sâu hơn những gốc rễ, những nguyên nhân gần xa tạo ra sự việc. Tuệ chính là hoa trái của sự thực tập nhìn sâu

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ấy.

Giới là sự biểu hiện cụ thể nhất của sự thực tập chánh niệm. Chánh niệm là biết rõ, ý thức sáng tỏ, nhận diện những gì đang xảy ra bên trong cũng như bên ngoài. Đưa tay mở máy nhạc thì chúng ta biết rõ hành động ấy và đang nghe loại nhạc gì? Mở ti vi ra thì chúng ta biết rõ ta đang xem phim gì? Đi ngang phố, ước muốn ghé quán để vào uống một ly cà phê cho vui, thì ngay lúc ấy chúng ta phải biết rõ nơi đây luôn có nhiều người và các loại nhạc trữ tình, ồn ào, là nơi không nuôi dưỡng cho tâm hồn người xuất gia, vì thế chúng ta đừng được ý muốn ấy.

Đang lên mạng để nghiên cứu tài liệu khoa học, tâm chúng ta khởi lên ý muốn vào những mạng lưới không lành mạnh để xem phim hình trần tục. Ngay lúc ấy, chúng ta cần nhận diện tâm hành dục vọng này, nó không nuôi dưỡng gì cho đời sống thanh tịnh mà chỉ tưới tẩm hạt giống thèm khát, tạo ra năng lượng bất an, làm ô nhiễm tâm hồn của người tu. Vì thế, thực tập giới luật là giữ gìn ngọn đèn chánh niệm, thắp lên tinh thần tự giác, nuôi dưỡng trái tim yêu thương, chứ không phải vấn đề ức chế, cấm đoán hoặc phóng dăng, thao túng.

Hộ trì sáu căn là công trình căn bản của nếp sống phạm hạnh, và ngay các vị tôn giả

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

lớn trong giáo đoàn khát sĩ cũng vẫn không dám khinh thường công phu thực tập này.

“Thầy Vangisa nổi tiếng là một vị khát sĩ vừa có biện tài vừa có khiếu văn chương. Thầy đích thực là một thi sĩ, thầy đã làm nhiều bài thi kệ ca ngợi Phật, Pháp và Tăng. Thầy đã từng đọc thơ của thầy cho Phật nghe và Phật đã ngỏ lời khen ngợi. Hồi mới xuất gia, thầy Vangisa được theo học với thầy Nigrodhakappa và y chỉ nơi thầy. Hai thầy trò cư trú tại đền Aggalava miền ngoại ô thành Savatthi. Sau đó trưởng lão Nigrodhakappa tịch, thầy được về tu viện Cấp Cô Độc. Một hôm đi khát thực với thầy Ananda, thầy Vangisa thú thật với thầy Ananda rằng tâm thầy không được an tịnh và thầy khân cầu thầy Ananda hóa giải dùm. Hỏi ra, thầy Ananda biết được rằng tâm của thầy Vangisa còn đang xao xuyến vì nhan sắc của một số các vị tiêu thư thường đến cúng dường tại tu viện. Thầy Ananda hiểu rằng thầy Vangisa là một nghệ sĩ, tâm hồn dễ rung động bởi những cái đẹp và vì vậy đã lấy cái sắc đẹp của giáo pháp và của giác ngộ để giúp thầy Vangisa vượt thoát cái đẹp mong manh, vô thường và có thể gây tai họa của nữ sắc. Thầy đã dạy thầy Vangisa chiếu rọi ánh sáng vào đối tượng quán niệm để thấy tính cách bất tịnh và chóng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tàn hoại của các pháp. Thầy Vangisa đã thực tập theo lời giáo huấn của thầy Ananda, đã thực tập hộ trì sáu căn và đã làm một bài thi kệ tự tính mà nhiều thầy biết đến. Bài kệ ấy như sau:

*Đã khoác áo ca sa,
Tham dục còn đuổi theo
Như trâu nhớ lúa người
Quả thật là hổ thẹn!
Con của nhà đại tướng
Tài giỏi nghề cung tên
Ngàn người bắn tứ phía
Vẫn phá được vòng vây.
Nay giai nhân có đến,
Đông hơn là quân tràn,
An trú nơi chánh pháp
Ta quyết cũng không sờn.
Ta đã theo Thế Tôn
Của dòng họ Mặt Trời
Trên đường về thong dong
Tình ta đã trọn gởi.
Do hộ trì sáu căn
Ta ung dung tiến bước
Não phiền dù vô lượng
Nào lay chuyển được ta? ”²*

Tuệ giác không phải đến từ sự áp đặt của

² Đường xưa mây trắng



Đòi sống thành thoi

quyền lực hay thần quyền bên ngoài, mà là cái thấy, là hiểu biết có công năng phá tan phiền não, vô minh. Tuệ giác là hoa trái của sự thực tập giới và định.

Giới là con đường giải thoát gọi là Ba La Đề Mộc Xoa (Pratimoksha). Moksha là giải thoát. Ba La Đề Mộc Xoa dịch là biệt giải thoát nghĩa là giữ giới nào được giải thoát giới ấy. Không uống rượu thì không bị say sưa. Không hẹn hò người khác phái thì không bị vướng mắc... Ba La Đề Mộc Xoa còn dịch là biệt biệt giải thoát (tự do trong mọi lĩnh vực) tức là giải thoát các giới thuộc về Ba La Di, Tăng thân giải cứu, Buông bỏ phát lộ, Phát lộ, các oai nghi. Nó còn gọi là xứ xứ giải thoát (ở đâu cũng được thành thoi) và đối hướng giải thoát (bước về hướng thành thoi) tức là xuôi về Tịch Diệt, Niết Bàn.

Giới giúp ngăn ngừa không để chúng ta rơi trở lại vào vô minh, phiền não và khổ đau. Khi bước được ra khỏi dòng khổ đau và hệ lụy, thì tâm của chúng ta trở thành vô lậu. Anasvara nghĩa là phiền não không còn rỉ ra nữa. Chùng nào phiền não còn tiếp tục rỉ ra thì chùng ấy chúng ta còn sa vào vô minh, tạo ra lo lắng và khổ đau. Hữu lậu là còn tái sanh; vô lậu là vô sanh.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Ý nghĩa của luật

Luật tạng là nền văn học phong phú, là nếp sống phạm hạnh có mục đích quy định, tiêu chuẩn và phương pháp thực tập để người xuất gia và cộng đồng người xuất gia có thể sống hòa hợp, hạnh phúc, thanh tịnh đưa tới thành tựu trong sự nghiệp giải thoát và giác ngộ. Nếp sống ấy gồm có thời khóa công phu, tụng giới, tụng tứ, họp chúng... Đời sống thiểu dục, thiên định, ăn chay đều thuộc về luật.

Tiếng Phạn của luật là Vinaya, phiên âm là Tỳ Nại Da hay Tỳ Ni. Tỳ Ni nghĩa là chỉ trì, tác trì, có nghĩa là “dừng lại không làm” là trì luật như không lên mạng một mình, không sắm điện thoại di động và “làm” là trì giới như thuận theo thời khóa, an cư, tụng ma... Luật gồm những hiến chế, những nguyên tắc, những pháp thức, những quy luật, quy phạm ví như không có mạng riêng, không có điện thoại riêng, ngày không xe, không nhận khóa tu riêng, tôn trọng thời khóa, không ở nhà cư sĩ một mình, nếu ở thì không được ở quá bảy ngày, an cư, các phép yết ma, sáu pháp hòa hợp, bảy pháp bất thời, bảy pháp diệt tránh... để đại chúng có thể sống chung hài hòa, hạnh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

phúc, thành thời đúng theo giáo pháp và vượt thắng những chướng ngại, khó khăn, mâu thuẫn, phiền não. Những phán định về tội nặng nhẹ của sự vi phạm về những điều giới đã thọ, những quyết định của tăng đoàn đều thuộc về luật... Phạm vi của luật rộng hơn giới, nhưng giới cũng là luật. Như vậy luật bao gồm cả giới, còn giới chỉ là một phần của luật mà thôi. Hiến văn luật tạng cũng có thể gọi là hiến pháp của tăng đoàn, mà chúng ta phải học hỏi công phu lắm mới nắm vững được.

Nghiên cứu về luật học, chúng ta sẽ thấy rằng trong nếp sống của tăng đoàn ngày xưa, có những phép tắc mà bây giờ chúng ta có thể áp dụng được vào trong cộng đồng quốc gia, hay là cộng đồng gia đình, cộng đồng xã hội. Ví dụ: Bảy phương pháp để giải quyết những tranh chấp, sáu phép hòa hợp ở trong tăng đoàn thời Phật cho đến bây giờ, ngày nay chúng ta cũng có thể áp dụng những nguyên tắc đó vào trong quốc hội, trong Liên Hiệp Quốc. Trong gia đình, chúng ta cũng có thể học được các phương pháp sám hối, làm mới, chia sẻ, truyền thông, hội thảo gia đình tương tự như cách thực tập tại Làng Mai.

Những điều đó đều có gốc từ Luật tạng mà ra cả, và nó có thể áp dụng giữa gia đình với

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

gia đình, giữa thành phố với thành phố, giữa quốc gia với quốc gia. Cố nhiên, 2500 năm là một thời gian rất dài, cho nên có những điều không còn hợp thời nữa, nhưng trong đó có rất nhiều viên ngọc quý, mà xã hội ngày nay có thể áp dụng được sau khi đã chế biến cho hợp pháp.

Trong Luật Thập Tụng Bụt dạy:

- Thầy tỳ kheo suốt năm hạ phải chuyên cần học hỏi về luật cho thật thông suốt, sau đó mới học đến kinh và tham thiền.

Trong kinh Bách Dụ nói:

- Có người thấy nhà giàu cất nhà lầu ba tầng cao rộng, ông liền mời thợ đến xây cho ông ta cái tầng lầu thứ ba thôi, vì ông chỉ muốn có lầu tầng ba.

Người thợ lấy làm lạ nói:

- Mình phải xây móng trước, sau đó xây tầng một, tầng hai rồi mới xây tầng ba được.

Ông ta không chịu và nói:

- Tôi không sử dụng hai tầng dưới thì đâu cần phải xây chi cho tốn kém.

Đúng là cái ông già làm chuyện vớ vẩn_vẩn. Người tu cũng thế, không thể tham thiền, nghiên cứu kinh điển uyên áo, mà bỏ qua sự hành trì giới luật.

Chân Pháp Đăng



Công năng của giới

Giới pháp của đức Thế Tôn có nhiều công năng. Đó là “giới thân có công năng bảo vệ tự do, là giới thân đưa tới sự không sợ hãi, là giới thân đưa tới chánh định, là giới thân đưa tới tuệ giác, là giới thân đưa tới giải thoát và hạnh phúc đời đời.”³ Không giết người, không ăn cắp thì không sợ bị bắt bớ hoặc tù tội.

Giới là “phòng phi chi ác”, nghĩa là ngăn chặn những việc làm sai trái và đình chỉ các việc ác. Giới là chiếc áo giáp bảo hộ thân tâm.

Có một thầy còn trẻ, đẹp trai, làm việc giỏi dang lắm, được bốn sư rất là cưng. Vì thế, tâm thầy khởi lên niềm tự hào, hãnh diện, và thầy không chịu tu hành gì cả, nhất là không thực tập giới luật, uy nghi, cứ dạn dĩ hết cô này đến cô kia. Đại chúng đã soi sáng, chỉ lỗi cho thầy nhiều lần, thế mà tính nào tật nấy, thầy cứ chạy theo dục vọng. Thầy cứ tiếp tục lân cận với người nữ. Cứ hẹn hò, gặp mặt, nói chuyện, thư từ, tặng quà thường xuyên với một cô, ai nhắc nhở cũng không chịu nghe lời. Sau hai

³ Nghi thức tụng niệm đại toàn



Đòi sống thành thời

năm, thầy ấy bị dính mắc trầm trọng vào cô ấy. Suốt ngày, thầy cứ tương tư, nhớ nhung, mặt mày bơ phờ, chẳng tu hành gì được nữa. Cuối cùng, hai người bàn tính với nhau bỏ tu viện ra đi trở về với đời thế tục. Đại chúng muốn cứu vớt thầy ấy, nhưng nó đã muộn màng. Đó là trường hợp một vị xuất gia không chịu học hỏi, không thực tập, không tôn trọng giới luật, nên không có chiếc áo giáp để bảo hộ thân tâm.

Trong Giới Kinh, Bụt dạy:

“Giới như ngọn đèn lớn, có khả năng tiêu trừ đêm dài tăm tối. Giới như tấm gương quý báu, soi hết thấy các pháp. Giới như viên ngọc như ý, hóa vật để giúp kẻ nghèo. Muốn mau giải thoát thành Bụt, chỉ có giới là hơn hết. Giới là hồ nước mát trong. Giới là cánh cửa tình thương. Giới là hàng rào pháp bảo hộ không để thân tâm bị thương tổn, giữ gìn cho chúng ta không sa vào hầm hố của tà kiến và tà hạnh. Giới giúp chúng ta lánh xa tội lỗi, khổ đau và sợ hãi. Giới là tướng dũng mạnh. Ai có can đảm thì tiến tới; ai run sợ thì bỏ chạy.”

“Lúc đức Bụt còn tại thế, có một đạo nhân ở dưới cội cây bên bờ sông học đạo. Trong mười hai năm, ý tưởng tham dục chẳng trừ, tâm ý tán loạn, chỉ nghĩ đến sáu món dục: Mắt

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

thích sắc, tai thích tiếng, mũi thích mùi, lưỡi thích vị, thân ưa xúc chạm, ý tưởng pháp trần. Thân ngồi yên mà ý lăng xăng không dừng nên trải qua mười hai năm vẫn chưa đắc đạo.

Bụt biết vị đạo nhân này là người đáng được độ. Bụt bèn hóa làm một vị sa môn đi đến chỗ đạo nhân ở, và cùng chung sống dưới một cội cây. Một lát sau, trăng sáng, có một con rùa từ dưới sông nổi lên bơi đến cội cây. Lại có một con thủy cầu đang đói đi tìm ăn, gặp rùa, muốn bắt rùa để ăn thịt. Rùa bèn thụt đầu đuôi và bốn chân lại vào trong mai. Thủy cầu không thể ăn được. Đợi thủy cầu bỏ đi xa, rùa lại thò đầu, thò chân ra bò đi như cũ, không bị tổn hại.

Khi ấy, đạo nhân hỏi vị sa môn:

- Con rùa này có áo giáp bảo hộ tánh mạng nên thủy cầu chẳng hại được, phải chăng?

Vị sa môn đáp:

- Tôi nghĩ người đòi không bằng con rùa này, vì họ chẳng biết vô thường, buông thả sáu tình nên bị ngoại ma làm hại, thân thể hư hoại, thần thức ra đi. Sự sanh tử không có mối manh, xoay vần trong năm đường chịu trăm ngàn sự khổ não là đều do tâm ý tạo ra. Vậy phải nên tự cố gắng cầu sự an

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

lành diệt độ.

Đạo nhân nghe sa môn nói liền dứt hết tham dục, đặc quả A La Hán. Khi biết được vị sa môn là Bụt, đạo nhân liền sửa sang y phục nghiêm trang đánh lễ dưới chân Người.”⁴

Công năng quan trọng của giới luật là dứt hẳn nghiệp duyên và nghiệp nhân xấu trong đường sinh tử luân hồi. Dâm dục là cửa ngõ cho con cái sinh ra, tức là sự tiếp nối dòng giống. Đó là sự luân hồi của người tại gia. Người xuất gia không làm việc dâm dục nữa thì làm gì có chuyện luân hồi ở dòng huyết thống. Nói như thế không có nghĩa chuyện dâm dục là xấu xa, tội lỗi mà là chuyện của người thế tục, chuyện của vợ chồng muốn tiếp nối dòng giống. Chúng ta đã thoát ra ngoài dòng thế tục, thuộc về dòng họ mặt trời, dòng giống của các bậc thánh, không lý chúng ta lại muốn trở về cõi thế tục. Người xuất gia cũng cần có sự tiếp nối bằng các chất thánh thiện, từ bi, giải thoát của Bụt, của Bồ Tát, nếu không thì đạo Bụt làm gì có tương lai. Tuy nhiên, không dâm dục không có nghĩa là tránh né, đè nén, ức chế dục vọng mà là chuyển hóa năng lượng ấy thành thiền định, tinh tấn lực.

⁴ Kinh pháp cú thí dụ- phẩm tâm ý thứ 1



Đời sống thành thoi

Vì thế, giới Ba dật đề cấm không cho phép người xuất gia gặp gỡ, ngồi chung, đi cùng đường, đi cùng thuyền, cùng xe, tặng quà cáp, tặng y áo cho người khác phải là để tránh sự vướng mắc. Các giới nhỏ là hàng rào bao quanh thành trì của Ba La Di. Nếu phá rào thì quân giặc sẽ tràn vào ngay ở dưới thành trì, và nếu không biết tự giác thì giặc có thể phá thành trì lúc nào không hay. Thật ra, giặc không phải ở bên ngoài mà ở ngay trong chúng ta. Theo duy biểu học, hạt giống sinh tử nằm ngay ở trong đất tâm của chúng ta. Chúng ta không còn tạo nhân sinh tử, mặc dù không nghĩ hoặc không muốn xa lìa sinh tử, thì sinh tử cũng không tìm ra tung tích của chúng ta.

Giới có công năng đưa đường chỉ lối cho ta trong cuộc đời. Giới là chiếc thuyền đưa người qua bể khổ trầm luân, là chiếc cầu nối liền với bờ giải thoát, là cánh cửa đi vào niết bàn. Vì thế, chúng ta phải tin vào giới như sự hiện thân của đời sống giải thoát.

“Nhờ có cảnh giác cao cho nên thầy Vangisa đã vượt được rất nhiều chướng ngại và đã bước những bước thật lớn trên con đường chuyển hóa. Thầy đã đạt tới quả vị Bất Sinh, và điều này đã được trưởng lão Sariputta xác nhận. Ngày tâm tư bừng mở, thầy Vangisa đã làm một bài thi kệ để tỏ lòng

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

biết ơn But. Bài thi kệ ấy như sau:

*Ngày xưa say thơ mộng
Ta phiêu bồng khắp nơi
Cảnh chợ rồi cảnh quê
Cuối cùng được gặp But!
Thế Tôn đã thương xót
Dạy cho ta phép mầu
Nghe xong khởi niềm tin
Khoác áo người khát sĩ.
An trú trong chánh pháp
Kiên cố ta một lòng
Nay chứng được tam minh
Đền ơn bậc tỉnh thức!
Hạt giống của mặt trời
Thế Tôn đã gieo rắc
Vì chúng sanh u tối
Người khai mở lối ra.
Bón sự thật nhiệm mầu
Con đường tám nẻo chánh
An lạc và tự do
Nghĩa lời cùng vi diệu.
Phạm hạnh đã cao siêu
Độ sinh càng khéo léo
Niết bàn cứu muôn loài
Ơn sâu người chỉ dạy!”⁵*

⁵ Đường xưa mây trắng

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tâm giới

Giới dù cho thiết lập ra nhiều điều, cái gốc căn bản vẫn là ở tâm ý. Tâm là họa sĩ có thể vẽ ra mọi thứ trên thế gian. Tâm vẽ thương yêu mà tâm cũng vẽ giận hờn. Tâm tạo ra tự do mà tâm cũng tạo ra ràng buộc. Tâm có thể tha thứ, bao dung mà tâm cũng có thể cố chấp, lên án. Tâm tạo ra ngục tù khổ đau mà tâm cũng tạo ra thiên đường hạnh phúc. Tâm là đất cất chứa tất cả mọi hạt giống. Cho nên, chúng ta có đủ mọi thứ tâm tư như vui buồn, thương ghét, trung kiên, phụ bạc...

Trong kinh Bảo Tích, Bụt có kể chuyện một con chó bị ông nông dân lấy cục đất ném trúng vào thân hình của nó. Đau quá, nó cứ chạy theo cục đất gầm gừ hung dữ, sủa la ầm ĩ. Nó không biết rằng cục đất vốn là vô tội; chính ông nông dân mới là nguyên nhân làm cho nó đau đớn. Cũng vậy, Bụt nói: *“Sáu trần không phải là nguyên nhân gây ra khổ đau, ham muốn, dục vọng, sân hận, mà những hạt giống phiền não trong tâm mới là nguyên nhân chính của khổ đau trong chúng ta.”*

Vào thời của Bụt, có người thanh niên Bā la môn nọ đem lòng say đắm sư cô Liên Hoa Sắc. Đợi lúc sư cô đi vào làng khát thực, thanh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

niên Bā la môn đã đi vào liêu cốc của sư cô nấp kín chờ đợi. Khi đi khát thực trở về, sư cô dùng bữa cơm rồi rửa chân đi vào liêu cốc và ngồi xuống ở trên giường. Người thanh niên Bā la môn ấy đã nhấc bổng sư cô Liên Hoa Sắc lên và làm việc tội bại. Sư cô Liên Hoa Sắc kể lại sự việc này cho các sư cô. Các sư cô kể lại việc này cho các thầy. Và các thầy trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

Chúng ta nên biết sư cô Liên Hoa Sắc là một thiếu nữ nổi tiếng là sắc nước hương trời. Tuy đã cạo đầu mặc áo cà sa, nhưng sư cô vẫn còn giữ nét diễm lệ ngoại hình. Vì thế, tên dân tộc đã có chủ ý rình rập để hãm hiếp.

Bụt thương nên gọi sư cô vào an ủi. Bụt hỏi:

- Khi bị hãm hiếp, con có cảm giác gì?

Sư cô thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Con cảm thấy có một cái gì nóng như đồng nóng đi vào thân thể con. Con cảm thấy bất an, và không cảm thấy dễ chịu chút nào.

- Nay các thầy, sư cô Liên Hoa Sắc không ưng thuận thì vô tội.”⁶ Đây có thể là tâm giới.

Từ đó, Bụt chế giới rằng các sư cô không

⁶ Phân tích giới bốn- Tỳ Kheo Indacanda -Nguyệt Thiên dịch



Đòi sống thành thoi

được ở một mình. Và tăng đoàn của các sư cô không thể ở cách xa tăng thân của các thầy.

Hồi ở Bát Nhã có một vài người nam rình rập để quấy nhiễu các sư cô vào ban đêm, vì thế cho nên quý thầy phải thay phiên nhau thức đêm suốt hai tuần mới bắt được tên gian tặc để bảo vệ cho các sư cô.

Giữ tâm ý được thanh tịnh thì giới thể thanh tịnh. “Ví như trong suối nước trong có những viên sỏi màu xanh, vàng, trắng, đen đều thấy được. Người có tâm trong sạch nên ngó gì cũng thấy. Người muốn đắc đạo phải làm trong sạch tâm mình. Như nước vẫn đục thì nhìn không thấy đáy, người mang tâm không trong sạch thì không ra khỏi thế gian.”⁷

Có thể nói rằng chỉ có một giới căn bản là ý giới. Giới là rời xa các ác pháp, bất thiện pháp, tiêu biểu là tham ái, sân hận và si mê. Bụi thấy rõ khổ đau bắt nguồn từ các hạt phiền não trong tâm, vì thế, Người dùng phương tiện khéo léo bằng cách thiết lập các giới điều cụ thể cho chúng ta tu luyện mà trở thành người có đạo đức, có ý thức trách nhiệm, đem lại sự an vui, hạnh phúc, giải thoát cho chúng ta và cho cuộc đời.

⁷ Kinh Phật bát nê hoàn



Tinh thần của giới

Giới luật không phải là những điều bó buộc, mất tự do, mà là sự cởi mở, bất hại, linh động với mục đích bảo hộ thân tâm thanh tịnh. Giới là phương thuốc ngăn ngừa sự hư tổn của tăng đoàn, làm tiêu chuẩn phép tắc cho sinh hoạt, làm cương lĩnh thống nhiếp ma quân.

*Tinh thần đầu tiên là cởi mở. Giới có những giới trọng và những giới khinh. Giới trọng là tinh ba, là cốt lõi của đời sống giải thoát. Tuy nhiên, chúng có tính chất khai mở tùy theo từng trường hợp như tai nạn, cưỡng hiếp và các điều kiện khác. Đây là một trong những tai nạn được Bụt cởi mở (khai) về sự nghi hoặc của đệ tử được ghi lại trong luật.

“Vào lúc bảy giờ, có vị tỳ kheo nọ xuất gia lúc tuổi đã lớn. Vị ấy đã đi gặp người vợ cũ. Cô ấy đã níu giữ lại và nói rằng:

- Thưa ngài, hãy đến. Ngài hãy hoàn tục.

Vị tỳ kheo ấy trong lúc bước lui đã té giữa ra. Cô ấy đã giữ y lên rồi ngồi lên trên dương vật của vị ấy. Vị ấy có nổi nghi hoặc: “Điều học đã được đức Thế Tôn quy định; phải chăng ta đã phạm tội pārajika?” Rồi vị tỳ kheo ấy trình sự việc xảy ra lên đức Thế Tôn. Bụt hỏi:

- Nay tỳ kheo, có phải ngươi đã ưng thuận?



Đòi sống thành thoi

- *Bạch Thế Tôn, con đã không ưng thuận.*
- *Này tỳ kheo, vì không ưng thuận thì vô tội.*⁸

Người phạm giới Ba La Di trừ lỗi giết người, tức là giới cực trọng; tăng thân thanh tịnh với số hai mươi người cũng có thể cứu vớt bằng phương pháp sám hối, biệt trú, và thực hành 35 pháp tùy thuận. Vì tính nghiêm trọng, vì tính bản thể, cho nên chúng có phần hạn chế trong sự dễ dãi để bảo đảm tự do cho người thọ giới.

*Nhưng với các giới nhẹ, thì tính chất của chúng rất là linh động và phóng khoáng. Đó là tinh thần thứ hai.

“Cũng như lần trước, sau khi Bụt thuyết pháp xong, đại đức Devadatta đứng dậy, tiến lên, chấp tay lễ Bụt và nói:

- *Thế Tôn, người đã dạy các vị khát sĩ nên sống theo các nguyên tắc thiếu dục và tri túc, bỏ dần các ham muốn và sống thật đơn giản với những điều kiện vật chất tối thiểu. Con xin đề nghị một quy chế năm điểm để thực hiện các nguyên tắc thiếu dục và tri túc đó:*
- *Điểm thứ nhất, các vị khát sĩ chỉ ở suốt đời trong rừng hoặc trong vườn cây mà không được về ngủ ở ngoài thành phố hay trong thôn*

⁸ Phân tích giới bốn- Tỳ Kheo Indacanda -Nguyệt Thiên dịch



Đòi sống thành thời

xóm.

- Điểm thứ hai, các vị khát sĩ chỉ đi khát thực suốt đời mà không được đáp lời mời của giới cư sĩ tới thọ trai ở nhà họ.

- Điểm thứ ba, các vị khát sĩ chỉ có quyền lượm giẻ rách và những mảnh vải vụn để may lại thành y chứ không được nhận y do giới cư sĩ cúng dường.

- Điểm thứ tư, các vị khát sĩ chỉ được ngủ dưới gốc cây mà không được ngủ trong phòng ốc.

- Điểm thứ năm, các vị khát sĩ chỉ được phép ăn chay, không được động tới thịt cá.

Thế Tôn, nếu giáo đoàn khát sĩ theo đúng năm điểm này thì chắc chắn các nguyên tắc thiếu dục và tri túc mới được thực hiện nghiêm chỉnh.

Bụt nói:

- Devadatta, Như lai không chấp nhận sự bắt buộc phải làm theo năm điểm ấy. Vị khát sĩ nào muốn chỉ cư trú trong chốn viên lâm thì được phép chỉ cư trú trong chốn viên lâm, nhưng những vị khác có thể ở tu viện, tịnh xá, và tạm trú tại thành phố hay thôn lạc khi cần thiết. Vị khát sĩ nào muốn chỉ khát thực mà không muốn đến nhà đàn việt thọ trai thì được phép chỉ đi khát thực, nhưng những vị khác có thể đáp lời mời của giới cư sĩ tới nhà thọ trai và thuyết pháp. Vị khát sĩ nào muốn chỉ lượm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

giẻ và vải vụn để may thành y thì được phép chỉ lượm giẻ và vải vụn để may thành y, nhưng những vị khác có thể thọ nhận của giới đàn việt cúng dường, với điều kiện là không có quá ba y. Vị khát sĩ nào chỉ muốn ngủ dưới gốc cây thì được phép chỉ ngủ dưới gốc cây, nhưng những vị khác có thể ngủ trong tầng xá, tịnh xá, và ngủ tạm tại nhà cửa ở thành phố hay thôn lạc khi cần thiết. Vị nào muốn chỉ ăn chay, thì được phép chỉ ăn chay, nhưng những vị khác có thể tạm thọ nhận thức cúng dường mà đàn việt đã làm sẵn, trong đó có ngũ tịnh nhục, nghĩa là những vị đàn việt này đã không vì các vị khát sĩ mà sát sinh. Devadatta, theo pháp chế hiện thời, các vị khát sĩ có đủ cơ hội để tiếp xúc và hướng dẫn người cư sĩ, nhất là những người mới có duyên tiếp xúc lần đầu với đạo giác ngộ.”

Đó là tinh thần phá chấp, cởi mở, không bị kẹt vào giới điều của Bụt. Giới không phải những lời răn bắt buộc mọi người phải tuân theo mà chỉ là sự dẫn đường.

Có biết bao là giới luật, uy nghi và tế hạnh, bởi thế ít có người hành trì giới luật một trăm phần trăm, nghĩa là ai cũng có ít nhiều lầm lỗi. Có khi, chúng ta chỉ cần tâm niệm xin lỗi là được chữa lành ngay. Có lúc, chúng ta cần phát lộ trước một thầy thanh tịnh thì tội ấy

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

được chuyên hóa liền. Tóm lại, chúng ta tu luyện giới cho thân tâm càng ngày càng thanh tịnh hơn, làm cho đời sống, đức hạnh, vẻ đẹp của người xuất gia càng ngày càng thêm tươi sáng.

*Tinh thần thứ ba là bất hại. Theo lời Bụt dạy: “Hành trì giới chính là sự biểu lộ tình thương và lòng từ mẫn vô hạn đối với tất cả chúng sanh. Lòng từ bi của người hành trì giới được biểu lộ không chỉ riêng cho con người, mà còn được biểu hiện qua thái độ bất hại (Ahimsà) đối với tất cả các loài thú vật, cỏ cây và đất đá.” Bất hại không có nghĩa là không va chạm, mà là không tàn phá, không hủy diệt. Ví dụ như ăn chay, không giết hại, không dùng thuốc trừ sâu bọ, không xối nước sôi vào lòng đất...

Mặt khác, hành trì giới là ý thức rõ rệt để thông cảm nỗi khổ đau của con người và mọi loài, cũng là nỗi khổ đau của chúng ta. Hiểu được ý nghĩa và giá trị của sự hành trì giới như thế, chúng ta mới ưa thích thực hành giới luật.

Có một mùa an cư bị hạn hán, dân chúng đói quá nên các thầy than rằng đi khát thực rất khó khăn cho nên ai cũng đói cả. *“Một hôm đại đức Moggallana chỉ cho Bụt thấy một vùng cây cỏ xanh tươi gần nơi trung tâm tu*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

học và thừa với Bụt:

- Lay thầy, con nghĩ là nếu cây cối xanh tốt như vậy là vì ở dưới đất có nhiều chất dinh dưỡng. Con xin đề nghị là chúng ta lật đất lên, lấy phần đất mềm và bổ dưỡng ở dưới, hòa tan trong nước và uống lấy nước ấy cho có chất bổ dưỡng.

Bụt đáp:

- Không nên làm như thế, Moggallana. Hồi tu ở núi Dangsitri, tôi cũng đã có làm như thế mà không thấy có công hiệu gì. Vời lại có bao nhiêu sinh vật đang sống bình an dưới mặt đất, không bị sức nóng và ánh sáng mặt trời làm khô chết. Nếu ta lật đất lại thì biết bao nhiêu loài sẽ bị hỷ sinh, trong đó kể cả các loại cây cỏ đang tốt tươi.

Nghe Bụt nói thế, thầy Mogallana im lặng không dám nói nữa. ”

Theo giáo lý trùng trùng duyên khởi của kinh Hoa Nghiêm, thì con người được làm bởi những yếu tố không phải con người. Vì vậy, nếu con người cố ý hủy hoại các loài khác, kể cả thiên nhiên, sông hồ, biển cả, tức là con người tự phá hủy chính mình. Sự sống mọi loài luôn ảnh hưởng qua lại và liên hệ mật thiết với nhau. Từ cái thấy sâu sắc đầy tình thương, chúng ta phát nguyện nhận lãnh giới pháp để học hỏi và thực hành.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Chúng ta có thể nói tính linh động và tích cực của việc thực hành giới trong đạo Bụt luôn thích nghi với mọi hoàn cảnh của xã hội và luôn hiện hữu trong cuộc đời như là một sự cần thiết của xã hội ngày nay. Có như vậy, đạo Bụt mới đứng vững và hiện hữu được lâu dài ở mọi thời gian mà không bao giờ bị mai một.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Bản chất của giới luật

Bản chất của giới luật là sự hòa hợp, thanh tịnh và giải thoát. Từ đó, nó phát sinh ra những hoa trái ngọt ngào như cam lộ. Dưới đây là vài hoa trái của giới luật.

- *Phát triển lòng thương.*
- *Thân tâm thư thái, nhẹ nhàng, ngủ ngon, khỏe mạnh, không bệnh tật, hiền hòa và trong sáng.*
- *Tâm trí sáng suốt.*
- *Không bị tù tội, không bị oán thù, không bị người khác trách móc, nhiều người thương mến.*
- *Được người tin cậy.*
- *Tiếng lành đồn xa.*
- *Đời sống êm ấm, hạnh phúc, không bị mặc cảm tội lỗi.*
- *Chết không sợ hãi.*

Giới làm tăng trưởng công đức, nhưng công đức là do lòng từ bi un đúc và trưởng dưỡng, chúng ta chẳng những không làm ác mà còn tích cực làm lành, mở rộng tâm hiểu biết, thương yêu cảm hóa đến mọi loài. Đây là câu chuyện về làm lành:

Một ngày nọ, thầy thấy trên khuôn mặt của một đệ tử phát ra một tướng chết yểu. Thầy thương quá, nhưng chẳng biết làm sao bèn cho

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

sur chú về thăm gia đình. Trên đường đi, sur chú thấy có một bầy kiến đang nương nhau bám vào một cành cây đang nằm trên dòng nước chảy siết. Thương quá! Sur chú tìm cách cứu vớt đàn kiến lên bờ. Sau mấy tuần thăm nhà, sur chú trở lại với thầy. Thầy thật là kinh ngạc! Lại thấy nét mặt của chú đệ tử tươi sáng đầy sức sống. Thầy hỏi: “Trên đường về nhà, con đã làm gì?” Sur chú kể hết đầu đuôi câu chuyện về đàn kiến. Với một niềm vui trong ánh mắt, thầy nói: “Nhờ công đức cứu mạng sống cho đàn kiến, con vẫn còn sống hôm nay. Thầy mừng lắm!”

Giáo lý sâu sắc nhất của Hoa Nghiêm là trùng trùng duyên khởi, tức là sự sống có liên hệ mật thiết với nhau. Muốn bảo vệ sự sống của con người, chúng ta phải bảo vệ sự sống của mọi loài khác, thiên nhiên, sông núi, biển hồ và trái đất. Phong trào bảo vệ trái đất và môi trường đang phát động mạnh ở khắp nơi trên thế giới. Tình trạng hâm nóng địa cầu, ô nhiễm môi trường đã trở nên quá báo động, vì thế giữ giới là bảo vệ sự sống của muôn loài và đất mẹ thân yêu. Giáo lý tương quan, tương duyên, tương tức đã trở thành tuệ giác chung của nhân loại. Học hỏi và thực hành giới là điều cần thiết cho một đời sống thành thoi, phạm hạnh như ánh sáng mặt trời cần thiết cho

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

các loài thảo mộc, như dưỡng khí cần thiết cho sự hô hấp của con người.

Vì thế, người xuất gia muốn có hạnh phúc trọn vẹn thì phải hành trì giới đầy đủ, đừng để vi phạm, phải thấy rõ được sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt. “*Thân, khẩu, ý thanh tịnh gọi là Bụt xuất thế. Thân, khẩu, ý bất tịnh gọi là Bụt diệt độ.*” Thân lánh xa những điều xấu ác như sát sanh, trộm cắp, dâm dục, ăn uống các thức có chất độc. Miệng không nói lời gây khổ đau, chia rẽ, hận thù. Ý không móng khởi tham, sân, si và tà kiến.

Trong khi thực hành giới, chúng ta cần giữ gìn thân và miệng cho đúng với uy nghi, giới luật thì tâm trí mới được trong sạch. Nghiệp bên trong và bên ngoài đều trong sạch, thì tất nhiên chúng nó sẽ dung nhiếp nhau đưa chúng ta từ chỗ đổ vỡ đến nơi xây dựng, từ chỗ phá hoại đến nơi bảo hộ, từ nơi đau khổ đến nơi hạnh phúc, từ chỗ trói buộc đến chỗ tự do.

Thực tập như thế, thân tâm của chúng ta sẽ thoát khỏi mọi sự ràng buộc và không sanh khởi những hành vi bất thiện. Nhờ có sức mạnh của việc trì giới, chúng ta có thể vượt lên sự chi phối của ngoại cảnh, của nội tâm, nắm được sự tịnh lạc cho tâm hồn ngay trong cuộc đời.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thọ giới

Thọ giới không chỉ đơn giản là một hình thức tuyên thệ để chấp nhận nội quy và trở thành thành viên trong tăng thân, mà còn là một sự trao truyền và tiếp nhận giới thân và tuệ mạng. Do đó, chúng ta cần thể hiện được lòng thiết tha cầu giới với tâm thanh tịnh. Mặc dù, việc truyền thọ giới chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn; còn việc hành trì giới là việc cả đời, nhưng nó là khởi điểm, là bước đầu tiên, cho nên nó rất là quan trọng. Nó phải có hiệu lực tác động sâu vào tâm thức, làm thay đổi đời sống của người mới thọ giới.

Các giới sư của Hữu Bộ có nói: “Nếu sự truyền giới và thọ giới mà không đủ sức mạnh làm phát sinh ‘giới thể vô biểu’ trong thân tâm của người thọ giới, thì những lời tuyên thệ trong lúc thọ giới không có hiệu lực để chi phối và hướng dẫn người trì giới chấp hành đúng đắn nghiêm chỉnh.”

Giới thể vô biểu cũng gọi là giới thể vô sắc, là năng lượng tâm linh, do đó nó được coi như là bản chất tồn tại của giới. Một người, sau khi đã thọ giới, nếu rủi gặp trường hợp đưa đến phá giới, mà có thể cưỡng chế được, đó là do

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

khả năng phòng hộ của giới thể vô sắc.

Trong lúc quỳ để tiếp nhận giới sa di từ bốn sư, thân tâm tôi có một nguồn năng lượng mạnh mẽ đang lưu chuyển trong toàn cơ thể. Bốn sư trao y cho tôi, mà hai bàn tay như có một nguồn năng lượng gì đó cứ chấp cứng lại, muốn rút ra không được. Lâu lắm, tôi mở được hai tay ra để nhận y. Cũng như thế! Sau khi thọ đại giới, tôi cảm thấy mình khác hẳn ra. Có một nguồn năng lượng mới làm cho đôi mắt tôi sáng hơn. Tôi có thêm niềm tự tin, cách đi đứng trở nên chững chạc, và tôi cảm thấy một chân trời rộng lớn đang mở ra trong tâm hồn.

Tuy các học phái có nhiều cuộc thảo luận về bản chất và sự tồn tại của giới thể vô biểu, nhưng về cốt tủy, họ đều nhất trí với nhau về khả năng phòng hộ của nó. Cho nên, trong vấn đề truyền giới và thọ giới, không chỉ cần chú trọng nội dung là đủ, mà hình thức truyền thọ cũng cần được coi trọng.

Theo tinh thần của Luật tạng, hình thức truyền thọ giới xuất gia sở dĩ cần được chú trọng là để tránh những sự chia rẽ trong tăng đoàn. Một người mới xuất gia thọ giới, được chấp nhận vào tăng thân, không phải đơn giản chỉ vấn đề quan hệ thầy trò, mà là sự liên quan đến tăng thân và cả sự thịnh suy của Phật

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

pháp. Cho nên, việc truyền thọ giới xuất gia, từ sadi cho đến tỳ kheo, tư cách của người thọ cũng như phẩm chất của người truyền giới là trách nhiệm của tăng thân, chứ không do một tổ chức quyền hành nào khác. Tăng thân phải kiểm nghiệm, khảo hạch, không cho truyền thọ bừa bãi, khiến cho cộng đồng người xuất gia trở thành một tập thể hỗn tạp. Chính vì lý do này mà các pháp yết ma cần phải được tăng đoàn chấp hành một cách nghiêm chỉnh trong việc truyền thọ giới. Cho nên Kinh, Luật và Luận đều không cho phép một người tự thọ giới, kể cả năm giới của người tại gia, trừ trường hợp các bậc đã đạt tới địa vị vô học của một thánh A la hán.

Tóm lại, việc truyền thọ giới xuất gia phải tuân theo những qui định như sau:

- Tư cách làm thầy phải được đại chúng nghiêm xét và chấp nhận. Nếu tăng thân chưa chấp nhận cho phép thọ nhận đệ tử, mà cứ tự ý nhận thì việc làm phi pháp.
- Thọ nhận đệ tử phải cho tăng thân biết. Nếu tăng thân không chấp thuận thì phải tuân theo sự phán quyết ấy.
- Tăng thân phải kiểm nghiệm cẩn thận tư cách của người thọ giới, không được truyền thọ bừa bãi.

Vì hình thức sinh hoạt và quan hệ xã hội

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

khác nhau, nên những người tại gia và những người xuất gia có những giới luật không giống nhau. Dù vậy, mục tiêu của các đệ tử Phật là thọ giới để hành trì cho có an lạc, tình thương và giải thoát. Vì bản chất của giới là công năng bảo vệ tự do, là bờ đê vững chắc ngăn cản những dòng nước đục xâm nhập vào làm ô nhiễm tâm hành giả.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Thời gian và lý do Bụt chế giới

Mười hai năm đầu, đức Thế Tôn chưa từng chế giới luật. Trong tăng thân của Bụt chưa có việc gì xảy ra làm chướng ngại cho con đường thực hiện thanh tịnh, giải thoát và chứng quả, chưa có hiện tượng vi phạm gây ảnh hưởng không tốt cho sinh hoạt của tăng đoàn. Tất cả các thầy sống chung và hành đạo với nhau trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh.

Có lần tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bụt: “Giáo pháp của đức Thế Tôn nào không tồn tại lâu dài, và giáo pháp của đức Thế Tôn nào tồn tại lâu dài? Do nguyên nhân gì?”

Bụt nói: *“Giáo pháp của Bụt Tỳ Bà Thi, Thi Khí, Tỳ Xá Phù không tồn tại lâu dài, vì các Bụt không nỗ lực giảng giải giáo pháp một cách chi tiết và không chế giới Ba La Đề Mộc Xoa cho các đệ tử. Sau một thời gian các Bụt và các thánh đệ tử tịch diệt, các thế hệ sau không thể tiếp tục thực tập đời sống phạm hạnh. Cũng giống như các bông hoa đẹp không được khâu lại với nhau thành một vòng hoa nên gió thổi bay mất.*

Giáo pháp của các Bụt Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp tồn tại lâu dài, vì

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Các Bụt nỗ lực giảng dạy giáo pháp một cách chi tiết và chế giới Ba la Đề Mộc Xoa cho các đệ tử. Sau khi các Bụt và các thánh đệ tử tịch diệt, các thế hệ sau tiếp tục nương vào giáo lý và giới luật để sống đời sống phạm hạnh. Cũng giống như các bông hoa đẹp được xâu lại với nhau thành một vòng hoa nên gió không thể thổi bay mất.”

Nghe như thế, tôn giả liền quỳ xuống xin Bụt chế giới, và Bụt trả lời: “Hãy chờ đợi, không phải thời, Xá Lợi Phất. Chỉ có Như Lai mới biết được thời điểm.”⁹

Theo truyền thống, các đức Bụt chỉ thiết lập giới khi nào thấy cần thiết với đủ nhân duyên. Các thầy, các sư cô chỉ cần nương vào bài kệ của Bụt dạy mà hành trì.

*“Bảo hộ thân và ngữ
Thanh lọc tâm ý mình
Nếu làm được như thế
Thì đạt tới vô sinh”.*

Và, các thầy, các sư cô nương vào giáo lý căn bản được đức Thế Tôn trình bày dưới những hình thức hộ trì sáu căn, giữ gìn ba nghiệp, ba phép học không cho phiền não rỉ ra, hoặc tu tập Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo là

⁹ Phân tích giới bốn- Tỳ Kheo Indacanda -Nguyệt Thiên dịch



Đòi sống thành tịnh

đủ thanh tịnh.

Mãi đến năm thứ mười ba, có sự kiện thầy Tu Đề Na (Sudina), con trai của chủ thôn tên Calandda, vì chưa có giới cấm, cho nên thầy về nhà ăn ở với người vợ cũ, theo yêu cầu của người mẹ ruột để nối dõi tông đường. Khi các thầy trình lên đức Thế Tôn việc ấy, Bụt quả trách thầy Tu Đề Na. Từ đó, Bụt mới chế giới không được dâm dục. Và khi mỗi sự việc xảy ra làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và sự thanh tịnh của tăng thân, thì Bụt căn cứ vào sự kiện xảy ra mà chế giới để ngăn ngừa hiện tượng xấu về sau. Như áo rách đầu thì vá nơi đó, chứ Bụt không vá trước khi áo rách. Bụt đã vá chiếc áo thanh tịnh tăng đoàn cho đến ngày nhắm mắt. Đây là một ví dụ để nói lên lòng từ mẫn của Bụt đối với đệ tử.

Lúc Bụt đang ở thành Xá Vệ, các sư cô trẻ cùng ni sư Kiều Đàm Di ở nơi A Luyện Nhã, tức là vườn của vua, vì trong thôn xóm chưa có chỗ trú. Đa số các sư cô là con gái của dòng họ Thích, dòng họ Ma la còn trẻ đẹp, đoan chánh cho nên các thanh niên đầu đêm rình rập để bắt cóc. Các sư cô đều cảnh giác cho đến nửa đêm chúng trở lại cũng không làm gì được. Đến cuối đêm, họ trở lại và xâm phạm một sư cô ngủ gục. Ni sư Gotami bèn đem chuyện ấy trình lên Bụt. Bụt thương và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

an ủi người đệ tử nữ. Từ đó, Bụt chế giới rằng các sư cô không được rời tu viện để ở tại A Luyện Nhã.

Chân Pháp Đăng



Ba điều quan trọng

Chúng ta nên biết bất kỳ một đoàn thể hay một tổ chức nào, có các thành viên, có lý tưởng, dù là ở ngoài đời hay ở trong đạo cũng cần có giới luật, hiến chương và những điều quy ước của tổ chức ấy để mọi người noi theo đó mà sinh hoạt. Nhưng những điều luật ấy có hiệu lực hay không còn tùy vào sự hành trì của mỗi người.

Người xưa có nói: *“Nước có luật của nước, nếu không thì nước sẽ loạn. Dân có luật của dân, nếu không thì dân không có trật tự. Đoàn thể có luật của đoàn thể, nếu không thì đoàn thể sẽ tan rã. Tôn giáo có luật của tôn giáo, nếu không thì tôn giáo sẽ không tồn tại.”*

Đi đường có luật của đi đường, nếu không thì nó sẽ gây ra nhiều tai nạn giao thông. Hiện nay, ở Việt Nam, mỗi ngày có hơn 35 người chết chưa kể bị thương do tai nạn giao thông, bởi vì có một số người lái xe ẩu tả, cứ muốn phóng nhanh, vi phạm luật lệ đường xá, mới tạo ra khổ đau đáng lý không cần thiết cho đồng bào.

Người xuất gia cũng vậy, không được uống rượu, uống bia, đánh cờ bạc, xem phim ảnh



Đời sống thành thoi

thế tục, chơi game, đầu tư, buôn bán... vì những điều này đi ngược lại với ba điều quan trọng cho đời sống thiểu dục và thanh tịnh. Bụt đã đưa ra các nguyên tắc chỉ đạo thực tế, cụ thể từ những uy nghi nhỏ nhất đến những điều lệ quan trọng cho người xuất gia, người tại gia để chúng ta sống đời sống bình an và thanh thoát.

Ba nhân duyên quan trọng để Bụt chế giới.

- a. Những gì gây trở ngại, trái ngược với tinh thần giải thoát, giác ngộ và chứng quả.
- b. Những gì gây trở ngại cho sự hòa hợp, an lạc, thanh tịnh và trang nghiêm của tăng đoàn. Giới phòng hộ sáu căn, không để cho các ác pháp xâm nhập vào làm ô nhiễm, quấy động tâm hành giả, để bảo hộ giới thể của các tỳ kheo.
- c. Những gì gây sự chệch bại, phi báng hay làm mất niềm tin đối với quần chúng.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Lợi ích của giới

Giới pháp phát xuất từ kinh nghiệm trực tiếp về khổ đau và từ sự thực tập chánh niệm của Bụt và tăng đoàn, chứ không phải do sự suy luận của một ai hay những giáo điều cấm đoán của một đảng tối cao. Sống chung với nhau như dù là người xuất gia hay tại gia thì những việc hiểu lầm, thiếu tế nhị, tranh chấp, nghi ngờ, mâu thuẫn vẫn thường xảy ra, nếu không có giới luật thì thật khó cho mọi người sống trong sự hòa điệu, thương yêu và hiểu biết.

Giới cũng là ý tứ, là chánh niệm, là ý thức giúp chúng ta thấy rõ được những suy tư, lời nói và hành động nào đi về hướng xây dựng, an lạc và giải thoát, và những suy tư, lời nói và hành động nào đưa về các nẻo xấu ác, lo lắng, khổ đau, vướng mắc và hệ lụy.

Một hôm, Tôn giả Upali bạch với Bụt:

- *Bạch Thế Tôn, do những mục đích nào mà Đức Thế Tôn thiết lập các học pháp và giới bốn Ba la để mặc xoa cho các đệ tử của Ngài.*”

Đức Thế Tôn trả lời:

- *Có mười lợi ích nên tôi chế giới luật:*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

1. Giữ gìn và nhiếp phục tăng đoàn trở thành một đại chúng thanh tịnh và chinh đốn các đệ tử của Bụt.
2. Khiến cho tăng thân vui vẻ. Bởi vì tu tập phạm hạnh cho nên tâm lành tăng trưởng làm cho mọi người, mọi loài vui vẻ với nhau.
3. Làm cho tăng thân được an lạc trong nếp sống chánh niệm, thiền định.
4. Làm cho người chưa có lòng tin nơi Tam Bảo thấy tăng thân tu hành thanh tịnh liền phát sinh lòng tin.
5. Khiến cho người đã tin rồi thì lòng tin càng ngày càng tăng trưởng và sâu sắc hơn.
6. Làm cho người khó điều phục được điều phục.
7. Khiến người biết hổ thẹn được an lạc.
8. Đoạn hết phiền não hiện tại, nghĩa là chuyển hoá các loại phiền não trong hiện tại.
9. Đoạn trừ hết các phiền não trong tương lai.
10. Làm cho chánh pháp được tồn tại lâu dài.

Qua mười lợi ích trên, giới luật là châu báu, là nền tảng. Giới nhắm đến ba phần: “*Chỉ ác, tác thiện và tự tịnh kỳ ý*”, nghĩa là không làm các điều ác, làm các việc lành và gìn giữ tâm ý cho thanh tịnh.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Cho nên, mục đích Bụt chế giới là giúp cho những hành giả luyện tập ba nghiệp càng ngày càng hoàn thiện hơn, cho trí tuệ và từ bi càng ngày càng sâu sắc và lớn rộng hơn.

Chuyện một vị học giả đến hỏi đạo với thiền sư:

- *Học và thực tập những gì để được giải thoát.*

Vị thiền sư trả lời:

- *Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo.*

Vị học giả nói:

- Cái đó một đứa bé lên bảy cũng biết.

Vị thiền sư nói tiếp:

- Tuy một đứa bé lên bảy cũng biết nhưng người lớn lên tám mười vẫn chưa thực tập xong.

Người nào đã thọ lãnh giới pháp mà bị phạm giới, thì có nghĩa là người ấy đã không hết lòng thực hiện trọn vẹn được ba mục đích trên. Người ấy để tâm thức của mình bị ô nhiễm. Bởi thế, căn bản giữ giới là luôn luôn theo dõi tâm ý, điều phục được tâm ý và giữ cho tâm ý thanh tịnh. Ai gìn giữ được tâm ý thanh tịnh thì người ấy giữ được giới trọn vẹn.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Khiêm cung

Đại sư Hoàng Nhất, vị cao tăng thời cận đại, giỏi về học luật và trì luật, nhưng ngài tự nghiệm là mình chẳng những không đủ tư cách của tỳ kheo, cũng không đủ tư cách làm ưu bà tắc của mãn phần năm giới. Tại sao đại sư lại nói như thế? Bởi vì giới luật là hành trang, thể tướng của giáo lý, mà giáo lý thật là thâm sâu, vi diệu, thì làm sao có người có thể thực tập đầy đủ những vi tế, sâu xa của giới pháp.

Lấy ví dụ về sáu căn rất khó hộ trì, bởi vì chúng nó lớn như là biển cả. Sáu căn thường chạy theo sáu trần để ngập chìm trong dòng sông đục lạt.

“Câu chuyện về con chim Cút mà Bụt kể cho các thầy khát sĩ trẻ nghe trước túp lều của người tại tu viện Jetavana là một câu chuyện thật dễ nhớ. Câu chuyện này cũng có mục đích nhắc nhở các thầy giữ gìn sáu căn và đừng buông thả tự thân trong lĩnh vực của thất niệm. Bụt kể: Một hôm nọ có một con chim Ưng thành linh đáp xuống và chụp lấy một con chim Cút rồi bay vút lên cao. Con chim Cút than khóc, tự trách là mình đã đi ra khỏi vùng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thơ

mà cha mẹ nó bảo không nên ra khỏi cho nên mới bị tai nạn. “Nếu ta biết nghe lời cha mẹ ta thì con chim Ưng này có làm gì được ta”. Nghe con chim Cút nói thế, chim Ưng hỏi: “Vây vùng mà cha mẹ mày bảo mày đừng ra khỏi là vùng nào?” Chim Cút trả lời: “Đó là vạt đất mới được cày”. Chim Ưng lấy làm lạ, bay đi, bèn mang con chim Cút trả về chỗ cũ. Trước khi bay đi, chim Ưng nói: “Này Cút, ta đã thả mày ra, mày hãy liệu chừng, ta chỉ thả mày lần này thôi. Lần sau nếu bắt được mày, ta sẽ không thả đâu”.

Chim Cút trở về vạt đất đã được cày, leo lên đứng trên một hòn đất lớn và thách thức chim Ưng: “Này chim Ưng, mày hãy xuống đây, xuống đây xem có thể bắt được ta hay không?”.

Chim Ưng nổi giận, xếp hai cánh vào mình, lao vút xuống với tất cả sức lực của nó. Chim Cút biết thế nên lập tức chui xuống núp dưới hòn đất. Chim Ưng đã bắt không được chim Cút mà còn va vào hòn đất thật mạnh đến nỗi bị bể ngực và quay ra giẫy chết. Này các vị khát sĩ, người tu hành phải an trú trong chánh niệm, hộ trì sáu căn cho nghiêm chỉnh, rời khỏi lãnh vực chánh niệm tức là đi vào lãnh thổ của ma vương, thế nào cũng bị tai nạn”.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

“Thầy Vangisa là người thông minh và tài giỏi, vì vậy đã có lần vương vào tâm trạng tự hào và âm thầm có ý khinh miệt một số các thầy khác, nhưng may mắn thay, nhờ tu tập chánh niệm, thầy đã thấy được niềm kiêu mạn khởi ra trong tâm thầy, và thầy bất giác cảm thấy hổ thẹn. Thầy đã làm ra bài kệ sau đây để tự tỉnh:

*Đệ tử Gotama,
Hãy đoạn trừ kiêu mạn!
Con đường kiêu mạn này
Chỉ đưa về khổ thù!
Kẻ kiêu mạn ngám ngám
Cũng đi về địa ngục
Huống chi là những kẻ
Vênh vào nhìn cuộc đời!
Học đạo thấy đường ngay,
Tâm hồn được an lạc
Niềm vui đó rất cao
Ta phải mong đạt tới.
Hãy tập phép chánh niệm
Để đạt phép tam minh,
Kiêu mạn đoạn trừ xong
Mới thành công thật sự.”*

“Giới luật như biển cả, học hỏi và thực tập suốt đời vẫn còn thấy thiết yếu.” Cho nên người hành trì giới phải có thái độ dè dặt và thận trọng, đừng bao giờ nghĩ rằng chúng ta

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

hiểu hết các nguyên tắc và phương pháp hành trì của giới luật. Vì thế, chúng ta phải phát nguyện học hỏi và thực tập giới trọn suốt cả cuộc đời. Càng thực tập giới, chúng ta càng khiêm cung, biết tôn kính, thương yêu các vị Tôn đức, thì thế nào chúng ta cũng có thành thoi và hạnh phúc.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Bình đẳng

Đạo Bụt nói bình đẳng là đứng trên quan điểm thể tánh, không kỳ thị màu da, chủng tộc, giai cấp, chứ không phải ở trên sự bình đẳng không có già trẻ, không có tôn ty, không có trước sau, không có lễ nghi, không có văn hóa.

“Một hôm nọ, trong khi đi khát thực ở một xóm ven đò nằm bên tả ngạn sông Hằng, Bụt gặp một người gánh phân. Người này thuộc về giai cấp hạ tiện, anh tên là Sunita. Sunita đã từng nghe nói về Bụt và giáo đoàn khát sĩ, nhưng đây là lần đầu tiên anh được trông thấy Bụt và giáo đoàn. Sunita lúng túng. Anh biết anh đang ăn mặc dơ dáy, người anh hôi hám và trên vai anh đang gánh một gánh phân người. Sunita vội vã tránh đường và tìm lối đi xuống bờ sông, nhưng từ xa Bụt đã trông thấy Sunita. Người quyết tâm độ người gánh phân này. Thấy Sunita tìm lối đi xuống bờ sông, Người cũng tìm lối đi xuống bờ sông để đón đường chàng. Thấy Bụt làm như thế, thầy Sariputta cũng bỏ hàng ngũ của mình đi theo Bụt. Thầy Meghiuya, thị giả của Bụt thấy thế cũng bước theo đại đức Sariputta. Tất cả các vị khát sĩ khác tuy vẫn còn đứng trong hàng ngũ, nhưng đều nhất loạt dừng lại im lặng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

quan sát.

Sunita luống cuống, chàng đặt gánh phân xuống, đảo mắt nhìn. Phía trên đường thì các vị khất sĩ áo ca sa vàng rực đang đứng đầy cả đường, phía dưới này thì Bụt và hai vị khất sĩ đang tiến tới và đi về phía mình. Chẳng biết làm sao, Sunita liền lội xuống nước, đứng chấp hai tay lại.

Lúc bấy giờ, từ dãy nhà bên sông, dân chúng đã đổ ra đứng nhìn khá nhiều. Từ già trẻ trai gái, không ai biết chuyện gì đang xảy ra, Sunita vì sợ làm ô uest giáo đoàn đã tìm cách tránh xuống bờ nước, nhưng chàng đã bị Bụt chặn đường. Chàng nghĩ giáo đoàn này gồm toàn các giới quý phái và làm ô uest giáo đoàn là một tội rất lớn không thể nào tha thứ được. Tuy chàng đã lội xuống sông, nước ngập tới đầu gối, nhưng gánh phân của chàng vẫn còn để phía trên bờ nước. Chàng hy vọng Bụt và hai vị khất sĩ sẽ vì thế mà trở lên phía đường trên trở lại.

Nhưng Bụt không trở lên, người đi tới bờ nước, gần chỗ Sunita đứng, người nói với chàng:

- Đây anh bạn, anh lên trên này để chúng tôi nói chuyện.

Sunita chấp hai tay vái lia lia:

- Bạch đại đức, con không dám! Bạch đại đức,

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

con không dám!

- Tại sao? Bụt dịu dàng hỏi.

- Con là người thuộc giai cấp hạ tiện, con sợ làm ô uế ngài và giáo đoàn của ngài.

Bụt ôn tồn:

- Chúng tôi đã đi tu rồi, chúng tôi không còn phân biệt giai cấp. Bạn cũng là người như tất cả chúng tôi. Chúng tôi không sợ bị ô uế đâu. Chỉ có tham dục, sân hận, và si mê mới làm ô uế được chúng ta, chứ một con người dễ thương như bạn thì chỉ cho chúng tôi thêm niềm vui mà thôi. Bạn tên là gì?

- Bạch ngài, con tên là Sunita.

- Sunita, bạn có muốn xuất gia làm khát sĩ như chúng tôi không?

- Con không dám.

- Tại sao bạn không dám?

- Tại vì con thuộc giới hạ tiện ngoại cấp.

- Tôi đã nói người đi tu không còn phân biệt giai cấp. Sunita! Trong đạo lý tinh thức và trong giáo đoàn khát sĩ, không có sự phân biệt giai cấp. Bạn hãy nghe đây. Nước trong các dòng sông như sông Ganga, sông Yamuno, sông Actravati, sông Sarabhu, sông Mahi, sông Rohini v.v... một khi đã chảy ra biển cả rồi thì đều trở nên biển cả mà không còn giữ lại cá tính và danh hiệu riêng biệt của mình. Cũng như vậy, người đi xuất gia dù xuất thân

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

từ giới quyền quý Khattiya hoặc giới Bà la môn Brahma, hoặc các giới Vessa và Suddha, hoặc không thuộc giai cấp nào, khi đã vào trong giáo đoàn để tu học theo đạo lý tinh thức thì đều phải từ bỏ giai cấp và chủng tộc của mình để trở nên một người khát sĩ. Sunita, nếu bạn muốn, bạn có thể trở thành một vị khát sĩ như chúng tôi.

Sunita hân hoan vô cùng, chàng chấp hai tay trên trán, thưa:

- Lay But, chưa có ai nói với con một lời dễ thương như là người đã nói. Ngày hôm nay là ngày hạnh phúc nhất của đời con. Con sẽ rất sung sướng nếu But cho con dự vào hàng ngũ những người xuất gia trong đạo lý của người. Nếu But chấp nhận con, con sẽ đem hết lòng thành để theo người!”¹⁰

Người xuất gia có văn hóa của người tu, gọi là ‘monastic culture’ gồm có các uy nghi, tịnh hạnh, hòa hợp, tôn kính, thanh thoát. But nói mọi loài đều có sẵn tính chất của But, tức là khả năng thương hiểu, nhưng vì tính But ấy chưa hiển lộ, cho nên họ chưa phải là But.

Vì thế, ở trong giới luật của đạo But cũng có thứ tự và tầng lớp, từ ba sự quay về nương tựa, năm giới cho đến giới của tỳ kheo. Người

¹⁰ Đường xưa mây trắng



Đời sống thành thời

thọ ba sự quay về nương tựa và năm giới tự nhiên không thể đạt đến giới hạnh của một Bồ tát Tỳ kheo. Trái lại, không có một vị Bồ tát tỳ kheo nào không thọ tam quy giới. Ba đời mười phương các vị Bụt trở thành Bụt đều hiện tướng Tỳ kheo. Cho nên ba sự quay về, nương tựa và năm giới là căn bản cho tất cả các giới khác. Tóm lại, tất cả các giới đều được khai triển từ sự quay về nương nơi Tam Bảo.

Trong truyền thống, giới cho người tại gia có năm thứ:

- 1- Giới Tam quy
- 2- Ngũ giới
- 3- Bất quan trai giới
- 4- Thập thiện giới
- 5- Bồ tát giới

Làng Mai có thêm hai lời hứa cho thiếu nhi, 14 giới Tiếp Hiện cho cả hai giới xuất gia và tại gia. Giới Tiếp Hiện là một hình thức mới của giới Bồ Tát với mục đích đem đạo Bụt đi vào đời.

Giới cho người xuất gia cũng có năm loại:

- 1- Sa di và Sa di ni giới.
- 2- Thức xoa ma na giới.
- 3- Tỳ kheo nam giới.
- 4- Tỳ kheo nữ giới.
- 5- Bồ tát giới.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Ba sự quay về nương tựa

“Quy y Tam Bảo là quay về nương tựa nơi Bụt, nơi Pháp và nơi Tăng. Bụt, Pháp và Tăng là ba viên ngọc quý.

Quay về nương tựa nơi Bụt là quay về nương tựa nơi bậc tỉnh thức, có khả năng đưa đường chỉ lối cho ta trong cuộc đời. Nương tựa Bụt thì suốt đời không nương tựa thiên thần, ma quỷ, ngoại đạo.

Quay về nương tựa Pháp là quay về với con đường của trí tuệ và từ bi, nghĩa là con đường của hiểu biết và thương yêu. Nương tựa Pháp thì suốt đời không nương tựa tà thuyết ngoại đạo.

Quay về nương tựa Tăng là quay về nương tựa nơi đoàn thể của những người đang thực tập theo con đường trí tuệ và từ bi và sống trong tỉnh thức. Nương tựa Tăng thì suốt đời không nương tựa đồ chúng ngoại đạo, phe phái, đảng phái.

Vì vậy, bản thân của tam quy có chất liệu của giới. Bụt, Pháp và Tăng có mặt trong mười phương thế giới mà cũng có mặt trong mọi người và mọi loài. Quay về nương tựa nơi Bụt, nơi Pháp và nơi Tăng cũng có nghĩa là tin

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

tưởng ở khả năng giác ngộ nơi tự tánh mình, ở khả năng khai mở và phát triển hiểu biết và thương yêu nơi bản thân mình và khả năng thực tập hành đạo của cá nhân và đoàn thể mình.”¹¹

¹¹ Nghị thức tụng niệm đại toàn

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Năm giới quý báu

“Năm Giới là nền tảng cho một cuộc sống có hạnh phúc và có chí hướng vị tha, có năng lực bảo vệ sự sống và làm đẹp cho cuộc đời.

Năm Giới là những nguyên tắc hướng dẫn chúng ta về hướng an lạc, giải thoát và giác ngộ. Năm Giới là nền tảng của hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình và xã hội. Học hỏi và thực hành theo Năm Giới, ta sẽ đi đúng con đường chánh pháp, ta sẽ tránh được lỗi lầm, khổ đau, sợ hãi và thất vọng, ta sẽ xây dựng được an lạc hạnh phúc cho ta, cho gia đình ta và đóng góp vào phẩm chất an lạc và hòa bình của xã hội.

1. *Ý thức được những khổ đau do sự sát hại gây ra, con xin học theo hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của mọi người và mọi loài. Con nguyện sẽ không giết hại sinh mạng, không tán thành sự giết chóc và không để kẻ khác giết hại, dù là trong tâm tưởng hay trong cách sống hàng ngày của con.*

2. *Ý thức được những khổ đau do lòng tham, trộm cướp và bất công xã hội gây ra, con xin học theo hạnh đại từ để đem niềm vui sống và*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

an lạc cho mọi người và mọi loài, để chia sẻ thì giờ, năng lực và tài vật của con với những kẻ đang thật sự thiếu thốn. Con nguyện không lấy làm tư hữu bất cứ một của cải nào không phải do mình tạo ra. Con nguyện tôn trọng quyền tư hữu của kẻ khác, nhưng cũng nguyện ngăn ngừa kẻ khác không cho họ tích trữ và làm giàu một cách bất lương trên sự đau khổ của con người và của muôn loài.

3. *Ý thức được những khổ đau do thói tà dâm gây ra, con xin học theo tinh thần trách nhiệm để giúp bảo vệ tiết hạnh và sự an toàn của mọi người và mọi gia đình trong xã hội. Con nguyện không ăn nằm với những người không phải là vợ hay chồng của con. Con ý thức được rằng những hành động bất chánh sẽ gây ra những đau khổ cho kẻ khác và cho chính con. Con biết muốn bảo vệ hạnh phúc của mình và của kẻ khác thì phải biết tôn trọng những cam kết của mình và của kẻ khác. Con sẽ làm mọi cách có thể để bảo vệ trẻ em, không cho nạn tà dâm tiếp tục gây nên sự đổ vỡ của các gia đình và của đời sống đôi lứa.*

4. *Ý thức được những khổ đau do lời nói thiếu chánh niệm gây ra, con xin học theo hạnh ái ngữ và lắng nghe để dâng tặng niềm vui cho người và làm vơi bớt khổ đau của người. Biết rằng lời nói có thể đem lại hạnh*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

phúc hoặc khổ đau cho người, con nguyện chỉ nói những lời có thể gây thêm niềm tự tin, an vui và hy vọng, những lời chân thật có giá trị xây dựng sự hiểu biết và hòa giải. Con nguyện không nói những điều sai với sự thật, không nói những lời gây chia rẽ và căm thù. Con nguyện không loan truyền những tin mà con không biết chắc là có thật, không phê bình và lên án những điều con không biết rõ. Con nguyện không nói những điều có thể tạo nên sự bất hòa trong gia đình và đoàn thể, những điều có thể làm tan vỡ gia đình và đoàn thể.

5. Ý thức được những khổ đau do sự sử dụng ma túy và độc tố gây ra, con xin học cách chuyển hóa thân tâm, xây dựng sức khỏe thân thể và tâm hồn bằng cách thực tập chánh niệm trong việc ăn uống và tiêu thụ. Con nguyện chỉ tiêu thụ những gì có thể đem lại an lạc cho thân tâm con, và cho thân tâm gia đình và xã hội con. Con nguyện không uống rượu, không sử dụng các chất ma túy, không ăn uống hoặc tiêu thụ những sản phẩm có độc tố trong đó có một số sản phẩm truyền thanh, truyền hình, sách báo, phim ảnh và chuyện trò. Con biết rằng tàn hoại thân tâm bằng rượu và các độc tố ấy là phản bội tổ tiên, cha mẹ và cũng là phản bội các thế hệ tương lai. Con nguyện chuyển hóa bạo động, căm thù, sợ

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

*hãi và buồn giận bằng cách thực tập phép
kiêng cử cho con, cho gia đình con và cho xã
hội. Con biết phép kiêng khem này rất thiết
yếu để chuyển hóa tự thân, tâm thức cộng
đồng và xã hội.”¹²*

¹² Lá thư làng mai

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

“Năm giới tân tu

Năm Giới tức là năm phép thực tập chánh niệm, biểu hiện được một cách cụ thể giáo lý Tứ Đế và Bát Chánh Đạo, con đường của Bụt, con đường của hiểu biết và thương yêu đích thực có khả năng đưa tới trí tuệ, chuyển hóa và hạnh phúc cho bản thân và cho thế giới. Năm Giới mang theo tuệ giác Tương Tức, tức là Chánh Kiến, có khả năng tháo bỏ mọi cuồng tín, cố chấp, kỳ thị, sợ hãi, hận thù và tuyệt vọng. Sống và thực tập theo Năm Giới là chúng ta đã đi vào con đường mà các vị Bồ Tát đang đi. Năm Giới này đại diện cho cái thấy của đạo Bụt về một nền Tâm Linh và Đạo Đức Toàn Cầu. Biết rằng đang được đi trên con đường của Bụt, chúng ta không còn lý do gì để lo lắng cho hiện tại và sợ hãi cho tương lai.

Giới thứ nhất: Bảo vệ sự sống
Ý thức được những khổ đau do sự giết chóc gây ra, con xin nguyện thực tập nuôi dưỡng tuệ giác Tương Tức và lòng Từ Bi để có thể bảo vệ sinh mạng của con người, của các loài động vật, thực vật và môi

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

trường của sự sống. Con nguyện không sát hại, không để kẻ khác sát hại và không yểm trợ cho bất cứ một hành động sát hại nào trên thế giới, trong tư duy cũng như trong đời sống hằng ngày của con. Thấy được rằng tất cả những bạo động do sự sợ hãi, hận thù, tham vọng và cuồng tín gây ra đều bắt nguồn từ cách tư duy lưỡng nguyên và kỳ thị, con nguyện học hỏi thái độ cởi mở, không kỳ thị và không cố chấp vào bất cứ một quan điểm, một chủ thuyết hay một ý thức hệ nào để có thể chuyển hóa hạt giống cuồng tín, giáo điều và thiếu bao dung trong con và trong thế giới.

Giới thứ hai: Hạnh phúc chân thực
Ý thức được những khổ đau do lòng gạt, trộm cắp, áp bức và bất công xã hội gây ra, con nguyện thực tập san sẻ thì giờ, năng lực và tài vật của con với những kẻ thiếu thốn, trong cả ba lĩnh vực tư duy, nói năng, và hành động của đời sống hằng ngày. Con nguyện không lấy làm tự hữu bất cứ một của cải nào không phải do tự mình tạo ra. Con nguyện thực tập nhìn sâu để thấy rằng hạnh phúc và khổ đau của người kia có liên hệ mật thiết đến hạnh phúc và khổ đau của chính con, rằng hạnh phúc chân thực không thể nào có được nếu

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

không có hiểu biết và thương yêu, và đi tìm hạnh phúc bằng cách chạy theo quyền lực, danh vọng, giàu sang và sắc dục có thể đem lại nhiều hệ lụy và tuyệt vọng. Con đã ý thức được rằng hạnh phúc chân thực phát sinh từ chính tự tâm và cách nhìn của con chứ không đến từ bên ngoài, rằng thực tập phép tri túc con có thể sống hạnh phúc được ngay trong giây phút hiện tại nếu con có khả năng trở về giây phút ấy để nhận diện những điều kiện hạnh phúc mà con đã có sẵn. Con nguyện thực tập theo Chánh Mạng để có thể làm giảm thiểu khổ đau của mọi loài trên trái đất và để chuyển ngược lại quá trình hâm nóng địa cầu.

Giới thứ ba: Tình thương đích thực
Ý thức được những khổ đau do thói tà dâm gây ra, con xin học hỏi theo tinh thần trách nhiệm để giúp bảo hộ tiết hạnh và sự an toàn của mọi người, mọi gia đình và trong xã hội. Con biết tình dục và tình yêu là hai cái khác nhau, rằng những liên hệ tình dục do thèm khát gây nên luôn luôn mang tới hệ lụy, đổ vỡ cho con và cho kẻ khác. Con nguyện không có liên hệ tình dục với bất cứ ai nếu không có tình yêu đích thực và những cam kết chính thức và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

lâu dài. Con sẽ làm mọi cách có thể để bảo vệ trẻ em, không cho nạn tà dâm tiếp tục gây nên sự đổ vỡ của các gia đình và của đời sống đôi lứa. Con nguyện học hỏi những phương pháp thích ứng để chăm sóc năng lượng tinh dục trong con, để thấy được sự thật thân tâm nhất như và để nuôi lớn các đức Từ, Bi, Hỉ và Xả, tức là những yếu tố căn bản của một tình yêu thương đích thực để làm tăng trưởng hạnh phúc của con và của người khác. Con biết thực tập Tứ Vô Lượng Tâm ấy, con sẽ được tiếp tục đẹp đẽ và hạnh phúc trong những kiếp sau.

Giới thứ tư: Lắng nghe và ái ngữ
Ý thức được những khổ đau do lời nói thiếu chánh niệm và do thiếu khả năng lắng nghe gây ra, con xin nguyện học các hạnh Ái Ngữ và Lắng Nghe để có thể hiến tặng niềm vui cho người, làm vơi bớt nỗi khổ đau của người, giúp đem lại an bình và hòa giải giữa mọi người, giữa các quốc gia, chủng tộc và tôn giáo. Biết rằng lời nói có thể đem lại hạnh phúc hay khổ đau cho người, con nguyện học nói những lời có khả năng gây thêm niềm tự tin, an vui và hi vọng, những lời chân thật có giá trị xây dựng hiểu biết và hòa giải. Con

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

nguyện không nói năng gì khi biết cơn bực tức đang có mặt trong con, nguyện tập thở và đi trong chánh niệm để nhìn sâu vào gốc rễ của những bực tức ấy, nhận diện những tri giác sai lầm trong con và tìm cách hiểu được những khổ đau trong con và trong người mà con đang bực tức. Con nguyện học nói sự thật và lắng nghe như thể nào để có thể giúp người kia thay đổi và thấy được nẻo thoát ra ngoài những khó khăn đang gặp phải. Con nguyện không loan truyền những tin mà con không biết chắc là có thật, không nói những điều có thể tạo nên những sự bất hòa trong gia đình và trong đoàn thể. Con nguyện thực tập Chánh Tinh Tấn để có thể nuôi dưỡng khả năng hiểu, thương, hạnh phúc và không kỳ thị nơi con và cũng để làm yếu dần những hạt giống bạo động, hận thù và sợ hãi mà con đang có trong chiều sâu tâm thức.

Giới thứ năm: Nuôi dưỡng và trị liệu
Ý thức được những khổ đau do thói tiêu thụ không chánh niệm gây nên, con nguyện học hỏi cách chuyển hóa thân tâm, xây dựng sức khỏe cơ thể và tâm hồn bằng cách thực tập chánh niệm trong việc ăn uống và tiêu thụ. Con nguyện nhìn sâu vào

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

bốn loại thực phẩm là đoàn thực, xúc thực, tư niệm thực và thức thực để tránh tiêu thụ những thực phẩm độc hại. Con nguyện không uống rượu, không sử dụng các chất ma túy, không ăn uống hoặc tiêu thụ bất cứ một sản phẩm nào có độc tố, trong đó có mạng lưới internet, phim ảnh, truyền thanh, truyền hình, sách báo, bài bạc và cả chuyện trò. Con nguyện thực tập thường xuyên trở về với giây phút hiện tại để tiếp xúc với những gì tươi mát, có khả năng nuôi dưỡng và trị liệu trong con và xung quanh con, không để cho tiếc nuối và ưu sầu kéo con trở về quá khứ và không để cho lo lắng và sợ hãi kéo con đi về tương lai. Con nguyện không tiêu thụ chỉ để thỏa lấp sự khổ đau, cô đơn và lo lắng trong con. Con nguyện nhìn sâu vào tính tương quan tương duyên của vạn vật để học tiêu thụ như thế nào mà duy trì được an vui trong thân tâm con, trong thân tâm của xã hội, và trong môi trường sự sống.”¹³

¹³ Mạng Làng Mai



Đời sống cao đẹp

Người xuất gia là người hướng đến mục đích cao thượng, đó là giải thoát và giác ngộ. Tuy chưa đạt được mục đích ấy ngay trong đời này, nhưng cuộc sống thanh tịnh là nền tảng nâng cao phẩm giá của người xuất gia.

Vì vậy, chúng ta cần phải chuyên tâm học hỏi các bốn phạm của một vị tỳ kheo. Phật chế: *“Tỳ kheo chưa đủ năm tuổi hạ không được phép rời thầy y chỉ mà sống riêng biệt một mình. Trường hợp đã đủ năm tuổi hạ, nhưng chưa học hết giới bốn, chưa biết rõ những điều nào nên làm và những điều nào không nên làm, trường hợp nào phạm tội hay không phạm tội, trường hợp nào phạm tội nặng hay phạm tội nhẹ, chưa biết rõ các pháp yết ma, các việc thuyết giới, an cư, tự tứ thì vẫn chưa được rời thầy y chỉ, dù đã được 60 tuổi hạ và 80 tuổi đời.”* Tóm lại, nếu chúng ta không biết rành về năm điều ở trên, thì suốt đời phải y chỉ nơi một hòa thượng hay thượng tọa.

Khi chưa rành các phạm sự của tỳ kheo mà rời thầy y chỉ đến một nơi có một số thầy khác cũng không biết rõ về các phạm sự thông thường của đại chúng, thì làm sao chúng ta



Đời sống thành thoi

thực hiện các việc như yết ma thuyết giới, an cư, tụng kinh v.v.. Các vị ấy từ từ đánh mất hết cái đẹp của sự tu học, phóng tâm theo trần cảnh và ngập chìm trong dòng sông ngũ dục. Những tỳ kheo ấy, Bụt ví như một đàn dê ngu si, chỉ biết ăn và ngủ.

Đây là một điểm vô cùng quan trọng. Ở Việt Nam, đa số quần chúng có cái nhìn thiếu thiện cảm đối với người xuất gia. Lỗi của ai? Lỗi của chúng ta chứ ai, bởi vì chúng ta đã đánh mất cái đẹp của uy nghi, giới luật. Chúng ta cũng lãn lộn, bon chen, tiêu xài, sắm sửa vượt xa người thế tục, nên chúng ta đánh mất luôn đời sống thiểu dục và tâm hồn thanh tịnh. Họ nói: “Các thầy giàu lắm! Các thầy đi xe xịn, chạy xe ầu, có điện thoại sang, có lắm tiền, xây chùa to...” Họ bất mãn với cách sống của người tu sĩ.

Tôi có đi dự một khóa hội thảo của người xuất gia tại Mỹ. Các thầy, các sư cô đến từ các truyền thống khác nhau, và hội thảo về nhiều đề tài trong đó có đề tài làm sao nuôi dưỡng được đời sống phạm hạnh. Tôi hỏi đại hội: “Có bao nhiêu phần trăm người xuất gia đã ra đời, và lý do nào khiến họ bỏ chiếc áo giải thoát?” Một thượng toạ lớn tuổi chia sẻ: *“Có khoảng 80% người xuất gia ra đời tại nước Mỹ. Nó có nhiều nguyên nhân, nhưng quan*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành tịnh

trọng nhất vẫn là năng lượng sinh lý, ái dục quá lớn.”

Bây giờ, phật giáo Tây phương đang thịnh hành, và đa số các vị giáo thọ xuất sắc là người cư sĩ. Họ tin rằng sống đời cư sĩ phù hợp với xã hội, và họ có thể chuyển tải giáo pháp của Phật dễ dàng hơn nếp sống tu viện của người xuất gia. Nhưng trên thực tế, họ không chịu nổi đời sống thanh tịnh. Xã hội có nhiều cám dỗ và có nhiều yếu tố tác động đến cái tâm ham muốn của người xuất gia và họ không đủ sức vượt qua. Ai cũng có thể thực tập giáo pháp của Phật, nhưng nội dung tâm thức và sự chứng ngộ, thì người xuất gia chắc chắn phải thanh tịnh và vượt xa hơn người tại gia.

Một người tại gia đã chứng đạt các thánh quả, có thể là quả A na hàm, trừ quả A la hán, vẫn không được đặt trên địa vị một sa di và một người xuất gia tập sự, chưa được chính thức dự phần tăng thể, mặc dù sa di ấy, tập sự ấy là phạm phu hay thánh giả. Tại sao thế? Vì một đệ tử tại gia tuy chứng đạt quả Dự lưu hay Nhất lai, và sống tâm tư của một thánh giả, nhưng đời sống phàm tục vẫn còn ràng buộc ở thế gian. Người xuất gia dù chưa chứng đạt gì cả, ngay cả những cấp thiền định thấp nhất cũng chưa đạt được, chứ đừng nói gì tới trí tuệ

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

và vô lậu. Tuy rằng, sống với tâm tư của một phàm phu, những ô nhiễm chưa được đoạn trừ phần nào, nhưng đời sống ấy là đời sống của một thánh giả vô học, một vị A la hán, là cuộc đời xứng đáng với sự kính trọng của thế gian.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tư cách làm thầy

Người làm thầy phải lo cho đệ tử về hai khía cạnh. Đó là vật chất và tinh thần. Về vật chất, người làm thầy phải có khả năng cung cấp các phương tiện sống cho đệ tử theo tinh thần thiếu dục, tri túc của người xuất gia. Về tinh thần, người thầy phải đủ khả năng hướng dẫn đệ tử hành trì giới luật, học hỏi giáo lý, nghiên cứu kinh điển, thực tập thiền định và có kinh nghiệm tháo gỡ, giải quyết những tâm tư khúc mắc nơi đệ tử.

Có lần, Thầy tôi dạy những lời rất cứng rắn và mạnh mẽ cho tôi trước đại chúng. Buổi pháp thoại ấy, Người nhìn thẳng vào mắt tôi để nói những lời dạy dỗ ấy. Tôi cảm nhận được tình thương vô bờ của Người. Thế nhưng, ngày hôm sau, tôi đang phơi áo quần thì Thầy tôi xuất hiện bên tôi một cách bất ngờ. Người chẳng nói năng gì, mà chỉ giúp tôi phơi áo quần. Tôi biết cử chỉ đó xuất phát từ lòng từ bi vô ngần, Thầy tôi nghĩ rằng tôi đang đau khổ vì đời sống tu tập và những lời giáo huấn mạnh mẽ, cho nên Người cố ý giúp cho tôi vượt qua. Đó là một cử chỉ hiếm có từ một bậc Thầy.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Các bộ luật quy định năm điều chính yếu về tư cách làm thầy:

1. Tuổi đạo phải đủ mười hạ.
2. Phải biết rõ các trường hợp trì và phạm, khinh và trọng về giới luật.
3. Kiến thức phải rộng rãi.
4. Có đủ khả năng giải quyết những tâm tư khúc mắc của đệ tử.
5. Có khả năng đoạn trừ tà kiến cho đệ tử.

Thời gian đầu của cuộc đời hóa đạo, chính Bụt trực tiếp truyền giới cho các tỳ kheo, nhưng về sau vì sự phát triển rộng rãi trong nhiều địa phương, việc đưa người đến đê Người trực tiếp truyền giới trở nên khó khăn và phiền phức, cho nên Người cho phép các thầy được truyền giới cụ túc.

Nhưng rồi có người mới được một hai hạ đã thân nhận đệ tử và truyền giới cụ túc. Với số tuổi đạo còn ít, công phu tu tập chưa chín, cho nên việc hướng dẫn đệ tử còn quá thiếu sót, vụng về. Các thầy thiếu bổn phận và khả năng làm thầy, do đó Bụt quyết định: *“Một tỳ kheo phải đủ mười hạ mới được thân nhận đệ tử.”* Có người tuy đủ mười hạ, nhưng chưa am tường về giới luật, nên sau khi thân nhận đệ tử thì cũng chưa đủ khả năng dạy dỗ. Do đó, Bụt lại chế thêm: *“Dù đủ mười tuổi hạ, nhưng phải đủ các đức tính làm thầy mới được nhận*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

đệ tử.” Có một số thầy tự thấy mình có đủ các điều kiện trên rồi tự tiện thâm nhận đệ tử và truyền giới sadi và cụ túc. Vì vậy, Bụt lại chế thêm: “Dù đủ các điều kiện trên mà muốn thâm nhận đệ tử xuất gia và truyền giới sa di hay cụ túc thì phải trình cho đại chúng biết để nghiệm xét. Tỳ kheo nào chưa được đại chúng yết ma cho phép, thì không được thâm nhận đệ tử.”

Thời nay, có thầy chỉ mới thọ giới đã muốn nhận các cô gái làm nữ đệ tử. Đây là việc mà Bụt không cho phép, bởi vì nó sẽ tạo ra nhiều rắc rối làm ảnh hưởng tới tiếng tăm của tăng đoàn. Một vị thầy muốn thâm nhận nuôi đệ tử xuất gia thì phải đủ năm đức tính trên và phải được đại chúng chấp thuận chứ không phải bạ đâu nhận đó.

Văn tác bạch làm thầy

Thầy tỳ kheo muốn bạch đại chúng xin yết ma thâm nhận đệ tử. Trước hết phải mời các tỳ kheo tập hợp, sau khi đại chúng đã tập hợp, thì thầy xin thâm nhận đệ tử bước ra lay đại chúng ba lay, rồi quỳ xuống chấp tay thưa:

Xin các thầy lắng nghe cho con: Con là tỳ kheo ... Hôm nay nhận thấy cơ duyên thâm nhận đệ tử đã đến, cúi mong các thầy nghiệm xét nếu thấy thời gian thích hợp, không có gì chướng ngại cho việc thâm nhận đệ tử xuất gia

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

thì xin các thầy chấp thuận cho con được thâm nhận đệ tử xuất gia. (bạch 3 lần).

Nếu đại chúng thấy thầy này chưa đủ điều kiện thì nói: “*Thôi, thầy hãy đợi thêm một thời gian nữa, không nên nhận đệ tử xuất gia lúc này.*”

Nếu đại chúng thấy thầy ấy đủ tư cách thì vị chủ tọa phải tác pháp yết ma chấp thuận:

Xin các vị tôn đức lắng nghe! Thầy ... xin phép các vị tôn đức được thâm nhận đệ tử xuất gia. Vậy nếu các vị tôn đức thấy thời gian thích hợp, không có gì trở ngại đối với việc cho thầy thâm nhận đệ tử xuất gia, thì xin các vị tôn đức chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Xin các vị tôn đức lắng nghe! Thầy ... xin phép các vị tôn đức để được thâm nhận đệ tử xuất gia. Vị nào trong đại chúng chấp thuận thì xin giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì xin nói lên.

Đại chúng các vị tôn đức đã giữ im lặng qua một lần hỏi và một lần tác bạch. Như vậy, tôi biết toàn thể đại chúng đã chấp thuận. Xin cảm tạ đại chúng.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Thầy y chỉ

Thông thường thầy y chỉ là bốn sư xuống tóc, cũng là hòa thượng truyền giới cụ túc cho chúng ta. Phát tâm xuất gia, chúng ta phải biết nương theo thầy tu học. Thầy là Bụt, là bậc tôn kính, mà chúng ta nguyện gởi gắm trọn cả cuộc đời.

Cho nên làm thầy thâm nhận đệ tử hay làm thầy y chỉ cho người khác nương tựa phải có trách nhiệm giáo dục và hướng dẫn đàng hoàng, vì những người này sẽ trở thành bậc thầy của trời người trong tương lai. Người học trò đó nên hay hư, thì vị thầy phải chịu trách nhiệm. Nếu thầy bỏ bê, không dạy, mà cũng không gởi đệ tử đến cho người khác dạy, thì vị ấy phạm một trọng tội.

Bụt dạy: *“Thà làm một tên đồ tể gây nghiệp sát sanh chứ không thể thâm nhận đệ tử xuất gia mà không biết giáo dục khiến cho chánh pháp vì vậy mà sớm bị tiêu diệt.”*

Hôm trước, năm anh em chúng tôi được Thầy tôi mời vào cốc Ngõi Yên để ăn điểm tâm. Vào khóa tu mùa hè, sáng thứ Tư nào, Thầy tôi cũng muốn ăn sáng với các đệ tử lớn để Thầy trò có mặt cho nhau. Thầy tôi kêu tôi

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thơ

lại ngồi sát bên người. Thầy tôi làm một món tàu hủ chung như món ‘scramble egg’ ăn với bánh mì nóng. Đó là lần đầu được ăn món này, nên tôi thấy ngon ngon. Thầy tôi dạy:

- *Hôm qua, Thầy có vào tăng xá thăm thầy Pháp.....*

Thầy Pháp..... đã từng xuất gia theo truyền thống Tây Tạng. Mười năm trước, thầy còn quần y màu đỏ của một sadi. Sư chú thích nếp sống ở đây nên ở lại cho đến ngày nay. Sức khỏe của thầy Pháp có nhiều khó khăn, tim đập mạnh, bác sĩ không hiểu sao thầy mất hồng huyết cầu, nên đại chúng cho thầy nghỉ ngơi ba tháng dưỡng bệnh.

Bồn sư dạy tiếp: *“Pháp rất là cảm động khi gặp Thầy ở tại phòng, và Thầy bảo: Hãy thử đi con! Khi nào có cảm xúc mạnh thì con hãy nhớ thử. Con nên nhờ đại chúng giúp khi có cảm xúc mạnh biểu hiện.”*

Nghe Thầy tôi chia sẻ như thế, tôi cảm thấy xúc động trong lòng. Cách cư xử của Thầy tôi làm bằng tình thương của người cha. Tuy vậy, có lúc Thầy tôi dạy đệ tử rất là nghiêm khắc.

Một tý khéo chưa đủ năm tuổi hạ, dù đã tinh thông luật tạng hay đã chứng đắc các thánh quả, trừ quả A la hán, vẫn không được rời thầy y chỉ. Điều này nói lên tầm quan trọng của giới luật.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Nếu thầy y chỉ tịch hay bỏ tu, thì chúng ta phải tìm một vị thầy khác có đủ tư cách làm y chỉ mà nương tựa. Nếu có duyên sự cần đi xa, thì chúng ta phải cho thầy y chỉ biết rõ để thầy trừ tính có nên đi hay không. Nơi đến là nơi nào và nên đi bao nhiêu ngày. Nếu nơi đến không có ai đủ tư cách làm y chỉ, thì chúng ta không được phép lưu lại đó cho đến đêm thứ sáu.

Trong lúc đang an cư phần trước, nếu thầy y chỉ tịch, thì chúng ta phải tìm thầy khác làm tác pháp an cư phần cuối. Trong lúc an cư phần cuối, nếu thầy y chỉ tịch, thì chúng ta có thể lưu lại chỗ cũ trong một thời gian hai kỳ bố tát, sau đó phải đi đến nơi khác tìm thầy y chỉ không được để quá ngày bố tát thứ hai.

Hoặc tại trú xứ có nhiều tân tỳ kheo cùng y chỉ một thượng toạ, mà vị ấy nửa chừng tịch thì các vị ấy nên thỉnh cầu một thượng toạ đủ đức độ khác về đây làm y chỉ. Trong khoảng hai kỳ bố tát, nếu không tìm được thầy y chỉ, thì các tân tỳ kheo ở đây phải tự động lên đường đi tìm y chỉ, không được quá ngày bố tát thứ hai.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tình cha con

Thượng toạ y chỉ và các học trò y chỉ đối đãi nhau như tình cha con. Chúng ta có bốn phận chăm sóc, giúp việc nặng nhọc cho thầy y chỉ. Bốn phận thờ thầy cũng giống như một vị sadi thờ thầy. Đây là câu chuyện Thầy tôi viết về Sư Ông Từ Hiếu.

“Có những chiếc áo không bao giờ xấu và cũ. Tôi có một chiếc áo nâu đã sờn rách và bạc màu, nhưng tôi quý hơn tất cả những chiếc áo khác của tôi. Tôi không thấy chiếc áo ấy xấu và cũ một tí nào, trong khi các bạn đồng học đồng tu của tôi gọi nó là “chiếc áo ba mươi bảy kiếp khổ hạnh”. Suốt thời gian theo học Phật ở chùa Báo Quốc tôi đã dùng chiếc áo kia với một sự ưa thích mặn nồng. Chiếc áo ấy nay đã rách quá, không còn mặc được nữa, nhưng tôi vẫn giữ kỹ bởi vì đó là một kỷ niệm quý giá trong đời xuất gia thiếu niên của tôi.

Không thấy nó xấu và cũ, bởi vì tôi thường đem cả cái tinh thần chủ quan của tôi mà nhìn ngắm nó, sử dụng nó. Cái áo đó hơi rộng bởi vì chính là áo của thầy tôi cho tôi. Mà nhất là thầy tôi cho đúng vào lúc tôi đang sửa soạn một tâm trạng chân thành để phát nguyện

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

sống đời giải thoát.

Hồi ấy tôi xin vào chùa để học làm điều, nghĩa là xin tập sự xuất gia. Lúc tôi xin vào, thì số lượng đại chúng đã là gần hai mươi vị. Phần nhiều là các vị đã tu học lâu năm. Học làm điều như tôi chỉ có ba người. Chú Tâm Mãn vào sau tôi một năm. Thế là bốn. Chúng tôi học chung, làm việc chung. Công việc của chúng tôi nặng nề nhất, bởi vì tuổi tu của chúng tôi ít hơn. Năm thứ nhất, chúng tôi học công phu, luật Sa di. Năm thứ hai, chúng tôi học luật giải và những bộ kinh phổ thông. Năm thứ ba, trong số bốn điều, tôi và chú Mãn được xem là học khá hơn cả. Chúng tôi hy vọng được làm lễ thế độ trước. Làm lễ thế độ tức là được chính thức thọ giới xuất gia. Chúng tôi chờ đợi giờ phút ấy như chờ đợi một sự thành công rực rỡ. Riêng tôi, tôi mong mỗi giờ phút ấy còn hơn một thí sinh mong mỗi giờ phút tuyên bố kết quả một cuộc thi sau bao năm học tập.

Giờ phút ấy, cuối cùng đã đến. Một buổi chiều gánh củi về chùa, tôi được chú Tâm Mãn báo cho tin mừng. Thầy tôi sẽ cho tôi chính thức thọ giới xuất gia trước khi gửi tôi về Phật học đường Báo Quốc. Một mình tôi thôi, bởi vì chỉ có tôi đủ điều kiện tuổi tác và khả năng nhập học...

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

... Tôi hôm nay, khi cùng đại chúng đi công phu tịnh độ ra, tôi thấy thầy tôi ngồi trên bờ đoàn, trang nghiêm khâu lại một đường rách của một chiếc áo nâu cũ, bên ánh sáng lung linh của cây đèn bạch lập. Thầy tôi ngồi bán già, ung dung đưa những mũi kim qua lần áo vải; tuy đã già, nhưng mắt Thầy còn sáng và dáng ngồi của Thầy còn thẳng. Tôi và chú Tâm Mãn dừng lại ở cửa phương trượng, ngắm cái cảnh tượng đẹp đẽ trang nghiêm ấy một lúc lâu. Dưới ánh sáng trong trẻo của ngọn bạch lập, bên chiếc án thư đặt một chông kinh Hán tự, thầy tôi có dáng dấp tự tại và trang nghiêm của một vị đại Bồ Tát đương sống những phút trầm tư.

Mãi một lúc sau chúng tôi mới nhẹ nhàng bước vào phương trượng. Thấy động, thầy tôi ngừng lên. Thấy chúng tôi, người sẽ gạt đầu rồi cúi xuống với đường kim nửa chừng. Chú Tâm Mãn thưa:

- Bạch Thầy, xin Thầy đi nghỉ kéo khuya ạ.

Thầy tôi không ngừng lên:

- Để Thầy khâu lại cái áo tràng nâu để sáng mai cho chú Quán mặc.

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao hồi chiều thầy tôi đã mát cả một buổi soạn lại những chiếc áo cũ. Thì ra thầy tôi tìm một chiếc áo lành



Đòi sống thành thoi

lặn nhất trong số đó, rồi khâu lại một vài đường rách để cho tôi. Ngày mai tôi sẽ được mặc, lần đầu tiên, một chiếc áo tràng. Ba năm nay chúng tôi chỉ mới được mặc áo năm thân màu lam. Thọ giới xuất gia, tôi sẽ được phép mặc thứ áo quý giá ấy, thứ áo mà trong luật gọi là áo giải thoát-giải thoát phục. Tôi run run bạch lại:

- Bạch Thầy, để chúng con nhờ di Tư khâu cũng được.
- Không, thầy muốn tự tay thầy khâu lại cho con.

Im lặng. Chúng tôi vòng tay lễ phép đứng hầu một bên, không dám nói thêm một lời nào nữa. Một lát sau, thầy tôi, mắt vẫn không rời mũi kim, lên tiếng:

- Các chú có nghe trong kinh dạy rằng ngày xưa có một vị đại đệ tử của Phật chỉ nhờ khâu y mà chứng ngộ không? Để thầy nói cho nghe. Vị đại đệ tử ấy thường tìm sự thích thú an lạc trong việc vá lại những chiếc y đã rách, vá lại cho mình và cho những bạn đồng tu. Mỗi khi đâm qua một mũi kim, ngài làm phát sinh một tâm niệm lành, một tâm niệm giải thoát. Cho đến một ngày kia, khi mũi kim vừa thấu qua làn vải, ngài liền thấu suốt được

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

*một pháp môn thâm diệu, và trong sáu
mũi liên tiếp, ngài chứng được lục
thông.*

*Tôi ngược nhìn Thầy tôi với một niềm kính
mến vô biên. Thầy tôi với đạo phong uy nghi
thế kia thì dù chưa chứng được lục thông đi
nữa cũng đã lên đến một trình độ giải thoát tự
tại mà không biết bao nhiêu lâu nữa, chúng
tôi mới mong đạt đến được...”¹⁴*

Trước khi nhận học trò y chỉ, thầy cần phải
hỏi han cẩn thận về thầy bổn sư, nguồn gốc trú
xứ, việc học hành và thực tập. Nếu y chỉ sinh
trả lời đúng pháp, thì thầy mới chấp nhận; còn
trả lời mơ hồ, không đúng pháp, thì thầy nên
từ chối. Hoặc có điểm nào còn nghi ngờ, thầy
có thể tạm thời cho y chỉ sinh ở lại ít ngày để
tìm hiểu, cho tới đêm thứ sáu mới cho y chỉ.

Luật nói rằng: “Khi một vị tân tỳ kheo tìm
đến một vị thượng tọa xin y chỉ. Nếu thượng
tọa ấy không đủ khả năng cung cấp Phật pháp,
hướng dẫn sự tu tập, cũng như về vật chất
trong đời sống hằng ngày, thì vị tân tỳ kheo ấy
có thể tự động bỏ đi, mà khỏi cần thưa hỏi.
Nếu thượng tọa chỉ có khả năng cung cấp vật
chất, nhưng không thể dạy dỗ cho Phật pháp
và sự thực tập, thì vị ấy nên thưa hỏi rồi mới

¹⁴ Tình người- Thích Nhất Hạnh



Đòi sống thành thời

đi. Trường hợp, vị thượng toạ có khả năng dạy Phật pháp và sự tu tập, nhưng không có đủ vật chất, thì dù kham khổ cách mấy, vị tân tỳ kheo cũng phải suốt đời nương tựa mà tu học. Nếu thượng toạ có đủ cả vật chất và pháp môn tu tập, thì cho dù có bị xua đuổi vị tân tỳ kheo cũng không được bỏ đi.”

Văn thỉnh thầy y chí

Y áo chính tề, đến trước thầy y chí, lễ ba lễ, rồi quỳ thưa.

Bạch thầy, xin thầy lắng nghe cho con. Con là tỳ kheo ... xin thầy rủ lòng thương mà nhận lãnh trách nhiệm làm thầy y chí cho con. Cúi mong thầy thương xót chấp nhận.

Được! Tôi nhận làm y chí cho thầy. Hãy tinh tấn học hỏi và tu tập chớ có buông lung.

Con xin cảm tạ và vâng lời chỉ dạy của thượng toạ để thực hành.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Mất y chỉ

Y chỉ sinh mà ngoan cố, cứng đầu, khó dạy bảo, hay thầy y chỉ tự thấy mình không đủ khả năng tiếp tục dạy bảo, hướng dẫn, dù với bất cứ phương tiện nào như trách mắng, trừng phạt, thì thầy y chỉ đuổi đi hoặc tuyên bố dứt y chỉ. Nhưng nếu tân tỳ kheo đó là người có thể lực, không thể tuyên bố dứt y chỉ theo cách thông thường, thì thầy y chỉ có thể đi ra ngoài đại giới một đêm, hoặc vào ngủ trong giới trường một đêm, cho đến khi ánh sáng ban mai xuất hiện mới trở lại đại giới của trú xứ. Bởi vì theo luật quy định, một tân tỳ kheo sống khác phạm vi cương giới với thầy y chỉ cách một đêm thì tự động mất y chỉ.

Điều này cũng áp dụng cho cả thầy y chỉ và tân tỳ kheo. Nếu vị thầy y chỉ có những hành vi mà tân tỳ kheo không chịu đựng nổi, cũng không thể can gián, hoặc có can gián mà vẫn không nghe, và bản thân không thể rời trú xứ ấy được, thì vị tân tỳ kheo cũng có thể tự dứt y chỉ như thầy y chỉ. Điều này chứng tỏ rằng tuy đời sống của tăng đoàn được khép trong giới luật, nhưng tinh thần tự do và dân chủ được tôn trọng triệt để.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Dưới năm hạ không được làm thầy y chỉ cho y chỉ sinh. Vị tân tỳ kheo ấy nên tiếp tục nương thầy y chỉ mà tu học.

Thầy y chỉ không có hạnh phúc sống trong tăng thân, không có khả năng truyền thông với các bạn đồng tu và sự thực tập lên xuống quá mức, cần được khuyến cáo giao phó y chỉ sinh của mình cho một vị khác. Cũng thế, ở Làng Mai vị giáo thọ không có hạnh phúc sống trong tăng thân, không có khả năng truyền thông với các sư anh, sư em và lên xuống quá nhiều được khuyến cáo ngưng dạy các lớp học trong đại chúng và không được gửi đi dạy hoặc mở khóa tu ở ngoài.

Những vị tân tỳ kheo kể cả các vị giáo thọ có khó khăn nội tâm cần có thời gian quán chiếu được phép nhập thất từ ba hôm tới bảy hôm, với sự hướng dẫn của vị thầy y chỉ.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

An cư

Theo luật Tứ phần, lúc Bụt đang ở tại Xá Vệ, trong vườn của ông Cấp Cô Độc, cư sĩ đến than phiền về nhóm sáu tỳ kheo nam và sáu tỳ kheo nữ đi lại nhiều vào mùa mưa, dẫm đạp chết vô số côn trùng và cỏ non. Trong khi đó, các vị ngoại đạo có ba tháng cố định ở yên một nơi. Và, cả loài thú cũng có mùa trú ẩn của nó. Từ đó, Bụt chế ra phép an cư.

An là an tịnh, an tâm. Cư là thời hạn cư trú. Vassa dịch là vũ kỳ, nghĩa là mùa mưa. An cư là ở yên và hạn chế việc đi lại trong mùa mưa để tránh dẫm đạp chết côn trùng và cỏ cây non. Chúng ta có nhiều thì giờ, điều kiện học hỏi từ các vị lớn và thực tập nâng cao đời sống tâm linh. Tuy nhiên, việc an cư không những chỉ để tránh dẫm đạp côn trùng và cây cỏ non, mà còn được coi là thời gian thích hợp nhất cho việc tu tập phát triển niệm, định và tuệ, sách tấn và giáo giới cho nhau, biểu hiện tinh thần sống chung hoà hợp của tăng đoàn tại một trú xứ. Đó là sinh mệnh của tăng đoàn.

Hãy xem mùa an cư là thọ mạng của người xuất gia. Không phải vì chúng ta được thêm một tuổi hạ mà là cơ hội cho chúng ta bồi đắp

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tâm linh, làm lớn niệm, định, tuệ, đào sâu vào giới pháp. Chúng ta tránh an cư vì bồn phận hay trách nhiệm hoặc an cư hình thức, mà là thời gian thật sự hạ thủ công phu. Vì thế, chúng ta mới hết lòng tu luyện, gạt bỏ mọi công việc khác. Thật ra chả có việc gì quan trọng hơn tu hành! Cố nhiên, chúng ta có nhu yếu cần học thêm các môn khác, làm những Phật sự có công năng nuôi dưỡng bồ đề tâm nhưng tất cả đều là thứ yếu.

Cạnh bên đó, các Phật tử tại gia có cơ hội gần gũi tăng đoàn để nương tựa mà học hỏi từ các thầy. Hoặc những người thân thuộc, những người sống chung một xóm, một thành phố hợp tác với nhau mời các thầy về tại trú xứ an cư để hỗ trợ những nhu cầu cần thiết để các thầy có điều kiện thuận lợi tu tập.

Tóm lại, mục đích của an cư là:

- 1- Giới hạn việc đi lại. Làng Mai có thêm các việc như giới hạn việc lên mạng, gọi điện thoại, gửi thư...
- 2- Ổ yên một nơi và cùng nhau sách tấn, traу dòi, bồi dưỡng giới, định và tuệ.
- 3- Tạo cơ hội cho Phật tử tại gia có thể gần gũi, học hỏi, thực tập và phụng sự.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Im lặng đúng Pháp

Lúc Bụt ở thành Xá Vệ trong vườn Cấp Cô Độc, sau ba tháng an cư, các thầy ở Câu Tát La đến thăm Người. Như thông lệ, Bụt hỏi thăm sức khoẻ và việc an cư của các thầy có tốt không. Họ trình bày với Bụt là mùa an cư này họ giao ước với nhau suốt trong ba tháng không ai được nói chuyện với ai, mà chỉ ra dấu.

Nghe vậy, Bụt liền khiển trách các thầy. Người nói: *“Các thầy sống như vậy là không thông minh, giống như người câm. Sống chung như vậy là khổ, nhưng lại tưởng an lạc, chẳng khác nào kẻ thù cùng sống chung.”* Trường hợp ba thầy A Na Luật, thầy Nan Đề và thầy Kim Tỳ La, khi thì ở Bát Na Nạn Xà, khi thì ở Sa Kê Đế cũng thực tập im lặng trong ba tháng, mà lại được Bụt khen ngợi. Cho nên, đòi sống tăng thân phải lấy tính cách linh động làm tiêu chuẩn và nương vào phẩm chất của sự thực tập hơn là hình thức. Khi cần im lặng, thì hãy thường thức sự tĩnh lặng của tâm hồn và sự bình an của thiên nhiên. Khi cần chia sẻ hay lắng nghe, thì thường thức cái thâm thấu trong việc lắng nghe và cái chia sẻ

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

sâu sắc từ con tim. Im lặng vì các thầy không có truyền thông với nhau, không thích chia sẻ cho nhau, không muốn nâng đỡ cho nhau, mạnh ai nấy tu thì Bụt quở. Im lặng mà thanh tịnh, mà hòa hợp, có pháp, có thực tập, thì Bụt lại hoan hỷ. Có lần Bụt nói: *“Các thầy hãy im lặng trong chánh Pháp, hãy nói năng trong chánh Pháp.”*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thời hạn an cư

Theo truyền thống Bắc phương, tăng thân bắt đầu nhập hạ vào ngày mùng 1 tháng Àsàdha, tức là ngày 16 tháng tư âm lịch, giải hạ vào ngày 30 tháng Bhàdrapada tương đương với rằm tháng 7 âm lịch. Truyền thống này căn cứ vào kinh Vu Lan là ngày rằm tháng 7, tức là ngày giải hạ, cũng là ngày đại chúng tự tứ. Nếu năm nào có tháng 4, 5, 6 âm lịch nhuận, thì ngày kiết hạ phải dời lui một tháng.

Theo truyền thống Nam phương, kiết hạ ngày 16 tháng 6 âm lịch và giải hạ ngày 15 tháng 9 âm lịch.

Ở Việt Nam, từ xưa ngoài 3 tháng Kiết hạ, chúng ta còn có hạn kỳ an cư Kiết đông, tức là mùa mưa, từ ngày 16/9 đến hết ngày 15/12 theo qui định của Bồ Tát Giới Phạm Võng. Do sự khác biệt thời tiết và hoàn cảnh, hiện nay có một số chùa ở miền Bắc an cư sau miền Nam một tháng.

Làng Mai nằm ở miền Tây Nam nước Pháp nên an cư vào mùa đông, từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 2 năm sau, bởi vì mùa này là mùa Đông, mùa lạnh, mùa mưa nhiều, thỉnh thoảng có tuyết rất là thuận tiện cho việc an

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thị

cu.

Cho nên, thời gian an cư luôn uyển chuyển, tùy nơi chốn, tùy thời tiết, tùy hoàn cảnh, tùy quốc độ, chứ chúng ta không cần quá cứng nhắc. Tuy nhiên, an cư vào mùa mưa là tốt đẹp nhất, bởi vì chúng ta có thể tránh dẫm đạp lên các loại côn trùng và các loài cây cỏ khác đang sinh sôi nảy nở. Mục đích tu tập là phát triển lòng từ bi, chứ không phải việc hình thức bên ngoài hoặc làm cho có lệ. An cư chia hai thời gian:

An cư phần đầu: Nhập hạ từ ngày 16/4 âm lịch và mãn hạ ngày 15/7, tức là nhập hạ đúng ngày quy định.

An cư phần cuối: Nhập hạ trong khoảng từ ngày 17/4 cho đến hết ngày 16/5 (được hậu an cư trong thời gian một tháng) mãn hạ ngày 15/7, tức là nhập hạ trễ một ngày hoặc nhiều hơn. Đây là phần cởi mở để những người ở xa không về kịp ngày an cư có thể nhập chúng an cư. Tuy nhiên, sau khi đại chúng tự tứ, người ấy vẫn tiếp tục ở yên trong đại giới đủ số ngày đã chậm trễ.

Trong thời kỳ an cư phần cuối, luật chia ra làm 2 phần.

1- An cư ở giữa từ ngày 17/4 đến hết ngày 15/5.

2- An cư ở cuối từ ngày 16/5.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Nếu an cư phần cuối, từ ngày 16/5 thì đến ngày 15/8 mới hết hạn. Bởi vì an cư phải đủ 90 ngày.

Ngày kết thúc an cư gọi là giải hạ, mãn hạ. Theo luật tứ phần đại chúng cần làm 4 việc là tự tứ, giải giới (giải tòa những cương giới được thiết lập trong mùa an cư), kiết giới (quy định lại các cương giới tại trú xứ) và thọ y công đức.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Đại giới, giới trường

Đại giới có khi gọi là cương giới (sima), là ranh giới, khung viên của tu viện hay ngôi chùa được đại chúng quy định cho đời sống của một tăng thân. Đại giới là lãnh thổ của một trú xứ để đại chúng dễ dàng sinh hoạt như đi lại, hội họp, tụng giới, truyền giới, học hành, an cư, tự tứ...

Trong luật quy định bên các thầy kết đại giới rộng nhất là 18 cây số; bên các sư cô kết đại giới lớn nhất là khoảng 1 cây số 800 mét. Đại giới nhỏ nhất là trong một ngôi chùa.

Mọi thành viên ở trong đại giới ấy chấp nhận trong tinh thần hòa hợp về nếp sống, nội quy, công việc và quyền lợi chung. Tăng thân giống như một gia đình có Thầy, có sư anh, sư em. Có tăng thân nhỏ và có tăng thân lớn. Ngôi chùa giống như một căn nhà. Muốn đi đâu, chúng ta cũng phải xin phép. Đó là tinh thần Đông phương, là tinh thần gia đình. Bởi vì sự sống cá nhân có nền tảng trong nếp sống cộng đồng; nó hoàn toàn ngược lại chủ nghĩa cá nhân ở Tây phương. Tuy nhiên, đời sống người xuất gia không có gia đình riêng, cho nên chúng ta không bị ràng buộc vào bất cứ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

một cộng đồng nào. Hôm nay, sống ở chùa Từ Nghiêm, nhưng ngày mai đại chúng đưa chúng ta qua sông ở chùa Cam Lộ, và chùa nào, tăng thân nào cũng là đại gia đình tâm linh của người tu.

Trong đại giới phải có một giới trường, có thể là thiền đường, Phật đường, phòng họp để mọi người tụ họp cho các sinh hoạt của tăng thân. Đại giới quá rộng, nếu không kết giới trường, thì khi có việc cần họp hoặc tụng giới, mọi người sẽ không biết đâu để mà đến. Hay có buổi họp cho bốn người hoặc Ban chăm sóc hoặc Ban giáo thọ mà bắt cả đại chúng ngồi lại thì phiền phức và mất thì giờ quá. Vì vậy, việc đưa ra địa điểm giới trường rõ ràng là một điều kiện thuận lợi cho đại chúng và các ban ngành trong các buổi họp để làm những quyết định.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Nhà bếp, nhà ăn

Thời của Bụt, người xuất gia sống nếp khát thực nên người đời gọi các thầy là khát sĩ, nghĩa là người xin ăn. Mỗi ngày các thầy ôm bình bát đi thăm lạng với dáng trang nghiêm vào làng, vào phố khát thực vừa tạo duyên cho mọi người tiếp xúc với hình ảnh đẹp, thanh thoát vừa thể hiện đời sống phạm hạnh tri túc của tăng đoàn. Qua thời gian, tăng đoàn không còn giữ lại nét đẹp ấy nữa. Các chùa, tu viện tự túc nấu ăn, vì thế chư tổ phải thiết chế nhà ăn, nhà bếp. Tất cả mọi sự nấu nướng cho đại chúng chỉ được xảy ra trong nhà bếp. Nấu ở ngoài nhà bếp là nấu ăn phi pháp. Tất cả các buổi ăn đều xảy ra tại nhà ăn; ăn ngoài nhà ăn gọi là ăn phi pháp, trừ trường hợp đại chúng cho phép hoặc bị bệnh.

Ở Làng Mai thỉnh thoảng đại chúng tổ chức ăn picnic tức là ăn ngoài trời, ăn không có hình thức. Đó là cơ hội anh em có mặt vui vẻ cho nhau, có thiên nhiên, có trời xanh, có nắng ấm. Trong buổi ăn ấy, anh em có thể chia sẻ, tâm tình với nhau. Ăn kiểu này có phần phi pháp, thiếu uy nghi, nhưng vì đại chúng đã

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

quyết định như thế nên chúng ta vẫn cảm thấy thoải mái trong lòng. Còn những bữa ăn khác là cơ hội thực tập nuôi lớn chánh niệm, thiền định. Vì thế, thức ăn là thuốc trị cho thân khỏi bệnh khô héo, chứ không phải ăn uống thúc đẩy bởi dục vọng, thèm khát.

Thời nay, các giới chế về ăn uống ít người giữ gìn cho được thanh tịnh. Ai ưa ăn gì thì mua về mà ăn, ăn ở đâu cũng được, ăn thời nào cũng tùy ý. Thức ăn trở nên quá cầu kỳ, tằm bổ với các thứ kích thích. Đa số chúng ta bị cái lưỡi lôi kéo, vì vậy cho nên mới để quá nhiều thời gian cho việc ăn ngon. Bây giờ, có một vài nơi, người xuất gia lại ăn mặn và uống bia nữa chứ. Ăn uống quá nhiều, quá sung mãn cho nên cơ thể cần ngủ nghỉ nhiều, năng lượng sinh lý mạnh, do thế thực hành giới luật trở nên khó khăn hơn. Đừng khinh thường những uy nghi giới luật bé nhỏ, vì phạm giới này sẽ đưa tới sự sa sút của giới khác. Chúng ta hãy trở về với nếp sống thiểu dục, tức là ăn uống, ngủ nghỉ vừa đủ thôi, thiếu thiếu một chút thì tốt hơn cho đời sống phạm hạnh.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Thọ an cư

Trước một ngày, tăng thân có ba việc phải làm trước khi tác pháp thọ an cư. Đó là phân chia phòng ốc, hành trụ (phát và nhận thẻ để kiểm điểm số người an cư gồm tỳ kheo và sa di, Làng Mai có thêm cư sĩ) và bạch an cư.

1- *Phân chia phòng xá, vật dụng*

Tăng đoàn nguyên thủy của Bụt hoàn toàn nương vào trên bốn thánh chủng là y phục hỷ túc thánh chủng, ẩm thực hỷ túc thánh chủng, ngoại cụ hỷ túc thánh chủng và lạc đoạn lạc túc thánh chủng. Thánh chủng là hạt giống của vị Bụt, một vị thánh A La Hán. Ba thánh chủng đầu là sự hỷ duyệt tùy theo thức ăn uống, y phục, chỗ ở vừa đủ theo nếp sống tri túc, thiểu dục. Còn thánh chủng thứ tư là niềm vui do đoạn trừ phiền não, tu thánh đạo, từ đó sanh ra thánh quả. Quan trọng của đời tu là nuôi dưỡng hạt giống của Bụt, mà không bị ràng buộc bởi nhu yếu vật chất, tiền bạc, danh vọng, không sống cố định, vương mắc tại một trú xứ nào.

Trên đường hành đạo gặp nơi nào thuận tiện, thì an cư tại đó. Phân chia phòng ốc là vì các thầy không sống cố định tại một trú xứ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Hiện nay mỗi già lam đều có số tỳ kheo thường trú lo việc này. Tuy nhiên để tiện học hỏi, đây là văn bạch yết ma.

Văn tác bạch

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.*

Thầy Yết Ma:

- *Có sự hòa hợp không ?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, có sự hòa hợp.*

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, để thực hiện yết ma cử thầy ... làm phận sự chia phòng ốc, bỏ đoàn và toạ cụ.*

Thầy yết ma bạch:

“Thưa đại chúng, xin đại chúng lắng nghe, nếu thấy thời gian thích hợp, không có gì chướng ngại thì xin đại chúng chấp thuận để cử thầy ... làm phận sự chia phòng ốc, bỏ đoàn và toạ cụ. Đây là lời tác bạch.

Thưa đại chúng, đại chúng đã đề cử thầy ... làm người phân chia phòng ốc, bỏ đoàn và toạ cụ, nếu vị nào đồng ý thì giữ im lặng, vị nào không đồng ý thì xin nói lên.

Đại chúng đã giữ im lặng sau một lần tác

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

bạch và một lần hỏi. Như vậy việc cử thầy ... làm người phân chia phòng ốc, bỏ đoàn và toạ cụ đã được đại chúng hoan hỷ chấp thuận. Xin cảm ơn đại chúng.

2- Hành trụ

Quy tắc hành trụ cũng giống như trường hợp tụng giới. Sau phân sự chia phòng xá và ngoạ cụ là việc phát và nhận thẻ. Pháp hành trụ gồm có yết ma đơn bạch báo cáo cho chúng biết việc nhận thẻ, yết ma bạch nhị cử người phát thẻ và yết ma đơn bạch chính thức phát thẻ, cuối cùng là đơn bạch công bố cho đại chúng biết số các thầy và các sư chú thọ an cư.

a) Đơn bạch nhận thẻ

Sau khi tập họp chúng, vị thượng toạ pháp chủ thưa với đại chúng.

Xin đại chúng lắng nghe! Hôm nay, một ngày trước ngày đối thủ an cư, chuẩn bị tác pháp an cư. Nếu thời gian thích hợp đối với đại chúng thì xin chấp thuận nhận thẻ để ngày mai kiết hạ. Đây là lời tác bạch.

b) Cử người phát thẻ

Đại chúng cử một hay hai người tỳ kheo làm người phát và thu thẻ. Nếu số tỳ kheo quá đông cần phải cử từ 5 hay 6 tỳ kheo trở lên thì phải tác pháp hai lần mỗi lần tối đa 3 vị trở xuống.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Văn bạch yết ma: *Xin đại chúng lắng nghe, nếu thời gian thích hợp đối với đại chúng thì xin cử thầy ..., thầy ... và thầy... hành xá la. Đây là lời tác bạch.*

Xin đại chúng lắng nghe,, nếu vị nào đồng ý thì giữ im lặng, vị nào không đồng ý thì xin nói lên.

Đại chúng giữ im lặng sau một lần tác bạch và một lần hỏi. Như vậy việc cử thầy ... hành xá la được đại chúng hoan hỷ chấp thuận. Xin cảm ơn đại chúng.

c) Đơn bạch phát thẻ

Người được cử phát thẻ bạch:

Xin đại chúng lắng nghe, con tỳ kheo ... vì đại chúng mà làm người phát thẻ. Đây là lời tác bạch.

Bạch xong, các tỳ kheo bung mâm thẻ đi phát. Theo thứ tự vị thượng tọa lớn nhất trở xuống.

Các sadi và cư sĩ có được phép dự tác pháp yết ma phát và nhận thẻ không? Không. Các sadi không được dự tác pháp yết ma trong giới trường, do đó họ tập hợp ở bên ngoài để nhận thẻ. Người nhận thẻ quì lên nhận. Tiếp theo, người thu thẻ lấy thẻ đặt vào mâm khác. Phát và thu thẻ, bung mâm thẻ ra ngoài đếm.

Các luật sư Trung Hoa thêm một thẻ thứ nhất dâng lên đức Bôn sư và một thẻ cuối

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

cùng dâng cho Hộ pháp (Sứ giả giám trai).

Phát thẻ, thu thẻ và đếm thẻ xong thì trở lại trước chúng và thưa: *Hôm nay ngày 15 tháng 4 năm ..., trong kỳ an cư ba tháng phần đầu của mùa hạ, tại ..., số người an cư có tất cả là (số) tỳ kheo và (số) sa di.*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Tâm niệm và tác pháp an cư

Trường hợp không có người đễ y chỉ hoặc ở một mình, chúng ta được phép tác pháp tâm niệm an cư. Sư cô không được phép sống riêng biệt, do đó không có cách tác pháp tâm niệm an cư. Y hậu đến trước tượng Phật, quỳ bạch thành tiếng không được nói thầm.

Con tỳ kheo ... nương nơi (tên trú xứ) an cư ba tháng đầu (cuối) của mùa hạ này (nói ba lần).

Nếu chúng ta không tác pháp như vậy, thì không thành an cư. Nhưng nếu lỡ quên, mà trước đó, chúng ta đã có chủ ý an cư, thì cũng vẫn thành an cư.

Tác pháp an cư là phép an cư của đại chúng. Vị pháp chủ bạch an cư trước, sau mới tới đại chúng bạch an cư. Nếu người đối thủ không phải là đệ tử, thì cả hai đều lạy một lạy, rồi quỳ bạch. Nếu người bị đối thủ là đệ tử, thì phải lễ thầy rồi quỳ nhận lễ, không được ngồi, còn vị thầy có thể đứng hoặc quỳ.

Các thượng tọa hướng vào chủ pháp bạch an cư, vì đã hiểu luật nên không cần nói cần nương tựa vào người nào. Theo luật sư Trung Hoa, văn bạch thọ an cư của hàng thượng tọa

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

và đại chúng có phần khác một chút. Vì các thượng tọa nương trên vị luật sư y chỉ.

Văn tác bạch đối thú an cư:

Xin thầy lắng nghe. Tôi tỳ kheo ... hôm nay xin nương tựa nơi (tên trú xứ) mà an cư ba tháng đầu của mùa hạ. Nếu phòng xá có hư hại, thì chúng tôi sẽ tu bổ. (ba lần).

Văn bạch trên đây đại khái các bộ luật giống nhau. Chỉ riêng luật Ma ha tăng kỳ thì không có câu cuối. “*Nếu phòng xá có hư hại, thì chúng tôi sẽ tu bổ.*”

Sau khi vị thượng tọa luật sư y chỉ của đại chúng tác pháp thọ an cư xong thì lần lượt các thầy từ lớn đến nhỏ. Mỗi vị đều tác pháp đối thủ với vị thượng tọa luật sư y chỉ mà thọ an cư.

Phật chế mỗi nơi an cư phải có một vị làm luật sư y chỉ hoặc giám niệm cho đại chúng để nhắc nhở các thầy chưa thông hiểu giới luật.

Văn tác bạch an cư của đại chúng:

Xin thầy lắng nghe cho con. Con là tỳ kheo .. xin nương tựa nơi Nếu phòng xá hư hại, thì chúng con sẽ tu bổ.

Nếu là an cư phần cuối thì đổi câu ba tháng đầu thành ba tháng cuối. Các tỳ kheo ni, thức xoa ma na, sa di và sa di ni cũng tác pháp như trên, nhưng đổi cách xưng hô.

Các vị chưa hiểu luật, thì vị nhận đối thủ



Đòi sống thành thời

phải hỏi câu: “*Thầy xin nương tựa vào vị luật sư nào?*”

Năm vị luật sư:

- 1- Đọc thuộc lòng từ bài tựa giới kinh đến 30 Xả đọa.
- 2- Đọc thuộc lòng từ bài tựa đến 90 Giới đọa.
- 3- Đọc hết giới kinh.
- 4- Đọc đủ hai bộ tạng và ni.
- 5- Đọc nhiều tạng luật.

Văn bạch an cư

Đại đức nhất tâm niệm, con tỳ kheo ... , nay ở ... ba tháng trước kết hạ an cư (3 lần)

Thượng toạ bảo: Nên gìn giữ, đừng buông lung.

Tự mình nói: Xin thọ trì (hay y giáo phụng hành).

Thượng toạ nói: Y vào vị trì luật nào?

Đáp: Y vào vị luật sư thứ ... (hoặc xưng pháp danh luật sư).

Thượng toạ bảo: Có điều gì nghi ngờ nên đến hỏi.

Đáp: Nhĩ (hay kính vâng).

Lễ một lễ rồi lui ra. Đến phiên người khác.

Văn tác bạch an cư ở Làng mai

Đối thủ an cư: (cho bên nam)

(Lạy một lạy, rồi quì thưa).

Xin Thầy lắng nghe cho chúng con. Chúng



Đòi sống thành thoi

con là: Tỳ kheo..., sa di... và cận sự nam..., xin nương tựa nơi xóm Rừng Phương Bối của tu viện Bát Nhã mà an cư trong ba tháng mùa Hạ năm Bình Tuất, 2006.

Chúng con nguyện nương vào Đại chúng và vào Thầy để tu tập cho thân tâm thanh tịnh, phiền não chuyển hoá, pháp lạc tăng trưởng.

Xin Thầy chứng minh và làm chỗ nương tựa cho chúng con. (lặp lại ba lần)

(Tiếp tục quỳ để tiếp nhận câu trả lời từ vị nhận đối thủ và lạy hai lạy, rồi tuần tự trở về chỗ ngồi).

Văn trả lời đối thủ an cư:

Được, kính chúc các thầy, các sư chú và các vị cận sự nam an cư ba tháng thành công.

Tôi cũng an cư ba tháng nơi đây và cũng nương tựa vào đại chúng này.

Tôi cũng nỗ lực tinh tấn thực tập để làm chỗ nương tựa cho quý vị.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Phép ra khỏi đại giới

Theo nguyên tắc, chúng ta không nên đi ra ngoài dù có bất cứ chuyện gì xảy ra trong mùa an cư. An cư là ở yên mà tâm cứ hướng ngoại, thì làm sao an cư cho thành công được. Tuy nhiên, nếu có công việc cần ra ngoài đại giới, thì chúng ta phải tác bạch xin phép hoặc với một người hoặc với đại chúng, bởi vì nơi đến cách xa chỗ an cư hoặc công việc cần làm trong nhiều ngày không thể đi và về trong một ngày, mà phải ở lại cách đêm. Chúng ta chỉ được phép đi ra (thọ nhật) trong bảy ngày.

Đi ra bảy ngày chỉ cần đối thủ để xin phép với một vị có trách nhiệm trong chúng. Trở về chúng ta báo lại cho vị ấy. Về sớm hơn bảy ngày chúng ta cũng phải báo lại. Trường hợp đi trên bảy ngày, chúng ta phải tác bạch với đại chúng, chứ không đối thủ cá nhân. Chúng ta chỉ được đi ra khỏi đại giới trong mùa an cư tối đa bốn mươi ngày. Nhưng thực tế chỉ có 39 ngày, vì đêm cuối cùng phải có mặt tại trú xứ.

Nếu xin đi bảy ngày mà việc chưa xong, thì chúng ta phải trở về trú xứ tác pháp (đối thủ) tàn dạ (đêm còn dư), rồi mới có thể tiếp tục đi đến chỗ trước.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Tác pháp xong là phải rời đại giới trong ngày đó. Nếu đã ra khỏi giới trường mà quên cái gì và muốn trở vào trú xứ trở lại, thì chúng ta phải cầu xin đại chúng tác phát yết ma thọ nhật trở lại. Thọ xong mới được phép xuất giới.

Văn tác bạch:

Xin thầy lắng nghe, con là tỳ kheo ... nay có duyên sự xin được đi ra khỏi đại giới bảy ngày. Khi việc xong sẽ trở về đây an cư. Mong thầy chứng nhận (3 lần). Không có vị tỳ kheo nào thì nói với vị sa di hoặc cư sĩ. Hoặc nếu không có ai hết thì chỉ tâm niệm tác pháp. Tỳ kheo xuất giới mà không tác pháp thì được coi mất hạ.

Rời khỏi trú xứ hơn bảy ngày, mời bốn thầy vào giới trường để tác pháp.

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.

Thầy Yết Ma:

- Có sự hòa hợp không ?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, có sự hòa hợp.

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?

Thầy Thủ Chúng:

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- Thưa, để thực hiện yết ma (Tăng sự như tụng giới, truyền giới, cử thầy y chỉ...)

Thầy yết ma bạch:

Xin đại chúng lắng nghe, nếu thời gian thích hợp đối với đại chúng thì xin chấp thuận cho thầy ... thọ pháp quá bảy ngày để xuất giới trong thời hạn từ ngày ... vì duyên sự ... sau đó sẽ trở về an cư với đại chúng. Đây là lời tác bạch.

Xin đại chúng lắng nghe, thầy ... thọ xin thọ pháp quá bảy ngày để xuất giới trong thời hạn từ ngày ... vì duyên sự ... sau đó sẽ trở về an cư với đại chúng. Vị nào chấp thuận thì xin giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì xin nói lên. Đại chúng đã im lặng sau một lần tác bạch và một lần hỏi. Như vậy việc thầy ... được thọ nhật quá bảy ngày để xuất giới đã thành. Xin cảm tạ đại chúng.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

Mất hạn

Phá hạn là chúng ta vi phạm các điều thuộc quy chế an cư mà luật đã ấn định. Có hai trường hợp phá hạn là hợp pháp và không hợp pháp.

Không hợp pháp là chúng ta bước ra khỏi phạm vi của trú xứ an cư mà không có tác pháp đúng pháp, như vậy coi là mất hạn, không được tự tử ở bất cứ nơi nào.

Hợp pháp là do có những tai nạn bất ngờ xảy ra. Thọ nhật đã hết hạn, nhưng do các tai nạn xảy đến, chúng ta không trở về trú xứ kịp thời hạn. Trường hợp này không gọi là phá hạn.

Hoặc, vì tai nạn bất buộc, chúng ta phải rời khỏi trú xứ an cư để di chuyển đến nơi khác, nhưng chúng ta không thể tiếp tục an cư ở bất cứ trú xứ khác nữa thì mới là phá hạn.

Có tám tai nạn mà tỳ kheo rời khỏi trú xứ an cư được coi là phá hạn hợp pháp:

1. Nguy hiểm phạm hạnh. Tại trú xứ an cư, tỳ kheo có thể bị những người quyền thế ép buộc phá giới, hoặc có những người nữ thường đến quyến rũ phá giới, hoặc có cha mẹ, anh em, thân thích thuyết phục phá giới.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Để bảo vệ đời sống tịnh hạnh, tỳ kheo có thể rời bỏ trú xứ này.

2. Nguy hiểm vì kho tàng. Sau khi kiết giới xong, chúng ta biết nơi này có kho tàng, nếu sống ở tại đây thì có thể có những nguy hiểm xảy đến.

3. Quỷ phá hoại. Chúng ta thường bị ma quỷ quấy phá, đe dọa sinh mạng.

4. Rắn độc.

5. Thú dữ.

6. Giặc cướp.

7. Thiếu thốn các nhu cầu như ăn uống, thuốc men, không có người giúp đỡ.

8. Phá tạng: Tạng thân bị chia rẽ, không hoà hợp. Chúng ta không muốn bị liên lụy vào sự tranh chấp ấy.

Các trường hợp thọ nhật xuất giới và phá hạ nêu trên không áp dụng cho các sư cô, bởi vì xuất gia nữ không được phép xuất giới quá bảy ngày. Các trường hợp khác cũng đồng như tỳ kheo.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Tự tứ

Tự tứ tiếng Phạn là Pravàranà nghĩa là thỉnh thỉnh hay tùy ý, tức là tự mình nói lên lời yêu cầu người khác chỉ lỗi theo chỗ thấy, nghe, nghi của họ để chúng ta sám hối cho thanh tịnh.

Mục đích của tự tứ là xây dựng tăng đoàn có một nếp sống cao đẹp, thanh tịnh và an vui, bởi vậy chúng ta có bốn phận nâng đỡ cho mỗi thành phần trong tăng thân. Bởi vì tăng đoàn là tập thể hoà hợp, thanh tịnh, vô ngã, đeo đuổi một mục đích tối thượng là giải thoát. Và muốn giải thoát là phải nỗ lực đoạn trừ ngã chấp và tự hào. Do đó khi tự tứ, mọi người đều có chung một niềm tin, tin mình, tin người, tin tăng thân. Tin mình có khả năng chuyển hóa. Tin người là tin các bạn đồng tu phạm hạnh, là những người vị tha chứ không ích kỷ, vô tư chứ không thiên vị, từ mẫn chứ không ác ý, xây dựng chứ không đả phá. Tin tăng thân có con mắt sáng, bao dung và độ lượng.

Làng Mai có phương pháp soi sáng. Trước ngày tự tứ, cả đại chúng sẽ ngồi lại để soi sáng cho mỗi người với sự có mặt của đương sự. Trong tinh thần tương tức, tương giao, soi sáng cho người khác cũng là soi sáng cho

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

chúng ta, vì thế công việc soi sáng là công phu thực tập quán chiếu với tâm lòng cởi mở và thương yêu, chứ không phải từ tâm tư kỳ thị, thành kiến và giận hờn. Mỗi người sẽ được đại chúng chia sẻ kỹ lưỡng về ba phần; đó là điểm mạnh, điểm yếu và những đề nghị cụ thể về sự thực tập. Sau đó có người sẽ viết lại thành một lá thư với ngôn từ dễ thương, sáng sủa mà rõ ràng để trao cho mỗi người trong buổi lễ tự tứ. Khi nhận lá thư tình thương này, mỗi người phải quỳ xuống, chấp tay cung kính Tam bảo và nguyện sẽ đọc lá thư bằng cả trái tim để nhìn lại đời sống của mình.

Tự tứ có bốn trường hợp là định kỳ tự tứ, tăng ích tự tứ, giảm nhật tự tứ và tăng thượng tự tứ.

1. Định kỳ tự tứ: còn gọi là chánh kỳ tự tứ, là đủ ba tháng an cư thì tự tứ.
2. Tăng ích tự tứ: là nếu như đại chúng tu trong ba tháng, thấy có ích lợi, mà muốn tu tiếp tục thêm một tháng nữa rồi mới tự tứ.
3. Giảm nhật tự tứ: là nếu nghe có đại chúng ở trú xứ khác sắp đến quấy rầy, thì giảm đi một ngày mà tự tứ, thay vì làm ngày 15 thì làm ngày 14. Nếu giảm không được vì họ đã vô nội giới rồi, thì chúng ta tìm cách ra hiệu cho nhau ra ngoài đại giới để yết ma tự tứ.
4. Tăng thượng tự tứ: là nếu ra ngoài đại giới

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

để yết ma tự tứ cũng không được, thì lui ngày 30 sau một kỳ để tự tứ. Đến ngày 30 không tự tứ được thì chúng ta lui đến ngày 15 tháng sau nữa tự tứ. Nếu lui như thế mà không được nữa thì chúng ta bắt buộc phải cưỡng bức hòa hợp tự tứ.

Tự tứ cũng giống như việc tụng giới, nhưng tự tứ quan trọng hơn việc tụng giới là ở chỗ mở ra một giai đoạn mới trong đời sống đạo hạnh của một tỳ kheo sau khi chấm dứt ba tháng sống chung, là biểu hiện sự thanh tịnh, hoà hợp của tăng thân. Cho nên tự tứ còn gọi là ngày vui lớn của chư Phật.

Có hai loại tự tứ là cá nhân tự tứ và tập thể tự tứ. Cá nhân tự tứ là lần lượt từng người một, từ thượng tọa cho đến vị tỳ kheo nhỏ nhất, tự nói lên ba lần câu thỉnh tự tứ. Còn tự tứ tập thể, thì ba người cùng tác bạch tự tứ một lần. Trong loại tự tứ này, tăng thân phải tác pháp yết ma cử nhiều người nhận tự tứ. Các vị này đều bạch tự tứ theo thể thức cá nhân. Sau đó mới đến lượt đại chúng tự tứ, mỗi nhóm chỉ được ba vị. Nếu trường hợp gặp tai nạn, thay vì tác bạch ba lần, thì tác bạch hai hay một lần cũng được.

Văn cử người nhận tự tứ:

Sau khi làm tác pháp yết ma xong, vị thượng tọa hỏi:

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Trong đại chúng đây có người nào chịu nhận lãnh trách nhiệm làm người nhận tự tứ không?

Người nhận tự tứ lên tiếng:

Tôi tỳ kheo ... xin nhận lãnh.

Mỗi lần yết ma tăng sai có thể từ một đến ba vị. Nếu từ bốn vị đến năm sáu vị, thì yết ma hai lần và chia thành hai nhóm. Mỗi lần tối đa là ba vị.

Người nhận Tự tứ phải có năm đức.

1. Bất ái là không thương yêu thiên vị.
2. Bất nhuế là không hiềm khích, không ghét, oán hận gì hết.
3. Bất bố là không sợ, không rụt rè. Thấy thầy kia có lỗi thì nói mà không sợ thầy đó oán trách.
4. Bất si là biết chính xác, rõ ràng chứ không phải u mê, ngu dốt. Phạm biết phạm. Không phạm biết không phạm.
5. Biết rõ nguyên tắc cử tội. Biết ai tự tứ rồi và ai chưa tự tứ.

Trong tự tứ, chúng ta phải thực hiện phép đối thú tự tứ, và ai cũng cần đối thú hết. Có hai cách đối thú:

1. Trước hết, vị chủ tọa cầu tự tứ với vị tăng sai thọ tự tứ.
2. Sau đó vị tăng sai thọ tự tứ đối thú với vị chủ tọa. Sau đó, các vị này đến trước mỗi vị

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tăng khác để cho họ tự tứ, cho đến khi hết người cầu tự tứ. (Cương yếu giới luật của HT. Thiện Siêu)

Văn tác bạch tự tứ cũ:

“Đại đức nhất tâm niệm, hôm nay chúng Tăng Tự tứ, tôi Tỳ kheo... cũng Tự tứ. Nếu Đại đức thấy, nghe hoặc nghi có tội, xin Đại đức chỉ cho, tôi nếu thấy có tội, sẽ như pháp sám hối” (nói ba lần).

Văn tác bạch tự tứ Làng Mai

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.

Thầy Yết Ma:

- Có sự hòa hợp không ?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, có sự hòa hợp.

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, để thực hiện yết ma tự tứ.

Thầy Yết Ma:

- Xin đại chúng lắng nghe! Hôm nay là ngày _____, tháng _____, năm _____, ngày được chọn để tự tứ, chúng ta đã tập họp đúng giờ giấc, đại chúng đồng ý sẵn sàng hộ niệm việc tự tứ trong tinh thần hòa hợp, như vậy,

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

việc truyền giới là hợp pháp. Bạch như thế, thì phép tác bạch có rõ ràng và đầy đủ hay không?

Đại chúng trả lời: Rõ ràng và đầy đủ (C)

Thỉnh cầu Tự Tứ

(Văn tác bạch sau khi lạy một lạy)

Văn tự tứ Làng mai

Xin các thầy lắng nghe cho chúng con. Hôm nay là ngày Tự Tứ, chúng con các Tỳ Kheo cũng xin được Tự Tứ.

Nếu trong ba tháng an cư kiết hạ vừa qua, các thầy có thấy, có nghe, hoặc có nghi điều gì không đúng về chúng con thì xin các thầy soi sáng cho chúng con.

Văn soi sáng

Thưa các thầy,

Trong ba tháng an cư kiết hạ vừa qua, các thầy đã hết lòng siêng năng thực tập và đã thực hiện được nhiều tiến bộ đáng kể trên con đường chuyển hóa thân tâm.

Chúng tôi mong sau khi mãn khóa an cư, quý vị tiếp tục thực hiện công trình chuyển hóa ấy. Đại chúng đã có dịp ngồi lại, với tất cả tình thương mà soi sáng để nâng đỡ cho sự thực tập của quý vị và đã ghi những điều ấy xuống trong những lá thư soi sáng. Mong quý vị tiếp nhận tình thương đó của đại chúng và quán chiếu sâu sắc về những điều đã ghi trong

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

*thư soi sáng đó, để có thể đi xa hơn nữa trên
con đường thực hiện lý tưởng của mình.*

Chúc quý vị thành công.

Văn cảm tạ

*Chúng con xin cảm ơn sự soi sáng của các
thầy và đại chúng. Chúng con nguyện sẽ thực
tập sâu sắc những điều trong lá thư soi sáng
ấy để không phụ tình thương của đại chúng đã
dành cho chúng con.*

(Lạy thêm hai lạy và trở về chỗ ngồi)

Chân Pháp Đăng



Bổ Tát và tự tứ

Sự khác nhau giữa tụng giới và tự tứ là tụng giới thì mỗi nửa tháng tụng một lần, còn tự tứ thì chỉ xảy ra một lần trong năm, cả hai đều thực hiện vào ngày trăng tròn.

Do đó, các việc tập hợp tăng, kiết tiểu giới và kiểm điểm tăng đều giống nhau. Cho đến các trường hợp tỳ kheo khách đến dự tự tứ, việc đời ngày tự tứ do các duyên sự bất thường đều giống nhau.

1. Vấn đề túc số tăng:

Tụng giới tối thiểu 4 tỳ kheo. Tự tứ tối thiểu phải có 5 vị, bởi vì một vị phải tác bạch cầu tăng tự tứ chỉ cho chúng ta những khuyết điểm, mà đại chúng phải có tối thiểu là 4 vị. Nếu chỉ có từ 4 vị xuống đến 2 vị, thì chúng ta chỉ tác pháp tâm niệm tự tứ.

2. Vấn đề tác pháp:

Tụng giới thì phải đọc giới bốn. Trong lúc nghe tụng giới, nếu thấy vi phạm điều nào thì chúng ta tự giác sám hối. Tự tứ không đọc giới bốn mà mỗi người phải tự cầu thỉnh đại chúng chỉ cho chúng ta biết những khuyết điểm. Cho nên, phạm vi góp ý, soi sáng của tự tứ rộng hơn tụng giới. Do vậy, yết ma thuyết giới và yết ma tự tứ có khác nhau.

3. Vấn đề gởi dục:



Đòi sống thành thoi

Cũng như thuyết giới, nếu có duyên sự cần vắng mặt, không đến dự lễ tụng giới được thì chúng ta phải gởi dục và sự thanh tịnh. Nhưng tự tứ thì chúng ta chỉ gởi dục tự tứ mà không cần gởi sự thanh tịnh.

Chân Pháp Đăng



Nêu tội, cử tội

“Lúc đầu, Bụt chế phép an cư cho các tỳ kheo, nhưng có một số các thầy nói với nhau: *“Thôi! Cả năm chúng ta nói nhiều rồi, nay an cư chỉ giữ im lặng.”* Vì thế, trong suốt mùa an cư ấy, các thầy chỉ ra dấu bằng tay. Họ đồng ý với nhau như vậy cho nên tất cả đều im lặng. An cư xong về hầu Bụt, Người hỏi: “Các thầy an cư có vui vẻ, có hòa hợp không?” Các tỳ kheo thưa: “Trong mùa an cư này, chúng con giữ im lặng, không nói gì cả, chỉ ra dấu thôi.” Bụt nói: “Các thầy phải dạy dỗ cho nhau, học giới với nhau, sám hối cho thanh tịnh, chứ im lặng như vậy thành ra như dê câm. Làm như vậy không được.”

Khi Bụt cho phép, thì nhóm sáu Tỳ-kheo nam và tỳ kheo nữ cứ đi ưa chỉ lỗi của người khác cho nên bị Bụt quở. Bụt nói rằng: *“Muốn chỉ lỗi người khác phải đủ năm đức.”*

1. Nói đúng lúc, không nói phi thời.
2. Nói thành thật, không giả dối.
3. Vì lợi ích, không phải vì tổn hại.
4. Vì từ tâm, chứ không có ác ý.
5. Nói năng nhã nhặn, không nói thô lỗ.

Đó là những điều kiện cần thiết của người đứng ra cử tội hay nhận tự tứ, đồng thời vị này



Đòi sống thành thoi

cũng phải hội đủ năm đức tính:

1. Không thiên vị
2. Không giận dữ
3. Không si mê
4. Không khiếp sợ
5. Biết ai tự tứ rồi, ai chưa tự tứ.

Trước khi chỉ lỗi cho ai, các thầy phải cầu thỉnh, tức báo cho họ biết các thầy sẽ nói lỗi của họ ra trước tăng thân. Nghe vậy, nhóm sáu tỷ kheo nam và tỷ kheo nữ đi cầu thỉnh lung tung, gặp ai cũng cầu thỉnh. Đến khi các thầy khác đến cầu thỉnh chỉ lỗi sáu thầy, thì nhóm này lơ đi, tránh không cho cầu thỉnh. Lơ không được phải nhận lời, nhưng đến giờ thuyết giới thì nhóm này không đến. Đại chúng cũng chịu không biết làm sao! Do đó, Bụt nói: “Sau ba tháng an cư vào ngày tự tứ, chúng ta phải tự nói lời cầu thỉnh người khác chỉ lỗi để biết mà sám hối cho thanh tịnh.”¹⁵

Mùa xuân năm nay, tôi trở về Làng Mai sau khi đi ngang qua một cơn đại giải phẫu và điều trị một thời gian tại Việt Nam. Tôi bị ung thư ruột già, bác sĩ bảo tôi phải điều trị bằng hoá chất, nhưng tôi thích trị bằng thiên định và loại thuốc thiên nhiên. Sau hơn hai mươi năm tu học, tôi tin tưởng nơi Bụt và pháp môn của

¹⁵ Thích Thiện Siêu



Đòi sống thành thôi

Bụt do Thầy tôi trao truyền lại. Tôi dùng năng lượng chánh niệm để sống vui trong lúc điều trị. Tôi tin bác sĩ, nhưng tôi tin ở giáo lý của Bụt hơn, nghĩa là sống chết đều do nghiệp, xin thêm một ngày cũng không được thì hơi đâu mà lo lắng. Hơn nữa tôi đã quán chiếu về cái chết nhiều năm, và sống chết chỉ là việc thay áo cũ thành áo mới, đổi xác trà cũ thành trà mới mà thôi. Sống được ngày nào vui ngày đó, bởi thế tôi vui tươi và trở nên yêu đời hơn nhiều.

Về lại tu viện, tôi có thêm nhiều niềm vui. Một hôm trong buổi họp, có một thầy vì cảm xúc đã phản ứng lớn tiếng trước đại chúng. Tôi cảm thấy thương cho thầy ấy. Tu đã nhiều năm, mà thầy ấy vẫn không có khả năng ôm ấp được cảm xúc. Một thầy khác nói: “Thầy ấy đã phản ứng như thế nhiều lần trong các buổi họp rồi, lần này là phản ứng nhẹ đó.” Tôi mời sư em đang lãnh chúng vào phòng và nói: “Hãy họp đại chúng mà làm tác pháp yết ma cứ tội tăng tàn cho thầy ấy để thầy có cơ hội thực tập sám hối và trả lại sự thanh tịnh và hòa hợp cho tăng thân. Chỉ cần một lần nổi nóng là đã phạm tội Ba Dật Đề, huống gì thầy ấy đã phạm nhiều lần. Đó là tội làm mất hòa hợp của tăng thân.” Sư em này nói, tội ấy nằm ở đâu? Tôi mở cả hai giới bồn truyền thống và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

tân tu ra chỉ cho sư em biết. Sau khi tham khảo ý kiến của một số các thầy lớn, tăng thân đã có một buổi họp bất thường và tất cả mọi người đồng ý vui vẻ làm yết ma bạch tứ cử tội thầy ấy và đề nghị ba thầy thảo một lá thư rất dễ thương cho thầy kia. Sau đó thầy ấy được đại chúng cho thực tập biệt trú trong vòng ba tháng để sám hối.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Sám hối

Sinh ra trong đời, ai mà không có lỗi lầm, ai mà không có tội lỗi, trừ các bậc thánh giả A La Hán. Bởi thế, luật nói: “Thọ giới đâu có khó, cái khó là suốt đời giữ giới cho thanh tịnh.” Vì vậy, có lỗi, có tội thì phải nỗ lực sửa đổi để trở thành người tốt. Người xưa có nói: “Ở đời có hai hạng người đáng quý. Đó là người không bao giờ tạo ra lỗi lầm và người phạm lỗi lầm mà biết ăn năn sám hối.” Cho nên, yếu tố tự giác, can đảm rất quan trọng cho đời sống tu hành phạm hạnh.

Đừng để tự ái chi phối mà che giấu lỗi lầm, đừng nên mang mặc cảm tội lỗi, đừng để cho những lỗi lầm nhỏ nhặt trở thành sự mâu thuẫn tâm lý, làm chướng ngại đời tu. Trong đạo Bụt, không có một đấng tối cao nào có quyền thưởng phạt về những hành vi của chúng ta, mà tất cả những hành động ấy sẽ được giữ lại nơi đất tâm dưới hình thức của những hạt giống, làm sức mạnh chi phối đời sống của chúng ta trong hiện tại và cho mai sau. Đó là cái độc đáo của đạo Bụt; nó tôn trọng tinh thần trách nhiệm, tự chủ, tự quyền. Có lỗi thì nên phát lộ sám hối. Sám hối xong, chúng ta sẽ cảm thấy nhẹ nhõm trong thân tâm

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

như vừa bỏ xuống một gánh nặng. Có nhiều phương pháp sám hối như nói lên lỗi lầm, bái sám, tụng kinh, lạy Bụt....

Mười năm về trước, một sư em xin sám hối với tôi tại cốc Thanh Phong. Sư em quỳ lên, rồi nói thật tha thiết: “Mấy hôm trước, sư em đã đụng chạm vào một người nữ, mà tâm tư không được thanh tịnh. Sư em xin phát lộ sám hối trước sư anh để cho tâm hồn được thanh tịnh. Sư em hứa lần sau sẽ cẩn trọng hơn.” Tôi bảo:

- Sư em hãy bảo trọng, đừng khinh thường uy nghi và giới luật. Tuy nhiên, nếu phạm giới thì hãy cứ nói lên để sám hối, bởi vì không ai có thể giữ giới trọn vẹn suốt cả một đời tu.”

“Tuy đã chứng A La Hán, được tham dự hội nghị kiết tập, nhưng tôn giả A Nan cũng bị Tôn giả Đại Ca Diếp vấn nạn, hạch tội. Tôn giả Đại Ca Diếp nói: “Tôn giả tuy chứng A La Hán, các lậu đã tận, được dự vào trong hàng đại A La Hán để kiết tập tam tạng, nhưng bị các lỗi trong thời hầu đức Thế Tôn nên phải sám hối trước đã.

Thứ nhất: Tôn giả là người đầu tiên xin Bụt độ cho người nữ xuất gia, thế là phạm tội Đột kiết la, Tôn giả có nhận không?

A Nan đáp:

- Tôi xét việc đó, thấy tôi không có

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

lỗi gì, bởi lẽ, tôi thấy Di mẫu rất có công lao đối với Thế Tôn cho nên tôi thưa với Thế Tôn, nhắc Thế Tôn nhớ công lao ấy của Di mẫu và xin cho bà xuất gia là có nguyên do như vậy, chứ không vô cớ. Nhưng Tôn giả Đại Ca Diếp bảo tôi như vậy, tôi tuân theo lời Đại Ca Diếp xin sám hối.

Thứ hai: Có một lần, Tôn giả may y Tăng già lê cho Thế Tôn và Tôn giả đã dẫm chân lên trên y, thế là Tôn giả bất kính. Phạm tội Đột kiết la.

A Nan đáp:

- Thưa Tôn giả, tôi không phải bất kính đối với Thế Tôn mà dẫm lên y đang may cho Thế Tôn, nhưng vì lúc đó gió to quá mà không có ai đỡ giúp, cho nên tôi buộc lòng phải dẫm lên mé y để giữ cho gió khỏi tung vải lên. Nhưng mà Tôn giả đã nói thế thì tôi xin sám hối...”¹⁶

Sám hối phải tổ chức một ngày trước ngày tụng giới hay tụng tứ để các thầy có đủ thời gian thực tập phát lộ sám hối. Ở Làng Mai, có phương pháp làm mới, tức là hai anh em ngồi lại chia sẻ về nỗi buồn phiền, xích mích, khó

¹⁶ Cương yếu giới luật- Thích Thiện Siêu



Đòi sống thành thoi

khăn, hiểu lầm với nhau. Và phương pháp soi sáng, tức là mỗi người được cả đại chúng chia sẻ, chỉ dạy cho mình. Mắt tăng luôn sáng hơn mắt một người. Mỗi thành viên trong tăng thân sẽ nói lên những điểm yếu và điểm mạnh cho chúng ta, vì thế chúng ta nhận được sự chỉ bày của nhiều người.

Trong khi thuyết giới, nếu được hỏi: “Chư Đại đức có thanh tịnh không”, thì chúng ta mới trả lời. Trong khi tụng kinh, chúng ta phải nói ra lời yêu cầu để người khác nói lên, soi sáng lỗi lầm của chúng ta, và nếu có lỗi thì chúng ta sám hối một cách vui vẻ.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Cách sám hối các tội

Trong tăng thân của Bụt, hai chúng xuất gia nam và nữ là trụ cột, có trách nhiệm giữ gìn giềng mối kỷ cương của giáo pháp. Hai chúng này thường sống theo tập thể tại các tu viện, lấy giới luật làm tinh hoa của nếp sống giải thoát. Giới luật tuy nhiều, nhưng gồm thấu trong ngũ thiên và thất tụ. Năm thiên là nương ở chỗ lỗi nặng nhẹ của tội quả, là ba la di, tăng tàn, ba dật đề, đề xá ni, đột kiết la. Còn bảy tụ là những loại căn cứ ở tội tính và nguyên nhân của nó, sau tăng tàn có thêm thấu lan giá, và đột kiết la chia làm hai cột là ác tác và ác thuyết.

Các thầy, các sư cô cũng là con người; có lúc vì nghiệp lực, vì sơ xuất mà phạm giới khiến cho bản thân bất an, công phu hàng ngày bị sa sút, làm cho tăng thân mất năng lượng, mất vui tươi. Để thay đổi tình trạng này, giới pháp đã quy định cách sám hối các lỗi lầm cho các vị.

Ba la di.

Ba la di có ba nghĩa: ‘Khí’ là bỏ đi, vứt ra khỏi tăng thân. ‘Đức đầu’ là chết rồi, không được ở trong tăng thân nữa. ‘Tha thắng’ là bị

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ma quân đánh bại. Người tu sĩ ví như một chiến sĩ chiến đấu với bốn thứ ma: ma phiền não, ma ngũ âm, ma chết, ma trời. Giới luật là cung kiếm, là khí giới. Khi người xuất gia không trì giới, không giữ giới tức là không có khí giới, thì bốn loài ma ấy thắng.

Cách sám hối tội ba la di.

Ba la di là tánh giới, gồm có giới dâm, giới trộm cắp, giới sát nhân và giới đại vọng ngữ. Trừ tội giết người, các lỗi lầm khác đều có thể sám hối. Người phạm giới này phải sám hối suốt cả đời và không thể phục hồi phẩm chất tỳ kheo, không thể đạt được thánh quả trong đời này, nhưng có thể chuyển được khổ báo nặng nơi cõi địa ngục thành quả báo nhẹ trong hiện tại.

Phạm tội mà che giấu.

Nếu một thầy phạm tội ba la di mà che giấu, sau đó tăng thân phát hiện thì đại chúng sẽ làm yết ma ban cho thầy ấy pháp ức niệm, tức là nhớ lại lỗi của mình. Khi thầy ấy xác nhận lỗi lầm, tăng thân sẽ làm bạch tứ yết ma mời thầy ra khỏi tăng đoàn. Vị pháp chủ gọi vào an ủi, khuyến khích thầy ấy nên trở về sống đời tại gia chuyên lo tu tập tụng kinh, bái sám, để chuyển hóa nghiệp lực của mình.

Phạm tội mà phát lộ.

Nếu một thầy phạm tội ba la di mà có tâm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tàm quý, hồi hận, quyết tâm sửa đổi, tác bạch với đại chúng ngay sau khi phạm thì tăng thân ít nhất 20 người sẽ tập hợp làm tác pháp yết ma bạch tứ ban cho vị ấy pháp ba la di. Đồng thời ban cho 35 pháp tùy thuận phải tuân thủ suốt đời. Ngoài ra, thầy này phải thực hành các việc như sau:

Khi đại chúng bố tát, thầy này đến dự hay không đến dự, tăng thân không phạm lỗi biệt chúng, nghĩa là xem vị này như tỷ kheo không chính thức.

Vị này chỉ được phép tham dự yết ma bố tát và tự tứ, nhưng không được tính vào túc số của tăng thân, ngoài ra, các yết ma khác đều không được tham dự.

Trong dịp hội họp, vị này phải ngồi sau tất cả các thầy và trước các vị sa di.

Phạm lại.

Nếu thầy này tái phạm tội cũ hay bất cứ giới ba la di nào thì đại chúng sẽ tập hợp bạch tứ yết ma mời ra khỏi tăng thân.

Tăng tàn.

Tăng tàn có hai nghĩa:

- a. Giới luật là tánh mạng của tăng thân. Phạm tăng tàn ví người bị bệnh nặng, tánh mạng đang hấp hối, sắp chết.
- b. Tăng tàn nghĩa là chỉ có tăng thân

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thôi

mới chữa lành cơn bệnh, mới cứu vớt
tội này được thôi cho nên giới bổn tâm
tu gọi giới này là tăng thân giải cứu.

Cách sám hối tội tăng tàn.

Phạm tội mà phát lộ.

Nếu một thầy nào phạm tội tăng tàn mà
thành khẩn phát lộ ngay sau khi phạm, thì tăng
thân sẽ tập họp, ít nhất là 4 tỳ kheo, làm pháp
yết ma Ma na đỏa, và thực hành trong 6 ngày
đêm. Ma na đỏa nghĩa là làm cho tâm ý đại
chúng vui vẻ. Trong thời gian thi hành Ma na
đỏa, thầy ấy thực hành 35 pháp tùy thuận. Sau
sáu ngày sám hối, đại chúng với 20 tỳ kheo sẽ
làm yết ma giải lỗi lầm và vị này được hồi
phục trở lại thanh tịnh.

Nếu một sư cô phạm lỗi thì hai chúng xuất
gia nam và nữ phải tập họp, mỗi bên ít nhất 4
vị làm yết ma cho pháp Ma na đỏa, và thực
hành 15 ngày đêm. Giải tội cho các sư cô phải
có đủ cả hai bộ, tức là mỗi bên 20 vị làm pháp
yết ma xuất tội.

Phạm tội mà che giấu.

Nếu một thầy phạm tội tăng tàn mà che giấu,
sau đó tăng thân phát hiện thì tăng thân sẽ tập
họp ít nhất là 4 vị làm yết ma biệt trú phạt số
ngày che giấu. Biệt trú là sống riêng, nhưng
sinh hoạt chung với tăng thân, và phải chấp
hành mọi việc nhọc nhằn mà đại chúng giao

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

phó. Đồng thời phải tuân thủ 35 pháp tùy thuận.

Sau khi thi hành pháp biệt trú xong, không phạm lỗi gì nữa, đại chúng sẽ cho pháp Ma na đỏa và sau đó cho pháp xuất tội giống như trên.

Trường hợp, một sư cô phạm lỗi tăng tàn dù có che giấu cũng không cho pháp biệt trú, mà chỉ cho pháp Ma na đỏa rồi cho pháp xuất tội như trên, bởi vì Bụt không cho các sư cô ở riêng.

Phạm lại.

Phạm lại trong lúc biệt trú.

Người hành biệt trú mà phạm lại thì có thể rơi vào một trong hai trường hợp.

Nếu phát lộ ngay sau khi phạm thì tăng thân sẽ cho tiếp tục hành số ngày biệt trú còn dang dở cho đến hết, rồi cho pháp yết ma Ma na đỏa.

Nếu khi hành biệt trú mà phạm lại rồi che giấu, sau đó bị phát hiện, thì số ngày đã hành biệt trú của lỗi trước coi như bị hủy bỏ. Do đó phải hành lại toàn bộ số ngày của lỗi trước cộng với số ngày che giấu sau khi phạm lại.

Phạm lại trong lúc hành Ma na đỏa.

Nếu đang hành Ma na đỏa mà phạm lại và phát lộ ngay thì tăng thân sẽ cho thi hành 6 ngày Ma na đỏa của tội phạm lại, cộng với số



Đòi sống thành thời

ngày còn lại của lỗi trước.

Nếu đang hành Ma na đỏa mà tái phạm và che giấu, sau đó bị phát hiện thì tăng thân sẽ bắt đình chỉ pháp Ma na đỏa, cho pháp yết ma phú tàng, phạt biệt trú số ngày đã che giấu. Sau khi thực hành biệt trú xong, tăng thân sẽ bắt hành 6 ngày Ma na đỏa của tội tái phạm, cộng với 6 ngày Ma na đỏa của lỗi trước, thành 12 ngày Ma na đỏa.

Theo bộ luật nhiếp nói: “Có 6 hạng người khi phạm tội tăng tàn chỉ cần sám hối với một tỳ kheo thì tội được tiêu trừ.

- Người chuyên trì tạng Kinh
- Người chuyên trì tạng Luật
- Người chuyên trì tạng Luận
- Người quá hồ thẹn.
- Vị thượng tọa cao tuổi nhất trong đại chúng.
- Người có phước đức lớn.”

Đó là trường hợp đặc biệt. Bụt và tăng thân có tình thương và hiểu biết lớn, cho nên đối với người quá hồ thẹn mà đem ra trước đại chúng, thì người này cảm thấy xấu hổ quá có thể bỏ tu; đối với vị thượng tọa quá lớn mà trị tội trước đại chúng thì sợ các vị trẻ mất niềm tin và đại chúng cũng mất nương nhờ nơi vị này trong tương lai... Cho nên không phải ai cũng đối xử như nhau. Đó là tinh thần phóng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

khoáng, cởi mở, uyên chuyên trong giới luật.

Cách sám hối tội thâu lan giá.

Thâu lan giá là gây trở ngại lớn cho con đường hành thiện. Lỗi này do phạm hai tội ba la di và tăng tàn mà chưa đầy đủ điều kiện thành lỗi, được chia thành hai loại: Độc đầu và từng sinh và mỗi loại chia ra thành ba bậc, thượng phẩm, trung phẩm, và hạ phẩm.

- Thượng phẩm sám hối với 20 thầy.
- Trung phẩm sám hối với 4 thầy hoặc 3 thầy.
- Hạ phẩm sám hối với 1 thầy.

Người phạm lỗi này sám hối đúng pháp sẽ phục hồi lại bản thể thanh tịnh của tỳ kheo.

Bất định.

Vì sao gọi là bất định? Vì không dứt khoát lỗi là ba la di hay tăng tàn hay ba dật đề. Nó tùy theo lời trú tín của nữ cư sĩ, tức là người có lòng tin kiên cố. Hai lỗi này chỉ liên hệ giới bất dâm.

Cách sám hối tội Ba Dật Đề. (phát lộ)

Ba dật đề nghĩa là bị đọa lạc. Lỗi này thuộc cả hai xả đọa và đơn đọa. Thầy nào phạm lỗi xả đọa phải sám hối với 3 thầy trở lên. Thầy nào phạm lỗi đơn đọa phải sám hối với 1 thầy. Sau khi sám hối đúng pháp vị ấy sẽ hồi phục nguyên vị tỳ kheo thanh tịnh.

Cách sám hối tội hối quá.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Hối quá là ba la đề đề xá ni. Lỗi này liên quan đến ẩm thực. Các thầy có 4 giới, các sư cô có 8 giới. Lỗi này không nghiêm trọng lắm. Sau khi phạm lỗi, thầy chỉ cần hướng đến một thầy khác nói lời hối lỗi thì thanh tịnh cho nên nó cũng gọi là hướng bị hối.

Cách sám hối tội Đột kiết la.

Đột kiết la là ác tác, nghĩa là hành vi xấu. Lỗi này thuộc về oai nghi, là lỗi nhẹ nhất trong các lỗi. Thầy nào phạm lỗi này chỉ cần lấy tâm sám hối, xin lỗi với Bụt trong tâm là được chuyển hóa liền.

Chân Pháp Đăng



Các yếu tố kết thành tội.

Mỗi người xuất gia là một viên ngọc quý. Trong luật nói: “Khi có một người xuất gia, Bụt cảm thấy vui mừng và quý lắm.” Cũng như thế! Ở Làng Mai sau lễ xuất gia, Sư Ông và tăng thân tổ chức thiền trà ăn mừng các sư cô, các sư chú. Các sư em được ngồi vòng trong gần Sư Ông, và Sư Ông mời các sư em chia sẻ niềm vui trước, rồi đến các sư anh, sư chị nói lên lời gửi gắm, khích lệ và cuối cùng các sư em được nhận quà. Vì thế, lỡ có người phạm giới, thì tăng thân tìm đủ mọi cách để giải tội cho thầy ấy, chứ không trị tội nặng liền.

Mỗi giới muốn trở thành tội thì phải có đủ các yếu tố. Thí dụ, tội giết người phải có đủ năm yếu tố mới thành tội.

1. Đó là vị xuất gia, giữ đầy đủ giới, chưa xả giới.
2. Đối tượng là người, chứ không phải là không người.
3. Khi tâm không bình thường, người mà tưởng là ma, quỷ thì không thành tội.
4. Có ý cố giết.
5. Người kia đã chết thật.



Đòi sống thành thoi

Đủ năm yếu tố mới kết thành tội ba la di. Còn lại, chỉ là tội thâm lan giá. Ví dụ người mà tưởng là ma, không cố ý giết chỉ lỡ tay... Đó là tinh thần bao dung, cởi mở của đạo Phật.

Các lỗi khác cũng vậy, phải xét kỹ lưỡng các yếu tố một cách đầy đủ, chứ không phải dễ phạm tội nặng đâu. Tóm lại, nó tùy ở nhiều yếu tố, nhưng chủ yếu là động lực từ tâm thức. Cho nên chúng ta hãy nương tựa con mắt của tăng thân và giới luật để soi sáng, bảo hộ cho các thầy, các sư cô, và giúp họ thành tựu được ước mơ sâu sắc là giải thoát.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tăng thân

Tăng dịch từ chữ sangha, nghĩa là tăng đoàn, tăng thân, là một đoàn thể những người nguyện cùng tu học, là nơi nương tựa, nuôi dưỡng, cung cấp năng lượng vững chãi, thanh thoi và thanh tịnh. Tăng thân không phải tự nhiên mà có, cũng không phải do công sức của một người mà thành. Mọi người phải góp tâm xây dựng mới có tăng thân.

Tăng thân của Bụt bắt đầu bằng sáu người, tức là năm anh em Kiều Trần Như và Bụt. Từ đó, tăng thân càng ngày càng lớn dần lên do sự tiếp xúc của Người với quần chúng. Về sau, tăng đoàn có thêm nhiều vị xuất gia nam, xuất gia nữ, tại gia nam, tại gia nữ, cho nên nó trở thành tăng đoàn gồm có bốn chúng. Vì thế, tăng không phải chỉ dành cho các vị xuất gia nam. Có khi, chúng ta gọi một thầy là ông tăng. Gọi như thế là không đúng, vì tăng tối thiểu phải có bốn vị xuất gia thọ giới cụ túc, tức là giới lớn trở lên, mà tăng đầy đủ nhất là bốn chúng. Sau này, tăng thân còn có thêm chúng thức xoa, chúng sa di nam và chúng sa di nữ nữa. Tổng cộng là bảy chúng.

Trong đời sống xã hội, bất kỳ một cộng đồng nào, mà các thành viên cùng sống và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

sinh hoạt dưới sự chi phối của những nguyên tắc, những nội quy và những kỷ luật, cùng hưởng quyền lợi và cùng một mục đích cũng đều được gọi là tăng. Trước khi Bụt ra đời, chữ tăng đã có sử dụng cho các nhóm cộng đồng xuất gia khác. Nhưng trong đạo Bụt, chữ tăng nghĩa là mảnh đất tốt cho các thiện pháp từ đó tăng trưởng, là nơi nuôi dưỡng tâm linh, là cái lò nung nấu ngọn lửa Bồ Đề Tâm, là điều kiện cho sự thực tập giới, định và tuệ. Do đó, tăng thân được đặt vào hàng Tam Bảo.

“Tăng thân có thể ví như một khu rừng, trong đó các phần tử là những cây đứng thẳng bên nhau, mỗi cây mang một sắc thái, một thứ bậc cao thấp, nhưng tất cả đều cùng đóng góp cho sự lớn mạnh của khu rừng. Khi thấy các cây đứng vững bên nhau như vậy, chúng ta có cái cảm giác của sự uy nghiêm, sự hùng vĩ của rừng thiêng.”¹⁷

Mỗi phần tử của tăng đoàn thực tập đi đứng nằm ngồi trong uy nghi, chánh niệm thì tăng đoàn ấy phát ra năng lượng hùng tráng của tâm linh, thanh lương của sự hòa hợp. Năng lượng này của tăng thân có khả năng bảo hộ và chuyên chở cho chúng ta đi trên con đường sáng ngời.

¹⁷ Sống chung an lạc



Đời sống thành thoi

*“Tăng là đoàn thể đẹp cùng đi trên đường
vui tu tập giải thoát làm an lạc cuộc đời.”¹⁸*

¹⁸ Nghị thức tụng niệm đại toàn

Chân Pháp Đăng



Mở lớn con đường

Sau một thời gian thực tập, vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Gotami đã thấm nhuần nước cam lộ của đạo giải thoát, thì vua băng. Bụt về quê nhà lo việc hiếu đạo, và Người còn ở lại Kapilavatthu thêm ba tháng. Sau khi vua Tịnh Phạn băng hà và làm lễ đặng quang cho Mahanama xong, hoàng hậu Gotami thấy rõ con đường còn lại của cuộc đời mình, cho nên bà quyết định đến tu viện Nigrodha xin xuất gia.

Lần đầu, Bà hứa sẽ thừa hưởng ân huệ của Bụt. Đó là điều mà các phu nhân ước ao và mong mỏi nhất của lệnh bà Gotami.

Lần thứ hai, Bà biết tăng đoàn sẽ bị xã hội lên án, nhưng bà biết rằng Bụt sẽ không e ngại. Đức Thế tôn vẫn thấy chưa đủ điều kiện để chấp nhận người nữ. Tuy hiện giờ, tại Rajagaha cũng có nhiều phụ nữ muốn xuất gia.

Lần thứ ba, bà cũng bị khước từ. Bụt lên đường về Vesali, cư trú tại tu viện Kutagarasala. Lệnh bà Gotami tập hợp những người nữ có ý chí xuất gia, hầu hết là dòng họ Sakya lên đường đi tìm Bụt. Theo những lời



Đời sống thành thoi

Bụt giảng, họ tin chắc ai cũng có khả năng giác ngộ, do thế Bụt mới nhận kẻ cùng đinh vào giáo đoàn, lẽ nào Người lại kỳ thị phụ nữ. Các bà tự ý xuống tóc, bỏ trang sức, đi chân đất để chứng tỏ quyết tâm và khả năng của phụ nữ. Các bà đi hàng trăm dặm, xin ăn suốt 15 ngày, cho nên hai bàn chân sưng trầy và chảy máu lem nhem. Thật là tội nghiệp, nhưng vì muốn được chấp nhận, thì trước hết các bà phải chứng tỏ khả năng sống đời ăn xin, không nhà cửa.

Thấy tội quá, thầy Ananda hỏi Bụt về khả năng chứng quả của người nữ. Bụt bảo: “Người nữ cũng có khả năng chứng quả như người nam.” Và, thầy Anan vốn vô tư nhắc lại công lao của Di mẫu, cộng với khả năng chịu đựng, bản lĩnh không thua gì người nam, cho nên thầy xin Bụt cho họ xuất gia.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Cánh cửa phương tiện

“Bụt và các vị đệ tử phụ tá hội ý khá lâu. Bụt nói: “Nhu Lai không kỳ thị người nữ, nhưng tôi chưa nghĩ ra được cách thức chấp nhận những người nữ vào trong giáo đoàn mà không tạo ra những trở ngại trong nội bộ cũng như từ bên ngoài.” Sau một hồi trao đổi ý kiến, đại đức Sariputta nói:

- Lệnh bà Gotami lâu nay là một người có quyền hành và ảnh hưởng rất lớn trong hoàng tộc cũng như ngoài xã hội, theo như lời đại đức Bhaddhiya đã nói. Nếu ta không có một pháp chế quy định sự phân biệt nam nữ và quyền hạn cho rõ rệt, thì sau này có thể có những rắc rối xảy ra. Ta cần có một pháp chế như thế. Pháp chế này đồng thời cũng là để giảm thiểu những phản ứng bên ngoài của một xã hội đã ngàn đời có tính cách trọng nam khinh nữ. Tôi đề nghị một pháp chế tám điểm như sau:

1- Một vị nữ khát sĩ -bhikkhuni- phải luôn luôn cung kính chào hỏi một vị nam khát sĩ -bhikkhu- dù vị nữ khát sĩ này tuổi đời lớn hơn và tuổi tu cũng lớn hơn vị nam khát sĩ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 2 Các vị nữ khất sĩ phải tìm về an cư mỗi năm ở những trung tâm nào có đoàn thể nam khất sĩ để nương tựa và học hỏi.
- 3 Cứ mỗi tháng hai kỳ, giới nữ khất sĩ phải cử người đi thỉnh chúng nam khất sĩ chỉ định ngày bố tát uposatha và cử người đến thăm viếng, giáo huấn và khích lệ việc tu học của nữ chúng.
- 4 Vào ngày kết thúc mùa an cư, vị nữ khất sĩ phải dự lễ tụng tứ và cầu chỉ giáo về sự tu học của mình, không những ở trung tâm nữ khất sĩ của mình mà còn ở trung tâm của vị nam khất sĩ nữa.
- 5 Khi phạm giới, vị nữ khất sĩ phải sám hối trước cả hai chúng nam và nữ.
- 6 Những người nữ, sau thời gian tập sự xuất gia, phải cầu xuất gia thọ đại giới trước cả hai chúng nam và nữ.
- 7 Một vị nữ khất sĩ không được nói hành và chỉ trích một vị nam khất sĩ.
- 8 Vị nữ khất sĩ không được phép giảng dạy cho đoàn thể các vị nam khất sĩ.”¹⁹

Theo tinh thần trên, bát kính pháp là cánh cửa phương tiện cho phái nữ tham dự vào tăng đoàn tươi sáng của Phật. Hoàng hậu thấy điều

¹⁹ Đường xưa mây trắng



Đời sống thành thoi

quan trọng là làm sao người nữ được xuất gia, cho nên đối với bà, bát kính pháp không có gì gọi là kỳ thị, khó chấp nhận cả. Chúng ta có thể nói không có bát kính pháp là không có người xuất gia nữ.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Hùng lực của Bụt

Tin người nữ được xuất gia bùng nổ như một tiếng sét và có nhiều phản ứng từ các tổ chức không có cảm tình với giáo đoàn của Bụt. Đây là lần đầu tiên và một người duy nhất trong lịch sử các tôn giáo cho đến thời điểm này, nâng vị trí người nữ đến mức tuyệt đỉnh. Bụt tuyên bố: “Người nữ có khả năng tu tập thành tựu trí tuệ thâm sâu dẫn tới Niết bàn.” Tuyên ngôn này đã gây một biến động lớn lao trong giới tôn giáo thời bấy giờ, vì nó đã trực tiếp đương đầu với sự kỳ thị nữ giới đã ăn sâu trong xã hội. Cho nên đứng về phong trào giải phóng phụ nữ, thì người nữ trên thế giới hưởng được ân huệ cao cả nhất từ Bụt, vì ngài đã nâng cao họ từ địa vị thấp kém trong xã hội lên đến hàng thánh giả. Lệnh bà Gotami tràn ngập lòng biết ơn và thấy rõ bát kinh pháp không phải là điều kỳ thị nữ giới, mà chính là phương tiện bảo vệ và che chở cho giáo đoàn trong đó có khát sĩ nữ.

Qua thời gian, tỳ kheo nữ đã khẳng định vị trí của mình trong tăng đoàn, bằng những khúc ca chiến thắng Therigàtha. Therigàtha

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

nghĩa là thượng tọa nữ thi kệ, là những thánh thi kệ của nữ khát sĩ chứng quả. Tuy nhiên, nữ giới cũng gây nhiều sóng gió để Bụt phải bận lòng chế ra nhiều giới nhằm giúp các vị vượt thoát tới chân trời giải thoát và điều hành hai giáo hội song song trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Mối liên hệ sáng đẹp

Theo văn hoá gia đình của người Đông phương, người chồng đóng vai anh, người vợ vai em. Vợ chồng gọi nhau anh em một cách tự nhiên, dù người chồng có nhỏ hơn người vợ vài tuổi. Đứng về phương diện con cái, khi người cha qua đời, thì con trai đóng vai trò chủ chốt trong gia đình mà vẫn tôn kính mẹ. Vì vậy, mối liên hệ đàn ông và đàn bà trong gia đình là mối liên hệ anh em.

Giáo đoàn cũng phản ảnh điều đó. Tăng đoàn khát sĩ nam là anh, tăng đoàn khát sĩ nữ là em. Khi có chuyện đại sự, các thầy đứng vai lãnh đạo nhưng không có nghĩa các sư cô không có tài lãnh đạo. Anh em nâng đỡ nhau, yểm trợ nhau, che chở cho nhau. Em nương tựa vào anh, và anh nương nhờ vào em, là chuyện đương nhiên, nhưng cũng cần có nội qui, ước chế, ranh giới cụ thể để bảo hộ cho nhau khi chánh niệm không đủ mạnh.

Đứng trên cương vị giải phóng, có thể có người nghĩ cách này không bình quyền, nhưng nếu hiểu văn hóa Đông phương, thì chúng ta mới thấy cái hay, cái đẹp của nó. Chính em gái

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

luôn luôn nương tựa vào anh trai. Đây là cái tuyệt vời của bát kinh pháp chứ không phải sự kỳ thị.

Cố nhiên, chúng ta có thể biến chế để bát kinh pháp phù hợp với thời đại mới. Chúng ta biết rằng khoa học chứng minh rằng có một sự liên hệ mật thiết giữa nam và nữ. Trong nam có tính nữ và trong nữ có tính nam, bởi vì cả cha mẹ truyền cho chúng ta cả hai giới tính ấy. Đứng trên phương diện bản thể, thì không có sự phân biệt nam nữ, vì thế các kinh đại thừa có lúc nói: “ Trong các cõi Bụt, không có người nữ và không có các đường dữ”, bởi vì làm gì có sự phân biệt, kỳ thị giới tính trong tâm thức của các bậc toàn giác. Hiểu như thế mới hiểu đúng tinh thần của kinh liễu nghĩa. Cho nên, các sư cô không nên có mặc cảm về phái nữ.

Vua Ba Tư Nặc có lần yết kiến vua để hỏi rõ chuyện Người nhận vào tăng đoàn một người hạ cấp tên là Sunita, Bụt trả lời:

“- Đại vương! Trong đạo lý giải thoát, không có sự phân biệt giai cấp và chủng tính. Trước con mắt người giác ngộ, tất cả mọi chúng sinh đều bình đẳng. Máu ai cũng đỏ, nước mắt ai cũng mặn, tất cả chúng ta đều là con người. Ta phải tìm cách để mọi người có cơ hội đồng đều và vươn tới và thực hiện hoài bão của

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

mình cũng như hoàn thành nhân phẩm của mình, vì vậy cho nên tôi đã đón nhận Sunita vào giáo đoàn khát sĩ.”²⁰

Tăng đoàn khát sĩ nam cũng luôn luôn tôn trọng tăng đoàn khát sĩ nữ. Ví dụ: Khi các sư cô qua thỉnh các thầy giáo giới, thì các thầy thường trả lời: “Chúng tôi chỉ nghe, chỉ thấy những điều tích cực thôi, không nghi ngờ gì về tăng đoàn của quý vị cả. Chúng tôi rất sung sướng khi thấy quý vị tinh tấn tu hành. Xin cứ nhiếp tâm tu học, theo con đường đó mà đi, mà đừng có buông lung.”

Không bao giờ chúng ta vạch lá tìm sâu hay gây khó khăn. Đó là tư cách một người anh, luôn luôn sẵn sàng nâng đỡ, bảo trợ em gái. Hoặc khi các sư cô qua các thầy thỉnh giáo thọ thì các thầy trả lời: “Chúng tôi luôn luôn thấy bên đó quý vị có nhiều vị ni sư giỏi, có thể đảm trách việc giảng dạy, nói pháp thoại, cho nên chúng tôi xin miễn sang. Chúc quý vị có nhiều niềm tin, thanh tịnh tu học, tiếp tục con đường tu học đẹp đẽ trước đến nay”.²¹

Một số nhỏ các sư cô cảm thấy bị các thầy ép khi thực hành bát kinh pháp, nhưng trên thực tế khi các sư cô hành trì bát kinh pháp hết

²⁰ Đường xưa mây trắng

²¹ Sư Ông Làng mai



Đòi sống thành thoi

lòng thì các sư cô tỏa ra hương thơm của đức khiêm cung. Các thầy không bao giờ có ý định chèn ép gì các sư cô, vì chúng ta đều là con của Phật, anh em của nhau. Được người khác cung kính là một tai nạn, vì nếu các thầy không cẩn trọng thì bản ngã càng ngày càng to lên chứ hay ho gì đâu!

Em gái vẫn là nhu thuận, lễ phép, dễ thương. Anh trai phải hiểu biết, kính trọng, nâng đỡ. Nếu chỉ học bát kinh pháp mà không tham dự vào sinh hoạt của tăng đoàn thì có người sẽ cho bát kinh pháp là sự kỳ thị. Đó là chuyện tất nhiên thôi.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Phân loại tăng thân

Tăng thân được chia thành ba loại, gồm có túc số, tính phái và trú xứ. Tùy theo công việc của tăng thân mà con số tối thiểu của tỳ kheo nam, tỳ kheo nữ cần phải có thì nó mới thành tựu.

1- Theo túc số

Có 4 trường hợp cần có mặt đủ số tỳ kheo:

a- Tăng thân 4 người là túc số tối thiểu, dưới con số này không gọi là tăng thân.

+ Có thể tác pháp yết ma cho những sinh hoạt thông thường như thuyết giới v.v..

+ Không thể yết ma tự tứ, truyền giới lớn, xuất tội tăng tàn.

b- Tăng thân 5 người. Một vị làm yết ma, còn bốn vị làm tôn chứng.

+ Có thể tác pháp yết ma truyền giới lớn tại những địa phương (biên địa), mà số tỳ kheo quá ít; có thể tác pháp yết ma tự tứ.

+ Không thể yết ma truyền giới lớn tại các đô thị lớn có nhiều tỳ kheo và không được làm yết ma xuất tội tăng tàn.

c- Tăng thân 10 người

+ Được yết ma cho tất cả các việc, trừ xuất tội tăng tàn.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

d- Tăng thân 20 người trở lên được xuất tộ tăng tàn và làm mọi việc.

2- Theo tính phái

Do sự khác biệt tính phái nên tăng thân được chia làm hai bộ: xuất gia nam và xuất gia nữ. Về mặt giới luật, xuất gia nam, xuất gia nữ dù mới dù cũ có cùng thể tánh.

3- Theo trú xứ gồm có chiêu đề tăng (khách tăng) và thường trú tăng.

Tăng đoàn đầu tiên xuất hiện trong lịch sử gồm có năm anh em Kiều Trần Như với Bụt là sáu người. Một thời ngắn sau có nhóm Da Xá và thân hữu. Tổng cộng tất cả là 55 người. Các nhóm này được Bụt dạy: “Mỗi người hãy đi mỗi hướng khác nhau để chia sẻ giáo pháp giải thoát đến quần chúng.” Đây là hình thức khách tăng (tăng chiêu đề) đầu tiên. Về sau, các tịnh xá được dựng lên do các Phật tử tại gia, các thầy thường ở lâu một trú xứ cho tiện việc học hỏi và tu tập. Và từ đó, có sự phân biệt giữa thường trú tăng và chiêu đề tăng.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Ý nghĩa buổi họp (yết ma)

Công việc của tăng do pháp yết ma mà thành, nó là phương pháp bầu phiếu và quyết định tập thể trong tinh thần hoà hợp. Vì thế, yết ma không phải là quyết định thông thường của các tổ chức quốc hội, hội nghị, tức là lấy số đông làm quyết định mà là sự ưng thuận trong tinh thần hoà hợp và vui vẻ của đại chúng. Cho nên, chúng ta phải nắm vững trong nghệ thuật sống chung và giải quyết các vấn đề theo phương pháp yết ma.

Yết ma nghĩa là Karma, tiếng Anh là taking action, taking decision. Yết ma là biện sự, tác pháp biện sự, nghĩa là pháp phải cử hành thì việc mới xong, tất cả công việc của tăng thân đều do yết ma mà được thành tựu mỹ mãn. Nó là hành động, hành vi của tập thể. Khi yết ma, mọi người có mặt đều được biểu quyết bình đẳng và phải trả lời thì mới họp pháp.

Yết ma để truyền giới lớn cần bốn điều kiện mới được thành tựu:

1. Giới thành tựu là điều kiện giới trường.
2. Sự thành tựu là giới tử không có những trường hợp trở ngại.
3. Tăng thành tựu là đủ số tăng.

Chân Pháp Đăng



4. Yết ma thành tựu là bạch tứ.

Các loại yết ma

Yết ma có ba loại khác biệt nhau:

1. Tâm niệm yết ma: (Mental karma). Yết ma trong tâm, lấy tâm làm Bụt, làm tăng. Ví dụ: Lúc đi lỡ đường, chúng ta có ta có thể làm tâm niệm yết ma để Bồ tát tụng giới, tự tứ, nhập thất an cư. Như thế, chúng ta thấy đạo Bụt rất là linh động, chứ không cứng nhắc theo một quy luật. Chúng ta quỳ xuống lạy Bụt và Tăng trong tâm, rồi làm yết ma một mình.
2. Đối thú yết ma nghĩa là đối diện với một người khác. Tiếng Anh gọi facing, face to face, nghĩa là đối trước mặt với một người hoặc hai người khác để nói lên ước muốn. Chúng ta quỳ xuống và làm lễ một lạy rồi tác bạch với vị xuất gia đang ở trước mặt.
3. Tăng pháp yết ma là Sangha karma. Trước mặt chúng ta có ít nhất 3 vị khác mới có thể gọi là tăng già yết ma và nó có 3 loại:

*Đơn bạch yết ma (đơn: một lần; bạch: nói ra), (Nati karma, single announcement) là việc nhỏ nhất như đi chợ, đón người, đổi giờ pháp đàm... Trình bày cho chúng biết mà không cần biểu quyết, không lấy ý kiến, chỉ thông qua



Đòi sống thành thời

giữa đại chúng. Theo Tứ phần luật, loại này có 44 pháp.

Văn đơn bạch tụng giới.

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.*

Thầy Yết Ma:

- *Có sự hòa hợp không ?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, có sự hòa hợp.*

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, để thực hiện yết ma tụng 5 giới.*

Thầy Yết Ma:

“Xin đại chúng các vị nam khát sĩ lắng nghe! Hôm nay ngày, ngày thuyết tụng giới luật, chúng ta đã tập họp đúng giờ giấc, đại chúng đồng ý sẵn sàng nghe thuyết tụng giới luật trong tinh thần hoà hợp, như vậy việc tụng giới là hợp pháp. Bạch như thế, thì phép tác bạch có rõ ràng và đầy đủ hay không?”

(Đại chúng đáp: Rõ ràng và đầy đủ) (C)

*Bạch nhị yết ma, Natti dutiyu. Cần có sự đồng ý của đại chúng, đưa ra để lấy ý kiến

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

chung, vì vậy một lần bạch và một lần yết ma. Nói ra lý do, nguyên nhân rồi thưa: “Đây là lời tác bạch.” Sau đó mới bạch nhị tức là hỏi: “Vây, đại chúng có đồng ý chấp thuận điều đó hay không?” Đó là câu hỏi mà cũng là lời tác bạch thứ hai. Nếu mọi người giữ im lặng thì nói: “Đại chúng đã giữ im lặng qua một lần tác bạch và một lần hỏi. Như vậy, toàn thể đại chúng đã chấp thuận. Xin cảm tạ đại chúng.” Việc quan trọng, nhưng không quan trọng lắm như kiết giới, giải giới, nuôi chúng, sai người chia phòng ốc... Loại này có 78 trường hợp

Văn bạch nhị yết ma sai người thọ tự tứ:
Cách cũ.

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng đã tập hợp đầy đủ chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, đại chúng đã tập hợp đầy đủ.*

Thầy Yết Ma:

- *Có sự hòa hợp không ?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, có sự hòa hợp.*

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng hôm nay tập hợp có chủ đích gì?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, để thực hiện yết ma cử người nhận tự tứ.*



Đòi sống thành thời

Thầy yết ma:

“Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe. Tăng sai tỳ kheo ... làm người thọ tự tứ. Bạch như thế, tác bạch có thành không? (Chúng đều đáp): Thành. (Lại nói): Đại đức Tăng nghe, Tăng sai tỳ kheo ... làm người thọ tự tứ. Trưởng lão nào bằng lòng Tăng sai Tỳ kheo ... làm người thọ tự tứ thời im lặng, ai không bằng lòng thì nói, yết ma có thành không? (Chúng đều đáp): Thành. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ kheo ... làm người thọ tự tứ xong. Tăng bằng lòng im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.”

Văn bạch nhị yết ma ở Làng Mai.

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng đã tập hợp đầy đủ chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, đại chúng đã tập hợp đầy đủ.*

Thầy Yết Ma:

- *Có sự hòa hợp không?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, có sự hòa hợp.*

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng hôm nay tập hợp có chủ đích gì?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, để thực hiện yết ma cử người nhận tự tứ.*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Thầy Yết Ma:

- *Xin các vị tôn đức khát sĩ nam và nữ lắng nghe. Hôm nay là ngày lễ Tự Tứ cho khóa tu an cư kiết đông năm 2001 và 2002. Đại chúng đã tập họp đầy đủ, nếu thấy thời gian là thích hợp thì xin đại chúng cho phép tôi với tư cách Thầy Yết Ma đại diện đại chúng đề cử Tỳ kheo (Tỳ kheo _____), _____, _____, _____ làm người nhận Tự Tứ. Đây là lời tác bạch.*

Xin các vị tôn đức khát sĩ nam và nữ lắng nghe. Đại chúng đã đề cử Tỳ kheo (Tỳ kheo _____), _____, _____, _____ làm người nhận Tự Tứ. Vị nào trong đại chúng chấp thuận thì xin giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì nên nói lên.

(Đại chúng giữ im lặng)

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng các vị khát sĩ đã giữ im lặng, tôi biết toàn thể đã chấp nhận. Tác pháp Yết Ma Tự Tứ như vậy đã thành. Xin cảm tạ đại chúng.*

(Ba vị trụ trì đại diện cho ba Xóm ra lạy để nhận Tự Tứ từ Sư Ông. Sau khi nhận Tự Tứ, các vị ra ngôi để nhận Tự Tứ từ đại chúng. Các

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

vị Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni của ba Xóm sẽ ra để thỉnh cầu Tự Tứ trước, rồi đến các vị Sa Di, Sa Di Ni. Sau đó đến lượt các vị cư sĩ.)

*Bạch tứ yết ma (Natti catutthac) là việc tối u quan trọng như truyền giới cụ túc, cử tội tăng tàn, xả tội tăng tàn... Một lần bạch, ba lần yết ma, tức là phải lấy ý kiến ba lần. Trình bày vấn đề ra cho đại chúng biết đầy đủ và rõ ràng, sau đó chúng ta hỏi ba lần. Đại chúng đã im lặng qua ba lần hỏi, chúng ta biết toàn thể đại chúng đã chấp thuận. Tác pháp yết ma như vậy đã thành. Loại này có 39 trường hợp.

Sau khi yết ma thành tựu, nếu có tỷ kheo nào làm khác đi điều mà tăng đã chấp thuận thì tỷ kheo đó phạm tội, nặng hay nhẹ tùy theo sự việc của đại chúng.

Văn bạch tứ Yết ma trao giới Cụ túc:

Thầy Yết Ma:

- *Đại chúng đã tập hợp đầy đủ chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, đại chúng đã tập hợp đầy đủ.*

Thầy Yết Ma:

- *Có sự hòa hợp không ?*

Thầy Thủ Chúng:

- *Thưa, có sự hòa hợp.*

Thầy Yết Ma:

- *Các vị chưa thọ giới lớn đã ra ngoài khỏi nơi này chưa?*

Thầy Thủ Chúng:

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- Các vị chưa thọ giới lớn đã ra ngoài khỏi nơi này.

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, để thực hiện yết ma cầu thọ giới Cụ túc.

Thầy yết ma:

“Đại đức Tăng nghe, Sa di ... này, theo Hoà thượng thượng ... hạ ... cầu thọ giới Cụ túc. Các Sa di này, nay theo chúng Tăng xin thọ giới Cụ túc, thượng .. hạ ... làm Hoà thượng. Các Sa di .. tự nói mình thanh tịnh, không có các chương nạn, tuổi đủ hai mươi, ba y, bát đều đủ. Nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng trao giới Cụ túc cho các Sa di ... thượng ... hạ ... làm Hoà thượng. Bạch như thế, tác bạch có thành không? (Các thầy Tôn chúng chấp tay đáp): Thành. (Lại bạch tiếp).

“Đại đức Tăng nghe, Sa di ... này, theo Hoà thượng thượng ... hạ ... cầu thọ giới Cụ túc. Các Sa di này, nay theo chúng Tăng xin thọ giới Cụ túc, thượng .. hạ ... làm Hoà thượng. Các Sa di .. tự nói mình thanh tịnh, không có các chương nạn, tuổi đủ hai mươi, ba y, bát đều đủ. Nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

thuận nghe, Tăng trao giới Cụ túc cho các Sa di ... thượng ... hạ ... làm Hoà thượng. Các trưởng lão nào bằng lòng Tăng trao giới Cụ túc cho Sa di ... thượng ... hạ ... làm Hoà thượng thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Đây là yết ma thứ nhất có thành không?
Đáp: Thành.

Lại đọc như trên hai lần nữa, mỗi lần tới câu: Đây là yết ma thứ hai ... và đây là yết ma thứ “ba”... (rồi lại tiếp):

Tăng đã bằng lòng trao giới Cụ túc cho các Sa di ... xong. Ngài thượng ... hạ ... làm Hoà thượng. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Văn tác bạch Làng Mai

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.

Thầy Yết Ma:

- Có sự hòa hợp không ?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, có sự hòa hợp.

Thầy Yết Ma:

- Những người chưa thọ Giới Lớn đã ra khỏi nơi này chưa ?

Thầy Thủ Chúng:

- Thưa, những người chưa thọ Giới Lớn đã ra

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

khởi nơi này rồi.

Thầy Yết Ma:

- Đại chúng tập họp hôm nay để làm gì?

Thầy Thủ Chứng:

- Thưa, đại chúng tập họp hôm nay để thực hiện Yết Ma Truyền Giới Lớn.

Thầy Yết Ma:

- Xin các vị tôn đức khát sĩ lắng nghe. Các vị sa di với pháp tự sau đây:

(Thầy Yết Ma đọc lên danh sách của các giới tử)

Đang cầu xin được thọ giới lớn và đã thỉnh được Tôn Đức trước _____ sau _____ làm Hòa Thượng Truyền Giới, trong Đại Giới Đàn _____

được tổ chức tại Đạo Tràng Mai Thôn. Các vị giới tử nói trên đã trình bày là họ thanh tịnh, không có gì chướng ngại, tuổi đủ hai mươi, sẵn sàng y và bát. Nếu thấy thời gian thích hợp và không có gì trở ngại, thì xin các vị tôn đức chấp thuận cho các giới tử ấy thọ giới lớn. Đây là lời tác bạch.

Bạch như thế, thì phép tác bạch có rõ ràng và đầy đủ hay không ?

Đại chúng đáp:

- Rõ ràng và đầy đủ.

Thầy Yết Ma:

- Xin các vị tôn đức khát sĩ lắng nghe. Các vị

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

sa di với pháp tự sau đây:

(Thầy Yết Ma đọc lên danh sách của các giới tử)

Đang cầu xin được thọ giới lớn và đã thỉnh được Tôn Đức trước _____ sau _____ làm Hòa Thượng Truyền Giới, trong Đại Giới Đàn

được tổ chức tại Đạo Tràng Mai Thôn. Các vị giới tử nói trên đã trình bày là họ thanh tịnh, không có gì chướng ngại, tuổi đủ hai mươi, sẵn sàng y và bát. Nếu thấy thời gian thích hợp và không có gì trở ngại, thì xin các vị tôn đức chấp thuận cho các giới tử ấy thọ giới lớn.

Vị nào trong đại chúng chấp thuận thì xin giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì nên nói lên.

(Đại chúng giữ im lặng)

Đây là lần hỏi thứ nhất.

Thầy Yết Ma:

- Vị nào trong đại chúng chấp thuận thì xin giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì nên nói lên.

(Đại chúng giữ im lặng)

- Đây là lần hỏi thứ hai.

Thầy Yết Ma:

- Vị nào trong đại chúng chấp thuận thì xin

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

giữ im lặng, vị nào không chấp thuận thì nên nói lên.

(Đại chúng giữ im lặng)

- Đây là lần hỏi thứ ba.

Thầy Yết Ma:

Đại chúng các vị khát sĩ đã giữ im lặng qua ba lần hỏi, chúng tôi biết toàn thể đã chấp nhận. Tác pháp Yết Ma Truyền Giới Lớn như vậy đã thành. Xin cảm tạ đại chúng. Xin mời Thầy Điển Lễ ra ngoài để đưa các giới tử vào lại giới trường.

(Thầy Điển Lễ đứng lên rời khỏi chỗ ngồi đi ra ngoài và đưa các giới tử vào trình diện trước đại tăng.)

Thầy Điển Lễ:

- Các giới tử đã tập họp đầy đủ. Xin Hội Đồng Truyền Giới tử bi cho các giới tử được tiếp nhận giới lớn.

(Thầy Điển Lễ cùng các giới tử lạy xuống một lạy. Sau đó, Thầy Điển Lễ đứng lên và về lại chỗ ngồi, các giới tử cũng đứng lên và chuẩn bị để tiếp nhận lễ truyền giới lớn.)

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Tinh thần buổi họp

Tăng thân có những buổi họp cho các thành viên trao đổi, chia sẻ, đóng góp ý kiến một cách bình đẳng để làm quyết định về các sinh hoạt chung trong tinh thần hòa hợp, thanh tịnh. Có buổi họp toàn chúng. Bên chúng xuất gia nam gồm có các thầy, các sư chú. Bên chúng xuất gia nữ gồm có các sư cô, thức xoa ma na và sa di nữ. Cũng có buổi họp chỉ có mặt các vị thọ giới lớn mà không có mặt các vị sa di. Trong các buổi họp, mọi người đều được khích lệ chia sẻ ý kiến của mình, bởi vì đó là quyền tự do của mỗi người.

Tăng thân Làng Mai có những người xuất gia gốc Tây phương, và quyền quyết định thật là quan trọng đối với họ. Sự thật, không có một cá nhân nào có thể làm quyết định cho tăng thân. Cá nhân chỉ có quyền đóng góp ý kiến hoặc bỏ phiếu khi đại chúng làm tác pháp yết ma mà thôi. Vì thế, các thầy, các sư cô gốc Tây phương hãy an tâm vì các vị đều có phần đóng góp quan trọng trong việc quyết định chung.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Sau khi nghe một số các vị chia sẻ, nếu đa số các vị đều có cùng ý kiến thì vị chủ tọa lên tiếng: “Có ai có ý kiến gì khác hơn không?” Nếu mọi người giữ im lặng, thì vị chủ tọa làm yết ma để việc ấy trở thành hợp pháp. Theo Luật, các sadi phải ra ngoài giới trường thì vị chủ tọa mới làm yết ma, nếu không làm như thế thì yết ma ấy phi pháp. Vì thế, người chủ tọa buổi họp phải nắm vững nghệ thuật yết ma.

Nếu trong số các ý kiến có hai khuynh hướng khác nhau thì đại chúng tiếp tục thương lượng cho tới khi mọi người đều vui vẻ hợp thành một ý mới đưa đến quyết định. Tất cả các ý kiến tuy khác nhau nhưng chiều sâu trong tâm thức ai cũng có cùng một ước muốn, đó là sự hòa hợp và hạnh phúc của đại chúng.

Cho nên khi vào buổi họp, mỗi người đều ý thức rằng ý kiến của mình là để xây dựng đại chúng chứ không phải để có quyền lợi riêng tư hoặc muốn có cái quyền quyết định của cá nhân hoặc yểm trợ một nhóm nào cả. Xin nhắc lại, không ai có quyền quyết định cho đại chúng, mà tất cả mọi người trong đại chúng tự quyết định với nhau một cách vui vẻ. Ý kiến người nào có lý do, hợp pháp, hợp tình, thì mọi thành phần khác sẽ hoan hỷ yểm trợ. Và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

như thế, ý kiến của một người có thể trở thành ý kiến chung của đại chúng. Còn nếu ý kiến của người nào không có lý, không hợp pháp, không hợp tình, và nếu người ấy có khuynh hướng cố chấp và biện luận để thuyết phục mọi người theo ý kiến của mình, dù ý kiến ấy có hay ho cách mấy thì các thành phần khác sẽ không vui vẻ để yểm trợ. Đó là nguyên tắc bình đẳng, tự do của mỗi thành viên mà hòa điệu của toàn chúng.

Có những việc thuộc về sa di thì sa di có quyền quyết định với nhau. Nhưng đa số mọi sinh hoạt của tăng thân đều do các vị thọ giới lớn quyết định sau khi lắng nghe ý kiến của các sư chú bởi vì các thầy đã sống lâu trong tu viện cho nên họ có nhiều kinh nghiệm hơn các sư chú.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Bất đồng ý kiến

Có những trường hợp tác pháp yết ma không thành, bởi vì có người chống đối. Đây là trường hợp rất hiếm. Người chống đối phải là người có giới phẩm trong tăng đoàn, và có thẩm quyền chống đối.

Ngày xưa, có hai người bạn tu xem nhau như anh em ruột xuất gia từ lúc còn trẻ, tuổi hạ rất cao, rất thương yêu nhau. Cả hai anh em đều nổi tiếng trong tăng đoàn. Người anh đi xa quê hành đạo, người em ở lại quê hương lo việc giảng dạy, hướng dẫn đời sống tăng thân. Do hoàn cảnh và thể sự ở quê nhà, giáo hội địa phương bị chia đôi thành hai nhóm. Hai tăng thân bố tát hai nơi trong cùng một thành phố. Chuyện này chẳng có gì quan trọng, bởi vì theo tinh thần của Luật, mỗi chùa có thể tự kết giới để bố tát riêng, nhưng sự chia rẽ ở trên có nhiều đau khổ. Người anh ở xa về mới họp các vị tôn đức trong đại tăng tại địa phương để làm yết ma Bố Tát chung. Mọi người chờ đợi cơ hội này từ lâu, vì họ thấy sự hòa hợp của tăng thân tối ưu là quan trọng và là

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

niềm tin của đại đa số quần chúng Phật tử, cho nên ai cũng hoan hỷ ý kiến của người anh. Riêng người em vốn là vị cao tăng chưa đồng ý. Người em nói: “Hãy từ từ, chúng ta cần ngồi lại để bàn với nhau cho kỹ lưỡng.” Người anh nói: “Chúng ta đã chờ nhiều năm rồi; nếu chờ thì sẽ chờ đến bao giờ.” Đa số chư Tôn đức đều theo ý kiến của người anh, nên đại chúng cùng nhau làm tác pháp yết ma tưng giới chung. Sau vụ này, người em bị tổn thương, và vì thế có sự đau nhức giữa sự liên hệ không phải giữa hai anh em mà cả giữa các vị tôn đức khác ở trong tăng thân của người em. Sự hòa hợp trên có phần miễn cưỡng, vì nó chưa hẳn là hòa hợp một trăm phần trăm của đại tăng. Thật đáng tiếc! Sau đó, hai tăng thân lại phân chia ra như trước và tưng giới hai nơi. Chỉ cần hai vị cao thủ này hội thảo, thương lượng thêm chút nữa, thì có lẽ sự hòa hợp của tăng thân thời ấy sẽ bền chắc hơn. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết tình trạng thế sự, tăng đoàn thời ấy rất là phức tạp. Tăng đoàn bị chi phối bởi một thể lực nắm hết quyền hành ở đằng sau, vì thế khó cho tăng thân giữ mãi sự hòa hợp.

Gặp trường hợp như trên, chúng ta phải làm một tác pháp yết ma để hoãn lại hành sự. Sau đó đại chúng phải cố gắng thương lượng,

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

chia sẻ, cố tìm một phương thức cho vị có tư tưởng chống đối chấp nhận quyết định chung. Nếu chưa đạt được sự đồng tâm này thì đại chúng hãy khoan tập hợp làm tác pháp yết ma vì mục đích yết ma là hòa hợp. Vì vậy, khi cần tổ chức quyết định một việc lớn, các thầy có trách nhiệm phải thăm dò ý kiến từng người thì mới có thể đi tới quyết định dễ dàng thành công và tạo được an lạc cho đại chúng.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Quyền biểu quyết và phủ quyết

Trong luật, phủ quyết gọi là già hay là giá, tức là ngăn cản, là thiết lập một chướng ngại vật để cho chuyện bất thành. Bất cứ một vị khất sĩ nào có giới phẩm, có tinh thần giới luật đàng hoàng đều có quyền phủ quyết. Tiếng Anh gọi là right of veto. Như thế, chúng ta thấy tầng đoàn đạo Bụt là cộng đồng dân chủ từ 2500 năm về trước.

Có hai anh em xuất gia cùng một thầy. Người sư anh trở về trung tâm sau nhiều năm hành đạo ở một tu viện khác. Một hôm, người sư em làm chủ tọa tọa điều khiển một buổi họp của đại chúng để quyết định cho một số các vị tập sự được xuất gia thọ giới sa di. Người sư em có khuynh hướng muốn thuyết phục đại chúng chấp nhận cho tất cả tập sự xuất gia trong đợt này, trong khi đó thầy y chỉ của nhóm tập sự này xin đại chúng cho một người thực tập thêm và có thể xuất gia đợt sau. Vị chủ tọa tìm mọi cách thuyết phục mọi người chấp nhận, năng lượng của chủ tọa rất là hăng. Cuối cùng, người sư em muốn làm tác

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

pháp yết ma để quyết định trong lúc các sai di vẫn còn ngòì trong buổi họp. Người sư anh liền lên tiếng là chúng ta cần thêm thời gian để thương thuyết cho đại chúng có được sự hòa hợp. Và muốn làm tác pháp yết ma thì các sư chú phải ra ngoài. Người sư em liền phán một câu: “Sư anh mới về chưa biết gì về đời sống ở đây.” Người sư anh cứng họng không biết nói năng gì nữa. Bèn giữ im lặng! Vì muốn giữ gìn sự hòa hợp, vui vẻ cho đại chúng cho nên sư anh đành nhịn. Rút cùng, các vị tập sự kia đều được xuất gia. Chúng ta có quyền phủ quyết nhưng đừng cố chấp quá vào ý kiến riêng tư, vì nó sẽ mang lại sự không hòa hợp, không vui vẻ cho mọi người thì dù ‘già’ đúng luật cũng chẳng có lợi ích gì.

Nhưng ba tháng sau, sư chú mà trước đây thầy y chỉ đã đề nghị trước đại chúng nên chờ đợi, có nhiều bất mãn đối với mọi người trong tăng thân. Sư chú phàn nàn đủ thứ chuyện rồi bỏ tu. Điều này làm cho chúng ta thấy rõ, sự hoà hợp của tăng thân là một việc tối quan trọng. Nếu tăng thân chưa hòa hợp thì không nên gượng ép để làm yết ma. Yết ma như thế có thể gọi là cưỡng ép yết ma hoặc là yết ma phi pháp.

Tuy vậy, nếu là sadi, chúng ta không có quyền phủ quyết những vấn đề thuộc lãnh vực

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

tỳ kheo, trừ những người đã được chấp nhận làm giới tử để thọ giới lớn. Những người ở xa trú xứ, tuy rằng họ là những thành phần của tăng thân và có cùng một giới phẩm, nhưng không có quyền biểu quyết hay phủ quyết. Những người đó đang trên đường đi về trú xứ, họ cũng không có quyền dùng những phương tiện điện thoại, email, thư từ, hoặc fax để diễn bày sự phản đối của mình. Ví dụ trong Làng Mai có người đi Paris, bị kẹt không về kịp, thì dù người đó quan trọng đến bao nhiêu cũng không có quyền phủ quyết đề nghị của tăng thân. Đó là điều luật qui định.

Khi làm yết ma, những thành viên phải ngồi gần nhau, gần như thế nào để có thể đưa tay ra mà chạm vào nhau được, thì phép yết ma mới hợp pháp. Ngược lại, nếu có một người ngồi xa tăng thân chừng năm bảy thước thì người đó không có quyền biểu quyết hay phủ nhận.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Bảy pháp bất thối

Vào khoảng thời gian cuối đời hoàng hóa của Bụt, khuynh hướng ở yên của tỳ kheo càng lúc càng phát triển mạnh, và sự sống chung trong một trú xứ thường phát sinh nhiều sự kiện phức tạp, cho nên Bụt đã thiết lập một số nguyên tắc chi phối đời sống của cộng đồng tăng thân.

Trên con đường từ Ma Kiệt Đà đi về Câu Thi Na, thủ phủ của bộ tộc Mạt La, nơi Bụt sẽ nhập Đại Niết Bàn, nhân dịp vi đại thần của vua A Xà Thế đến tham vấn ý kiến Người về việc vua nước Ma Kiệt Đà muốn chinh phục dân chúng Bạt Kỳ, Bụt đã giảng cho các tỳ kheo bảy nguyên tắc bất thối để duy trì sự hòa hiệp của tăng thân.

1. Các tỳ kheo cần phải thường xuyên ngồi lại để giảng giải và pháp đàm chánh pháp, khiến cho trên dưới đều hoà thuận.
2. Các tỳ kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hiệp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp, và chấp hành Tăng sự trong tinh thần đoàn kết.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

3. Chúng tỳ kheo không ban hành những luật lệ không thích hợp, những luật lệ không đáng được ban hành, và cũng không bãi bỏ những luật lệ đã được ban hành từ trước; sống đúng những gì đã được quy định bởi cộng đồng Tăng lữ.
4. Các tỳ kheo luôn luôn phải kính trọng, phục vụ các tỳ kheo trưởng lão, những vị có nhiều kinh nghiệm tu tập trong Chính Pháp Luật, sẵn sàng nghe theo những lời khuyên dạy của các bậc trưởng thượng như thế.
5. Các tỳ kheo sống không bị lôi cuốn bởi những tham ái.
6. Nơi ở của các tỳ kheo luôn luôn phải được sạch sẽ và thanh tịnh.
7. Các tỳ kheo sống an trú trong chính niệm tạo thành một cộng đồng sinh động, khiến cho các bạn đồng tu từ những phương khác nếu chưa đến thì muốn đến, và đã đến thì muốn cùng sống và cùng tu tập trong sự an lạc.

Bảy nguyên tắc được Bụt nêu lên là nền tảng cho sự tồn tại của tăng thân thanh tịnh và hoà hợp. Các tác pháp yết ma là để công nhận sự thanh tịnh và hoà hợp ấy. Người nào phạm những điều quy chế của tăng thân thì phải như pháp mà sám hối để tránh sự hiềm khích, chỉ trích và tranh chấp nhau.

Tiếp tục hành trình đi về Câu Thi Na,

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

hướng tới Sa La Song Thọ, Bụt dừng chân tại sinh địa của bộ tộc Ma La. Tại đây, tin tức về việc Ni Kiên Thân Tử tạ thế, giáo tổ Kỳ Na giáo, một trong sáu vị tôn sư thời ấy. Và các đệ tử của Ni Kiên tử bắt đầu tranh chấp nhau kịch liệt khiến một số các trưởng lão lo ngại sự kiện như thế có thể xảy ra giữa các đệ tử Bụt. Do thế, thầy Xá Lợi Phất tập hợp các tỳ kheo nhắc lại tất cả những điểm chính yếu trong giáo pháp để lúc Bụt không còn tại thế gian, các tỳ kheo sẽ không khởi lên cái thấy khác nhau mà đi đến chỗ tranh chấp về các vấn đề giáo lý.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Bảy pháp diệt trừ tranh chấp

Sau cuộc bất hòa ở Kosambi, “theo đề nghị của đại đức Mahakassapa, một cuộc hội họp được tổ chức tại giảng đường Kỳ Viên, quy tụ những vị đệ tử lớn của Bụt và cả những vị đã từng là chủ chốt trong vụ tranh chấp ở Kosambi. Mục đích của buổi họp là để rút tĩa kinh nghiệm và đề ra những nguyên tắc ngăn ngừa những cuộc tranh chấp có thể xảy ra trong giáo đoàn. Đại đức Mahakassapa làm chủ tọa buổi họp.

Mở đầu buổi họp, thầy Anuruddha được đại đức Mahakassapa yêu cầu trình tuyên lại những điều mà thầy đã được nghe Bụt dạy tại công viên Đông Trúc về sáu nguyên tắc sống chung hòa hợp. Thầy Anuruddha lập lại với đầy đủ chi tiết sáu nguyên tắc ấy, mà thầy gọi là pháp chế Lục Hòa. Đại đức Moggallana rất mừng sau khi được nghe pháp chế này. Thầy đề nghị tất cả các vị khất sĩ nên học thuộc lòng sáu nguyên tắc sống chung hòa hợp. Thầy nói:
- Sáu nguyên tắc này cũng cần được học thuộc lòng để đem phổ biến tới các trung tâm tu học khác.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Sau bốn hôm góp ý và thảo luận, các thầy đã thiết lập được bảy phương pháp để dập tắt các cuộc tranh chấp. Họ gọi đó là thất diệt tranh pháp, và họ đem đệ trình lên Bụt. Thất diệt tranh pháp được xem như là những phương pháp đưa tới sự hòa giải, được trình bày như sau:

1- Nếu cần một buổi họp của tăng thân với sự có mặt của các đương sự trong vụ tranh chấp để các vị này có thể nói ra những oan ức và đau khổ của mình, để tăng thân thực tập lắng nghe với tâm từ bi và để làm cho nhẹ bớt những khổ đau của hai bên đương sự, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

2- Nếu cần tổ chức một buổi họp để khuyến khích các đương sự nhớ lại và nói ra những điều gì mình đã thấy, đã nghe và đã nghĩ về cuộc tranh chấp theo phương pháp ái ngữ và lắng nghe, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

3- Nếu cần tổ chức một buổi họp để tuyên bố xác định đương sự trong quá khứ đã trải qua một cơn khủng hoảng tâm lý hay có bệnh tâm thần cho nên không biết là mình đã gây khó khăn và khổ đau cho kẻ khác, bây giờ hết khủng hoảng mà không còn nhớ lại được, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tranh chấp.

4- Nếu cần tổ chức một buổi họp để các đương sự có cơ hội tự tình, sử dụng ái ngữ nói lên sự vụng về thiếu chánh niệm và sự hối tiếc của mình để người kia cũng làm được như thế trong một cuộc thực tập xuống thang tranh chấp, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

5- Nếu cần tổ chức một buổi họp để chỉ định một ủy ban điều tra và nghiên cứu về nguyên ủy và bản chất của vụ tranh chấp rồi trình cho đại tăng giải quyết, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

6 Nếu cần tổ chức một buổi họp với mục đích lấy quyết định của đa số để giải quyết một vụ tranh chấp đã kéo dài quá lâu mà chưa giải quyết được, thì tổ chức một buổi họp để lấy quyết định của đa số mà giải quyết tranh chấp. Giải quyết xong rồi thì không được đề cập trở lại.

7 Nếu cần tổ chức một buổi họp có mặt các vị Trưởng lão và nhờ các vị Trưởng lão tuyên bố ân xá cho tất cả, khuyến khích mọi người lấy từ bi mà diệt trừ hiềm hận, như lấy rơm phủ bùn, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.”²²

²² Đường xưa mây trắng



Đòi sống thành thời

Sáu phép hòa hợp

“Bụt ở lại với ba thầy một tháng. Người nhận xét như sau: Buổi sáng sau giờ thiền tọa, ba thầy cùng đi khát thực một lần. Khát thực xong, vị nào về trước thì đi sắp đặt chỗ ngồi, đi lấy nước uống, nước rửa và một cái chậu sạch để sẵn tại đó. Xong rồi vị ấy mới đi rửa mặt, rửa chân, và ngồi xuống để quán niệm và thọ trai. Trước khi thọ trai, vị ấy san bớt thức ăn trong bát vào chiếc chậu sạch. Thức ăn này là để dành cho vị khát sĩ nào không xin được đủ một phần ăn. Khi các vị kia về, thì nước rửa và nước uống đã có sẵn. Họ khỏi phải đi xách nước, chỉ cần ngồi xuống rửa tay, rửa mặt và rửa chân trước khi ngồi xuống thọ trai. Sau khi thọ trai và uống nước, cả ba người cùng đi dọn dẹp. Nếu thức ăn trong chậu còn dư, họ đem đổ ở một khoảng đất không có cây cỏ, hoặc đổ xuống nước nơi không có loài vật nào đang sống. Họ cùng rửa và cùng úp các chậu lại. Ai thấy bình nước uống hết nước thì đi lấy thêm. Ai thấy vại nước rửa lưng đi thì đi xách nước thêm. Ai thấy cầu tiêu không được sạch thì đi chùi rửa. Việc gì cần hai hoặc ba người mới làm nổi thì họ đầu vai chung sức lại. Họ không cần bàn cãi gì hết về công việc

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

hàng ngày. Cứ mỗi năm ngày họ ngồi lại một lần để cùng học hỏi giáo lý và trao đổi kinh nghiệm tu tập.

Trước khi từ giã ba thầy, Bụt nói:

- Các thầy, bản chất của một tăng đoàn (sangha) là sự hòa hợp.”²³ Sáu pháp hòa hợp thường gọi là sáu pháp hoà kính, tức sáu nguyên tắc để chúng ta sống chung hòa thuận trong tinh thần tương trợ, tương thân, tương ái với nhau. “Theo tôi, ta có thể minh định sự hòa hợp như sau:

- Thứ nhất là thân hòa đồng trú, nghĩa là cùng chia sẻ với nhau một trung tâm tu học, một khu rừng hay một mái nhà.

- Thứ hai là lợi hòa đồng quân, nghĩa là cùng chia sẻ với nhau đồng đều những tiện nghi của cuộc sống.

- Thứ ba là giới hòa đồng tu, nghĩa là cùng hành trì với nhau những giới và những luật đã được truyền thọ và ban hành.

- Thứ tư là khẩu hòa vô tránh, nghĩa là chỉ sử dụng thứ ngôn ngữ hòa hợp, tránh tất cả những lời nói có thể gây ra sự xích mích và tranh cãi.

- Thứ năm là kiến hòa đồng giải, nghĩa là trao đổi và chia sẻ những hiểu biết và những kiến

²³ Đường xưa mây trắng



Đòi sống thành thoi

thức với nhau, không giấu giếm cái hiểu biết cho riêng mình, để cho mọi người cùng được học hiểu.

- Thứ sáu là ý hòa đồng duyệt, nghĩa là các ý kiến khác nhau phải được tổng hợp lại, và không ai có thể bắt buộc mọi người khác phải làm theo ý kiến riêng của mình như thế để tạo nên sự vui vẻ hòa hợp trong đoàn thể.”

Các vị khát sĩ! Từ nay về sau, chúng ta phải lấy sáu nguyên tắc hòa hợp này mà sống với nhau.”²⁴

Sáu pháp hoà hợp này là sự thực tập hàng ngày của các thầy, các sư cô. Nó rất là thực tế chứ không có tính cách lý tưởng gì cả. Tu tập là tự giác, là thấp sáng chánh niệm trong mọi hành động của đời sống như cách ăn, nơi ở, nói năng, suy tư, tình cảm, tâm lý. Chánh niệm là ngọn đèn soi sáng, nhận diện, biết rõ mọi hành động ấy. Mở đèn trong đêm tối làm thức giấc các bạn đồng tu là không biết sống chung hòa hợp. Xả rác khắp nơi trong tăng xá là không biết nghệ thuật sống chung... Đó là công phu quan trọng nhất của người tu. Vì vậy, nếu sáu pháp hoà hợp không được thể hiện trong sinh hoạt thường nhật của một tỳ kheo đối với các tỳ kheo khác, thì tăng thân ở

²⁴ Đường xưa mây trắng



Đời sống thành thời

đó đang có dấu hiệu suy đồi.

Chân Pháp Đăng



Mục đích tân tu

Từ năm thứ năm (năm thứ mười hai)²⁵ sau ngày thành đạo, đức Thế Tôn bắt đầu chế giới cho chúng xuất gia, với sự cộng tác của các thầy lớn. Công trình chế giới này được kéo dài cả bốn mươi năm, mỗi giới đáp ứng với một trường hợp hoặc một nhu cầu thực tập. Trước khi nhập diệt, Bụt có dặn thầy A Nan nên bỏ bớt những giới điều không cần thiết để đời sống tăng thân trở nên đơn giản, nhẹ nhàng, nhưng vì trong giây phút quan trọng ấy, thầy không nở lòng nào hỏi Bụt về những giới điều cần nên bỏ, vì thế sau này đại hội kiệt tập, các tôn giả giữ nguyên giới điều mà Bụt đã chế ra.

Theo tinh thần linh động của giáo pháp, thì Phật pháp phải khế cơ và khế lý. Những giới pháp được chế ra cách đây đã hơn hai ngàn năm, thì không thể nào phù hợp với thời đại bây giờ.

²⁵ Luật tứ phần



Đời sống thành thời

“Nhưng đã hơn 2500 năm mà lời dạy ấy của đức Bổn sư vẫn chưa được thực hiện. Mấy trăm năm sau ngày Bụt nhập diệt, khoảng hai mươi tông phái Phật giáo đã được hình thành, mỗi tông có luật tạng (Vinaya Pitaka) riêng của mình. Luật tạng là một nền văn học phong phú có mục đích quy định tiêu chuẩn và phương pháp thực tập để người xuất gia và cộng đồng xuất gia có thể sống hạnh phúc, thành đạt trong sự nghiệp giải thoát và giác ngộ. Vì luật tạng của tông phái nào cũng có nguồn gốc nơi Phật giáo nguyên thủy, nên thanh quy và Giới kinh của các tông phái tuy nhiều nhưng đại khái vẫn cùng chung một tinh thần và nội dung.

Chúng ta biết, muốn cho đạo Bụt được bền vững và phát triển thì ta phải cắt bỏ đi những cành cây đã khô (chất chứa nhiều vải, y bát, thức ăn qua đêm, lông dê ...) để cho những cành cây mới (sử dụng xe hơi, đi xe gắn máy, dùng máy vi tính, máy truyền hình, điện thoại cầm tay, trò chơi điện tử, điện thư và mạng lưới Internet) được xuất hiện. Đó cũng là để đáp ứng được những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới. Bởi vì những phát triển kỹ thuật, khoa học, tin học, tin tức báo chí và tốc độ của đời sống mới đã ảnh hưởng nhiều tới đời sống những người xuất gia. Vì vậy sự có mặt của

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

một Giới bản tân tu đã trở nên một điều cần thiết.

Mục đích của sự tân tu giới bản là để yểm trợ cho người xuất gia tự bảo hộ được tự do của mình, để cho con đường giải thoát đích thực có thể tiếp tục, và để cho Bụt và giáo đoàn nguyên thủy của Người còn được tiếp tục mãi mãi về sau cho thật tốt đẹp. Để cho đạo Bụt còn mãi là một truyền thống sinh động, giáo lý và hành trì phải có tính khế cơ. Chúng ta học giới không phải chỉ để cho chúng ta nghiên cứu và giảng dạy mà là để thực hành.”²⁶

²⁶ Giới bản tân tu



Đời sống thành thoi

Hướng về thành thoi

Giới kinh (Ba-la-đề-mộc-xoa) là con đường đào luyện người xuất gia. Thực tập theo Giới kinh, người xuất gia thanh tịnh hóa thân tâm, nuôi dưỡng lòng từ bi để tiếp xúc với mọi loài và đi tới trên con đường giải thoát. Giới kinh không phải chỉ là những luật lệ. Phải hiểu giới như là phép rèn luyện, và mỗi giới trong Giới kinh bảo đảm cho người xuất gia một lĩnh vực tự do cá biệt. Thực tập theo Giới kinh, ta bảo vệ được tự do trong đời sống hằng ngày. Và cũng vì vậy, Giới kinh (Pratimoksha) được dịch là biệt biệt giải thoát (tự do trong mọi lĩnh vực), xú xú giải thoát (ở đâu cũng được thành thoi) và đối hướng giải thoát (bước về hướng thành thoi). Giới nào cũng phát xuất từ sự thực tập chánh niệm. Chánh niệm giúp ta thấy rõ được những tư tưởng, lời nói và hành động nào giúp ta đi về phía giải thoát, và những tư tưởng, lời nói và hành động nào đưa

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ta về nẻo khổ đau hệ lụy.

Trái tim của luật tạng

Giới kinh (Pratimoksha) là trái tim của luật tạng. Đây là một văn bản mà các vị xuất gia đã thọ giới lớn phải tụng đọc mỗi tháng hai lần trong lễ Bố tát (Uposadha). Bố tát có nghĩa là trưởng tịnh, nghĩa là nuôi lớn sự thanh tịnh. Ở Việt Nam và Trung Quốc, các thầy và các sư cô thường tụng giới bản của Đàm Vô Đức Bộ (cũng gọi là Pháp Tạng Bộ, tiếng Phạn là Dharmagupta) trong khi ở các nước Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện... các thầy lại tụng giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ (Tamrasatiya) cũng gọi là bộ phái Theravada. Giới bản của Đàm Vô Đức Bộ có 250 giới về phía nam khất sĩ, trong khi giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ chỉ có 227 giới. Ngoài một vài điểm sai khác không quan trọng, hai giới bản này gần như giống hệt với nhau. Đạo Bụt phải được duy trì như một thực tại sống động. Như một thân cây, các cành khô phải được cắt đi để cho những nụ mới được xuất hiện. Những nụ mới

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

này là những giáo lý và những phương pháp thực tập có thể đáp ứng được những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới. Những phát triển kỹ thuật, tin tức báo chí và tốc độ của đời sống mới đã ảnh hưởng nhiều tới đời sống những người xuất gia. Những dấu hiệu của sự phá sản và xuống dốc của nếp sống xuất gia đã được nhận diện rất rõ trong đạo Bụt và ở các tôn giáo khác. Vì vậy sự có mặt của một Giới bản tân tu đã trở nên điều cần thiết.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

So sánh tân tu và truyền thống

Học hỏi về hai giới bản tân tu và truyền thống giúp chúng ta đi đúng con đường của Phật. Con đường ấy chính là giới luật.

Sau thời kỳ Phật giáo bộ phái, đa số các vị Tôn Sư không dám thay đổi một mảy may nào thuộc về giới luật, bởi vì họ hết lòng tôn kính giới luật như tôn kính đức Thế Tôn. Bên cạnh đó, hoàn cảnh xã hội và đời sống con người thời bấy giờ vẫn còn đơn giản, lành mạnh thích hợp cho nếp sống phạm hạnh. Trong khi đó, đời sống và xã hội của chúng ta thật là phức tạp, có nhiều bon chen, chứa đầy ham muốn, và nhiều cám dỗ.

Có thể nói giới luật là một cây cổ thụ. Và, cây ấy không thể không lớn lên một chút nào với thời gian dài hơn hai ngàn năm. Trong một khu vườn, cây nào không lớn lên nữa, tức là cây ấy đang có dấu hiệu khô héo, tàn hoại, chết chóc. Sự thật, hiện nay đời sống phạm hạnh của người xuất gia đang chết dần chết

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

mòn bởi nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, chúng ta không hết lòng thực hành oai nghi và giới luật. Thứ hai, một số giới điều không còn phù hợp với thời đại bây giờ. Thứ ba, có những vấn đề mới được phát sinh gần đây trong đời sống tăng đoàn đi ngược lại sự thanh tịnh, giải thoát mà chúng không có trong thời của Phật. Vì thế, Sư Ông Làng Mai cùng với một số các vị tôn đức đã tân tu giới bản. Tuy nhiên, chúng ta phải luôn luôn cẩn thận về những giới điều mới đưa ra và các giới điều bỏ đi, chúng ta nhớ trở về với cội nguồn để hấp thụ tinh ba của nó.

1. Bốn giới ba la di, tân tu và truyền thống giống nhau. Bốn giới này là căn bản, không thể nào khác hơn được.
2. Tăng tàn: Tân tu có 27 giới. Truyền thống có 13 giới.

* Nhìn vào số lượng Tăng thân giải cứu, đa số các thầy thật là ngán, bởi vì nó là một tội nặng, mà một số giới thêm vào không có tầm trọng đại để thành tội nặng. Nó là bức thành kiên cố, chứ đâu phải cột kèo bình thường. Hơn nữa, cách giải quyết cho tội tăng tàn thật là phức tạp. Thực tế, thời nay có ít tăng thân thực sự ngồi xuống để giải quyết về tội này. Cho nên, các thầy trẻ ở quê nhà tâm sự: “Chúng con thật sự muốn hành trì theo giới

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

bồn tâm tu, nhưng Sư Ông đưa vào nhiều giới tăng tàn rất dễ phạm như viết thư, cúng kiếng...” Vì thế, chúng ta hãy cầu thỉnh Sư Ông và chư tôn đức xét lại số lượng giới Tăng thân giải cứu để tất cả các thầy khắp nơi có thể áp dụng được giới bản tâm tu, bởi vì nó rất là thực tế, nhất là các tụ thuộc về buông bỏ, phát lộ và uy nghi.

*Phát xuất từ lòng từ bi, Sư Ông Làng Mai đưa giới xuất tinh xuống vùng phát lộ, tức là một tội nhẹ. Lý do một số các vị xuất gia trẻ, nhất là người xuất gia Tây phương, thực tập giới này rất khó. Họ sống trong một hoàn cảnh xã hội quá tự do và năng lượng sinh lý quá dồi dào, vì thế các vị ấy khó mà giữ gìn được giới này. Nếu nó thuộc vào Tăng thân giải cứu và mỗi lần có người phạm tội, thì tăng thân phải họp để yết ma. Như thế, tăng thân phải họp lia chia. Nhưng trên thực tế có bao nhiêu tăng thân đã họp để giải quyết tội này? Nếu có người phạm giới này mà tăng thân không giải quyết, thì tội kia trở thành một mặc cảm tâm lý làm chướng ngại cho vị ấy, và giới xuất tinh trở thành một giới hình thức chứ không thể áp dụng được. Hoàn cảnh tăng thân thời nay bị kích động bởi dâm tính quá thường do các hình ảnh, âm thanh trên mạng, ti vi, điện thoại di động, và người thời nay quá lạnh lẽ, khôn

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

khéo, không còn chất phát để tự giác phát lộ như người vào thời của Bụt, vì thế nếu tự xuất tinh là giới đọa thì nó thực tế hơn, và người phạm tội có thể dễ dàng sám hối.

*Ba giới về năng lượng tâm tính, tâm tu và truyền thống đều giống nhau.

*Tâm tu có thêm 1 giới về viết thư ngõ ý với một vị xuất gia khác phái ra đời chung.

Giới này là một lỗi nhỏ thuộc về biểu lộ tình cảm. Có ai đại gì mà nghe lời dụ dỗ liền đâu! Giới này không biết có nên đặt ở Tăng thân giải cứu hay không? Xin Sư Ông và tăng thân soi sáng, vì nó quá nặng.

*Giới mai mối tâm tu và truyền thống giống nhau

*Hai giới vì giận hờn mà vu cáo đều giống nhau.

*Tâm tu có thêm 4 giới về chính trị.

Bốn giới này không có vào thời của Bụt, bởi vì người xuất gia làm gì có thì giờ cho các việc liên hệ đến chính trị. Nội việc độ sanh cũng là tùy duyên, chứ tăng thân của Bụt không có tổ chức, tính toán hay dự định như thời bây giờ! Hiện nay, chính sách của một số quốc gia đã xen vào đời sống của thánh chúng để kiểm soát hoặc phá hoại hoặc chia rẽ... Họ có chủ trương rõ ràng; có lẽ, nó phát xuất từ nỗi sợ hãi về uy tín và sức mạnh của tăng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

thân. Cố nhiên, quốc gia nào cũng có luật pháp của nó, và tăng thân luôn tôn trọng luật pháp nhà nước. Nhưng, tăng thân không nên dính líu đến chính trị và đừng để chính trị xen vào đời sống tu học của tăng đoàn.

Bốn giới này có thể làm thành hai giới là đủ.

Giới 11, giới 9 khép vào giới 8 thành một giới.

*Tân tu có thêm 1 giới về không giáo huấn đệ tử.

Giới này có thể thêm vào nhưng không cần phải thuộc giới Tăng tàn. Nó quá nặng đi! Nó chỉ là lời nhắc nhở đối với các vị có trách nhiệm nuôi chúng mà thôi.

*Tân tu có thêm 1 giới bài xích pháp môn khác.

*Tân tu có thêm 1 giới về phủ nhận công ơn.

Cả hai giới này là tội nhẹ do vụng về, do bức xúc, do bất mãn mà tạo ra lỗi lầm, có thể phát lộ sám hối.

*Tân tu có thêm 1 giới ly khai tăng thân, xây dựng chùa riêng.

Sư Ông không muốn đệ tử đi ra ngoài tăng thân cũng phát xuất từ lòng từ bi. Nhưng giới này để ở vùng Tăng thân giải cứu có phù hợp lắm không? Cố nhiên, đời sống tăng thân thật là an toàn. Tăng thân như là chiếc nôi êm ấm, và nó cần thiết cho người xuất gia, nhất là



Đòi sống thành thoi

những vị mới tu. Nhưng, tăng thân có nên mở một cánh cửa cho những người đang đi học, hoặc đã sống với đại chúng trên 20 năm ra hành đạo hay không? Con lớn bao giờ cũng có nhu yếu muốn đi ra để làm nên sự nghiệp, giống như con chim đủ lông đủ cánh thì nó muốn bay lượn cho thỏa thích, không lẽ chim lớn cứ nằm trong tổ hoài.

*Tân tu có đến 3 giới về xây dựng. Truyền thống chỉ có 2 giới.

*Tân tu có thêm 2 giới về kinh tài.

*Tân tu có thêm 1 giới về dùng thời gian tổ chức và điều hành mà không chịu tu tập.

*Tân tu có thêm 1 giới về chia rẽ tăng thân dùng chính quyền.

Hai giới về chia rẽ tăng thân 23, 24 có thể biến thành một giới vì nó có cùng một nội dung và giữ lại giới dùng chính quyền để chia rẽ tăng đoàn. Hai giới này quá quan trọng nên giữ lại hết.

*Giới ngoan cố từ chối không nghe lời khuyên nhủ đều có trong hai giới bản.

*Tân tu có thêm 1 giới về giảng giải và hướng dẫn sai giáo pháp.

Tóm lại, chúng ta có thể nhờ Sư Ông, các vị Tôn đức và tăng thân soi sáng làm cho một số các giới thêm vào được nhẹ hơn, thì toàn thể người xuất gia trẻ trong nước, ngoài nước và

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

các quốc gia khác có thể hành trì theo giới bổn tâm tu. Bản ý của Bụt cũng không muốn làm cho giới bổn trở nên quá nặng nề, nhất là căn cơ và thời đại này chứa quá nhiều dục vọng, ham muốn. Sư Ông đã đưa giới thủ dâm xuống phát lộ, thì tại sao Người không đưa các giới khác xuống phát lộ cho luôn. Giới bổn truyền thống hay tâm tu là gia tài của tăng thân, mà tăng thân là khắp chốn chứ không phụ thuộc vào một nhóm người hay một nơi nào hết.

3. Hai giới bất định là giới tùy thuộc vào sự nhận định của người cư sĩ.

Hai giới này không còn cần thiết nữa, bởi vì tăng thân thời nay sống với nhau có thể tự định đoạt lấy đời sống của họ. Hơn nữa, chúng ta không muốn người thế gian xen vào việc của tăng thân xuất gia. Tìm người cư sĩ có thực tu, chứng thánh như thời của Bụt thật là hiếm. Thông thường, đa số là thị phi, thì tại sao chúng ta vẫn giữ hai giới ấy riêng một tụ. Cho nên tâm tu đã đưa hai giới ấy vào tụ khác.

4. Bốn giới hồi quá:

Có liên hệ tới thức ăn do các sư cô cung cấp. Bốn giới này cũng không quan trọng, bởi vì nó thuộc về tình cảm riêng tư. Thời nay, hai tăng thân có đời sống riêng biệt rõ ràng cho

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

nên bốn giới này có thể đưa vào tụ Ba dật đề cho gọn.

Các giới khác cũng có phần sai khác, nhưng đa số không quan trọng, chỉ thêm bớt cho phù hợp với thời đại, căn cơ của người xuất gia. Bây giờ, chúng ta không thể chỉ nói về y, tọa cụ, bồ đoàn nữa mà là các loại máy vi tính, điện thoại, tiền bạc, đất đai, bất động sản, xe cộ đắt tiền, y hậu sang trọng... Cũng thế, chúng ta phải thêm vào các oai nghi như lái xe, đi tiệm, sắm sửa, lên mạng, xem phim, chơi game...

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Làm đẹp giới bản tâm tu

Chữ in nghiêng là có sự thay đổi trong giới bản tâm tu. Đây chỉ là sự đề nghị thôi, tùy Sư Ông và đại chúng từ bi soi sáng.

Giới Rơi rụng

Giữ nguyên vẹn.

Giới Tăng thân giải cứu

Các vị đại đức! Đây là mười ba giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa), mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1 Vị nam khát sĩ nào có chủ ý dâm dục mà dùng chạm vào thân thể người khác, dù người nữ hay người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 2 Vị nam khát sĩ nào có chủ ý dâm dục mà dùng những lời có tác dụng khích động dâm tính nói với người nữ hoặc nói với người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

- 3 *Vị nam khát sĩ nào có chủ ý dâm dục mà nói với người nữ hoặc người nam nên hiến tặng sự dâm dục cho mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 4 *Vị nam khát sĩ nào làm việc mai mối hay chủ hôn cho hai người đồng phái hoặc khác phái, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 5- *Vị nam khát sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo một vị nam khát sĩ khác về tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 6- *Vị nam khát sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà lấy một lỗi nhỏ của một vị nam khát sĩ khác để phóng đại ra thành tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 7- *Vị nam khát sĩ nào trở thành thành viên, hưởng lương bổng của chính quyền hay của một đảng phái hay một tổ chức chính trị, hoặc bí mật hoặc công khai, dựa vào thế lực chính quyền để hiếp đáp, dọa nạt những phần tử khác trong tăng chúng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*
- 8- *Vị nam khát sĩ nào làm do thám và lấy tin tức của tăng thân cung cấp cho một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 9- Vị nam khát sĩ nào xây am cốc hoặc chùa cho mình mà không hỏi ý kiến của tăng thân về địa điểm và cách thức, xây dựng quá kích thước cần sử dụng và có tính cách gây chướng ngại cho kẻ khác hay cho sự lưu thông, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 10- Vị nam khát sĩ nào vì việc dựng chùa hay am cốc mà vướng vào một vụ tranh chấp đất đai và ra tòa kiện tụng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 11- Vị nam khát sĩ nào dùng ngôn từ và hành động có tác dụng phá hoại sự hòa hợp của một đoàn thể tăng chúng, tạo ra thế tranh chấp trong tăng thân, đóng góp vào việc lập phe đảng, gây ra sự rạn nứt và chia rẽ của tăng đoàn, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 12- Vị nam khát sĩ nào vì lý do bất mãn, dựa vào thế lực của chính quyền để gây ra sự rạn nứt trong tăng đoàn, hoặc không có phép tăng sai mà ly khai tăng đoàn, rồi quyền rũ những thành phần của tăng đoàn ra thành lập một tăng đoàn mới, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.
- 13- Vị nam khát sĩ nào ngoan cố, từ chối

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

không nghe lời khuyên nhủ và giáo giới của các vị nam khất sĩ khác về kinh, luật, luận và sự tu tập mà nói rằng quý vị đừng quý rầy tôi nữa, hãy để cho tôi yên, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong mười ba giới Tăng thân giải cứu, mười giới trước vừa phạm là đã thành tội, ba giới sau chỉ thành tội sau ba lần can ngăn mà không có hiệu quả. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong mười ba giới ấy mà cố tình che giấu thì sẽ bị khép vào kỷ luật biệt trú trong một thời gian tương đương với thời gian che giấu ấy, sau đó mới được thực tập sáu ngày .

Làm mới trước khi làm lễ Giải tội.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với mười ba giới Tăng thân giải cứu ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Phát lộ

Các vị đại đức! Đây là một trăm hai mươi giới Phát lộ (Ba-dật-đề), mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nam khất sĩ nào làm việc thủ dâm, trừ trong giấc chiêm bao, vị ấy phạm giới

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Phát lộ.

- 2- Vị nam khát sĩ nào ngỏ lời hay viết thư đề nghị một vị xuất gia ra đời với mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 3- Vị nam khát sĩ nào hẹn hò đi chơi với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 4- Vị nam khát sĩ nào một mình cùng với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia ngồi chỗ khuất, vắng vẻ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 5- Vị nam khát sĩ nào một mình ngồi trên xe hoặc trên thuyền với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc tặng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 6- Vị nam khát sĩ nào viết thư hay tặng quà kỷ niệm cho một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia để biểu lộ và chinh phục tình cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 7- Vị nam khát sĩ nào từ khước sự giúp đỡ của các bạn đồng tu mà lại để người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia chăm sóc và nuôi bệnh, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 8- Vị nam khát sĩ nào gọi điện thoại cho người khác phái vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp và có báo cho các bạn đồng tu biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 9- Vị nam khát sĩ nào được tới bốn vị nam

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

- khất sĩ trở lên nhắc nhở là đang bị vướng mắc tình cảm với một vị khác mà không lắng nghe lại còn chối quanh, tìm cách phủ nhận hoặc tỏ ý giận dữ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 10- Vị nam khất sĩ nào cố ý nhìn súc vật giao hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 11- Vị nam khất sĩ nào trong khi chuyện trò kể lại những chuyện dâm dục từ phim ảnh, sách báo hay do người khác kể lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 12- Vị nam khất sĩ nào biết người nam kia có bệnh nan y truyền nhiễm, hoặc trốn nợ thuế, hoặc phạm tội hình sự, hoặc không được vợ con đồng ý mà vẫn cho người đó xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 13- Vị nam khất sĩ nào biết người nam kia chưa đủ hai mươi tuổi, hoặc biết đại chúng không chấp thuận mà vẫn cho người đó thọ giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 14- Vị nam khất sĩ nào sau tám tháng mà vẫn chưa đổi người cư trú cùng phòng, trừ khi có sự đồng ý của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 15- Vị nam khất sĩ nào vì sân hận, bực tức mà đánh người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 16- Vị nam khất sĩ nào vì chút việc nhỏ tranh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- cãi mà thề thốt sẽ đọa vào ba đường ác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 17- Vị nam khất sĩ nào bắt buộc người khác phải thề thốt, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 18- Vị nam khất sĩ nào nói sai sự thật, thêm bớt, hoặc nói lời thô tục, mắng nhiếc, hoặc nói những lời có tác dụng gây chia rẽ và căm thù, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 19- Vị nam khất sĩ nào khi đang nổi giận và lớn tiếng tranh cãi, được một vị nam khất sĩ khác nhỏ nhẹ khuyên răn là hãy trở về im lặng theo dõi hơi thở, hoặc đi thiền hành để bảo hộ tâm ý mà vẫn không nghe, cứ tiếp tục lớn tiếng tranh cãi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 20- Vị nam khất sĩ nào được bạn đồng tu chỉ bảo cho mình chỗ sơ sót trong sự hành trì tu tập, đã không biết chấp tay tạ ơn, mà lại tìm cách bào chữa loanh quanh hoặc so sánh phân bì với những người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 21- Vị nam khất sĩ nào cứ nói gần nói xa, nói bóng nói gió để nhắc lại những lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khất sĩ khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
 - 22- Vị nam khất sĩ nào nhắc lại lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khất sĩ khác khi tăng đã làm Yết ma Xả tội rồi, vị ấy phạm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

giới Phát lộ.

- 23- Vị nam khất sĩ nào vẫn nạn hay la rầy các vị khác trong tăng chúng trước mặt các vị cư sĩ hay giữa bữa ăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 24- Vị nam khất sĩ nào dọa nạt, hù nhát một vị nam khất sĩ khác để vị này sợ hãi hoặc thối chí, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 25- Vị nam khất sĩ nào được mời đến để giải quyết sự hiềm giận với một vị khác nhưng liên tiếp nhiều lần tìm cách lẩn tránh không chịu đến, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 26- Vị nam khất sĩ nào từ chối không nhận sự hỏi lỗi của người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 27- Vị nam khất sĩ nào để sự giận hờn kéo dài đến bảy ngày mà vẫn chưa chịu thực tập hòa giải làm mới, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 28- Vị nam khất sĩ nào cứ bút chiến hoặc tranh chấp ngôn luận với các chủ thuyết và các tôn giáo khác mà không để thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 29- *Vị nam khất sĩ nào chỉ mới nghe nói hoặc đọc sơ qua về những pháp môn thuộc một tông phái hay một truyền thống khác, chưa có cơ hội thực sự học hỏi và thể nghiệm các pháp môn đó mà đã lên tiếng*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

hoặc viết báo để bài xích, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 30- Vị nam khát sĩ nào vì có hiềm hận với các bạn đồng tu, không chịu nương vào năng lực tăng thân để tìm cách hòa giải mà bỏ chùa đi nơi khác, hoặc bỏ về gia đình ở một thời gian rồi trở lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 31- Vị nam khát sĩ nào không cố gắng thực tập tái lập truyền thông với các bạn đồng tu mà chỉ đi than phiền với người cư sĩ về những khó khăn và mâu thuẫn trong chúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 32- Vị nam khát sĩ nào không sử dụng các phép ái ngữ và lắng nghe để giải quyết những khó khăn và tranh chấp của mình với một vị nam xuất gia khác, mà chỉ đi than phiền và tìm đồng minh nơi một người thứ ba, thứ tư, thứ năm..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 33- Vị nam khát sĩ nào được nghe những lời than trách về những khó khăn và tranh chấp của một vị nam xuất gia đối với một vị nam xuất gia khác mà không tìm cách giúp sức đem tới sự hòa giải, trái lại đi liên minh với vị này để chống lại vị kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 34- Vị nam khát sĩ nào đến ở một tự viện

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

- khác mà đem những khuyết điểm, yếu kém nơi tự viện cũ ra kể với tính cách than phiền và chê trách, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 35- Vị nam khát sĩ nào tự cho mình là văn minh tiến bộ mà chê trách thầy tổ quê hèn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 36- *Vị nam khát sĩ nào nói ra lời phủ nhận công ơn cha mẹ, thầy tổ, bè bạn và đàn na thí chủ, vị ấy phạm giới Phát lộ.*
- 37- Vị nam khát sĩ nào được biết đại chúng sẽ ngồi lại với nhau để thực hiện pháp yết ma mà tìm cách trốn tránh bỏ đi, hoặc giả bệnh mà không nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 38- Vị nam khát sĩ nào đã cùng đại chúng làm pháp yết ma rồi mà trong lòng còn bực bội khó chịu, đi nói với người khác rằng mình chống lại pháp yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 39- Vị nam khát sĩ nào đã nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), nhưng sau đó lại đổi ý và tìm cách phủ nhận yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 40- Vị nam khát sĩ nào không thực hiện hoặc khuyến khích người khác không thực hiện

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- những điều mà tăng đã yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 41- Vị nam khất sĩ nào biết một vị nam khất sĩ hoặc nữ khất sĩ phạm giới trọng mà đi nói với người chưa thọ giới lớn với mục đích làm cho hư hoại danh phận vị đó trong khi tăng chưa làm pháp Yết ma Định tội, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 42- Vị nam khất sĩ nào nói dối một vị nam xuất gia khác lúc vị này vắng mặt, trừ trường hợp đang thực tập soi sáng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 43- Vị nam khất sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia bị bệnh mà không hỏi han chăm sóc hay nhờ người chăm sóc, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 44- Vị nam khất sĩ nào được tăng cử chia đồ vật cho chúng mà lại thiên vị thêm bớt hoặc không chia cho vị mà mình đang có hiềm giận, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 45- *Vị nam khất sĩ nào lấy tiền nuôi chúng để xây dựng cơ sở, trong khi tăng chúng áo quần rách rưới, ăn uống thiếu thốn, thuốc men không có, vị ấy phạm giới Phát lộ.*
- 46- Vị nam khất sĩ nào trốn tránh thực tại khổ đau, nhắm mắt trước khổ đau và đánh mất ý thức về khổ đau của cuộc sống, chỉ lo an dưỡng trong sự kính ngưỡng, cúng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

dường của đàn na, quên mất mục đích của sự tu tập là chuyển hóa khổ đau trở thành an lạc, được ba vị nam khát sĩ khác khuyến cáo mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 47- Vị nam khát sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia sắp phạm giới luật mà không lên tiếng can ngăn hay báo cho các vị nam khát sĩ khác biết để can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 48- Vị nam khát sĩ nào có thái độ hẹp hòi và cố chấp, tự cho kiến thức mình đang có là những chân lý bất di bất dịch mà không chịu cởi mở, đón nhận quan điểm và tuệ giác của người khác, sau khi được ba vị nam khát sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 49- *Vị nam khát sĩ nào thuyết giảng hay hướng dẫn tu tập sai lệch với giáo lý và tinh thần chuyển hóa và trị liệu của đạo Phật, được các vị nam khát sĩ khác nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không chịu lắng nghe và sửa đổi, vị ấy phạm giới Phát lộ.*
- 50- Vị nam khát sĩ nào dùng uy quyền, sự mua chuộc, sự dọa nạt, sự tuyên truyền và giáo dục nhồi sọ để cưỡng bức kẻ khác, kể cả trẻ em, vâng theo quan điểm của mình mà không tôn trọng sự khác biệt và



Đòi sống thành thoi

tự do nhận thức của họ, sau khi được ba vị nam khất sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

- 51- Vị nam khất sĩ nào có thân thuộc họ hàng xuất gia mà lấy quyền lực mình để bao che những việc làm sai trái của những vị đó, hoặc tìm cách giành quyền ưu tiên cho họ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 52- Vị nam khất sĩ nào dựa vào quyền hạn hay chức vụ của mình mà lấn lướt và giành vị trí phía trước một vị nam khất sĩ khác có tuổi đạo lớn hơn mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 53- Vị nam khất sĩ nào dùng quyền lực buộc một vị nam khất sĩ khác phải đứng về phía mình để chống lại yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 54- Vị nam khất sĩ nào vướng mắc vào các danh vị giáo phẩm hay giới phẩm, khi có người xung hô không đúng danh vị của mình thì sanh lòng hờn giận, bực tức hoặc yêu cầu người kia phải chỉnh sửa lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 55- Vị nam khất sĩ nào chỉ chăm sóc đặc biệt đệ tử xuất gia của mình, bỏ bê những vị khác đã đến y chỉ nơi mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 56- Vị nam khất sĩ nào khuyên dụ một vị nam xuất gia khác đứng về phía mình để tăng thêm thế lực mà chống đối hoặc lấn lướt bạn đồng tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 57- Vị nam khất sĩ nào khuyên dụ một vị nam xuất gia khác bỏ thầy tổ đi cất am cốc riêng hay đến ở tự viện khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 58- *Vị nam khất sĩ nào ly khai tăng thân, đứng ra lập am cốc hoặc chùa một mình mà không có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.*
- 59- Vị nam khất sĩ nào nói những lời đường mật hoặc than khóc để được người khác thương cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 60- Vị nam khất sĩ nào vì mưu cầu tài lợi và sự kính phục mà loan truyền những tin không biết chắc là có thật, phê bình và lên án những gì không biết rõ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 61- Vị nam khất sĩ nào vì tài lợi mà bênh vực người thế tục và xử ép các vị xuất gia khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 62- Vị nam khất sĩ nào thu nhận đệ tử không với mục đích giáo dưỡng họ trên đường tu học mà chỉ để phục vụ cho sự nghiệp danh lợi riêng mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 63- Vị nam khát sĩ nào không chịu giáo huấn đồ chúng mà cũng không cho các vị ấy đi nơi khác để tham học kinh điển và các pháp môn tu tập, cứ để các vị đó yếu kém về giáo lý và tu tập một cách mù mờ, sai lệch, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 64- Vị nam khát sĩ nào bắt tăng chúng phải làm lụng buôn bán, trồng trọt, cúng bái... để phát triển tài chánh, không cho họ đủ thời giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 65- Vị nam khát sĩ nào giả bệnh nặng để được tín chủ chăm sóc và cúng dường tài vật, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 66- Vị nam khát sĩ nào lợi dụng các tổ chức từ thiện để quyên góp thêm tài vật cho cá nhân hay tự viện của mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 67- Vị nam khát sĩ nào mở lời chê bai phẩm vật của tín thí dâng cúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 68- Vị nam khát sĩ nào nhận tài vật của tín thí mà không tu tập nghiêm chỉnh, nói rằng bốn phận người cư sĩ là phải cúng dường cho mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 69- Vị nam khát sĩ nào đến tự viện của các vị nữ khát sĩ than phiền túng thiếu với chủ ý được cúng dường, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 70- Vị nam khất sĩ nào có khuynh hướng kỳ thị, chỉ tiếp chuyện người giàu sang và trí thức, còn người nghèo khổ và ít học thì không quan tâm tới, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 71- Vị nam khất sĩ nào chiếm hữu hoặc bảo người chiếm hữu hoặc thấy người chiếm hữu tài vật của người khác mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 72- Vị nam khất sĩ nào thất hứa với người thế tục, làm cho người ta hờn giận và chê trách tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 73- Vị nam khất sĩ nào lánh công việc nặng tìm công việc nhẹ, trừ trường hợp bệnh tật yếu đuối, vị ấy phạm giới Pháp lộ.
- 74- Vị nam khất sĩ nào đánh giá người khác qua công việc mà không biết rằng phẩm chất tu học của người tu là quan trọng hơn số lượng công tác người ấy có thể làm, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 75- Vị nam khất sĩ nào không ý thức rằng bổn phận người xuất gia là phải cống hiến những phương pháp thực tập chuyên hóa đau khổ mà chỉ chú tâm vào các công tác từ thiện, rồi bắt tăng chúng làm việc cực nhọc, bỏ phế giờ giấc tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 76- *Vị nam khất sĩ nào để hết thời giờ và*

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

công sức mình theo đuổi công việc tổ chức và điều hành, mà quên rằng mục đích của người xuất gia là tu tập để giải thoát và độ đời, vị ấy phạm giới Phát lộ.

77- Vị nam khất sĩ nào biến sự thực tập hộ niệm thành nghề cúng bái, đưa ra giá cả cần phải trả cho một buổi lễ hoặc một đám tang, vị ấy phạm giới Phát lộ.

78- Vị nam khất sĩ nào đi làm thuê làm mướn để kiếm tiền riêng, trong khi tự viện vẫn đủ sức nuôi mình ăn học đàng hoàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

79- Vị nam khất sĩ nào xem quẻ, bói tướng hoặc cúng sao, giải hạn, đốt giấy tiền vàng bạc... để sinh sống, vị ấy phạm giới Phát lộ.

80- Vị nam khất sĩ nào ăn mặn, dù lấy có thiếu dinh dưỡng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

81- Vị nam khất sĩ nào bỏ phế thời khóa tu học cùng đại chúng để chế biến những món ăn cầu kỳ, đắt tiền, sang trọng mà không nhớ mình đang tu hạnh thanh bần của người khất sĩ và không nghĩ đến biết bao nhiêu người đang đói khổ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

82- Vị nam khất sĩ nào không ăn cùng đại chúng mà lại ăn riêng trong phòng, trừ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- khi có bệnh hoặc vì công việc do tăng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 83- Vị nam khát sĩ nào uống bia, rượu nho, rượu đế... hay bất cứ thức uống nào có tác dụng gây ra sự say sưa, trừ trường hợp có bệnh và có phép của chúng tăng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 84- Vị nam khát sĩ nào vào ngôi quán rượu hoặc quán cà phê đèn mờ để giải khát hoặc để ngồi chơi ngắm người qua lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 85- Vị nam khát sĩ nào đến nhà cư sĩ hoặc nhà hàng để dự lễ sinh nhật, tiệc cưới hỏi, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 86- Vị nam khát sĩ nào tổ chức lễ sinh nhật của mình ở nhà cư sĩ hoặc nhà hàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 87- Vị nam khát sĩ nào đi xem bóng đá, xi-nê hoặc nhạc hội thể gian vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 88- Vị nam khát sĩ nào thuê và xem những cuốn phim, những đĩa hình hoặc những sách báo có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sầu đau, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 89- Vị nam khát sĩ nào xem những chương trình vô tuyến truyền hình có tác dụng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

- độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sâu đau, vi phạm giới Phát lộ.
- 90- Vị nam khất sĩ nào đi lên mạng lưới Internet một mình mà không có một vị nam xuất gia khác ở bên cạnh để giúp bảo hộ mình khỏi lạc vào những chương trình độc hại, vi phạm giới Phát lộ.
- 91- Vị nam khất sĩ nào sử dụng và tiêu thụ các hình ảnh hoặc những âm thanh kích động dâm dục trên mạng lưới Internet hay trong điện thoại, vi phạm giới Phát lộ.
- 92- Vị nam khất sĩ nào nghe hoặc trình diễn những bài hát tình sầu đứt ruột, lãng mạn và kích động, vi phạm giới Phát lộ.
- 93- Vị nam khất sĩ nào chơi trò chơi điện tử, dù bằng điện thoại di động hoặc máy vi tính, vi phạm giới Phát lộ.
- 94- Vị nam khất sĩ nào đánh bạc hay cá độ bóng đá, đua ngựa, đua xe..., vi phạm giới Phát lộ.
- 95- Vị nam khất sĩ nào chạy xe lạng lách, phóng nhanh, vượt ẩu hay đua xe, vi phạm giới Phát lộ.
- 96- Vị nam khất sĩ nào xuống đường phố vỗ tay, la hét, tung cờ, rải hoa, diễu hành... để ủng hộ một đội bóng đá hay một đội thể thao khác, vi phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

- 97- Vị nam khát sĩ nào đi xem quân đội lập trận chiến đấu, tập dợt hoặc đứng xem một đám đông cãi vã, đánh nhau hoặc múa võ, làm trò ảo thuật, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 98- Vị nam khát sĩ nào đi xem hoặc thúc giục loài vật giao đấu, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 99- Vị nam khát sĩ nào đánh đập loài vật hoặc lấy xương, sừng hay da để sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, hoặc để trang trí phòng ốc, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 100- Vị nam khát sĩ nào không học hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của các loài động vật, tự mình giết hại, hoặc tán thành sự giết hại, hoặc để cho kẻ khác giết hại mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 101- Vị nam khát sĩ nào gây ô nhiễm sinh môi như đốt phá cây rừng, sử dụng chất độc hóa học..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 102- *Vị nam khát sĩ nào sống cầu thả bê bối làm tổn hoại tín tâm người cư sĩ đối với Tam bảo, vị ấy phạm giới Phát lộ.*
- 103- Vị nam khát sĩ nào cố tình để râu tóc dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 104- Vị nam khát sĩ nào không ý thức được rằng cái đẹp của người tu được làm bằng chất liệu của sự vững chãi và thanh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- thời, lại để nhiều thời gian lo trau chuốt, chung diện, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 105- Vị nam khát sĩ nào khi đi vào thành phố, thôn làng hoặc chợ búa mà mặc quần áo thế gian, hoặc đội đầu tóc giả, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 106- Vị nam khát sĩ nào tách rời tăng thân mà đi mượn nhà ở trọ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 107- Vị nam khát sĩ nào đến nhà cư sĩ ngủ lại, dù công việc do tăng cử đi, mà không có ít nhất một bạn đồng tu đi theo, trừ trường hợp đặc biệt có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 108- Vị nam khát sĩ nào ở quá một tuần nơi nhà cư sĩ, trừ trường hợp tăng thân cho phép, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 109- Vị nam khát sĩ nào kết nghĩa cha, mẹ, anh, chị, em và con cháu với người thế tục, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 110- Vị nam khát sĩ nào đi học các môn thế học với mục đích để có bằng cấp như kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ..., trừ môn Phật học, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 111- Vị nam khát sĩ nào chỉ chuyên đi học các môn thế học mà bỏ học giáo lý và các pháp môn tu tập, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 112- Vị nam khát sĩ nào tìm sự trú ẩn và lãng quên trong công việc mà đánh mất liên lạc tốt giữa mình và các thành phần khác trong tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 113- Vị nam khát sĩ nào rời thầy y chỉ trước mùa an cư thứ năm, hoặc khi đã đủ năm mùa an cư mà sự thực tập vẫn còn yếu kém, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 114- Vị nam khát sĩ nào trong một năm mà không an cư ba tháng, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 115- Vị nam khát sĩ nào đã được kiết giới an cư rồi mà vẫn đi ra ngoài đại giới, số lượng ngày đi ra bằng hoặc hơn số lượng ngày ở trong đại giới, dù có công tác giảng dạy, từ thiện, học hành..., vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 116- Vị nam khát sĩ nào chưa đủ mười tuổi hạ mà đi truyền giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 117- Vị nam khát sĩ nào không nắm vững luật nghi nên tác pháp yết ma hay cử tội không đúng pháp, khiến cho chúng tăng không an vui, mất hòa hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 118- Vị nam khát sĩ nào mở lời chê trách điều giới và uy nghi, cho rằng các điều

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

mục này phiền toái, rắc rối, vụn vặt, không thật sự cần thiết, làm mất tự do..., vì ấy phạm giới Phát lộ.

119- Vị nam khất sĩ nào không tụng giới cùng đại chúng ít nhất một lần trong ba tháng, trừ khi có bệnh nặng kéo dài, vì ấy phạm giới Phát lộ.

120- Vị nam khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học hỏi giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vì ấy phạm giới Phát lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong một trăm hai mươi giới Phát lộ. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong một trăm hai mươi giới ấy thì phải làm lễ Phát lộ sám hối trước ba hay hai vị nam khất sĩ để được thanh tịnh trở lại.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với một trăm hai mươi giới Phát lộ ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Buông bỏ và Phát lộ

Giới Uy nghi

Phương pháp diệt trừ tranh chấp

Giữ nguyên vẹn.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Tóm lược giới bốn tân tu

Bốn giới ba la di là giới cực trọng. Ba la di nghĩa là đứt đầu, tức là vị tỳ kheo ấy chết rồi. Ba la di là tha thặng, tức là ma vương đã chiến thắng gồm có dâm dục; xâm phạm tài sản công hay tư mà bị luật pháp đưa ra tòa; giết người; không chứng đắc mà tuyên bố rằng mình chứng đắc.

27 giới tăng thân giải cứu là giới chỉ có tăng thân với số tối thiểu 20 người mới giải cứu, chữa lành được cho vị ấy.

Giới 1, 2, 3 có liên quan đến chủ ý dâm dục: Dụng chạm vào thân thể người nam hay nữ; dùng những lời có tác dụng kích động dâm tính nơi người khác; nói với người nữ hoặc nam nên hiến tặng sự dâm dục cho mình.

Giới 4 là ngỗ lời hay viết thư đề nghị một vị xuất gia ra đời với mình.

Giới 5 là làm việc mai mối.

Giới 6,7_6, 7 là về thái độ: Vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo về tội ba la di, lấy một lỗi nhỏ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

phóng đại ra thành tội ba la di.

Giới 8, 9, 10, 11 về chính trị: Dựa vào thế lực chính quyền để hiệp đáp, dọa nạt bạn đồng tu, trở thành thành viên của một đảng phái hay tổ chức chính trị, làm do thám và lấy tin tức của tăng thân cho chính quyền, hưởng lương bổng của chính quyền.

Giới 12 là không giáo huấn đệ tử mà không cho đi học nơi khác.

Giới 13 là lên tiếng hoặc viết báo bài xích về một pháp môn khác khi chưa thực nghiệm.

Giới 14 là nói lời phủ nhận công ơn.

Giới 15,16,17_15, 16, 17 là về xây dựng: Ly khai tăng thân đứng ra lập am cốc hoặc chùa một mình mà không có phép của tăng thân; xây am cốc quá kích thước chướng ngại cho kẻ khác hay cho sự lưu thông mà không hỏi ý kiến; dựng chùa hay am cốc mà vướng vào một vụ tranh chấp đất đai và ra tòa.

Giới 18, 19 về kinh tài: Biến hộ niệm thành nghề cúng bái đưa ra giá cả, lấy tiền nuôi chúng để xây dựng cơ sở.

Giới 20 là lối sống: Sống cầu thả bê bối làm tổn hoại tín tâm người cư sĩ.

Giới 21 là để hết thì giờ vào việc tổ chức điều hành mà không thực tập, nhắc tới ba lần mà không thay đổi.

Giới 22,24,25_22, 23, 24, 25 là phá hoà hợp

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tăng: Dùng ngôn từ và hành động có tác dụng phá hoại sự hòa hợp của tăng thân, được can ngăn ba lần mà không nghe; tạo ra thế tranh chấp trong tăng thân, làm cho năng lượng tu học đi xuống, can ngăn ba lần mà không nghe; lập phe đảng gây ra sự rạn nứt và chia rẽ của tăng thân, can ngăn ba lần mà không nghe; do bất mãn dựa vào thế quyền để gây chia rẽ tăng thân hoặc không có phép tăng sai mà ly khai tăng thân, quyến rũ những thành phần trong chúng ra đi lập tăng đoàn mới, can ngăn ba lần mà không nghe.

Giới 26 là ngoan cố không nghe lời khuyên nhủ, giáo giới mà nói quí vị đừng quấy rầy tôi nữa, can ngăn ba lần mà không nghe.

Giới 27 là thuyết giảng hướng dẫn sai lệch với giáo lý và tinh thần của Phật, can ngăn ba lần mà không nghe.

32 giới buông bỏ và phát lộ: là những vấn đề vướng mắc về tài vật.

Giới 1 là thuốc lá, ma túy.

Giới 2,3,4_2, 3, 4 là văn hoá phẩm.

Giới 5 là có email riêng.

Giới 6 là có xe hơi riêng và điện thoại đắt tiền.

Giới 7,8,9,10,11_7, 8, 9, 10, 11 về tiền bạc của cải.

Giới 12,13,14,15_12, 13, 14, 15 về cất chứa của cải.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Giới 16, 17, 18, 19, 20, 21 về y áo, đồ dùng.

Giới 22, 23, 24, 25 về phòng ốc.

Giới 26, 27 về đến nhà thế tục.

Giới 28, 29 về buôn bán chăn nuôi.

Giới 30, 31, 32 về cửa thường trú.

110 Giới phát lộ

Giới Phát lộ nói về đức hạnh của người xuất.

Giới 1 về thủ dâm trừ chiêm bao.

Giới 2, 3, 4, 5, 6, 7 về liên hệ với người nữ.

Giới 8 về bốn vị nam khát sĩ trở lên nhắc nhở là đang bị vướng mắc tình cảm

Giới 9, 10 về cố ý nhìn súc vật giao hợp; chuyện trò kể lại những chuyện dâm dục từ phim ảnh, sách báo.

Giới 12 là biết người nam kia chưa đủ hai mươi tuổi, hoặc biết đại chúng không chấp thuận mà vẫn cho người đó thọ giới lớn.

Giới 13 là sau tám tháng mà vẫn chưa đổi người cư trú cùng phòng, trừ khi có sự đồng ý của tăng thân.

Giới 14 là sân hận, bực tức mà đánh người khác.

Giới 15, 16, 17, 18 về tranh cãi mà thề thốt.

Giới 19, 20, 21, 22, 23 về bào chữa loanh quanh, thề thốt...

Giới 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 về giận hờn mà không chịu giải quyết.

Giới 33 cho mình là văn minh tiến bộ mà chê

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

trách thầy tổ quê hèn.

Giới 34, 35, 36, 37 về yết ma mà không gửi theo sự thanh tịnh.

Giới 40, 41, 42, 43 về thấy bạn đồng tu xuất gia bị bệnh mà không hỏi han chăm sóc .

Giới 44, 45 về thái độ hẹp hòi và cố chấp.

Giới 46, 47, 48, 49 về thân thuộc họ hàng xuất gia mà lấy quyền lực mình để bao che.

Giới 50, 51, 52 về liên hệ thiên vị, chăm sóc đặc biệt đệ tử xuất gia của mình.

Giới 53, 54, 55 về nói những lời đường mật hoặc than.

Giới 56, 57, 58, 59 về thu nhận đệ tử không với mục đích giáo dưỡng.

Giới 63 về sự kỳ thị, chỉ tiếp chuyện người giàu...

Giới 64 về sự chiếm hữu hoặc bảo người chiếm hữu hoặc thấy người chiếm hữu tài vật của người khác mà không tìm cách can ngăn.

Giới 65 về sự thất hứa với người thể tục, làm cho người ta hờn giận và chê trách tăng thân.

Giới 66, 67, 68 về lánh công việc nặng tìm công việc nhẹ.

Giới 69,70_69, 70 về đi làm thuê làm mướn để kiếm tiền riêng.

Giới 71, 72, 73 về ăn mặn,

Giới 74, 75, về uống bia, rượu nho, rượu đế...

Giới 76, 77 về đến nhà cư sĩ hoặc nhà hàng.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thị

Giới 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84 về đi xem bóng đá, xi-nê hoặc nhạc hội thể gian.

Giới 85 về đánh bạc hay cá độ bóng đá, đua ngựa, đua xe.

Giới 86, 87, 88, 89, 90 về chạy xe lạng lách, phóng nhanh, vượt ẩu hay đua xe.

Giới 92, 93, 94, 95 về không bảo vệ sự sống của các loài động vật.

Giới 96, 97, 98, 99 vào thành phố, thôn làng hoặc chợ búa mà mặc quần áo thể gian.

Giới 100, 101, 102 về học các môn thể học với mục đích để có bằng cấp.

Giới 103,104,105,106_103, 104, 105, 106 về rời thầy y chỉ trước mùa an cư thứ năm.

Giới 107, 108, 109, 110 về không nắm vững luật nghi.

70 giới về uy nghi

Uy nghi là những uy nghi, tế hạnh, cách hành xử của vị xuất gia.

Giới 1-9 uy nghi về nói cười.

Giới 10-14 uy nghi về ngồi, nằm, thế đứng.

Giới 15-20 uy nghi về cách ăn.

Giới 21 về mua sắm.

Giới 22,23_22, 23 về bình bát.

Giới 24-26 về áo quần, ăn mặc.

Giới 27,28_27, 28 về sức khỏe, chải răng.

Giới 29-32 uy nghi về ngủ nghỉ.

Giới 33-34 về xá chào và lạy.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

- Giới 35 về tiểu tiện.
Giới 36 về cách vào phòng.
Giới 37 về mang dép, giày.
Giới 38, 39 về cách ăn ở.
Giới 40 về thỉnh chuông.
Giới 41, 42 về tôn trọng thời khóa, pháp đường.
Giới 43-45 về nghe nói điện thoại.
Giới 46 về tắm.
Giới 47-50 về chấp tác, làm việc.
Giới 51-54 về cách học kinh điển và ngoại khoa.
Giới 55 về giận.
Giới 56 về đệ nhị thân.
Giới 57, 58, 57, 58 về ra khỏi chùa, mang y theo.
Giới 59-61 về lái xe.
Giới 62, 63 về vào tiệm.
Giới 64 về gặp tôn túc.
Giới 65-67 về thăm nhà.
Giới 68-70 về tiếp xúc với cư sĩ.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Giới bốn tân tu

Khai thị

Chúng con cúi đầu làm lễ chư Phật, tôn Pháp và đại Tăng. Giờ phút này chúng con thuyết tụng giới luật để chánh pháp được duy trì lâu dài trên cõi đời này. Giới luật như biển cả, học hỏi và thực tập suốt đời vẫn còn thấy thiết yếu. Giới luật như châu báu, ai cũng muốn tìm cầu không mỗi một. Chính vì muốn bảo vệ gia sản thiêng liêng của Chánh Pháp nên đại chúng đã tập hợp để nghe tôi thuyết tụng giới luật hôm nay. Chính vì muốn ngăn ngừa sự vi phạm bốn giới Rơi rụng, hai mươi bảy giới Tăng thân giải cứu, ba mươi hai giới Buông bỏ và Phát lộ, một trăm mười giới Phát Lộ, bảy mươi giới Uy nghi và bảy phương pháp Diệt trừ tranh chấp mà đại chúng đã tập hợp để nghe tôi thuyết tụng. Các đức Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm-mâu-ni, Ca-diếp và Thích-ca-văn đã vì chúng ta chế tác giới pháp này. Chúng ta hãy cung kính tiếp

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

nhận, học hỏi, bảo hộ và bồi đắp để cho giới pháp càng ngày càng thích ứng với thời cơ mà duy trì được mạng mạch của Chánh Pháp. Giờ đây tôi xin thuyết tụng đề đại chúng cùng nghe.

Người bị què chân không thể nào đi được, kẻ phạm giới cũng vậy, không thể nào sinh vào cõi trời và cõi người. Nếu muốn được sinh vào các cõi trời và cõi người để dễ dàng tu học thì phải hành trì giới luật đầy đủ, đừng để vi phạm. Người phạm giới lâm vào tâm trạng lo âu sợ hãi, như khi đi vào con đường hiểm, cỗ xe ngựa sẽ bị mất chốt xe và làm gãy trục xe.

Tụng giới cũng như soi vào tấm gương sáng, đẹp thì mừng, xấu thì lo; giới thể thanh tịnh thì hân hoan, giới thể tổn hại thì ngại ngùng. Tụng giới cũng như chiến tranh giáp trận, có can đảm thì tiến tới, ai run sợ thì bỏ chạy; giới thể thanh tịnh thì an vui, giới thể tổn hại thì lo lắng. Trong một xã hội thực sự dân chủ, dân có địa vị cao nhất; trên mặt đất, biển bao la hơn tất cả mọi sông hồ; trong các Thánh nhân, Bụt là bậc giác ngộ cao tột; trong các luật pháp, Giới kinh là cao quý hơn cả.

Bụt đã chế ra giới bản để chúng ta tụng đọc mỗi nửa tháng một lần.

Các vị đại đức, tôi sắp tuyên đọc giới bản nam khất sĩ. Xin quý vị lắng nghe và thẩm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành tịnh

định kỹ càng. Nếu vị nào tự biết là mình phạm giới thì nên sám hối, nếu không phạm giới thì im lặng, và khi quý vị đại đức giữ sự im lặng thì có nghĩa là giới thể của quý vị đại đức thanh tịnh. Nếu sau này có người hỏi, các vị đại đức cũng sẽ đáp như vậy. Trong buổi tụng giới này, nếu có phạm giới mà được hỏi ba lần cũng không lên tiếng, thì vị đại đức ấy đã phạm vào giới cố tình nói dối. Theo lời Bụt dạy, cố tình nói dối là một chướng ngại cho con đường thực hiện thánh quả. Nếu thấy và biết mình có phạm giới và muốn cho giới thể thanh tịnh trở lại, vị nam khát sĩ phải thực hiện pháp sám hối, sám hối xong thì sẽ được an lạc trở lại.

Các vị đại đức nam khát sĩ, tôi đã đọc xong phần vào đề của Giới kinh. Nay xin hỏi: Các vị đại đức trong đại chúng đây có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Rơi rụng

Các vị đại đức! Đây là bốn giới cực trọng, gọi là Rơi rụng (Ba-la-di) mỗi nửa tháng tụng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

một lần.

Giới thứ nhất: Vị nam khát sĩ nào làm việc dâm dục, dù với người nữ hay người nam, dù có hay không có sự đồng ý của người này, vị ấy phạm vào giới thứ nhất của bốn giới Rơi rụng, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ hai: Vị nam khát sĩ nào xâm phạm vào tài sản của công hay của tư, một sự xâm phạm có thể đưa vị nam khát sĩ này ra tòa để xét xử, vị ấy phạm vào giới thứ hai của bốn giới Rơi rụng, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ ba: Vị nam khát sĩ nào xâm phạm đến mạng sống của người, bằng hành động, lời nói hay ý định của mình, vị ấy phạm vào giới thứ ba của bốn giới Rơi rụng, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ tư: Vị nam khát sĩ nào không có chứng đắc mà tuyên bố rằng mình có chứng đắc, vị ấy phạm vào giới thứ tư của bốn giới Rơi rụng, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bốn giới Roi rụng, nghĩa là bốn giới mà sự vi phạm chúng tỏ sự thất bại của một nam khất sĩ. Vị nam khất sĩ nào phạm một trong bốn giới ấy sẽ không còn được ở chung với Tăng đoàn nam khất sĩ.

Nay tôi xin hỏi các vị đại đức: Đối với bốn giới ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Tăng thân giải cứu

Các vị đại đức! Đây là hai mươi bảy giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa), mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà đụng chạm vào thân thể người khác, dù người nữ hay người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

2- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà dùng những lời có tác dụng khích động dâm tính nói với người nữ hoặc nói với người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

3- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà nói với người nữ hoặc người nam nên hiển

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

tặng sự dâm dục cho mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

4- Vị nam khất sĩ nào ngỗ lời hay viết thư đề nghị một vị xuất gia ra đời với mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

5- Vị nam khất sĩ nào làm việc mai mối hay chủ hôn cho hai người đồng phái hoặc khác phái, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

6- Vị nam khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo một vị nam khất sĩ khác về tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

7- Vị nam khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà lấy một lỗi nhỏ của một vị nam khất sĩ khác để phóng đại ra thành tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

8- Vị nam khất sĩ nào dựa vào thế lực chính quyền để hiếp đáp, dọa nạt những phân tử khác trong tăng chúng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

9- Vị nam khất sĩ nào trở thành thành viên của một đảng phái hay một tổ chức chính trị, hoặc bí mật hoặc công khai, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

10- Vị nam khất sĩ nào làm do thám và lấy tin tức của tăng thân cung cấp cho một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Tăng thân giải cứu.

11- Vị nam khát sĩ nào hưởng lương bổng của chính quyền hay của một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

12- Vị nam khát sĩ nào không chịu giáo huấn đồ chúng mà cũng không cho các vị ấy đi nơi khác để tham học kinh điển và các pháp môn tu tập, cứ để các vị đó yếu kém về giáo lý và tu tập một cách mù mờ, sai lệch, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

13- Vị nam khát sĩ nào chỉ mới nghe nói hoặc đọc sơ qua về những pháp môn thuộc một tông phái hay một truyền thống khác, chưa có cơ hội thực sự học hỏi và thể nghiệm các pháp môn đó mà đã lên tiếng hoặc viết báo để bài xích, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

14- Vị nam khát sĩ nào nói ra lời phủ nhận công ơn cha mẹ, thầy tổ, bè bạn và đàn na thí chủ, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

15- Vị nam khát sĩ nào ly khai tăng thân, đứng ra lập am cốc hoặc chùa một mình mà không có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

16- Vị nam khát sĩ nào xây am cốc hoặc chùa cho mình mà không hỏi ý kiến của tăng thân về địa điểm và cách thức, xây dựng quá kích thước cần sử dụng và có tính cách gây chướng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ngại cho kẻ khác hay cho sự lưu thông, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

17- Vị nam khất sĩ nào vì việc dựng chùa hay am cốc mà vướng vào một vụ tranh chấp đất đai và ra tòa kiện tụng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

18- Vị nam khất sĩ nào biến sự thực tập hộ niệm thành nghề cúng bái, đưa ra giá cả cần phải trách_ trả cho một buổi lễ hoặc một đám tang, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

19- Vị nam khất sĩ nào lấy tiền nuôi chúng để xây dựng cơ sở, trong khi tăng chúng áo quần rách rưới, ăn uống thiếu thốn, thuốc men không có, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

20- Vị nam khất sĩ nào sống cầu thả bê bối làm tổn hoại tín tâm người cư sĩ đối với Tam bảo, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

21- Vị nam khất sĩ nào để hết thời giờ và công sức mình theo đuổi công việc tổ chức và điều hành, mà quên rằng mục đích của người xuất gia là tu tập để giải thoát và độ đời, được nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

22- Vị nam khất sĩ nào dùng ngôn từ và hành động có tác dụng phá hoại sự hòa hợp của một đoàn thể tăng chúng, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

thân giải cứu.

23- Vị nam khát sĩ nào tạo ra thế tranh chấp trong tăng thân, làm cho năng lượng tu học của tăng thân đi xuống, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

24- Vị nam khát sĩ nào đóng góp vào việc lập phe đảng, gây ra sự rạn nứt và chia rẽ của tăng đoàn, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

25- Vị nam khát sĩ nào vì lý do bất mãn, dựa vào thế lực của chính quyền để gây ra sự rạn nứt trong tăng đoàn, hoặc không có phép tăng sai mà ly khai tăng đoàn, rồi quyên rũ những thành phần của tăng đoàn ra thành lập một tăng đoàn mới, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

26- Vị nam khát sĩ nào ngoan cố, từ chối không nghe lời khuyên nhủ và giáo giới của các vị nam khát sĩ khác về kinh, luật, luận và sự tu tập mà nói rằng quý vị đừng quấy rầy tôi nữa, hãy để cho tôi yên, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

27- Vị nam khát sĩ nào thuyết giảng hay hướng dẫn tu tập sai lệch với giáo lý và tinh thần chuyển hóa và trị liệu của đạo Phật, được

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

các vị nam khất sĩ khác nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không chịu lắng nghe và sửa đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong hai mươi bảy giới Tăng thân giải cứu, mười chín giới trước vừa phạm là đã thành tội, tám giới sau chỉ thành tội sau ba lần can ngăn mà không có hiệu quả. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong hai mươi bảy giới ấy mà cố tình che giấu thì sẽ bị khép vào kỷ luật biệt trú trong một thời gian tương đương với thời gian che giấu ấy, sau đó mới được thực tập sáu ngày .

Làm mới trước khi làm lễ Giải tội.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với hai mươi bảy giới Tăng thân giải cứu ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Buông bỏ và Phát lộ

Các vị đại đức! Đây là ba mươi hai giới Buông bỏ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề), mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Vị nam khất sĩ nào cất giữ và sử dụng thuốc hút hoặc các chất ma túy khác, vị ấy phạm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

giới Buông bỏ và Phát lộ.

2- Vị nam khất sĩ nào cất giữ và buôn bán sách tiểu thuyết, kiếm hiệp hoặc sách bói tử vi, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

3- Vị nam khất sĩ nào cất giữ những sản phẩm độc hại như phim truyện, băng hình, nhạc và trò chơi điện tử của thể tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

4- Vị nam khất sĩ nào cất giữ máy vô tuyến truyền hình, video, máy hát karaoke, máy chơi điện tử và các thứ máy móc khác dùng để tiêu thụ phim, nhạc và trò chơi điện tử của thể tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

5- Vị nam khất sĩ nào có địa chỉ điện thư (e-mail) riêng, trừ khi có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

6- Vị nam khất sĩ nào có xe hơi riêng, hoặc sử dụng những loại xe hay điện thoại đắt tiền, màu sắc sặc sỡ, bóng loáng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

7- Vị nam khất sĩ nào nghĩ rằng tiền bạc và của cải có thể đảm bảo cho sự an ninh của mình mà tìm cách tích lũy, để cho tiền bạc và của cải làm trở ngại đường tu của mình, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

8- Vị nam khất sĩ nào đứng tên mở trương mục ngân hàng riêng, trừ trường hợp được tăng thân cho đi du học nước ngoài, vị ấy

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

9- Vị nam khất sĩ nào không phải do tăng sai mà một mình đứng tên quản lý tài sản của một tự viện hay của một tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

10- Vị nam khất sĩ nào sử dụng ngân sách của tự viện hay ngân sách của tổ chức từ thiện để nuôi dưỡng người thân mà không có sự đồng ý của các vị khác trong tự viện hay trong tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

11- Vị nam khất sĩ nào gửi tiền đầu tư; cho vay; hùn vốn kinh doanh; buôn bán chứng khoán, nhà cửa, đất đai; chơi hụi, chơi xổ số hoặc số đề, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

12- Vị nam khất sĩ nào sử dụng các loại chuỗi hoặc tràng hạt bằng ngọc đắt tiền, màu sắc sặc sỡ giống những thứ trang sức của người thế gian; hoặc đeo các thứ vàng bạc, đá quý dù đó là vật kỷ niệm của người thân; hoặc trồng hay bịt răng bằng vàng bạc, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

13- Vị nam khất sĩ nào mua sắm và tàng trữ những món đồ cổ đắt tiền, nâng niu giữ gìn như tài sản quý báu, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

14- Vị nam khất sĩ nào chất chứa quá nhiều

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

sách vở dù là kinh sách Phật học, một mình vương mắc bo bo cất giữ, không dám cho người khác mượn, cũng không chịu ký thác vào thư viện chung của chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

15- Vị nam khất sĩ nào chứa nhiều vải dư mà không đem ra chúng tăng sử dụng hay san sẻ cho người thiếu thốn, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

16- Vị nam khất sĩ nào có trên ba chiếc y lễ phục (an-đà-hội, uất-đa-la-tăng, tăng-già-lê), có trên ba chiếc y giáo phục (áo tràng hay nhứt bình), có trên ba bộ y thường phục (vật hò), mà không chịu gửi lại chúng tăng cất giữ cho các bạn đồng tu đến sau (trừ y phục lao động, đồ lót bên trong và áo ấm cần thiết cho xứ lạnh), vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

17- Vị nam khất sĩ nào sử dụng những loại pháp phục làm bằng các loại vải mỏng đánh, bóng loáng, trơn mượt, sặc sỡ, gắn kim tuyến hạt cườm lấp lánh, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

18- Vị nam khất sĩ nào chế ra những kiểu quần áo theo thời trang của thế tục hay bắt chước ăn mặc theo kiểu dáng của kẻ giàu sang quyền quý, đánh mất nếp sống đơn giản của người tu hạnh viễn ly giải thoát, vị ấy phạm giới Buông

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

bỏ và Phát lộ.

19- Vị nam khát sĩ nào mua sắm những vật dụng cá nhân thuộc loại thượng hạng, sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

20- Vị nam khát sĩ nào cất giữ và sử dụng những loại giày dép sang trọng, hoặc kiểu dáng thời trang, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

21- Vị nam khát sĩ nào chất chứa nhiều dầu gội, bột giặt, kem đánh răng, khăn, bàn chải... mà không chịu đem ra chia sẻ với chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

22- Vị nam khát sĩ nào vào y viện chữa trị mà nằm phòng bệnh riêng loại sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

23- Vị nam khát sĩ nào nằm giường nệm sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

24- Vị nam khát sĩ nào trang trí phòng ốc của mình sang trọng và đầy dẫy tiện nghi như nhà thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

25- Vị nam khát sĩ nào chất chứa nhiều thức ăn, thức uống trong rương tủ mà không chịu đem ra cho đại chúng dùng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

26- Vị nam khát sĩ nào đến với người thế tục hoặc bà con để quyên góp tài vật làm của riêng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

27- Vị nam khát sĩ nào sử dụng tài vật không

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

đúng với ý nguyện của người dâng cúng mà không báo lại cho vị đó biết, khiến vị đó buồn khổ, giận hờn, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

28- Vị nam khát sĩ nào chỉ ham thích việc buôn bán, trồng trọt... dù là để tạo tài chính cho tự viện mà bỏ phế các thời khóa tu học cùng đại chúng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

29- Vị nam khát sĩ nào nuôi súc vật và chim muông với mục đích tiêu khiển hoặc bán cho người khác để kiếm tiền, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

30- Vị nam khát sĩ nào cất giữ đồ vật của chúng tăng để sử dụng riêng hoặc đem cho người khác mà không xin phép, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

31- Vị nam khát sĩ nào sử dụng tài vật của thường trụ trái với ý nguyện của chúng tăng, khiến chúng tăng không vui và đánh mất sự hòa hợp, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

32- Vị nam khát sĩ nào sử dụng tài vật của chúng tăng một cách phung phí như tiền bạc, nước, điện, điện thoại, xe hơi..., vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong ba mươi hai giới Buông bỏ và Phát lộ. Vị nam khát sĩ nào phạm vào một trong ba mươi hai

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

giới ấy thì phải hướng về tăng thân, hoặc trước ba vị, hoặc hai vị nam khất sĩ đại diện cho tăng thân để buông bỏ và trao trả tiền bạc hay phẩm vật mình đang cất giữ rồi phát lộ sám hối. Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với ba mươi hai giới Buông bỏ và Phát lộ ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Phát lộ

Các vị đại đức! Đây là một trăm mười hai giới Phát lộ (Ba-dật-đề), mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nam khất sĩ nào làm việc thủ dâm, trừ trong giấc chiêm bao, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 2- Vị nam khất sĩ nào hẹn hò đi chơi với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 3- Vị nam khất sĩ nào một mình cùng với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia ngồi chỗ khuất, vắng vẻ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 4- Vị nam khất sĩ nào một mình ngồi trên xe hoặc trên thuyền với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, trừ trường hợp khăn cấp hoặc tặng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

5- Vị nam khát sĩ nào viết thư hay tặng quà kỷ niệm cho một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia để biểu lộ và chinh phục tình cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

6- Vị nam khát sĩ nào từ khước sự giúp đỡ của các bạn đồng tu mà lại để người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia chăm sóc và nuôi bệnh, vị ấy phạm giới Phát lộ.

7- Vị nam khát sĩ nào gọi điện thoại cho người khác phái vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp và có báo cho các bạn đồng tu biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.

8- Vị nam khát sĩ nào được tới bốn vị nam khát sĩ trở lên nhắc nhở là đang bị vướng mắc tình cảm với một vị khác mà không lắng nghe lại còn chối quanh, tìm cách phủ nhận hoặc tỏ ý giận dữ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

9- Vị nam khát sĩ nào cố ý nhìn súc vật giao hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.

10- Vị nam khát sĩ nào trong khi chuyện trò kể lại những chuyện dâm dục từ phim ảnh, sách báo hay báo hay do người khác kể lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

11- Vị nam khát sĩ nào biết người nam kia có bệnh nan y truyền nhiễm, hoặc trốn nợ thuế, hoặc phạm tội hình sự, hoặc không được vợ con đồng ý mà vẫn cho người đó xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

12- Vị nam khát sĩ nào biết người nam kia chưa đủ hai mươi tuổi, hoặc biết đại chúng không chấp thuận mà vẫn cho người đó thọ giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

13- Vị nam khát sĩ nào sau tám tháng mà vẫn chưa đổi người cư trú cùng phòng, trừ khi có sự đồng ý của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

14- Vị nam khát sĩ nào vì sân hận, bực tức mà đánh người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

15- Vị nam khát sĩ nào vì chút việc nhỏ tranh cãi mà thề thốt sẽ đọa vào ba đường ác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

16- Vị nam khát sĩ nào bắt buộc người khác phải thề thốt, vị ấy phạm giới Phát lộ.

17- Vị nam khát sĩ nào nói sai sự thật, thêm bớt, hoặc nói lời thô tục, mắng nhiếc, hoặc nói những lời có tác dụng gây chia rẽ và căm thù, vị ấy phạm giới Phát lộ.

18- Vị nam khát sĩ nào khi đang nổi giận và lớn tiếng tranh cãi, được một vị nam khát sĩ khác nhỏ nhẹ khuyên răn là hãy trở về im lặng theo dõi hơi thở, hoặc đi thiền hành để bảo hộ tâm ý mà vẫn không nghe không nghe, cứ tiếp tục lớn tiếng tranh cãi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

19- Vị nam khát sĩ nào được bạn đồng tu chỉ bảo cho mình chỗ sơ sót trong sự hành trì tu



Đòi sống thành thoi

tập, đã không biết chấp tay tạ ơn, mà lại tìm cách bào chữa loanh quanh hoặc so sánh phân bì với những người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

20- Vị nam khất sĩ nào cứ nói gần nói xa, nói bóng nói gió để nhắc lại những lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khất sĩ khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

21- Vị nam khất sĩ nào nhắc lại lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khất sĩ khác khi tăng đã làm Yết ma Xả tội rồi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

22- Vị nam khất sĩ nào vắn nạn hay la rầy các vị khác trong tăng chúng trước mặt các vị cư sĩ hay giữa bữa ăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

23- Vị nam khất sĩ nào dọa nạt, hù nhát một vị nam khất sĩ khác để vị này sợ hãi hoặc thối chí, vị ấy phạm giới Phát lộ.

24- Vị nam khất sĩ nào được mời đến để giải quyết sự hiềm giận với một vị khác nhưng liên tiếp nhiều lần tìm cách lẩn tránh không chịu đến, vị ấy phạm giới Phát lộ.

25- Vị nam khất sĩ nào từ chối không nhận sự hỏi lỗi của người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

26- Vị nam khất sĩ nào để sự giận hờn kéo dài đến bảy ngày mà vẫn chưa chịu thực tập hòa giải làm mới, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

27- Vị nam khát sĩ nào cứ bút chiến hoặc tranh chấp ngôn luận với các chủ thuyết và các tôn giáo khác mà không để thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

28- Vị nam khát sĩ nào vì có hiềm hận với các bạn đồng tu, không chịu nương vào năng lực tăng thân để tìm cách hòa giải mà bỏ chùa đi nơi khác, hoặc bỏ về gia đình ở một thời gian rồi trở lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

29- Vị nam khát sĩ nào không cố gắng thực tập tái lập truyền thông với các bạn đồng tu mà chỉ đi than phiền với người cư sĩ về những khó khăn và mâu thuẫn trong chúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

30- Vị nam khát sĩ nào không sử dụng các phép ái ngữ và lắng nghe để giải quyết những khó khăn và tranh chấp của mình với một vị nam xuất gia khác, mà chỉ đi than phiền và tìm đồng minh nơi một người thứ ba, thứ tư, thứ năm..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

31- Vị nam khát sĩ nào được nghe những lời than trách về những khó khăn và tranh chấp của một vị nam xuất gia đối với một vị nam xuất gia khác mà không tìm cách giúp sức đem tới sự hòa giải, trái lại đi liên minh với vị này để chống lại vị kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

32- Vị nam khát sĩ nào đến ở một tự viện khác

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

mà đem những khuyết điểm, yếu kém nơi tự viện cũ ra kể với tính cách than phiền và chê trách, vị ấy phạm giới Phát lộ.

33- Vị nam khất sĩ nào tự cho mình là văn minh tiến bộ mà chê trách thầy tổ quê hèn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

34- Vị nam khất sĩ nào được biết đại chúng sẽ ngồi lại với nhau để thực hiện pháp yết ma mà tìm cách trốn tránh bỏ đi, hoặc giả bệnh mà không nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), vị ấy phạm giới Phát lộ.

35- Vị nam khất sĩ nào đã cùng đại chúng làm pháp yết ma rồi mà trong lòng còn bực bội khó chịu, đi nói với người khác rằng mình chống lại pháp yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

36- Vị nam khất sĩ nào đã nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), nhưng sau đó lại đổi ý và tìm cách phủ nhận yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

37- Vị nam khất sĩ nào không thực hiện hoặc khuyến khích người khác không thực hiện những điều mà tăng đã yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.

38- Vị nam khất sĩ nào biết một vị nam khất sĩ hoặc nữ khất sĩ phạm giới trọng mà đi nói với người chưa thọ giới lớn với mục đích làm cho hư hoại danh phận vị đó trong khi tăng chưa



Đòi sống thành thoi

làm pháp Yết ma Định tội, vị ấy phạm giới Phát lộ.

39- Vị nam khát sĩ nào nói dối một vị nam xuất gia khác lúc vị này vắng mặt, trừ trường hợp đang thực tập soi sáng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

40- Vị nam khát sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia bị bệnh mà không hỏi han chăm sóc hay nhờ người chăm sóc, vị ấy phạm giới Phát lộ.

41- Vị nam khát sĩ nào được tặng cử chia đồ vật cho chúng mà lại thiên vị thêm bớt hoặc không chia cho vị mà mình đang có hiềm giận, vị ấy phạm giới Phát lộ.

42- Vị nam khát sĩ nào trốn tránh thực tại khổ đau, nhắm mắt trước khổ đau và đánh mất ý thức về khổ đau của cuộc sống, chỉ lo an dưỡng trong sự kính ngưỡng, cúng dường của đàn na, quên mất mục đích của sự tu tập là chuyển hóa khổ đau trở thành an lạc, được ba vị nam khát sĩ khác khuyến cáo mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

43- Vị nam khát sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia sắp phạm giới luật mà không lên tiếng can ngăn hay báo cho các vị nam khát sĩ khác biết để can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

44- Vị nam khát sĩ nào có thái độ hẹp hòi và cố chấp, tự cho kiến thức mình đang có là những chân lý bất di bất dịch mà không chịu

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

cởi mở, đón nhận quan điểm và tuệ giác của người khác, sau khi được ba vị nam khát sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

45- Vị nam khát sĩ nào dùng uy quyền, sự mua chuộc, sự dọa nạt, sự tuyên truyền và giáo dục nhờ cậy để cưỡng bức kẻ khác, kẻ cả trẻ em, vâng theo quan điểm của mình mà không tôn trọng sự khác biệt và tự do nhận thức của họ, sau khi được ba vị nam khát sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

46- Vị nam khát sĩ nào có thân thuộc họ hàng xuất gia mà lấy quyền lực mình để bao che những việc làm sai trái của những vị đó, hoặc tìm cách giành quyền ưu tiên cho họ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

47- Vị nam khát sĩ nào dựa vào quyền hạn hay chức vụ của mình mà lấn lướt và giành vị trí phía trước một vị nam khát sĩ khác có tuổi đạo lớn hơn mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

48- Vị nam khát sĩ nào dùng quyền lực buộc một vị nam khát sĩ khác phải đứng về phía mình để chống lại yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.

49- Vị nam khát sĩ nào vướng mắc vào các danh vị giáo phẩm hay giới phẩm, khi có người xưng hô không đúng danh vị của mình

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

thì sanh lòng hờn giận, bực tức hoặc yêu cầu người kia phải chỉnh sửa lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

50- Vị nam khát sĩ nào chỉ chăm sóc đặc biệt đệ tử xuất gia của mình, bỏ bê những vị khác đã đến y chỉ nơi mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

51- Vị nam khát sĩ nào khuyến dụ một vị nam xuất gia khác đứng về phía mình để tăng thêm thế lực mà chống đối hoặc lấn lướt bạn đồng tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

52- Vị nam khát sĩ nào khuyến dụ một vị nam xuất gia khác bỏ thầy tổ đi cát am cốc riêng hay đến ở tự viện khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

53- Vị nam khát sĩ nào nói những lời đường mật hoặc than khóc để được người khác thương cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

54- Vị nam khát sĩ nào vì mưu cầu tài lợi và sự kính phục mà loan truyền những tin không biết chắc là có thật, phê bình và lên án những gì không biết rõ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

55- Vị nam khát sĩ nào vì tài lợi mà bênh vực người thế tục và xử ép các vị xuất gia khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

56- Vị nam khát sĩ nào thu nhận đệ tử không với mục đích giáo dưỡng họ trên đường tu học mà chỉ để phục vụ cho sự nghiệp danh lợi

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

riêng mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

57- Vị nam khát sĩ nào bắt tăng chúng phải làm lụng buôn bán, trồng trọt, cúng bái... để phát triển tài chánh, không cho họ đủ thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

58- Vị nam khát sĩ nào giả bệnh nặng để được tín chủ chăm sóc và cúng dường tài vật, vị ấy phạm giới Phát lộ.

59- Vị nam khát sĩ nào lợi dụng các tổ chức từ thiện để quyên góp thêm tài vật cho cá nhân hay tự viện của mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

60- Vị nam khát sĩ nào mở lời chê bai phẩm vật của tín thí dâng cúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

61- Vị nam khát sĩ nào nhận tài vật của tín thí mà không tu tập nghiêm chỉnh, nói rằng bốn phần người cư sĩ là phải cúng dường cho mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

62- Vị nam khát sĩ nào đến tự viện của các vị nữ khát sĩ than phiền túng thiếu với chủ ý được cúng dường, vị ấy phạm giới Phát lộ.

63- Vị nam khát sĩ nào có khuynh hướng kỳ thị, chỉ tiếp chuyện người giàu sang và trí thức, còn người nghèo khổ và ít học thì không quan tâm tới, vị ấy phạm giới Phát lộ.

64- Vị nam khát sĩ nào chiếm hữu hoặc bảo người chiếm hữu hoặc thấy người chiếm hữu tài vật của người khác mà không tìm cách can

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

65- Vị nam khất sĩ nào thất hứa với người thế tục, làm cho người ta hờn giận và chê trách tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

66- Vị nam khất sĩ nào lánh công việc nặng tìm công việc nhẹ, trừ trường hợp bệnh tật yếu đuối, vị ấy phạm giới Pháp lộ.

67- Vị nam khất sĩ nào đánh giá người khác qua công việc mà không biết rằng phẩm chất tu học của người tu là quan trọng hơn số lượng công tác người ấy có thể làm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

68- Vị nam khất sĩ nào không ý thức rằng bốn phận người xuất gia là phải công hiến những phương pháp thực tập chuyển hóa đau khổ mà chỉ chú tâm vào các công tác từ thiện, rồi bất tăng chúng làm việc cực nhọc, bỏ phế giờ giấc tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

69- Vị nam khất sĩ nào đi làm thuê làm mướn để kiếm tiền riêng, trong khi tự viện vẫn đủ sức nuôi mình ăn học đàng hoàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

70- Vị nam khất sĩ nào xem quẻ, bói tướng hoặc cúng sao, giải hạn, đốt giấy tiền vàng bạc... để sinh sống, vị ấy phạm giới Phát lộ.

71- Vị nam khất sĩ nào ăn mặn, dù lấy có thiếu dinh dưỡng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

72- Vị nam khất sĩ nào bỏ phế thời khóa tu

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

học cùng đại chúng để chế biến những món ăn cầu kỳ, đắt tiền, sang trọng mà không nhớ mình đang tu hạnh thanh bần của người khát sĩ và không nghĩ đến biết bao nhiêu người đang đói khổ, vì ấy phạm giới Phát lộ.

73- Vị nam khát sĩ nào không ăn cùng đại chúng mà lại ăn riêng trong phòng, trừ khi có bệnh hoặc vì công việc do tăng sai, vì ấy phạm giới Phát lộ.

74- Vị nam khát sĩ nào uống bia, rượu nho, rượu đế... hay bất cứ thức uống nào có tác dụng gây ra sự say sưa, trừ trường hợp có bệnh và có phép của chúng tăng, vì ấy phạm giới Phát lộ.

75- Vị nam khát sĩ nào vào ngôi quán rượu hoặc quán cà phê đèn mờ để giải khát hoặc để ngồi chơi ngắm người qua lại, vì ấy phạm giới Phát lộ.

76- Vị nam khát sĩ nào đến nhà cư sĩ hoặc nhà hàng để dự lễ sinh nhật, tiệc cưới hỏi, vì ấy phạm giới Phát lộ.

77- Vị nam khát sĩ nào tổ chức lễ sinh nhật của mình ở nhà cư sĩ hoặc nhà hàng, vì ấy phạm giới Phát lộ.

78- Vị nam khát sĩ nào đi xem bóng đá, xi-nê hoặc nhạc hội thể gian vì ấy phạm giới Phát lộ.

79- Vị nam khát sĩ nào thuê và xem những

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

cuốn phim, những đĩa hình hoặc những sách báo có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sâu đâu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

80- Vị nam khát sĩ nào xem những chương trình vô tuyến truyền hình có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sâu đâu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

81- Vị nam khát sĩ nào đi lên mạng lưới Internet một mình mà không có một vị nam xuất gia khác ở bên cạnh để giúp bảo hộ mình khỏi lạc vào những chương trình độc hại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

82- Vị nam khát sĩ nào sử dụng và tiêu thụ các hình ảnh hoặc những âm thanh kích động dâm dục trên mạng lưới Internet hay trong điện thoại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

83- Vị nam khát sĩ nào nghe hoặc trình diễn những bài hát tình sầu đứt ruột, lãng mạn và kích động, vị ấy phạm giới Phát lộ.

84- Vị nam khát sĩ nào chơi trò chơi điện tử, dù bằng điện thoại di động hoặc máy vi tính, vị ấy phạm giới Phát lộ.

85- Vị nam khát sĩ nào đánh bạc hay cá độ bóng đá, đua ngựa, đua xe..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

86- Vị nam khát sĩ nào chạy xe lạng lách,

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

phóng nhanh, vượt ẩu hay đua xe, vi phạm giới Phát lộ.

87- Vị nam khát sĩ nào xuống đường phố võ tay, la hét, tung cờ, rải hoa, diễn hành... để ủng hộ một đội bóng đá hay một đội thể thao khác, vi phạm giới Phát lộ.

88- Vị nam khát sĩ nào đi xem quân đội lập trận chiến đấu, tập dợt hoặc đứng xem một đám đông cãi vã, đánh nhau hoặc múa võ, làm trò ảo thuật, vi phạm giới Phát lộ.

89- Vị nam khát sĩ nào đi xem hoặc thúc giục loài vật giao đấu, vi phạm giới Phát lộ.

90- Vị nam khát sĩ nào đánh đập loài vật hoặc lấy xương, sừng hay da để sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, hoặc để trang trí phòng ốc, vi phạm giới Phát lộ.

91- Vị nam khát sĩ nào không học hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của các loài động vật, tự mình giết hại, hoặc tán thành sự giết hại, hoặc để cho kẻ khác giết hại mà không tìm cách can ngăn, vi phạm giới Phát lộ.

92- Vị nam khát sĩ nào gây ô nhiễm sinh môi như đốt phá cây rừng, sử dụng chất độc hóa học..., vi phạm giới Phát lộ.

93- Vị nam khát sĩ nào cố tình để râu tóc dài, vi phạm giới Phát lộ.

94- Vị nam khát sĩ nào không ý thức được rằng cái đẹp của người tu được làm bằng chất

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

liệu của sự vững chãi và thanh thời, lại để nhiều thời gian lo trau chuốt, chưng diện, vị ấy phạm giới Phát lộ.

95- Vị nam khát sĩ nào khi đi vào thành phố, thôn làng hoặc chợ búa mà mặc quần áo thể gian, hoặc đội đầu tóc giả, vị ấy phạm giới Phát lộ.

96- Vị nam khát sĩ nào tách rời tăng thân mà đi mượn nhà ở trọ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

97- Vị nam khát sĩ nào đến nhà cư sĩ ngủ lại, dù công việc do tăng cử đi, mà không có ít nhất một bạn đồng tu đi theo, trừ trường hợp đặc biệt có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

98- Vị nam khát sĩ nào ở quá một tuần nơi nhà cư sĩ, trừ trường hợp tăng thân cho phép, vị ấy phạm giới Phát lộ.

99- Vị nam khát sĩ nào kết nghĩa cha, mẹ, anh, chị, em và con cháu với người thế tục, vị ấy phạm giới Phát lộ.

100- Vị nam khát sĩ nào đi học các môn thể học với mục đích để có bằng cấp như kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ..., trừ môn Phật học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

101- Vị nam khát sĩ nào chỉ chuyên đi học các môn thể học mà bỏ học giáo lý và các pháp môn tu tập, vị ấy phạm giới Phát lộ.

102- Vị nam khát sĩ nào tìm sự trú ẩn và lãng



Đòi sống thành thời

quên trong công việc mà đánh mất liên lạc tốt giữa mình và các thành phần khác trong tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

103- Vị nam khất sĩ nào rời thầy y chỉ trước mùa an cư thứ năm, hoặc khi đã đủ năm mùa an cư mà sự thực tập vẫn còn yếu kém, vị ấy phạm giới Phát lộ.

104- Vị nam khất sĩ nào trong một năm mà không an cư ba tháng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

105- Vị nam khất sĩ nào đã được kiết giới an cư rồi mà vẫn đi ra ngoài đại giới, số lượng ngày đi ra bằng hoặc hơn số lượng ngày ở trong đại giới, dù có công tác giảng dạy, từ thiện, học hành..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

106- Vị nam khất sĩ nào chưa đủ mười tuổi hạ mà đi truyền giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

107- Vị nam khất sĩ nào không nắm vững luật nghi nên tác pháp yết ma hay cử tội không đúng pháp, khiến cho chúng tăng không an vui, mất hòa hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.

108- Vị nam khất sĩ nào mở lời chê trách điều giới và uy nghi, cho rằng các điều mục này phiền toái, rắc rối, vụn vặt, không thật sự cần thiết, làm mất tự do..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

109- Vị nam khất sĩ nào không tụng giới cùng đại chúng ít nhất một lần trong ba tháng, trừ khi có bệnh nặng kéo dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

110- Vị nam khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học hỏi giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong một trăm mười giới Phát lộ. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong một trăm mười giới ấy thì phải làm lễ Phát lộ sám hối trước ba hay hai vị nam khất sĩ để được thanh tịnh trở lại.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với một trăm mười giới Phát lộ ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Giới Uy nghi

Các vị đại đức! Đây là bảy mươi giới Uy nghi, mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Vị nam khất sĩ không nên vừa đi vừa nói chuyện, cười giỡn, huýt gió, ca hát, gọi từ xa, nhai thức ăn, xỉa răng hoặc nói chuyện điện thoại.

2- Vị nam khất sĩ không nên vừa đi vừa xá chào, búng tay, đánh đặng xa, lắc lư, chạy nhảy, ngẩng đầu lên trời hoặc có vẻ vội vàng hấp tấp.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

- 3- Vị nam khất sĩ không nên vừa đi vừa mặc hoặc chỉnh sửa pháp phục.
- 4- Vị nam khất sĩ không nên lết dép guốc, bước chân quá dài hoặc nện gót xuống nền.
- 5- Vị nam khất sĩ không nên nói giọng mỉa mai, xoi mói, cộc cằn hay ngắt lời người khác.
- 6- Vị nam khất sĩ nên tập nói năng nhỏ nhẹ, khoan thai, không nên nói quá nhanh và nuốt chữ hay nói quá lớn, lấn át cả tiếng người khác.
- 7- Vị nam khất sĩ không nên kể chuyện ma quái mà tưới tẩm hạt giống sợ hãi cho người khác.
- 8- Vị nam khất sĩ không nên nhái giọng điệu của người khác để trêu chọc.
- 9- Vị nam khất sĩ không nên cười quá lớn tiếng hoặc há miệng quá to. Khi ngáp hoặc xỉa răng nên che miệng lại.
- 10- Vị nam khất sĩ không nên ngồi chò hỏ hoặc vừa ngồi vừa rung đùi, lắc lư hay nhịp chân; nên ngồi cho thẳng lưng, vững vàng mà buông thư.
- 11- Vị nam khất sĩ không nên ngồi những chỗ có người đang uống rượu, ăn thịt, cờ bạc, chửi mắng, cợt nhả hoặc nói xấu kẻ khác.
- 12- Vị nam khất sĩ nên tránh nằm ngửa hoặc nằm úp, nên tập nằm nghiêng hông phải vì đó là thế an lành nhất.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

13- Vị nam khát sĩ không nên nằm chỗ có người đang đi qua lại hoặc vừa nằm vừa đọc tụng kinh, trừ trường hợp đặc biệt.

14- Vị nam khát sĩ không nên chấp tay sau lưng hay chống nạnh.

15- Vị nam khát sĩ không nên chỉ lựa chọn thức ăn ngon.

16- Vị nam khát sĩ trong khi ăn không nên nhai và nuốt quá gấp, nên nhai chậm rãi khoảng 30 lần trước khi nuốt. Khi đang ăn không nên nói chuyện.

17- Vị nam khát sĩ không nên nhai hoặc húp lớn tiếng hoặc le lưỡi liếm thức ăn trong bát, đĩa hoặc há miệng quá to để ăn.

18- Vị nam khát sĩ khi ăn cơm quá đường không nên đặt bát không xuống khi những người lớn tuổi tu hơn mình còn đang ăn. Không nên đứng dậy giữa buổi ăn hoặc ăn xong rồi đứng dậy trước khi có chuông báo.

19- Vị nam khát sĩ không nên bỏ thừa thức ăn.

20- Vị nam khát sĩ nên ăn ít vào buổi chiều để trong người được nhẹ và tránh mất thì giờ nấu nướng.

21- Vị nam khát sĩ không nên mua những loại thực phẩm như trà, bánh... loại thượng hạng, sang trọng, đắt tiền, trừ trường hợp đặc biệt.

22- Vị nam khát sĩ nên giữ gìn bình bát một cách trân quý và không nên sử dụng hơn một

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

bình bát.

23- Vị nam khát sĩ không nên dùng muỗng đũa khua vào bình bát.

24- Vị nam khát sĩ nên mặc y giáo phục chỉnh tề khi đi ra khỏi chùa.

25- Vị nam khát sĩ nên phơi đồ lót nơi qui định.

26- Vị nam khát sĩ không nên ăn mặc xóc xếch, dơ bẩn hoặc để cơ thể hôi hám nhiều ngày không tắm.

27- Vị nam khát sĩ nên thường xuyên vận động để sức khỏe được tráng kiện, nên học kỹ phương pháp bảo tồn tinh, khí và thần.

28- Vị nam khát sĩ nên chải răng sau mỗi bữa ăn. Khi chải răng không nên đi qua đi lại nói chuyện, cười giỡn.

29- Vị nam khát sĩ không nên ngủ chung giường với người nam cư sĩ, trừ trường hợp đặc biệt và có báo cho các vị nam khát sĩ khác biết.

30- Vị nam khát sĩ không nên ngủ chung giường với một vị nam xuất gia. Trường hợp thiếu giường thì cũng có thể tạm ngủ chung, nhưng không nên cùng đắp một chăn. Nếu bắt buộc phải đắp chung thì phải mặc quần áo đầy đủ.

31- Vị nam khát sĩ không nên cởi trần hay chỉ mặc quần ngắn khi ngủ.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

32- Vị nam khát sĩ gặp ác mộng thì đừng ngủ lại ngay, nên ngồi dậy xoa bóp cho máu chảy đều hoặc bước ra ngoài đi thiền hành khoảng mười phút rồi vào ngủ lại, hoặc nếu bị chất hữu cơ tiết ra thì nên dậy sớm để tắm và thay quần áo để kịp giờ đi công phu.

33- Vị nam khát sĩ không nên xá chào cho có lệ mà không có chánh niệm. Mỗi khi nhận một phẩm vật do người khác trao cho cũng nên chấp tay sen búp xá chào.

34- Vị nam khát sĩ khi lạy năm vóc phải sát đất và quán chiếu trong tư thế phủ phục mà không nên lạy một cách máy móc.

35- Vị nam khát sĩ không nên đại tiểu tiện gần chỗ tháp miếu, chỗ trồng trái không có vật ngăn che, trong vườn rau hay vào dòng nước chảy.

36- Vị nam khát sĩ nên gõ cửa ba tiếng thật khoan thai trước khi vào phòng người khác.

37- Vị nam khát sĩ không nên để giày dép bừa bãi, không ngay hàng thẳng lối.

38- Vị nam khát sĩ nên sắp xếp gọn gàng mọi thứ sau khi sử dụng xong.

39- Vị nam khát sĩ không nên ngâm quần áo lâu ngày mà không chịu giặt và phơi cát để tránh cho quần áo khỏi bị mục rách sớm.

40- Vị nam khát sĩ nên thở ba hơi thật sâu theo bài kệ thỉnh chuông trước khi thỉnh chuông,



Đòi sống thành thời

kiêng hay khán. Khi nghe chuông thỉnh lên thì dừng lại mọi tư duy, nói năng và hành động để thực tập hơi thở chánh niệm.

41- Vị nam khất sĩ phải tôn trọng thời khóa của đại chúng, có mặt đầy đủ và đúng giờ để làm gương cho các bạn đồng tu.

42- Vị nam khất sĩ không nên vào pháp đường sau vị pháp sư và giữa pháp thoại bỏ ra ngoài. Khi nghe pháp thoại dù là băng giảng cũng nên ngồi nghiêm trang bằng tất cả sự cung kính.

43- Vị nam khất sĩ khi nghe chuông điện thoại nên phát khởi chánh niệm, theo dõi hơi thở ít nhất ba lần rồi mới cầm máy lên nói. Khi nghe điện thoại phải ngồi ngay ngắn, chỉ nên nói những điều cần thiết và sử dụng ái ngữ, không nên nói quá to hoặc đùa giỡn.

44- Vị nam khất sĩ khi nghe người ở đầu dây điện thoại bên kia nói những chuyện không cần thiết thì dùng lời nhã nhặn xin lỗi trước khi gác ống nghe.

45- Vị nam khất sĩ không nên sử dụng điện thoại di động trong giờ ngồi thiền, thiền hành, tụng kinh, họp chúng hay trong lớp học.

46- Vị nam khất sĩ không nên vừa tắm vừa hát, đọc kinh, nói lớn tiếng hay đùa giỡn.

47- Vị nam khất sĩ trong khi làm bếp hoặc chấp tác cũng thực tập chánh niệm giống như

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

ngồi thiền hay thực tập các pháp môn khác. Cần duy trì chánh niệm, đi đứng khoan thai, không vội vã hấp tấp.

48- Vị nam khất sĩ được tăng thân giao cho một công tác đặc biệt đừng nên cho đó là quyền hành hay cho công việc của mình quan trọng hơn công việc của người khác. Nên biết tất cả các công việc phục vụ cho tăng thân đều quan trọng như nhau.

49- Vị nam khất sĩ nhận lãnh một công việc dù rất đặc biệt, cũng phải làm trong thành thoi, không nên lấy có đó mà bỏ những giờ sinh hoạt khác.

50- Vị nam khất sĩ nên thực tập nói lời từ chối khi cảm thấy khả năng hay tình trạng sức khỏe của mình không thể kham lãnh thêm công việc, đừng vì sợ phiền lòng mà lãnh lấy để rồi lo âu, mệt mỏi và chán nản.

51- Vị nam khất sĩ khi học hỏi những giáo điển siêu việt và uyên áo, phải thường tự hỏi làm sao áp dụng được giáo lý này vào đời sống hằng ngày để chuyên hóa đau khổ và đạt tới sự giải thoát.

52- Vị nam khất sĩ không nên chỉ đọc sách vở và kinh điển mà không thực tập những pháp môn căn bản và cốt tủy của đạo Bụt để chuyên hóa phiền não và tập khí.

53- Vị nam khất sĩ nên đọc thêm những sách

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

về lịch sử các nền văn minh trên thế giới, về đại cương lịch sử và giáo lý các tôn giáo, về đại cương tâm lý học áp dụng và về đại cương những khám phá hiện đại nhất trong lĩnh vực khoa học, vì những kiến thức ấy có thể giúp mình hiểu và diễn bày giáo lý cho đời một cách khéo cơ.

54- Vị nam khát sĩ chỉ nên xin rời chúng đi tu học nơi khác khi thấy hoàn cảnh hiện tại của mình không có đủ điều kiện cho sự tiến tu. Nên chọn một tu viện mà trong đó có tăng thân tu học hài hòa và hạnh phúc.

55- Vị nam khát sĩ khi thấy cơn giận bắt đầu phát khởi, thì phải dừng lại mọi nói năng và hành động để quay về hơi thở chánh niệm, đừng tiếp tục nghe và chú ý tới người mà mình cho là nguyên do của cơn giận. Nếu cần thiết, có thể đi ra ngoài để thực tập thiền hành và quán chiếu để thấy được nguyên nhân chính là hạt giống giận hờn ở nơi mình.

56- Vị nam khát sĩ nên có một đệ nhị thân là nam xuất gia để chăm sóc và nâng đỡ, cũng như mình là đệ nhị thân của một nam xuất gia khác để được vị này chăm sóc và nâng đỡ.

57- Vị nam khát sĩ không nên đi ra khỏi chùa vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp nhưng phải thưa trình cho đại chúng biết và phải có một vị nam xuất gia khác cùng đi theo.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

58- Vị nam khát sĩ nên mang một y lễ phục khi đi ra ngoài cách đêm.

59- Vị nam khát sĩ không nên vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại, nói chuyện huyền thuyên, đùa giỡn, xem bản đồ hoặc chạy xe song song với một người khác để nói chuyện. Không nên bóp còi để trách móc xe khác hoặc chạy xe quá tốc độ cho phép.

60- Vị nam khát sĩ khi lên xe phải vén gọn tà áo và cài dây an toàn. Phải nhớ mang theo bằng lái và giấy tờ xe.

61- Vị nam khát sĩ lái xe đường xa nếu thấy buồn ngủ hoặc hơi mệt thì nên đổi người lái. Nếu không có người lái thế thì dừng lại để nghỉ ngơi cho đến khi thực sự tỉnh táo. Nên nhớ sinh mạng người ngồi trên xe nằm trong sự thận trọng của mình.

62- Vị nam khát sĩ không nên vào chỗ bán sách báo và tranh ảnh độc hại.

63- Vị nam khát sĩ không nên đùa giỡn với người bán hàng.

64- Vị nam khát sĩ khi ra phố gặp một vị tôn túc phải dừng lại chấp tay hỏi thăm, hoặc gặp một người xuất gia đạo khác cũng nên làm như thế.

65- Vị nam khát sĩ không nên về thăm gia đình thường xuyên. Có thể viết thư về gia đình để chia sẻ hạnh phúc và sự tu học của mình để

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

gia đình có thêm đức tin và hạnh phúc. Không nên kể về những khó khăn gặp phải trong đời sống xuất gia để gia đình khỏi bận lòng lo lắng.

66- Vị nam khát sĩ khi góp mặt giải quyết những tình trạng khó khăn của gia đình nên sử dụng năng lượng tâm linh và các phép lắng nghe, ái ngữ.

67- Vị nam khát sĩ về thăm gia đình không nên xin hết cái này đến cái khác. Được gia đình hiến tặng vật gì thì nên chia xẻ với tăng thân.

68- Vị nam khát sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên từ chối không tham dự vào những câu chuyện thị phi ngoài đời, trái lại chỉ lắng nghe những nỗi khổ niềm đau của họ, rồi căn cứ trên kinh nghiệm thực tập của mình mà công hiến cho họ những pháp môn có thể chuyên hóa được bản thân_thân cũng như gia đình và xã hội.

69- Vị nam khát sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên cương quyết từ chối không lắng nghe những lời đàm tiếu về các vị xuất gia và các đạo tràng khác.

70- Vị nam khát sĩ không nên chỉ tìm cách thân cận gần gũi với người có chức quyền, giàu có hay nổi tiếng.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

bảy mươi giới Uy nghi. Vị nam khát sĩ nào phạm vào một trong bảy mươi giới ấy thì nên biết là sự thực tập của mình còn yếu kém, cần phải phát tâm hồi quá và hứa với thầy Y chỉ là mình sẽ thực tập vững chãi hơn. Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với bảy mươi giới Uy nghi ấy trong đại chúng có sự thực tập vững vàng không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thực tập vững vàng. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua.

Phương pháp diệt trừ tranh chấp

Các vị đại đức! Đây là bảy phương pháp Diệt trừ tranh chấp, mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Nếu cần một buổi họp của tăng thân với sự có mặt của các đương sự trong vụ tranh chấp để các vị này có thể nói ra những oan ức và đau khổ của mình, để tăng thân thực tập lắng nghe với tâm từ bi và để làm cho nhẹ bớt những khổ đau của hai bên đương sự, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

2- Nếu cần tổ chức một buổi họp để khuyến khích các đương sự nhớ lại và nói ra những điều gì mình đã thấy, đã nghe và đã nghĩ về

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

cuộc tranh chấp theo phương pháp ái ngữ và lắng nghe, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

3- Nếu cần tổ chức một buổi họp để tuyên bố xác định đương sự trong quá khứ đã trải qua một cơn khủng hoảng tâm lý hay có bệnh tâm thần cho nên không biết là mình đã gây khó khăn và khổ đau cho kẻ khác, bây giờ hết khủng hoảng mà không còn nhớ lại được, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

4- Nếu cần tổ chức một buổi họp để các đương sự có cơ hội tự tình, sử dụng ái ngữ nói lên sự vụng về thiếu chánh niệm và sự hối tiếc của mình để người kia cũng làm được như thế trong một cuộc thực tập xuống thang tranh chấp, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

5- Nếu cần tổ chức một buổi họp để chỉ định một ủy ban điều tra và nghiên cứu về nguyên ủy và bản chất của vụ tranh chấp rồi trình cho đại tăng giải quyết, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

6- Nếu cần tổ chức một buổi họp với mục đích lấy quyết định của đa số để giải quyết một vụ tranh chấp đã kéo dài quá lâu mà chưa giải quyết được, thì tổ chức một buổi họp để lấy quyết định của đa số mà giải quyết tranh chấp.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Giải quyết xong rồi thì không được đề cập trở lại.

7- Nếu cần tổ chức một buổi họp có mặt các vị Trưởng lão và nhờ các vị Trưởng lão tuyên bố ân xá cho tất cả, khuyến khích mọi người lấy từ bi mà diệt trừ hiểm hận, như lấy rơm phủ bùn, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.”

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Giới bốn truyền thống

Lời mở đầu

“Bạch chư đại đức, nay tôi sắp tụng Ba-la-đề-mộc-xoa (*Patimokkha*). Chư vị Tỷ-kheo cùng tập hợp một chỗ. Chư vị hãy lắng nghe, và nhớ nghĩ cho khéo. Nếu tự biết có phạm giới thì phải tự sám hối, không phạm giới thì hãy im lặng. Vì im lặng mà biết chư đại đức thanh tịnh. Nếu có ai hỏi thì cũng trả lời như vậy. Thế nên vị Tỷ-kheo ở trong đại chúng được hỏi đến lần thứ 3, và nhớ nghĩ mình có tội, mà không sám hối, thì bị tội cố ý nói dối. Mà nói dối thì Phật đã dạy là sự cản trở thánh đạo (10). Nếu vị Tỷ-kheo nhớ nghĩ mình có tội và muốn được thanh tịnh thì phải sám hối. Sám hối thì yên vui.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói lời nói đầu của Giới kinh. Nay xin hỏi chư đại đức, trong lời nói đầu ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong lời nói đầu ấy chư vị thanh tịnh cả, vì chư vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc (11) như vậy.

Chân Pháp Đăng



Bốn giới khí

Bạch chú đại đức, 4 giới Ba-la-di - *Parajika* (12) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong giới kinh.

Thứ 1, giới đại dâm dục.

- Nếu Tỷ-kheo đồng giới pháp với Tỷ-kheo khác (12b), không xả giới, nhưng giới kém mà không tự hối, phạm vào sự bất tịnh (13) cho đến cùng với súc vật, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo, không còn được sống chung (14) với chư tăng.

Thứ 2, giới đại trộm cắp.

- Nếu Tỷ-kheo ở trong xóm làng hay nơi vắng vẻ, lấy của người ta không cho với ý thức ăn trộm; tùy tội lấy của không cho mà bị vua, hay đại thần của vua, bắt, giết, trói, đuổi ra khỏi xứ, mắng rằng anh là giặc, anh ngu si, anh không biết gì, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

Thứ 3, giới đại sát hại.

- Nếu Tỷ-kheo cố ý tự tay sát hại mạng người, hoặc cầm dao đưa cho người, hoặc



Đòi sống thành thoi

khen ngợi sự chết, khuyến khích sự chết, rằng quá lạ, anh kia, sống khổn nạn như vậy làm gì, thà chết, đừng sống; với ý thức như vậy mà nghĩ mọi cách để khen ngợi sự chết, khuyến khích sự chết, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

Thứ 4, giới đại vọng ngữ.

- Nếu Tỷ-kheo thật không biết gì mà tự xưng tôi được pháp của bậc thượng nhân, tôi đã nhập vào pháp siêu việt của thánh trí, tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy; qua thì gian khác, hoặc được hỏi hoặc không được hỏi, mà muốn tự thanh tịnh nên nói rằng tôi thật không thấy không biết gì mà nói biết nói thấy, thì, trừ tăng thượng mạn (15), phạm ba-la-di của Tỷ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 4 giới ba-la-di. Nếu Tỷ-kheo phạm vào mỗi một ba-la-di, thì không còn được sống chung với chư tăng. Như khi chưa thọ đại giới, thọ đại giới rồi mà vi phạm thì cũng vậy. Nên Tỷ-kheo bị tội ba-la-di thì không nên sống chung với chư tăng. Vậy nay xin hỏi chư đại đức, trong 4 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 4 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Mười ba giới tăng tàn

Bạch chư đại đức, 13 giới tăng-già bà-thi-sa - *Sanghadisesa* (16) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới cố làm xuất tinh.- Nếu Tỷ-kheo cố ý lộng âm xuất tinh (17) thì, trừ chiêm bao, phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 2, giới chạm thân nữ nhân.- Nếu Tỷ-kheo với ý thức dâm dục mà chạm nhau với thân nữ nhân, hoặc nắm tay, hoặc nắm tóc, hoặc chạm vào mỗi một thân phần, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 3, giới nói năng thô tục (18) .- Nếu Tỷ-kheo với ý thức dâm dục mà nói năng thô tục dâm dăng với nữ nhân; nói năng thô tục dâm dăng thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 4, giới đòi hiến dâm dục (19) .- Nếu Tỷ-kheo với ý thức dâm dục mà đối diện với nữ nhân tự ca tụng mình, rằng cô em, tôi tu phạm hạnh, giữ giới, tinh tiến, tu các

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

thiện pháp; cô em hãy đem sự dâm dục mà hiến cho tôi, hiến như vậy là hơn hết, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 5, giới làm người mai mối.- Nếu Tỷ-kheo qua lại đôi bên để làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam, để làm cho họ lấy nhau hay tư thông với nhau, thì dầu chỉ chốc lát cũng phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 6, giới làm nhà quá mức (20).- Nếu Tỷ-kheo tự tìm cách làm nhà chứ không có thí chủ, tự làm cho mình, thì phải làm đúng mức. Mức ở đây là dài bằng 12 gang tay của Phật, rộng bằng 7 gang tay của Ngài. Lại phải thỉnh chư Tỷ-kheo chỉ định nơi chỗ. Chư Tỷ-kheo chỉ định nơi chỗ không tai nạn và không chướng ngại. Nếu Tỷ-kheo nơi chỗ tai nạn và chướng ngại mà tự tìm cách làm nhà chứ không có thí chủ, tự làm cho mình, không thỉnh chư Tỷ-kheo chỉ định nơi chỗ, lại làm quá mức, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 7, giới không thỉnh chỉ định (21) .- Nếu Tỷ-kheo muốn làm nhà lớn mà có thí chủ, làm cho mình, thì phải thỉnh chư Tỷ-kheo đến chỉ định nơi chỗ. Chư Tỷ-kheo nên chỉ định nơi chỗ không tai nạn và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

không chướng ngại. Nếu Tỷ-kheo nơi chỗ tai nạn và chướng ngại mà làm nhà lớn, có thí chủ, làm cho mình, nhưng không thỉnh chư Tỷ-kheo đến chỉ định nơi chỗ, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 8, giới vu khống phỉ báng (22) .- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận, đối với vị Tỷ-kheo không phạm tội ba-la-di mà, một cách vô căn cứ, phỉ báng vị ấy phạm tội ba-la-di, phỉ báng với ý thức muốn phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; rồi trong thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo biết đó là sự phỉ báng vô căn cứ, và nói rằng vì tôi tức giận nên phỉ báng như vậy. Tỷ-kheo phỉ báng như vậy thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 9, giới xuyên tạc phỉ báng (23).- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận nên lấy một cạnh khía của việc khác, đối với vị Tỷ-kheo không phạm ba-la-di mà, một cách vô căn cứ, phỉ báng rằng phạm tội ba-la-di, với ý thức phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; đến thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo ấy biết mình lấy một cạnh khía của việc khác, tự nói vì tôi tức giận nên phỉ báng như vậy, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Thứ 10, giới phá tăng hòa hợp (24).- Nếu Tỷ-kheo muốn phá hoại tăng hòa hợp (25) nên hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Các vị Tỷ-kheo nên can gián Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng phá hoại tăng hòa hợp, đừng hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, đừng chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Đại đức, hãy cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 11, giới hỗ trợ phá tăng (26) .- Nếu Tỷ-kheo ấy có phe cánh, một Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo, ba Tỷ-kheo cho đến vô số Tỷ-kheo; những Tỷ-kheo phe cánh này nói với các vị Tỷ-kheo, rằng chư đại đức, xin đừng can gián Tỷ-kheo ấy, Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

ưa thích, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi chấp nhận. Các vị Tỷ-kheo trả lời: các đại đức, đừng nói như vậy, rằng Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi ưa thích, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi chấp nhận. Bởi vì Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, không phải là Tỷ-kheo nói đúng giới luật. Các đại đức, đừng có ý muốn phá hoại tăng hòa hợp; các đại đức, hãy thích thú tăng hòa hợp. Các đại đức, hãy cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Những Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để những Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 12, giới hoen ố tín đồ (27) .- Nếu Tỷ-kheo sống trong xóm làng hay thành thị mà làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu (28), làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Các vị Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đại đức đã làm hoen ố tín đồ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

và làm những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe; đại đức đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu thì nay hãy đi xa khỏi xóm làng này, đừng nên ở đây nữa. Tỷ-kheo ấy nói với các vị Tỷ-kheo, với lời nói như vậy: chư đại đức, các vị có tham, có sân, có si, có sợ; có cái việc những Tỷ-kheo đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Các vị Tỷ-kheo can rằng, đại đức, đừng nói như vậy, rằng chư Tỷ-kheo có tham, có sân, có si, có sợ, có cái việc những Tỷ-kheo đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Bởi vì chư Tỷ-kheo không tham, không sân, không si, không sợ. Đại đức đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Thứ 13, giới ngoan cố chống cự (29) .- Nếu Tỷ-kheo tính tình ngoan cố, không nghe ai hết; trong giới luật, các vị Tỷ-kheo đã can gián đúng phép mà bản thân Tỷ-

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

kheo ấy không chịu sự can gián ấy, bằng cách nói rằng: chư đại đức, đừng hướng về tôi mà nói tôi tốt hay tôi xấu, tôi cũng không hướng về chư đại đức mà nói các ngài tốt hay các ngài xấu. Chư đại đức hãy thôi đi, đừng luôn luôn can gián tôi. Các vị Tỷ-kheo can gián Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng nên chính mình không chịu ai can gián. Đại đức nên chính mình chịu can gián. Đại đức hãy can gián chư Tỷ-kheo một cách đúng phép, chư Tỷ-kheo cũng can gián đại đức một cách đúng phép. Làm như vậy thì đệ tử của Phật được tăng ích nhờ can gián cho nhau, chỉ dạy cho nhau, sám hối với nhau. Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 13 giới tăng-già bà-thi-sa mà 9 giới trước thì mới phạm là thành tội, 4 giới sau thì sau lần can gián thứ 3 mới thành tội. Nếu Tỷ-kheo phạm mỗi một giới, biết mình phạm mà cố che giấu, thì chư tăng phải buộc Tỷ-kheo ấy thi hành phép sống riêng (30) . Thi hành phép sống riêng rồi phải thi hành thêm phép hoan hỷ (31) trong 6 đêm

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

ngày. Thi hành phép hoan hỷ rồi chư tăng giải tội cho. Phải giữa 20 vị Tỷ-kheo mà giải tội cho Tỷ-kheo ấy; nếu thiếu 1 vị, không đủ 20 vị Tỷ-kheo, thì có giải tội đi nữa, tội của Tỷ-kheo ấy cũng không giải được, mà chư tăng cũng đáng khiển trách. Đó là trường hợp (32) này. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 13 giới tăng-già bà-thi-sa ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 13 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Hai giới bất định

Bạch chư đại đức, 2 giới bất định - *Aniyata* (33) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới ngồi ở chỗ khuất. - Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân ngồi riêng ở chỗ khuất, chỗ che, chỗ ngăn, chỗ có thể hành dâm, mà nói những lời phi giới pháp. Có người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm (34), nói Tỷ-kheo ấy phạm 1 trong 3 tội sau đây, tội ba-la-di, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề; Tỷ-kheo ấy cũng tự nói tôi phạm tội ấy. Như vậy thì phải trị theo 1 trong 3 tội sau đây,

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

tội ba-la-di, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề. Phải đúng như người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói mà trị tội Tỷ-kheo ấy một cách đúng phép. Như thế gọi là sự bất định.

Thứ 2, giới ngò ở chỗ trống. - Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân ngò ở chỗ trống, chỗ không thể hành dâm, mà nói thô tục. Có người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói Tỷ-kheo ấy phạm 1 trong 2 tội sau đây, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề; Tỷ-kheo ấy cũng tự nói tôi phạm tội ấy. Như vậy thì phải trị theo 1 trong 2 tội sau đây, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề. Phải đúng như người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói mà trị tội Tỷ-kheo ấy một cách đúng phép. Như thế gọi là sự bất định.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 2 giới bất định. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 2 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 2 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Ba mươi giới xả đọa

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Bạch chư đại đức, 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề - *Nissaggiya pacittiya* (35) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới cất y quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo 3 y (36) đã hoàn chỉnh, y công đức (37) đã xả, mà cất giữ trường y (38), thì không làm tịnh thí (39) cũng được cất giữ, nhưng quá 10 ngày thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 2, giới rời y mà ngủ.- Nếu Tỷ-kheo 3 y hoàn chỉnh, y công đức đã xả, mà trong 3 y rời 1 y ngủ khác chỗ (39b), thì, trừ được tăng Kiết-ma (40) cho phép, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 3, giới cất vải quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo 3 y hoàn chỉnh (41), y công đức đã xả, nhưng Tỷ-kheo ấy được vải phi thời, vậy cần thì cứ nhận, nhận rồi may y cho mau thành. Nếu vải đủ thì tốt, nếu vải không đủ thì được phép cất lại 1 tháng, chờ cho đủ vải. Nếu cất lại quá hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 4, giới lấy y không thân (42) .- Nếu Tỷ-kheo lấy y của Tỷ-kheo ni không phải thân quyền của mình, thì, trừ sự trao đổi, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Thứ 5, giới bảo giặt y cũ (43) .- Nếu Tỷ-kheo bảo Tỷ-kheo ni không phải thân quyến của mình giặt y cũ, hoặc nhuộm hoặc vổ, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 6, giới xin người y mới (44) .- Nếu Tỷ-kheo xin y mới nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến của mình, thì, trừ trường hợp khác, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Trường hợp khác là nếu y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, như vậy gọi là trường hợp khác.

Thứ 7, giới lấy vải quá phận.- Nếu Tỷ-kheo y bị mất, bị cướp, bị cháy, bị trôi, và nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến của mình tự ý xin cho nhiều vải, thì Tỷ-kheo ấy nên nhận vải ấy theo sự biết vừa đủ. Nếu nhận nhiều hơn thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 8, giới xin thêm tiền y (45) .- Nếu Tỷ-kheo có cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng sắm số tiền may y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo tên như vậy. Tỷ-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý (45b) vậy mà vì muốn được y tốt nên đến nhà cư sĩ, nói như thế này: tốt lắm, cư sĩ, hãy vì tôi mà mua sắm cái y như vậy cho tôi. Như vậy mà được y thì



Đòi sống thành thoi

phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 9, giới khuyên chung tiền lại (46) .- Nếu Tỷ-kheo có 2 cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng mua y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo tên như vậy. Tỷ-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, vậy mà vì muốn được y tốt nên đến 2 nhà cư sĩ nói như vậy: tốt lắm, cư sĩ, hãy sắm tiền mua y như vậy, chung nhau mà mua cho tôi 1 cái y. Như vậy mà được y thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 10, giới đòi y quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo có vua, đại thần, bà la môn, cư sĩ và vợ cư sĩ, phái người đưa số tiền sắm y đến cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng hãy cầm tiền sắm y này đến đưa cho vị Tỷ-kheo tên như vậy. Người được phái đến chỗ Tỷ-kheo ấy, nói với Tỷ-kheo ấy, rằng bạch đại đức, nay con đem tiền sắm y đến cho ngài, xin ngài nhận lấy. Tỷ-kheo ấy nói như thế này với người được phái, rằng tôi không nên nhận số tiền sắm y này; nếu khi tôi cần y thì phải đúng và thanh tịnh mới nhận được. Người được phái nói với Tỷ-kheo ấy, rằng bạch đại đức, ngài có người giúp việc không? Tỷ-kheo ấy nói có; có người ở trong chùa kia, có người nam cư sĩ kia, họ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

là những người giúp việc của các Tỷ-kheo, thường giúp việc cho các ngài. Bấy giờ người được phái đi đến nơi người giúp việc, giao số tiền sắm y, rồi trở lại chỗ Tỷ-kheo ấy, nói như vậy: bạch đại đức, người giúp việc tên như vậy, mà ngài đã chỉ, con đã giao cho người ấy số tiền sắm y. Khi nào đại đức thấy đúng lúc thì xin ngài đến người ấy, sẽ sắm được y. Tỷ-kheo ấy khi cần y thì nên đến người giúp việc mà, lần thứ hai và lần thứ ba, nhắc cho người ấy nhớ, bằng cách nói rằng tôi cần y; nếu lần thứ hai và lần thứ ba nhắc cho người ấy nhớ mà được y thì tốt. Nếu không được y thì lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, hãy yên lặng đứng trước người ấy; nếu lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, yên lặng đứng trước người ấy mà được y thì tốt. Nếu không được y mà đòi quá giới hạn nói trên để cho được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nếu không được y thì tự mình đi hay phái người đi, đến nơi người cho tiền sắm y mà nói, rằng trước đây người phái người đem tiền sắm y đến cho tôi, Tỷ-kheo tên như vậy; nhưng rốt cuộc tôi không được y, vậy người hãy đi lấy về, đừng để mất đi. Đó là trường hợp có thể làm.

Thứ 11, giới ngoại cụ tư tâm.- Nếu Tỷ-

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

kheo kiếm tơ tằm xen với tơ lụa mà làm ngọa cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 12, giới ngọa cụ lông đen.- Nếu Tỷ-kheo lấy lông dê mới và toàn đen mà làm ngọa cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 13, giới ngọa cụ lông trắng.- Nếu Tỷ-kheo làm ngọa cụ mới thì nên dùng lông dê mà 2 phần màu đen, 3 phần màu trắng, và 4 phần màu lẫn lộn; nếu Tỷ-kheo ấy không dùng 2 phần màu đen, 3 phần màu trắng, và 4 phần màu lẫn lộn (46b) mà làm ngọa cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 14, giới ngọa cụ còn mới (47) .- Nếu Tỷ-kheo khi làm ngọa cụ mới, phải dùng đến 6 năm. Nếu dưới 6 năm, không xả bỏ cái cũ mà thay vào đó làm cái mới, thì, trừ tăng Kiết-ma cho phép, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 15, giới tọa cụ toàn mới (48) .- Nếu Tỷ-kheo làm tọa cụ mới thì phải lấy 1 miếng tọa cụ cũ vuông vức 1 gang tay, may chồng lên trên tọa cụ mới để làm cho hồng màu sắc đi. Nếu làm tọa cụ mới mà không lấy 1 miếng tọa cụ cũ vuông vức 1 gang tay, may chồng lên trên tọa cụ mới để làm cho hồng màu sắc đi, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 16, giới cầm lông quá hạn (49) .- Nếu Tỷ-kheo đi đường được lông dê, không có ai cầm giúp, thì mình được phép cầm lấy, nhưng cầm đi cho đến 3 do tuần mà thôi. Nếu không có ai cầm giúp, mình tự cầm lấy mà đi quá 3 do tuần, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 17, giới nhò giặt lông dê (50) .- Nếu Tỷ-kheo bảo Tỷ-kheo ni không phải thân quyến giặt, nhuộm và vổ giúp lông dê, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 18, giới cầm lấy tiền của (51) .- Nếu Tỷ-kheo tự tay cầm lấy tiền, cầm lấy bạc vàng, hoặc bảo người cầm lấy, hoặc nhận lấy bằng cách bảo để xuống mặt đất, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 19, giới đòi chác tiền của (52) .- Nếu Tỷ-kheo mà đòi chác (53) các thứ tiền và của báu, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 20, giới buôn bán các thứ.- Nếu Tỷ-kheo mà mua rẻ bán đắt mọi thứ, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 21, giới cất bát quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo cất giữ trường bát (53b) mà không tịnh thí, thì chỉ được phép cất giữ 10 ngày. Quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

đề.

Thứ 22, giới kiểm bát quá phận.- Nếu Tỷ-kheo dùng cái bát chưa đủ 5 chỗ hàn bít, bát ấy cũng chưa rửa nước, vậy mà thay vào đó đi tìm bát mới cho đẹp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Tỷ-kheo ấy nên đến giữa chur tăng mà xả bỏ bát mới ấy, và chur tăng tuân tự lấy cái bát của người thấp nhất (53c) đưa cho Tỷ-kheo ấy dùng, và dùng cho đến bể. Đó là đúng trường hợp.

Thứ 23, giới kiểm chỉ dệt y (54) .- Nếu Tỷ-kheo tự xin chỉ dệt, bảo thợ dệt không phải thân quyến của mình dệt y giúp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 24, giới bảo thợ dệt thêm (55) .- Nếu Tỷ-kheo có cư sĩ và vợ cư sĩ bảo thợ dệt dệt y cho Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, lại đi đến chỗ thợ dệt, bảo rằng y này là dệt cho tôi, vậy anh dệt giúp cho thật đẹp, dệt cho rộng và bền, tốn thêm nhiều ít gì tôi cũng sẽ trả cho anh. Tỷ-kheo ấy trả thêm tiền dầu chỉ đáng giá một bữa ăn mà được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 25, giới đoạt lấy y lại.- Nếu Tỷ-kheo trước cho y Tỷ-kheo khác, sau vì tức giận nên tự đoạt lại, hay bảo người đoạt, và

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

rằng hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho ông nữa. Tỷ-kheo kia trả y, mà Tỷ-kheo ấy lấy y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 26, giới cất thuốc quá hạn (56) .- Nếu Tỷ-kheo có bệnh, thì thuốc dư như sữa tô, dầu, sữa tô tươi, mật ong, đường phèn, được dùng trong thì hạn 7 ngày. Nếu quá 7 ngày mà còn dùng thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 27, giới khăn tắm trước hạn (57) .- Nếu Tỷ-kheo thì mùa xuân còn 1 tháng nên kiếm khăn tắm mưa, còn nửa tháng nên dùng mà tắm. Nếu Tỷ-kheo mà trước kiết hạ hơn 1 tháng đã kiếm khăn tắm mưa, trước kiết hạ hơn nửa tháng đã dùng mà tắm (58), thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 28, giới cất y cúng gấp (59) .- Nếu Tỷ-kheo còn 10 ngày nữa thì hết kiết hạ 3 tháng (60), chư Tỷ-kheo được phép nhận y cúng vôi vàng. Tỷ-kheo ấy biết là y cúng vôi vàng thì nên nhận, nhận rồi được cất giữ trong thì hạn của y ấy (61) . Nếu cất giữ quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 29, giới rời y quá hạn (62) .- Nếu Tỷ-kheo kiết hạ 3 tháng đã xong, sau đó 1 tháng ca-đề (63) cũng hết, đến ở chỗ a-lan-



Đòi sống thành thời

nhà (64), mà là chỗ có sự nghi ngại, khiếp sợ. Tỷ-kheo ấy ở chỗ như vậy, thì trong 3 y, muốn thì gửi đề 1 y trong nhà thôn xóm. Tỷ-kheo ấy có lý do như vậy thì được phép rời y mà ngủ đến 6 đêm. Rời quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 30, giới xoay vật chur tăng (65) .- Nếu Tỷ-kheo biết đó là vật người ta muốn hiến cúng cho chur tăng, mà mình tìm cách xoay lại hiến cúng cho mình, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Bạch chur đại đức, tôi đã nói 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nay xin hỏi chur đại đức, trong 30 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chur đại đức, trong 30 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Chín mươi giới đọa

Bạch chur đại đức, 90 giới ba-dật-đề - *Pacittiya* (66) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới cố ý nói dối.- Nếu Tỷ-kheo biết (67) mà nói dối, thì phạm ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 2, giới chửi mắng thành phần (68) .- Nếu Tỷ-kheo đem thành phần xã hội ra mà chửi mắng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 3, giới nói để ly gián (69) .- Nếu Tỷ-kheo nói ly gián thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 4, giới ngủ cùng một nhà (70) .- Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân ngủ một nhà thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 5, giới ngủ quá thì hạn (71) .- Nếu Tỷ-kheo cùng ngủ với người chưa thọ đại giới mà quá 2 đêm, đến đêm thứ 3 thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 6, giới đọc tụng ồn náo (72) .- Nếu Tỷ-kheo cùng với người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp một cách ồn náo thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 7, giới nói tội lỗi nặng.- Nếu Tỷ-kheo biết người có tội lỗi nặng mà đem nói với người chưa thọ đại giới, thì, trừ tăng Kiết-ma sai bảo, phạm ba-dật-đề.

Thứ 8, giới nói thật đắc đạo (73) .- Nếu Tỷ-kheo nói với người chưa thọ đại giới, rằng tôi được cái pháp hơn người, tôi thấy như vậy, tôi biết như vậy; nói thật như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Thứ 9, giới một mình thuyết pháp (74) .- Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp cho nữ nhân mà quá năm sáu lời (75), thì, trừ sự có mặt của nam tử trí thức, phạm ba-dật-đề.

Thứ 10, giới đào cuốc đất đai.- Nếu Tỷ-kheo tự tay đào đất hay bảo người đào đất thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 11, giới chặt phá cây sống.- Nếu Tỷ-kheo chặt phá cây cối, có nghĩa phá hủy chỗ ở của qui thần và sinh vật (76), thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 12, giới nói làm bực mình.- Nếu Tỷ-kheo bày đặt nói quanh để làm người khác bực mình, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 13, giới ghét mắng tri sự.- Nếu Tỷ-kheo ghét mắng chức sự của chư tăng thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 14, giới trái đồ đất trồng (77) .- Nếu Tỷ-kheo đem đồ của chư tăng như giường giầy (78), giường cây, đồ nằm và nệm ngồi, tự sắp ra trên mặt đất trồng, hay bảo người sắp ra, dùng rồi bỏ đó mà đi, không tự xếp cất, cũng không bảo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 15, giới trái đồ chỗ che (79) .- Nếu Tỷ-kheo sắp đồ nằm của chư tăng ra trong



Đòi sống thành thoi

tăng phòng, tự mình sắp ra hay bảo người sắp ra, rồi hoặc ngồi hoặc nằm, nhưng khi đi thì không tự xếp cất, cũng không bảo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 16, giới cương chiếm chỗ nằm (80) .- Nếu Tỷ-kheo biết chỗ của Tỷ-kheo ở trước, mình đến sau mà cương chiếm ở giữa, trải đồ nằm ra ngủ nghỉ, với ý nghĩ rằng nếu Tỷ-kheo ở trước hiềm chật quá thì sẽ tự tránh mình mà đi. Ấy là muốn làm như thế chứ không có lý do gì khác. Phi uy nghi như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 17, giới lòi ra khỏi phòng.- Nếu Tỷ-kheo tức giận, không ưa Tỷ-kheo khác, nên trong phòng hay trong nhà của chư tăng mà tự mình lòi ra hay bảo người lòi ra, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 18, giới ngồi giường sút chân.- Nếu Tỷ-kheo ở trong phòng hay trên gác, mà ngồi hay nằm trên giường giầy hay giường cây sút chân, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 19, giới dùng nước có trùng.- Nếu Tỷ-kheo biết nước có trùng mà tự đem dội trên đất trên cỏ, hay bảo người dội, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 20, giới lợp nhà quá mức.- Nếu Tỷ-



Đòi sống thành thời

kheo làm phòng hay nhà lớn, có cửa cánh, cửa sổ, và những đồ trang trí khác, thì chỉ bảo lợp tranh chừng hai hay ba lớp. Lợp quá thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 21, giới tự đi dạy ni.- Nếu Tỷ-kheo chư tăng không sai phái mà tự đi giáo thọ cho Tỷ-kheo ni, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 22, giới thuyết pháp đến tối (81) .- Nếu Tỷ-kheo được chư tăng sai phái đi giáo thọ cho Tỷ-kheo ni, mà đi đến trời tối thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 23, giới phỉ báng giáo thọ.- Nếu Tỷ-kheo nói với các Tỷ-kheo khác bằng lời nói như vậy: các Tỷ-kheo chỉ vì sự ăn uống mà đi giáo thọ cho Tỷ-kheo ni, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 24, giới đem y cho ni (82) .- Nếu Tỷ-kheo đem y cho Tỷ-kheo ni không phải thân quyền của mình, thì, trừ sự trao đổi, phạm ba-dật-đề.

Thứ 25, giới may y cho ni (83) .- Nếu Tỷ-kheo may y cho Tỷ-kheo ni không phải thân quyền của mình thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 26, giới cùng ngồi với ni.- Nếu Tỷ-kheo cùng với Tỷ-kheo ni ngồi ở chỗ khuất, gần, thì phạm ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 27, giới hẹn ni cùng đi.- Nếu Tỷ-kheo hẹn với Tỷ-kheo ni đi chung một đường, thì dầu chỉ từ một xóm đến một xóm, cũng vẫn, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là đi với người đi buôn, hoặc đi mà có sự nghi ngại sợ hãi, đó gọi là trường hợp khác.

Thứ 28, giới cùng ni đi thuyền.- Nếu Tỷ-kheo cùng Tỷ-kheo ni hẹn nhau đi chung một thuyền ngược dòng hay xuôi dòng thì, trừ trường hợp đi đò ngang qua sông, phạm ba-dật-đề.

Thứ 29, giới ăn của ni khuyển.- Nếu Tỷ-kheo biết đồ ăn do Tỷ-kheo ni ca tụng khuyến hóa mà có, mà vẫn ăn, thì, trừ trường hợp thí chủ có ý thỉnh trước, phạm ba-dật-đề.

Thứ 30, giới đi với nữ nhân.- Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân hẹn nhau đi một đường, thì dầu chỉ đi đến một xóm cũng vẫn phạm ba-dật-đề.

Thứ 31, giới ăn quá một bữa.- Nếu Tỷ-kheo có thí chủ chỉ cúng một bữa ăn, Tỷ-kheo ấy không bệnh thì nên ăn một bữa thôi. Nếu ăn quá đi thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 32, giới ăn nhiều lần ăn.- Nếu Tỷ-

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

kheo ăn nhiều lần thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là khi mình bị bệnh, khi có người dâng y, đó gọi là trường hợp khác.

Thứ 33, giới ăn riêng tăng chúng.- Nếu Tỷ-kheo ăn riêng tăng chúng thì, trừ các trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Các trường hợp khác là khi bệnh, khi may y gấp, khi có người dâng y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng tập hợp, khi sa môn của ngoại đạo mời ăn, đó gọi là các trường hợp khác.

Thứ 34, giới nhận quá giới hạn (84) .- Nếu Tỷ-kheo đến nhà cư sĩ có ý thỉnh Tỷ-kheo để cúng bánh, miến và cơm, Tỷ-kheo ấy nếu cần thì nhận vài ba bát, đem về trong chùa nên chia cho các Tỷ-kheo khác cùng ăn. Nếu Tỷ-kheo ấy không bệnh mà nhận quá vài ba bát, đem về trong chùa cũng không chia cho các Tỷ-kheo khác cùng ăn, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 35, giới muốn ăn cho đủ.- Nếu Tỷ-kheo ăn xong rồi, mà có khi nhận lời mời ăn nữa, nếu không làm phép ăn thừa (85) mà ăn, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 36, giới ép phạm ăn nữa.- Nếu Tỷ-kheo biết Tỷ-kheo khác ăn đủ rồi, mình có



Đòi sống thành thời

nhận lời mời ăn nữa mà không làm phép ăn thừa, lại ân cần mời Tỷ-kheo khác ấy cùng ăn với mình, và Tỷ-kheo khác ấy cùng ăn. Tỷ-kheo ấy chỉ vì lý do muốn làm cho Tỷ-kheo khác ấy phạm giới, chứ không có lý do gì khác nữa, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 37, giới ăn lúc phi thời.- Nếu Tỷ-kheo ăn lúc không phải giờ ăn (86), ăn như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 38, giới ăn đồ cách đêm.- Nếu Tỷ-kheo đồ ăn để cách đêm mà ăn, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 39, giới ăn đồ không nhận (87) .- Nếu Tỷ-kheo đối với thức ăn hay thuốc mình không nhận lời mời mà đã bỏ vào miệng (88) thì, trừ nước và tắm, phạm ba-dật-đề.

Thứ 40, giới đòi đồ ăn ngon.- Nếu Tỷ-kheo được có những thức ăn ngon như sữa, sữa lạt (89); Tỷ-kheo ấy có những thức ăn ngon ấy mà vốn không bệnh, chỉ tự đòi cho mình, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 41, giới cho ngoại đạo ăn.- Nếu Tỷ-kheo đối với ngoại đạo nam hay ngoại đạo nữ, mà mình tự tay cho họ thức ăn, thì phạm ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 42, giới đi mà không nói (90) .- Nếu Tỷ-kheo trước đã nhận lời mời về bữa ăn trước hay bữa ăn sau, rồi đi đến nhà khác mà không dặn lại cho các Tỷ-kheo, thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là bệnh, may y, cho y, đó gọi là trường hợp khác.

Thứ 43, giới nhà ăn ngồi dai (91) .- Nếu Tỷ-kheo tại nhà ăn có vật báu (92) mà mình miễn cưỡng ngồi dai thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 44, giới nhà ăn ngồi khuất (93) .- Nếu Tỷ-kheo tại nhà ăn có vật báu mà mình ngồi chỗ khuất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 45, giới ngồi với nữ nhân (94) .- Nếu Tỷ-kheo ngồi một mình với nữ nhân ở chỗ đất trống, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 46, giới đuổi người đi đi.- Nếu Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo khác như vậy, đại đức, đi với tôi đến xóm làng, sẽ có thức ăn cho đại đức. Nhưng đến rồi, Tỷ-kheo ấy đã không khuyên cúng thức ăn cho Tỷ-kheo khác này, mà lại bảo đại đức đi đi, tôi cùng đại đức ngồi hay nói với nhau một chỗ thì tôi không ưa, tôi ngồi một mình nói một mình thì thích hơn. Chỉ vì lý do như vậy, chứ không vì lý do gì khác hơn mà tìm



Đòi sống thành thời

cách xua đuổi người khác đi đi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 47, giới nhận thuốc quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo được hứa cho thuốc 4 tháng, Tỷ-kheo ấy không bệnh cũng nên nhận. Nhưng nếu nhận quá thì hạn ấy, thì, trừ người ta xin cho luôn, xin cho thêm, xin chia mà cho, xin cho suốt đời, phạm ba-dật-đề.

Thứ 48, giới đi coi quân trận.- Nếu Tỷ-kheo đi coi quân trận thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

Thứ 49, giới trong quân quá hạn (95) .- Nếu Tỷ-kheo có lý do thì được phép đến trong quân đội tá túc 2 đêm 3 đêm, quá thì hạn ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 50, giới coi quân diễn tập.- Nếu Tỷ-kheo được phép tá túc trong quân đội vài ba đêm mà hoặc coi quân đội dàn trận, hoặc coi lực lượng tượng binh kỳ binh diễn tập, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 51, giới uống các thứ rượu.- Nếu Tỷ-kheo uống các thứ rượu thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 52, giới đùa giỡn dưới nước.- Nếu Tỷ-kheo đùa giỡn dưới nước thì phạm ba-dật-đề.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 53, giới thọc léc người khác.- Nếu Tỷ-kheo lấy ngón tay ngón chân thọc léc lẫn nhau thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 54, giới không nhận khuyên can.- Nếu Tỷ-kheo không chấp nhận mọi sự khuyên can thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 55, giới dọa cho người sợ.- Nếu Tỷ-kheo dọa cho Tỷ-kheo khác sợ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 56, giới tắm dưới nửa tháng.- Nếu Tỷ-kheo thì nửa tháng tắm rửa. Tỷ-kheo không bệnh thì nên chấp nhận như vậy, không được nhiều hơn, vì trừ trường hợp khác thì phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là khi nóng, khi bệnh, khi làm việc, khi bị gió mưa, khi đi đường, đó gọi là những trường hợp khác.

Thứ 57, giới đốt lửa đất trống.- Nếu Tỷ-kheo không bệnh, mà chỉ vì sưởi ấm nên tự đốt lửa giữa đất trống hay bảo người đốt, thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

Thứ 58, giới cất giấu vật dụng.- Nếu Tỷ-kheo cất giấu vật dụng của Tỷ-kheo khác như y, bát, đồ ngồi, ống kim, mình tự cất giấu hay bảo người cất giấu, ít nhất chỉ để



Đòi sống thành thôi

giỡn chơi thôi, cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 59, giới cho rồi lấy lại (96) .- Nếu Tỷ-kheo đã đem y cho Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, thức xoa ma na, sa-di, sa-di ni rồi, sau đó không nói với người chủ của y được cho, mà lấy lại dùng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 60, giới dùng y mới nguyên.- Nếu Tỷ-kheo được có y mới nguyên, thì trong 3 màu làm hỏng nguyên màu, tùy ý lấy 1 màu mà làm hỏng nguyên màu đi, đó là màu xanh, màu đen, màu nấu vỏ cây mộc lan. Nếu Tỷ-kheo ấy không lấy màu xanh, màu đen, màu nấu vỏ cây mộc lan, 3 màu làm hỏng nguyên màu đi, mà dùng y mới nguyên, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 61, giới cố hại súc sinh.- Nếu Tỷ-kheo cố hại tính mạng súc sinh, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 62, giới uống nước có trùng.- Nếu Tỷ-kheo biết nước có trùng mà vẫn uống vẫn dùng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 63, giới quấy rối người khác (97) .- Nếu Tỷ-kheo cố ý làm bức mình Tỷ-kheo khác, thì dầu làm cho chốc lát không vui thôi cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 64, giới che giấu tội người.- Nếu Tỷ-



Đòi sống thành thoi

kheo biết Tỷ-kheo khác phạm tội nặng mà che giấu, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 65, giới độ người thiếu tuổi (98) .- Tuổi đầy 20 mới nên lãnh thọ đại giới. Nếu Tỷ-kheo biết người tuổi chưa đầy 20 mà cho lãnh thọ đại giới, thì người ấy không được giới pháp, mà Tỷ-kheo ấy cũng đáng trách vì ngu muội, nên phạm ba-dật-đề.

Thứ 66, giới khơi sự tranh cãi (99) .- Nếu Tỷ-kheo biết sự tranh cãi đã sám hối đúng phép rồi, mà sau đó mình còn khơi dậy trở lại, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 67, giới hẹn đi với giặc.- Nếu Tỷ-kheo biết là giặc mà hẹn cùng đi một đường, thì dẫu đi chỉ bằng đến một thôn cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 68, giới chống can nói càn (100) .- Nếu Tỷ-kheo nói như vậy: theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo. Tỷ-kheo khác can Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng nói như vậy, đừng phi báng đức Thế tôn. Phi báng đức Thế tôn thì không tốt. Đức Thế tôn không nói như vậy. Đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói rằng phạm vào sự dâm dục là điều chướng đạo. Tỷ-kheo khác can

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

gián Tỷ-kheo ấy mà Tỷ-kheo ấy kiên trì không bỏ, thì Tỷ-kheo khác phải can gián đến lần thứ 3 để Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Nếu can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 69, giới theo người có lỗi (101) .- Nếu Tỷ-kheo biết Tỷ-kheo nói "theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo" đang bị cử tội mà chưa được tác pháp giải tội, sự thấy biết sai lầm đến như vậy cũng không chịu từ bỏ; biết như vậy mà vẫn cung cấp đồ dùng, vẫn chung cùng Kiết-ma, vẫn cùng ngủ nghỉ cùng nói chuyện, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 70, giới dung kẻ bị đuổi (102) .- Nếu Tỷ-kheo biết sa-di nói như vậy: tôi nghe Phật nói hành dâm không phải là sự chướng đạo. Các vị Tỷ-kheo can gián sa-di ấy, bằng cách nói rằng ông đừng phi báng đức Thế tôn, phi báng đức Thế tôn thì không tốt; đức Thế tôn không dạy như ông nói. Nay, sa-di, đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói dâm dục là sự chướng đạo. Các vị Tỷ-kheo can gián như vậy mà sa-di ấy kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3 để sa-di ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Nếu can gián đến lần thứ 3

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

mà bỏ thì tốt. Nếu không bỏ thì các vị Tỷ-kheo nên bảo sa-di ấy, rằng từ nay sắp đi ông không còn được nói đức Phật là đấng Thế tôn của con, không được theo các vị Tỷ-kheo, các sa-di khác được ngủ một phòng với Tỷ-kheo vài ba đêm thì ông không còn được sự ấy nữa: ông hãy đi ra đi, hãy đi mất đi, không nên ở đây nữa. Nếu Tỷ-kheo biết sa-di ấy bị chư tăng đؤoi như vậy mà dؤi đem về nuôi dưỡng, cho ở chung ngủ chung, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 71, giới chống cự khuyên học.- Nếu Tỷ-kheo khi được các Tỷ-kheo đؤng phép can gián, mà nói như vậy: tôi nay không học giới này, tôi sẽ gạn hỏi vị Tỷ-kheo trì luật nào có trí tuệ, thì phạm ba-dật-đề. Nếu muốn học thật thì lại cần phải gạn hỏi.

Thứ 72, giới phỉ báng giới pháp.- Nếu Tỷ-kheo khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: đại đức cần gì phải nói những giới điều vụn vặt như vậy. Nói những giới điều như vậy chỉ làm người bực mình, xấu hổ, thối mắc. Vì khinh chê giới pháp nên phạm ba-dật-đề.

Thứ 73, giới sợ nên nói trước (103) .- Nếu Tỷ-kheo khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: nay tôi mới biết giới điều này được

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

chép trong Giới kinh, mỗi nửa tháng tụng một lần, rút ra từ trong Giới kinh. Nhưng các Tỷ-kheo khác biết Tỷ-kheo ấy đã 2 lần 3 lần ngồi nơi chỗ thuyết giới, hướng chỉ đã nhiều lần. Tỷ-kheo ấy nói không hiểu biết, vậy nếu phạm tội thì phải đúng phép mà trị tội đã phạm, lại trị thêm tội không hiểu biết; hãy bảo rằng, đại đức, ông không được lợi ích, không khéo léo kiếm được lợi ích, ấy là khi nghe thuyết giới mà ông không dụng tâm ghi nhớ, không nghe với một lòng và hai tai, ấy vậy, không hiểu biết giới điều thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 74, giới Kiết-ma rồi hối (104) .- Nếu Tỷ-kheo chung cùng Kiết-ma rồi, sau đó nói rằng các Tỷ-kheo theo bạn thân nên lấy vật của chư tăng mà cho họ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 75, giới không nói dữ dục.- Nếu Tỷ-kheo, chư tăng xử việc chưa xong, mình không nói dữ dục mà đứng dậy đi ra, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 76, giới dữ dục rồi hối.- Nếu Tỷ-kheo dữ dục rồi sau đó hối tiếc, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 77, giới lên nghe tranh cãi (105) .- Nếu Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tranh cãi với



Đòi sống thành thời

nhau, mình lên nghe rồi đem lời ấy nói với người khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 78, giới đánh Tỷ-kheo khác (106) .- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận không vui mà đánh Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 79, giới tát Tỷ-kheo khác.- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận không vui mà lấy tay tát Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 80, giới vu khống phạm tội (107) .- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận nên đem sự vô căn cứ mà phỉ báng Tỷ-kheo khác phạm tăng-già bà-thi-sa, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 81, giới vào cửa cung vua.- Nếu Tỷ-kheo, có vua thuộc dòng Sát-lợi, rưới nước đỉnh đầu lúc đăng quang, vua này chưa ra khách, chưa cất bảo vật, mà mình đi vào, nếu bước qua ngưỡng cửa cung vua, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 82, giới cầm giữ vàng ngọc.- Nếu Tỷ-kheo đối với vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, mà mình tự cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì, trừ trong chùa và chỗ ngủ nhờ, phạm ba-dật-đề. Trong chùa và chỗ ngủ nhờ mà cầm giữ vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, tự mình cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì nên nghĩ



Đòi sống thành thời

rằng để người chủ nhớ mà đến lấy: vì ý nghĩ ấy chứ không vì gì khác.

Thứ 83, giới đi không phải lúc (108) .- Nếu Tỷ-kheo đi vào xóm làng không phải lúc, mà không dặn lại Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 84, giới làm giường quá cỡ.- Nếu Tỷ-kheo làm giường giầy giường cây, thì chân chỉ cao bằng 8 ngón tay của Phật, trừ chỗ vô mộng hót rồi. Nếu quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 85, giới dọn bông độn nệm (109) .- Nếu Tỷ-kheo dọn đầu la làm nệm lớn nệm nhỏ cho giường giầy giường cây, làm thành là phạm ba-dật-đề.

Thứ 86, giới làm ống đựng kim (110) .- Nếu Tỷ-kheo làm ống đựng kim bằng xương, nanh, sừng, khoét chuốt làm thành, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 87, giới ngọc cụ quá cỡ (111) .- Nếu Tỷ-kheo làm ni sư đàn thì phải làm đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 2 gang tay của Phật, rộng bằng 1 gang rưỡi; cần rộng dài thêm thì mỗi bề thêm nửa gang tay nữa. Quá cỡ ấy thì cắt thành là phạm ba-dật-đề.

Thứ 88, giới làm khăn che ghế (112) .-

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Nếu Tỷ-kheo làm khăn che ghế thì phải đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 4 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang tay. Cắt rồi mà quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 89, giới khăn tắm quá cỡ.- Nếu Tỷ-kheo làm khăn tắm mưa thì phải làm đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 6 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang rưỡi. Quá cỡ ấy thì cắt rồi là phạm ba-dật-đề.

Thứ 90, giới 3 y quá cỡ.- Nếu Tỷ-kheo thì may y phải bằng cỡ y của Phật, may quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề. Ở đây cỡ y của Phật là dài bằng 9 gang tay của Ngài, rộng bằng 6 gang tay, đó là cỡ của y Phật.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 90 giới ba-dật-đề. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 90 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 90 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Bốn giới hỏi quá

Bạch chư đại đức, 4 giới ba-la-đề-xá-ni - *Patidesaniya* (113) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

kinh.

Thứ 1, giới ăn đồ ăn ni (114) .- Nếu Tỷ-kheo vào trong làng xóm, không bịnh, mà tự tay nhận lấy đồ ăn mà ăn của Tỷ-kheo ni không phải thân quyến, thì Tỷ-kheo ấy phải đến Tỷ-kheo khác mà hỏi lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hỏi lỗi. Đó gọi là sự hỏi lỗi.

Thứ 2, giới ăn đồ chỉ bảo (115) .- Nếu Tỷ-kheo đến ăn ở nhà cư sĩ, ở đây có Tỷ-kheo ni chỉ bảo đưa đồ ăn (116) vị này, đưa cơm vị kia, thì Tỷ-kheo ấy nên nói với Tỷ-kheo ni, rằng xin bà chị thôi đi, để các Tỷ-kheo ăn xong đồ ăn này đã. Nếu không có một Tỷ-kheo nào nói với Tỷ-kheo ni ấy như vậy, rằng xin bà chị thôi đi, để các Tỷ-kheo ăn xong đồ ăn này đã, thì Tỷ-kheo thủ chúng phải đến Tỷ-kheo khác mà hỏi lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hỏi lỗi. Đó gọi là sự hỏi lỗi.

Thứ 3, giới ăn của học gia (117) .- Nếu trước đã làm phép Kiết-ma học gia, mà nơi học gia ấy, Tỷ-kheo không được mời trước, không bịnh, mà tự tay nhận lấy đồ

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

ăn của họ mà ăn, thì Tỷ-kheo ấy phải đến Tỷ-kheo khác mà hỏi lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hỏi lỗi. Đó gọi là sự hỏi lỗi.

Thứ 4, giới ăn chỗ nghi sợ (118) .- Nếu Tỷ-kheo có chỗ vắng vẻ, xa, và có sự nghi sợ; Tỷ-kheo ấy ở chỗ vắng vẻ như vậy mà không nói trước cho thí chủ biết đường đến chỗ ấy đáng sợ, Tỷ-kheo ấy cũng không đi nhận đồ ăn ở ngoài chỗ ấy, Tỷ-kheo ấy chỉ ở trong chỗ ấy, và không bịnh, vậy mà tự tay nhận lấy đồ ăn mà ăn, thì Tỷ-kheo ấy phải đến Tỷ-kheo khác mà hỏi lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hỏi lỗi. Đó gọi là sự hỏi lỗi.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 4 giới ba-la-đề-xá-ni. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 4 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 4 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Một trăm giới học

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Bách chư đại đức, 100 giới phải học - *Sekhiya* (119) sau đây, cứ mỗi nửa tháng phải tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1 .- Nên mặc quần (119b) cho tề chỉnh, phải học.

Thứ 2 .- Nên mặc 3 y cho tề chỉnh, phải học.

Thứ 3 .- Không được vắt trái y đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 4 .- Không được vắt trái y ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 5 .- Không được quần y nơi cổ vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 6 .- Không được quần y nơi cổ ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 7 .- Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 8 .- Không được trùm đầu ngồi nhà cư sĩ, phải học. (120)

Thứ 9 .- Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 10.- Không được vừa đi vừa nhảy ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 11 .- Không được ngồi xoạc đùi trong nhà cư sĩ, phải học.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 12 .- Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 13 .- Không được chống nạnh ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 14 .- Không được lắc mình đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 15 .- Không được lắc mình ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 16 .- Không được vung tay đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 17 .- Không được vung tay ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 18 .- Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 19 .- Khéo che mình kín đáo ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 20 .- Không được nhìn bên này liếc bên kia đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 21 .- Không được nhìn bên này liếc bên kia ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 22 .- Yên lặng vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 23 .- Yên lặng ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 24 .- Không được giỡn cười đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 25 .- Không được giỡn cười ngồi nhà cư sĩ, phải học.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- Thứ 26 .- Chú ý khi ăn (121), phải học.
Thứ 27 .- Lấy cơm chỉ ngang miệng bát mà ăn, phải học.
Thứ 28 .- Cả đồ ăn (122) nữa cũng chỉ lấy ngang miệng bát mà ăn, phải học.
Thứ 29 .- Đồ ăn và cơm phải lấy tương đương với nhau, phải học.
Thứ 30 .- Tuần tự mà ăn (123), phải học.
Thứ 31 .- Không được moi xúc giữa bát mà ăn, phải học.
Thứ 32.- Không bịnh thì không được tự hỏi cơm và đồ ăn cho mình, phải học.
Thứ 33 .- Không được lấy cơm đẩy đồ ăn lại để mong có đồ ăn nữa, phải học.
Thứ 34 .- Không được liếc xem trong bát Tỷ-kheo ngồi bên cạnh, phải học.
Thứ 35 .- Phải để ý nơi bát mà ăn, phải học.
Thứ 36 .- Không được dòn cơm lớn miếng mà ăn, phải học.
Thứ 37 .- Không được hả lớn miệng để chờ cơm mà ăn, phải học.
Thứ 38 .- Không được ngậm cơm mà nói chuyện, phải học.
Thứ 39 .- Không được nắm cơm ngoài xa ném vào miệng, phải học.
Thứ 40 .- Không được ăn mà còn sót lại (124), phải học.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

Thứ 41 .- Không được bung má mà ăn,
phải học.

Thứ 42 .- Không được nhai (124b) ra tiếng
mà ăn, phải học.

Thứ 43 .- Không được hóp com mà ăn,
phải học.

Thứ 44 .- Không được le lưỡi liếm mà ăn,
phải học.

Thứ 45 .- Không được rảy tay mà ăn, phải
học.

Thứ 46 .- Không được lượm com rơi mà
ăn, phải học.

Thứ 47 .- Không được tay dơ cầm đồ đựng
nước uống (125), phải học.

Thứ 48 .- Không được đổ nước rửa bát
trong nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 49 .- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ
nhổ trên cỏ tươi, trừ lúc có bệnh, phải học.

Thứ 50 .- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ
nhổ vào nước sạch, trừ lúc có bệnh, phải
học.

Thứ 51 .- Không được đứng mà đại tiện
tiểu tiện, trừ lúc có bệnh, phải học.

Thứ 52 .- Không được thuyết pháp cho
người vắt áo lên vai, không cung kính, trừ
lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 53 .- Không được thuyết pháp cho

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

người quần áo nơi cổ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 54 .- Không được thuyết pháp cho người che đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 55 .- Không được thuyết pháp cho người trùm đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 56 .- Không được thuyết pháp cho người chống nạnh, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 57 .- Không được thuyết pháp cho người mang dép da, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 58.- Không được thuyết pháp cho người mang guộc gỗ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 59 .- Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 60 .- Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ ra để coi giữ, phải học.

Thứ 61 .- Không được cất giấu của cải trong tháp Phật, trừ ra để cho chắc chắn, phải học.

Thứ 62 .- Không được mang dép da vào trong tháp Phật, phải học.

Thứ 63 .- Không được cầm dép da vào

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- trong tháp Phật, phải học.
Thứ 64 .- Không được mang dép da đi
nhiều quanh tháp Phật, phải học.
Thứ 65 .- Không được mang giày ủng vào
trong tháp Phật, phải học.
Thứ 66 .- Không được cầm giày ủng vào
trong tháp Phật, phải học.
Thứ 67.- Không được ngồi ăn nơi tháp
Phật mà xả rác và Thức ăn làm dơ đất,
phải học.
Thứ 68 .- Không được khiêng thầy chết đi
qua tháp Phật, phải học.
Thứ 69 .- Không được chôn thầy chết nơi
tháp Phật, phải học.
Thứ 70 .- Không được đốt thầy chết nơi
tháp Phật, phải học.
Thứ 71 .- Không được hướng về tháp Phật
mà đốt thầy chết, phải học.
Thứ 72 .- Không được đốt thầy chết bốn
phía tháp Phật để hơi hôi bay vào, phải
học.
Thứ 73 .- Không được mang áo và giường
người chết đi qua tháp Phật, trừ ra đã giặt,
nhuộm và xông hương, phải học.
Thứ 74 .- Không được đại tiện tiểu tiện nơi
tháp Phật, phải học.
Thứ 75 .- Không được hướng về tháp Phật
mà đại tiện tiểu tiện, phải học.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thoi

Thứ 76 .- Không được đại tiện tiểu tiện bốn phía tháp Phật để hơi thổi bay vào, phải học.

Thứ 77 .- Không được mang ảnh tượng của Phật đến chỗ đại tiện tiểu tiện, phải học.

Thứ 78 .- Không được ở nơi tháp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 79 .- Không được hướng về tháp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 80 .- Không được bốn phía tháp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 81 .- Không được nơi tháp Phật mà hỉ mũi khạc nhổ, phải học.

Thứ 82 .- Không được hướng về tháp Phật mà hỉ mũi khạc nhổ, phải học.

Thứ 83 .- Không được bốn phía tháp Phật mà hỉ mũi khạc nhổ, phải học.

Thứ 84 .- Không được ngồi duỗi chân trước tháp Phật, phải học.

Thứ 85 .- Không được để tượng Phật ở phòng dưới còn mình ở phòng trên, phải học.

Thứ 86 .- Người ngồi mà mình đứng thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 87 .- Người nằm mà mình ngồi thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc



Đòi sống thành thời

họ có bệnh, phải học.
Thứ 88 .- Người ngồi ghế mà mình ngồi chỗ không phải ghế thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 89 .- Người ngồi chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 90 .- Người đi trước mà mình đi sau thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 91 .- Người ở chỗ kinh hành cao mà mình ở chỗ kinh hành thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 92 .- Người đi giữa đường mà mình đi lề đường thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 93 .- Không được dắt tay nhau mà đi đường, phải học.

Thứ 94 .- Không được trèo cây cao quá đầu người, trừ trường hợp có lý do, phải học,

Thứ 95.- Không được đựng bát vào dẫy, xâu vào đầu tích trượng rồi vác trên vai mà đi, phải học.

Thứ 96 .- Người cầm gậy, không cung



Đời sống thành thoi

kính, thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.
Thứ 97 .- Người cầm kiếm thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.
Thứ 98 .- Người cầm mâu thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.
Thứ 99 .- Người cầm đao thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.
Thứ 100.- Người che dù thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói các giới phải học. Nay xin hỏi chư đại đức, trong các giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong các giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

Bảy pháp diệt tránh

Bạch chư đại đức, 7 pháp diệt tránh - *Adhikaranasamatha* (126) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh. Nếu các Tỷ-kheo có sự tranh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

cãi nổi lên thì phải diệt trừ liền.

Thứ 1 .- Đáng cho hiện tiền thì nên cho hiện tiền.

Thứ 2 .- Đáng cho ức niệm thì nên cho ức niệm.

Thứ 3 .- Đáng cho bất si thì nên cho bất si.

Thứ 4 .- Đáng cho tự nói xử trị thì nên cho tự nói xử trị.

Thứ 5 .- Đáng cho xét tìm tội tướng thì nên cho xét tìm tội tướng.

Thứ 6 .- Đáng cho nhiều người xét tìm thì nên cho nhiều người xét tìm.

Thứ 7 .- Đáng cho như cỏ che đất thì nên cho như cỏ che đất.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 7 pháp diệt tránh. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 7 pháp ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 7 pháp ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.”²⁷

²⁷ Thích Trí Quang dịch giới bốn tứ phần luật



Đời sống thành thoi

Mục Lục

Tâm sự
Trả lại cõi thanh tịnh
Giới là thầy
Ý nghĩa của giới
Ý nghĩa của luật
Công năng của giới
Tâm giới
Tinh thần của giới
Bản chất của giới
Thọ giới
Thời gian và lý do Bụt chế giới
Ba điều quan trọng
Lợi ích của giới
Bốn ngành của giới
Khiêm cung
Bình đẳng
Ba sự quay về nương tựa
Năm giới quý báu
Năm giới tân tu
Đời sống cao thượng
Tư cách làm thầy
Thầy y chỉ
Tình cha con
Mất y chỉ

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

An cư
Im lặng đúng pháp
Thời hạn an cư
Đại giới, giới trường
Nhà bếp, nhà ăn
Thọ an cư
Tâm niệm và tác bạch an cư
Phép ra khỏi đại giới
Mất hạ
Tự tứ
Bổ Tát và tự tứ
Nêu tội, cử tội
Sám hối
Cách sám hối các tội
Tăng thân
Mở lớn con đường
Cánh cửa phương tiện
Hùng lực của Bụt
Mối liên hệ sáng đẹp
Phân loại tăng thân
Ý nghĩa buổi họp
Tinh thần buổi họp
Bất đồng ý kiến
Quyền biểu quyết và phủ quyết
Bảy pháp bất thối
Bảy pháp diệt trừ tranh chấp
Sáu phép hòa hợp
Mục đích tâm tu

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Hướng tới thành thoi
Trái tim của luật tạng
So sánh tân tu và truyền thống
Làm đẹp giới bản tân tu
Tóm lược giới bản tân tu
Giới bản tân tu
Giới bản truyền thống

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

Tài liệu tham khảo

- *Đường xưa mây trắng- Thích Nhất Hạnh
- *Sống chung an lạc- Thích Nhất Hạnh
- *Giới bổn tân tu- Tăng thân Làng Mai
- *Cương yếu giới luật- Thích Thiện Siêu
- *Tứ phần luật giới bổn- Thích Hành Trụ
- *Luật tỳ kheo, yết ma chỉ nam- Thích Trí Thủ
- *Luật tỳ kheo, giới bổn- Thích Trí Thủ
- *Tỳ kheo ni giới bổn lược ký- Thích Nữ Thể Thanh.
- *Pháp yết ma chỉ nam- Thích Bình Minh
- *Nghị thức tụng niệm đại toàn
- *Giới bổn tỳ kheo- Thích Trí Quang
- *Tài liệu giới luật tỳ kheo- Thích Nguyễn Hải soạn.
- *Tình người- Thích Nhất Hạnh
- *Một số vấn đề Giới Luật- Thích Phước Sơn
- *Phạm Võng kinh
- *Luật tứ phần tỳ kheo ni sao- Thích Đôn Hậu
- *Phân tích giới bổn- Tỳ Kheo Indacanda- Nguyệt Thiên dịch.
- *Luật học đại cương- Thích Nhật Chiêu.
- *Yết ma yếu chỉ- Thích Trí Thủ.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thoi

Phụ lục

Từ phân luật thể loại yết ma

Đơn bạch Yết ma

Có 44 pháp:

1. Pháp kết tiểu giới sám hối tội Xả đoạ (Luật Tăng kỳ).
2. Pháp giải tiểu giới sám hối tội Xả đoạ (Luật Tăng kỳ).
3. Pháp cho cạo tóc.
4. Pháp cho xuất gia.
5. Pháp cho giáo thọ vấn nạn ở nơi khuất.
6. Pháp bạch gọi sa di nhập chúng.
7. Pháp đối chứng vấn nạn.
8. Pháp bạch sám hối chúng tăng cùng phạm biết rõ tội.
9. Pháp phát lộ chúng tăng cùng phạm tội còn ngờ.
10. Pháp bạch hành trụ (Sa la kà: thể bằng cây ngắn và nhỏ. Pháp này do Tổ Đạo Tuyên thêm vào).
11. Pháp hoà tăng thuyết giới.
12. Pháp phi thời hoà hợp.
13. Pháp tránh diệt thuyết giới.
14. Pháp lui thuyết giới lần thứ nhất.
15. Pháp lui thuyết giới lần thứ hai.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

16. Pháp dự kỳ nhận thẻ (rút từ Luật Tăng kỳ)
17. Pháp hoà tăng tự tứ.
18. Pháp gặp nạn lượt tự tứ.
19. Pháp tu tiến tăng ngày tự tứ.
20. Pháp tranh cãi tăng ngày tự tứ.
21. Pháp tăng ngày tự tứ lần thứ hai.
22. Pháp thọ công đức y hoà tăng.
23. Pháp xả công đức y hoà tăng.
24. Pháp bạch thọ sám hối trong tăng.
25. Pháp bạch tăng hành pháp.
26. Pháp trị tội người nói dư ngữ (nói quanh co).
27. Pháp trị tội người xúc não lặng thinh (Gọi không lại, không gọi liền đến, làm xúc não tăng).
28. Pháp lựa chọn người trí tuệ tập hợp.
29. Pháp khiến người không tụng giới không biết giới tỳ ni ra ngoài.
30. Pháp khiến người tụng giới, không tụng giới tỳ ni, bỏ chính giữa, nói chút ít vẫn ra ngoài.
31. Pháp khiến người bỏ chính nghĩa lấy sức ngôn từ gượng ép nói ra ngoài.
32. Pháp diệt tranh cãi như cỏ che đất (Các tỳ kheo cùng tranh cãi phạm nhiều tội nhẹ, Phật cho làm pháp sám hối như cỏ che đất để diệt trừ tranh cãi).

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

33. Pháp bạch tăng thuyết tội (Luật Căn bản).
34. Pháp sai tới thành Vương Xá kết tập bạch. (Từ pháp này trở xuống gồm 11 pháp do Tăng chế).
35. Pháp Tăng họp bàn pháp Tỳ ni bạch.
36. Pháp Ưu Ba Ly pháp Tỳ ni bạch.
37. Pháp Ưu Ba Ly trả lời câu hỏi bạch.
38. Pháp hỏi A Nan pháp Tỳ ni bạch.
39. Pháp A Nan trả lời câu hỏi bạch.
40. Pháp 700 A la hán bàn pháp Tỳ ni bạch.
41. Pháp cử các Thượng toạ họp nơi riêng bàn phép Tỳ ni bạch.
42. Pháp họp riêng bàn pháp Tỳ ni bạch.
43. Pháp hỏi Nhất Thiết Khứ Thượng toạ về pháp Tỳ ni bạch.
44. Pháp Thượng toạ trả lời về pháp Tỳ ni bạch.

Bạch nhị yết ma

Có 78 Pháp:

1. Pháp kiết đại giới không giới trường
2. Pháp giải đại giới.
3. Pháp kiết giới trường gồm đại giới.
4. Pháp giải giới trường (Tổ Đạo Tuyên thêm).
5. Pháp kiết giới pháp và lợi chúng.

Chân Pháp Đăng



Đời sống thành thời

6. Pháp giải giới pháp và lợi chúng.
7. Pháp kiết giới pháp chung và lợi riêng.
8. Pháp giải giới pháp chung và lợi riêng.
9. Pháp cùng giải đại giới hai nơi.
10. Pháp kiết giới pháp riêng lợi chung.
11. Pháp giải giới pháp riêng lợi chung.
12. Pháp kiết giới không mất y.
13. Pháp giải giới không mất y.
14. Pháp hai nơi cùng kiết giới không ly y
(Luật Tăng Kỳ).
15. Pháp kiết giới tịnh trừ.
16. Pháp giải giới tịnh trừ (Tổ Đạo Tuyên
Thêm).
17. Pháp kiết giới tịnh khổ (Luật Ngũ
Phần).
18. Pháp kiết giới kho tàng.
19. Pháp giải giới kho tàng.
20. Pháp kiết giới nhà thuyết giới.
21. Pháp giải giới nhà thuyết giới.
22. Pháp kiết tiểu giới thuyết giới.
23. Pháp giải tiểu giới thuyết giới.
24. Pháp kiết tiểu giới thọ giới.
25. Pháp giải tiểu giới thọ giới.
26. Pháp kiết tiểu giới tự tứ.
27. Pháp giải tiểu giới tự tứ.
28. Pháp cho nuôi chúng.
29. Pháp cho ngoại đạo ở chung.
30. Pháp Ni sai người thọ giới Cụ túc.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

31. Pháp ngăn Ni nuôi chúng (Luật Thập tụng).
32. Pháp Ni sai người cầu Thầy giáo thọ.
33. Pháp sai người giáo thọ ni.
34. Pháp sai người hành trụ.
35. Pháp cho cuồng si.
36. Pháp giải cuồng si.
37. Pháp sai người chia phòng xá, đồ năm.
38. Pháp thọ nửa tháng, một tháng (1 tháng) tạm ra ngoài đại giới.
39. Pháp thọ ba mươi chín đêm (39 đêm) tạm ra ngoài đại giới (Luật Thập tụng).
40. Pháp thọ bốn mươi đêm (40 đêm) tạm ra ngoài đại giới (Luật Căn bản).
41. Pháp Ni sai người tự tứ đền trong Đại Tăng.
42. Pháp sai người thọ tự tứ.
43. Pháp tự tứ Tăng thọ vải may y phải thời (Luật Tăng Kỳ).
44. Pháp sai người may y công đức.
45. Pháp sai người giữ y công đức.
46. Pháp trao y công đức.
47. Pháp sai người chia cho Tăng được vật bố thí.
48. Pháp giao thí vật để chia.
49. Pháp trực tiếp chia cho Tăng được y, vật bố thí (Chỉ có bốn tỳ kheo hiện tiền).

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

50. Pháp thưởng người coi bệnh.
51. Pháp trả vật dùng của người mất cho người khác (Luật Ngũ Phần).
52. Pháp sai người chia vật khinh trọng của người mất.
53. Pháp giao vật dùng của người mất để chia.
54. Pháp đem vật (y) của người mất cho Tỳ kheo không có y (Luật Ngũ Phần).
55. Pháp trực tiếp chia vật khinh của người mất.
56. Pháp thay đổi hoàn lại vật.
57. Pháp trực tiếp giao lại vật.
58. Pháp sai người đưa bát.
59. Pháp khiến người coi giữ bát không được cố ý huỷ hoại.
60. Pháp sai người sám hối cư sĩ.
61. Pháp cho úp bát.
62. Pháp sai sứ đến bảo nhà úp bát.
63. Pháp giải úp bát.
64. Pháp Ni đối Tỳ kheo ác tính, tác pháp không lễ lạy.
65. Pháp giải không lễ lạy.
66. Pháp cho làm phòng nhỏ.
67. Pháp cho làm phòng lớn.
68. Pháp sai người nói người phạm tội thô.
69. Pháp cho lia y.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thói

70. Pháp chưa đủ sáu năm cho may ngoạ cụ.
71. Pháp ngăn cấm không được đến học gia (nhà cư sĩ học đạo bị nghèo thiếu).
72. Pháp giải không được đến học gia.
73. Pháp cho chứa gậy và túi đựng bát.
74. Pháp cho Ni một mình đến nhà họ hàng (Luật Căn bản).
75. Pháp sai người chia cho Tăng ngoạ cụ và sai người lần lượt thọ thỉnh (nhận thí chủ mời).
76. Pháp sai người giữ kho.
77. Pháp sai Tỳ kheo sắp đặt phòng xá.
78. Pháp giao phòng cũ cho kẻ đạo người tục (cư sĩ sửa chữa, Tỳ kheo kinh doanh) sửa chữa lại.

Bạch tứ yết ma

Có 39 pháp (một từ Luật Tăng kỳ, còn lại từ Luật Tứ phân):

1. Pháp trao giới Cụ túc.
2. Pháp trao giới Thức xoa ma na.
3. Pháp diệt tận (Đuổi ra khỏi hàng Tỳ kheo).
4. Pháp cho học hỏi (người phạm giới Ba la di biết ăn năn).
5. Pháp cho phú tàng (che giấu).
6. Pháp cho ma na đoả (hành ý hi).
7. Pháp cho xuất tội.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

8. Pháp bản nhật trị.
9. Pháp can phá Tăng.
10. Pháp can giúp phá Tăng.
11. Pháp tẩn xuất (đuổi ra khỏi chùa).
12. Pháp giải tẩn xuất (đuổi ra).
13. Pháp mắng trách can ngăn bị đuổi ra rồi dèm chê.
14. Pháp can tính xấu.
15. Pháp can gian ác.
16. Pháp cử tội không bỏ ác kiến.
17. Pháp giải cử tội không bỏ ác kiến.
18. Pháp mắng can Sa di gian ác.
19. Pháp đuổi hẳn Sa di gian ác.
20. Pháp mắng trách (ba trách).
21. Pháp giải mắng trách.
22. Pháp cho y chỉ.
23. Pháp giải y chỉ.
24. Pháp ngăn không cho đến nhà bạch y.
25. Pháp giải ngăn không đến nhà bạch y.
26. Pháp cử tội không thấy tội.
27. Pháp giải cử tội không thấy tội.
28. Pháp cử tội không sám hối.
29. Pháp giải cử tội không sám hối.
30. Pháp Ni can người tùy thuận Tỳ kheo bị cử tội.
31. Pháp Ni can tập ở gần nhau.
32. Pháp Ni can khuyến bảo ở gần nhau.
33. Pháp Ni can giận bỏ Tam bảo.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

34. Pháp Ni can gây sự tranh cãi.
35. Pháp Ni can tập gần con cư sĩ.
36. Pháp cho nhớ nghĩ.
37. Pháp cho không cuồng si.
38. Pháp cho tìm tướng tội.
39. Pháp cho lia y một tháng (Luật Tăng kỳ)

Đôi chiếu truyền thống và tân tu

** Giới truyền thống theo Đàm Vô Đức giữa các thầy và các sư cô:*

- + Ba la di (Parajika): 4/8
- + Tăng già bà thi sa (Sanghavashesha): 13/17
- + Bất định (Aniyata): 2/0
- + Xả đọa (Naihsargika-payantika): 30/30
- + Đơn đọa (Payantika): 90/178
- + Hối quá (Patidesaniya): 4/8
- + Chúng học (Shaiksha): 100/100
- + Diệt tránh (Ahikarana Shamatha): 7/7

** Giới tân tu của Làng Mai giữa các thầy và các sư cô:*

- + Roi rụng (Degradation): 4/8
- + Tăng thân giải cứu (Sangha Restoration): 27/36
- + Buông bỏ và Phát lộ (Release and Expression of Regret): 32/40
- + Phát lộ (Expression of Regret): 110/142

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

+ Chúng học (Fine Manners): 70/115
+ Diệt trừ tranh chấp (Ways of putting an end to Disputes): 7/7

* *Thất khoa giới (7 đơn vị của giới)*

- 1- Ba la di (parajika- Degradation) (4/8)
- 2- Tăng già bà thi sa (Sanghavashesha-Sangha Restoration) (13/17)
- 3- Xả đọa (30/30) (Naihsargikapayantika- Release and Expression of Regret)
- 4- Đơn đọa (Payantika- Expression of Regret) (90/178)
- 5- Hồi quá (Expression of Regret) (4/8)
- 6- Chúng học (shaiksha- fine manners) (100/100)
- 7- Thất diệt tránh (ahikarana shamatha-Ways of Putting An End to Disputes) (7/7)

* *Ngũ thiên (5 thể loại)*

- 1- Ba la di (4/8)
- 2- Tăng già bà thi sa (13/17)
- 3- Ba dật đề (30/30, 90/178)= 120/168
- 4- Ba la đề đề xá ni (4/8)
- 5- Đột kiết la (100/100, 7/7) = 107/107

* *Thất Tu (bảy nhóm)*

- 1- Ba la di- Parajika
- 2- Tăng già bà thi sa- Sanghavashesha
- 3- Thâu lan giá- Sthulatyaya
- 4- Ba dật đề- Prayascitta

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 5- Ba la đề đề xá ni- Pratidesaniya
- 6- Đột kiết la- Duskṛta: Ác tác- wrong doing
- 7- Đột kiết la- Ác thuyết

Ba mươi lăm pháp tùy thuận

- 1 Không được trao giới cụ túc cho người
- 2 Không được làm thầy y chỉ cho người.
- 3 Không được nuôi đệ tử sa di.
- 4 Nếu chúng sai làm thầy giáo thọ, không được nhận.
- 5 Dầu có sai, không nên đi đến đó mà dạy bảo
- 6 Không được vì chúng tăng thuyết giới.
- 7 Không được hỏi, đáp giới luật ở giữa chúng tăng.
- 8 Không được nhận tăng sai đến nơi khác xử đoán việc.
- 9 Không được nhận tăng sai làm tri sự.
- 10 Không được nhận tăng sai làm người lãnh sứ mạng.
- 11 Không được sáng sớm vào làng xóm tối mịt mới về.
- 12 Phải thân cận với các tỳ kheo, không được gần gũi ngoại đạo và bạch y.

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

- 13 Phải thuận theo các pháp của tỳ kheo.
- 14 Không được nói chuyện thế tục.
- 15 Không được ở trong chúng tụng luật, nếu không có người tụng được mới cho tụng.
- 16 Không được tái phạm tội này.
- 17 Các tội khác cũng không được phạm.
- 18 Hoặc tội tương tự.
- 19 Hoặc từ nơi tội gốc này mà sinh ra.
- 20 Hoặc nặng hơn tội này.
- 21 Không được chê việc chúng tăng yết ma và chê người làm pháp yết ma.
- 22 Không được để vị tỳ kheo thanh tịnh mức nước cho rửa chân.
- 23 Không được để vị tỳ kheo thanh tịnh trải tòa cho ngồi.
- 24 Không được để tỳ kheo thanh tịnh lau giày dép.
- 25 Không được để vị tỳ kheo thanh tịnh xoa bóp thân thể.
- 26 Không được thọ sự lễ bái của vị tỳ kheo thanh tịnh.
- 27 Không được thọ sự tiếp rước của vị tỳ kheo thanh tịnh.
- 28 Không được thọ sự thăm hỏi của vị tỳ kheo thanh tịnh.
- 29 Không được để cho vị tỳ kheo thanh tịnh cầm dùm y.
- 30 Không được để cho vị tỳ kheo thanh tịnh

Chân Pháp Đăng



Đòi sống thành thời

cầm dùm bình bát.

- 31 Không được tác pháp ức niệm, tác pháp tự ngôn trị để xử tội vị tỳ kheo thanh tịnh.
- 32 Không được làm chứng cho việc người chơn chánh.
- 33 Không được ngăn vị tỳ kheo thanh tịnh thuyết giới.
- 34 Không được ngăn tự tứ.
- 35 Không được cùng với tỳ kheo thanh tịnh tranh luận.

Chân Pháp Đăng